NỘI DUNG

1. BỘ THU BỤI LÕI LỌC KOMPAC AIR NSB _____2
2. BỘ THU BỤI LÕI LỌC KOMPAC AIR CSB_____6
3. BỘ THU BỤI LÕI LỌC KOMPAC AIR NFB _____10
4. BỘ THU BỤI LÕI LỌC KOMPAC AIR CFB_____14
5. BỘ THU BỤI LÕI LỌC KOMPAC AIR ATEX NSVA_____17
6. BỘ THU BỤI LÕI LỌC KOMPAC AIR ATEX CSVA _____22
7. BỘ THU BỤI LÕI LỌC KOMPAC AIR ATEX NFVA_____27
8. BỘ THU BỤI LÕI LỌC KOMPAC AIR ATEX CFVA _____32
9. BỘ THU BỤI LÕI LỌC KOMPAC AIR ATEX NSVX_____37
10. BỘ THU BỤI LÕI LỌC HÌNH TRỤ KOMPAC AIR CNSB_____42
11. BỘ THU BỤI LÕI LỌC KOMPAC AIR WLD _____44
12. BỘ THU BỤI LÕI LỌC KOMPAC AIR MJT _____46
13. BỘ THU BỤI LÕI LỌC MÔ ĐUN COLLECTOR KOMPAC AIR _____48

1. BỘ THU BỤI LÕI LỌC KOMPAC AIR NSB

Bộ thu bụi Kompac Air NSB là một hệ thống lọc khô được sử dụng để làm sạch không khí chứa các hạt rắn lơ lửng. Hệ thống lắp đặt của nó cho phép xử lý một loạt các chất ô nhiễm. Đầu vào là không khí bẩn đi vào trực tiếp trong phễu và bụi thu hồi được cho vào thùng chứa riêng.

Bộ thu bụi có không khí bẩn đi vào trong phễu, bụi bẩn được giữ lại trong thùng thu

LỢI ÍCH

Bộ thu bụi hộp mực được cấu tạo và cấu hình dựa trên loại hình sử dụng và các yêu cầu cụ thể của khách hàng. Hoạt động của bộ lọc được quản lý bằng cách đọc giảm áp, cho phép tiêu thụ khí nén ít hơn và tuổi thọ của lõi lọc lớn hơn. Bộ thu bụi lõi lọc được trang bị bề mặt lọc mức cao và thiết kế nhỏ gọn.

THIẾT BỊ TIÊU CHUẨN

- Buồng lọc
- Phễu có chân hỗ trợ
- Cửa kiểm tra trong phễu
- Hệ thống khí nén để làm sạch các lõi lọc được điều khiển bởi đồng hồ đo áp suất vi sai
- Thùng thu

TÙY CHỌN CÓ SẴN

- Thang và lối đi
- Nắp thùng
- Nắp bộ phận điều khiển
- Bộ lệch hướng trong phễu
- Bộ giảm áp
- Hộp cách âm có quạt

ỨNG DỤNG

- Hàn nhôm
- Chải thép
- Chải kim loại

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Áp suất âm làm việc tối đa	Pa	5000
Nhiệt độ làm việc	°C	-10‹T‹60
Bảng điều khiển điện ăn dao		230 VAC 50Hz
Hệ thống làm sạch túi		pulse-jet
Áp suất làm việc của bình khí nén	bar	5

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

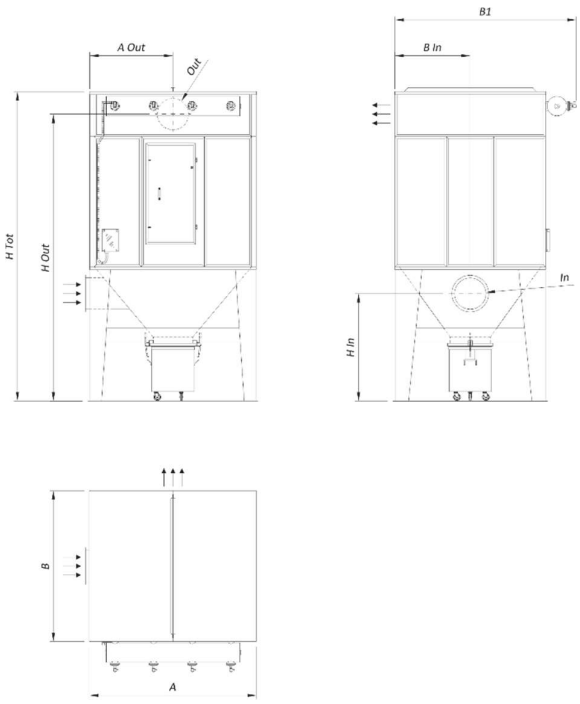

THÔNG SỐ KỸ THUẬT					KÍCH THƯỚC										
Mã	Bề mặt lọc	Số lới lọc	Số van làm sạch	Khí nén tiêu thụ	A	B	B1	H Tot	In	B In	H In	Out	A Out	H Out	Trọng lượng
	[m2]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
NSB145-02x0207	10	4	2	87	700	700	1020	2261	Ø120	350	790	Ø150	350	2008	290
NSB145-02x0210	15	4	2	87	700	700	1020	2561	Ø150	350	775	Ø180	350	2308	315
NSB145-02x0212	18	4	2	87	700	700	1020	2761	Ø150	350	775	Ø200	350	2508	340
NSB145-02x0407	21	8	2	87	700	1180	1500	2261	Ø180	590	760	Ø220	350	2008	425
NSB145-02x0410	30	8	2	87	700	1180	1500	2561	Ø200	590	750	Ø280	350	2308	450
NSB145-02x0412	37	8	2	87	700	1180	1500	2761	Ø220	590	740	Ø300	350	2508	475
NSB145-03x0307	24	9	3	87	940	940	1260	2461	Ø180	470	960	Ø220	470	2208	425
NSB145-03x0310	34	9	3	87	940	940	1260	2761	Ø220	470	940	Ø280	470	2508	450
NSB145-03x0312	41	9	3	87	940	940	1260	2961	Ø250	470	925	Ø315	470	2708	475
NSB145-03x0407	31	12	3	87	940	1180	1500	2461	Ø200	590	950	Ø280	470	2208	505
NSB145-03x0410	45	12	3	87	940	1180	1500	2761	Ø250	590	925	Ø315	470	2508	530
NSB145-03x0412	55	12	3	87	940	1180	1500	2961	Ø280	590	910	Ø350	470	2708	580
NSB145-04x0407	42	16	4	87	1180	1180	1500	2461	Ø250	590	925	Ø315	590	2208	565
NSB145-04x0410	61	16	4	87	1180	1180	1500	2761	Ø300	590	900	350 x 350	590	2508	615
NSB145-04x0412	73	16	4	87	1180	1180	1500	2961	Ø315	590	892	400 x 350	590	2708	640
NSB145-04x0507	52	20	4	217	1180	1420	1780	2761	Ø280	710	1210	Ø350	590	2508	745
NSB145-04x0510	76	20	4	217	1180	1420	1780	3061	Ø315	710	1192	400 x 350	590	2808	795
NSB145-04x0512	91	20	4	217	1180	1420	1780	3261	Ø350	710	1175	500 x 350	590	3008	845
NSB145-05x0507	66	25	5	217	1420	1420	1780	2761	Ø300	710	1200	350 x 350	710	2508	805
NSB145-05x0510	95	25	5	217	1420	1420	1780	3061	Ø350	710	1175	500 x 350	710	2808	855
NSB145-05x0512	114	25	5	217	1420	1420	1780	3261	Ø400	710	1150	600 x 350	710	3008	905
NSB145-05x0607	79	30	5	217	1420	1660	2020	2761	Ø315	830	1192	450 x 350	710	2508	890
NSB145-05x0610	114	30	5	217	1420	1660	2020	3061	Ø400	830	1150	600 x 350	710	2808	965
NSB145-05x0612	137	30	5	217	1420	1660	2020	3261	Ø450	830	1125	750 x 350	710	3008	1015
NSB145-08x0407	84	32	8	217	2140	1180	1540	2861	Ø350	590	1275	450 x 350	1070	2608	870
NSB145-08x0410	121	32	8	217	2140	1180	1540	3161	Ø420	590	1240	650 x 350	1070	2908	945
NSB145-08x0412	146	32	8	217	2140	1180	1540	3361	Ø450	590	1225	800 x 350	1070	3108	1020
NSB145-08x0507	105	40	8	217	2140	1420	1780	2861	Ø380	710	1260	550 x 350	1070	2608	1055
NSB145-08x0510	152	40	8	217	2140	1420	1780	3161	Ø450	710	1225	800 x 350	1070	2908	1130
NSB145-08x0512	183	40	8	217	2140	1420	1780	3361	Ø500	710	1200	1000 x 350	1070	3108	1205
NSB145-08x0607	126	48	8	217	2140	1660	2020	2861	Ø420	830	1240	700 x 350	1070	2608	1145
NSB145-08x0610	182	48	8	217	2140	1660	2020	3161	Ø500	830	1200	1000 x 350	1070	2908	1245
NSB145-08x0612	219	48	8	217	2140	1660	2020	3361	Ø550	830	1175	1150 x 350	1070	3108	1320
NSB325-02x0207	33-43***	4	2	217	960	960	1320	2461	Ø250	480	925	Ø315	480	2208	605
NSB325-02x0210	48-63***	4	2	217	960	960	1320	2761	Ø300	480	900	350 x 350	480	2508	630
NSB325-02x0212	58-76***	4	2	217	960	960	1320	2961	Ø315	480	892	400 x 350	480	2708	655
NSB325-03x0207	50-65***	6	3	217	1390	960	1320	2761	Ø300	480	1200	350 x 350	695	2508	715

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

NSB325-03x0210	72-94***	6	3	217	1390	960	1320	3061	Ø350	480	1175	500 x 350	695	2808	740
NSB325-03x0212	87-113***	6	3	217	1390	960	1320	3261	Ø400	480	1150	600 x 350	695	3008	790
NSB325-04x0207	67-87***	8	4	217	1820	960	1320	2761	Ø350	480	1175	500 x 350	910	2508	800
NSB325-04x0210	97-125***	8	4	217	1820	960	1320	3061	Ø420	480	1140	700 x 350	910	2808	850
NSB325-04x0212	117-151***	8	4	217	1820	960	1320	3261	Ø450	480	1125	800 x 350	910	3008	925
NSB325-03x0307	75-98***	9	3	217	1390	1390	1750	2761	Ø380	695	1160	550 x 350	695	2508	905
NSB325-03x0310	109-141***	9	3	217	1390	1390	1750	3061	Ø450	695	1125	750 x 350	695	2808	955
NSB325-03x0312	131-170***	9	3	217	1390	1390	1750	3261	Ø480	695	1110	900 x 350	695	3008	1005
NSB325-04x0307	100-130***	12	4	217	1820	1390	1750	2761	Ø420	695	1140	700 x 350	910	2508	1020
NSB325-04x0310	145-188***	12	4	217	1820	1390	1750	3061	Ø520	695	1090	1000 x 350	910	2808	1070
NSB325-04x0312	175-227***	12	4	217	1820	1390	1750	3261	Ø550	695	1075	1200 x 350	910	3008	1145
NSB325-05x0307	125-163***	15	5	217	2250	1390	1750	2961	Ø480	695	1310	900 x 350	1125	2708	1130
NSB325-05x0310	181-235***	15	5	217	2250	1390	1750	3261	Ø580	695	1260	1250 x 350	1125	3008	1205
NSB325-05x0312	219-283***	15	5	217	2250	1390	1750	3461	Ø630	695	1235	1500 x 350	1125	3208	1280
NSB325-04x0407	134-173***	16	4	347	1820	1820	2220	2761	Ø500	910	1100	950 x 350	910	2508	1335
NSB325-04x0410	193-251***	16	4	347	1820	1820	2220	3061	Ø600	910	1050	1350 x 350	910	2808	1410
NSB325-04x0412	233-302***	16	4	347	1820	1820	2220	3261	Ø650	910	1025	1600 x 350	910	3008	1510
NSB325-05x0407	167-217***	20	5	347	2250	1820	2220	2961	Ø550	910	1275	1150 x 350	1125	2708	1505
NSB325-05x0410	242-313***	20	5	347	2250	1820	2220	3261	Ø650	910	1225	****	1125	3008	1605
NSB325-05x0412	291-378***	20	5	347	2250	1820	2220	3461	Ø710	910	1195	****	1125	3208	1705

NGÀNH CÔNG NGHIỆP

- Nông nghiệp - thực phẩm
- Hàn và cắt nhiệt
- Xử lý bề mặt
- Gia công
- Xi măng và thành phần trơ
- Hóa chất và dược phẩm
- Tái chế

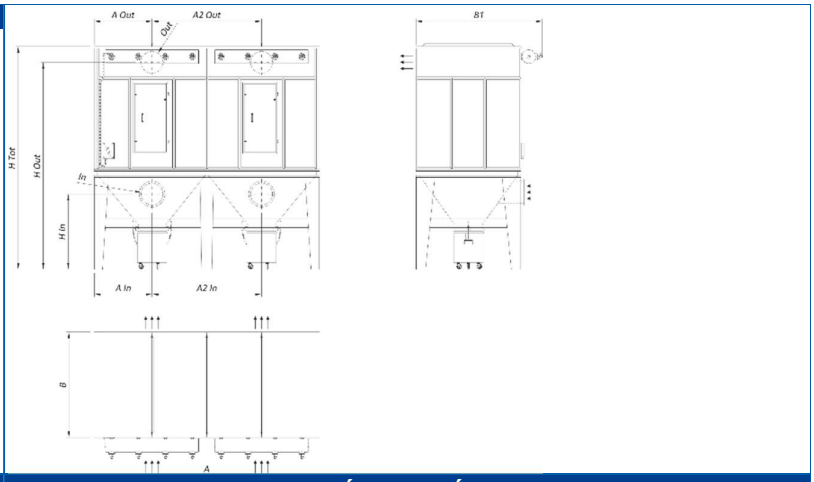

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

KÍCH THƯỚC

Mã	Bề mặt lọc	Số lõi lọc	Số lượng phễu	Số lượng van làm sạch	Khí nén tiêu thụ	A	B	B1	H Tot	In	A In	A2 In	H In	Out	A Out	A2 Out	H Out	Trọng lượng
	[m2]	[-]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
NSB145-12x0507	157	60	2	12	217	3220	1420	1780	2761	2 x (Ø315)	817	1585	1292	2 x (450 x 350)	830	1560	2505	1520
NSB145-12x0510	227	60	2	12	217	3220	1420	1780	3061	2 x (Ø400)	817	1585	1250	2 x (600 x 350)	830	1560	2805	1645
NSB145-12x0512	274	60	2	12	217	3220	1420	1780	3261	2 x (Ø450)	817	1585	1225	2 x (750 x 350)	830	1560	3005	1745
NSB145-16x0407	168	64	2	16	87	4180	1180	1500	2961	2 x (Ø350)	1057	2065	1475	2 x (450 x 350)	1070	2040	2705	1555
NSB145-16x0410	243	64	2	16	87	4180	1180	1500	3261	2 x (Ø420)	1057	2065	1440	2 x (650 x 350)	1070	2040	3005	1705
NSB145-16x0412	292	64	2	16	87	4180	1180	1500	3461	2 x (Ø450)	1057	2065	1425	2 x (800 x 350)	1070	2040	3205	1805
NSB145-14x0507	183	70	2	14	217	3700	1420	1780	2861	2 x (Ø350)	937	1825	1375	2 x (500 x 350)	950	1800	2605	1685
NSB145-14x0510	265	70	2	14	217	3700	1420	1780	3161	2 x (Ø420)	937	1825	1340	2 x (700 x 350)	950	1800	2905	1835
NSB145-14x0512	320	70	2	14	217	3700	1420	1780	3361	2 x (Ø480)	937	1825	1310	2 x (850 x 350)	950	1800	3105	1935
NSB145-12x0607	189	72	2	12	217	3220	1660	2020	2761	2 x (Ø350)	817	1585	1275	2 x (500 x 350)	830	1560	2505	1660
NSB145-12x0610	273	72	2	12	217	3220	1660	2020	3061	2 x (Ø450)	817	1585	1225	2 x (750 x 350)	830	1560	2805	1810
NSB145-12x0612	329	72	2	12	217	3220	1660	2020	3261	2 x (Ø480)	817	1585	1210	2 x (900 x 350)	830	1560	3005	1910
NSB145-16x0507	210	80	2	16	217	4180	1420	1780	2961	2 x (Ø380)	1057	2065	1460	2 x (550 x 350)	1070	2040	2705	1875
NSB145-16x0510	303	80	2	16	217	4180	1420	1780	3261	2 x (Ø450)	1057	2065	1425	2 x (800 x 350)	1070	2040	3005	2025
NSB145-16x0512	366	80	2	16	217	4180	1420	1780	3461	2 x (Ø500)	1057	2065	1400	2 x (1000 x 350)	1070	2040	3205	2150
NSB145-14x0607	220	84	2	14	217	3700	1660	2020	2861	2 x (Ø400)	937	1825	1350	2 x (600 x 350)	950	1800	2605	1855
NSB145-14x0610	318	84	2	14	217	3700	1660	2020	3161	2 x (Ø480)	937	1825	1310	2 x (850 x 350)	950	1800	2905	2030
NSB145-14x0612	384	84	2	14	217	3700	1660	2020	3361	2 x (Ø520)	937	1825	1290	2 x (1050 x 350)	950	1800	3105	2155
NSB145-16x0607	252	96	2	16	217	4180	1660	2020	2961	2 x (Ø420)	1057	2065	1440	2 x (700 x 350)	1070	2040	2705	2050
NSB145-16x0610	364	96	2	16	217	4180	1660	2020	3261	2 x (Ø500)	1057	2065	1400	2 x (1000 x 350)	1070	2040	3005	2225
NSB145-16x0612	439	96	2	16	217	4180	1660	2020	3461	2 x (Ø550)	1057	2065	1375	2 x (1150 x 350)	1070	2040	3205	2375
NSB145-20x0507	262	100	2	20	217	5140	1420	1780	2861	2 x (Ø420)	1297	2545	1340	2 x (700 x 350)	1310	2520	2605	2160
NSB145-20x0510	379	100	2	20	217	5140	1420	1780	3161	2 x (Ø520)	1297	2545	1290	2 x (1000 x 350)	1310	2520	2905	2335
NSB145-20x0512	457	100	2	20	217	5140	1420	1780	3361	2 x (Ø580)	1297	2545	1260	2 x (1200 x 350)	1310	2520	3105	2485

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

NSB325-06x0407	201-260***	24	2	6	347	2680	1820	2220	2961	2 x (Ø420)	682	1315	1440	2 x (700 x 350)	695	1290	2705	1650
NSB325-06x0410	290-376***	24	2	6	347	2680	1820	2220	3261	2 x (Ø520)	682	1315	1390	2 x (1000 x 350)	695	1290	3005	1775
NSB325-06x0412	350-453***	24	2	6	347	2680	1820	2220	3461	2 x (Ø550)	682	1315	1375	2 x (1200 x 350)	695	1290	3205	1875
NSB325-08x0407	268-347***	32	2	8	347	3540	1820	2220	2861	2 x (Ø500)	897	1745	1300	2 x (950 x 350)	910	1720	2605	2115
NSB325-08x0410	387-501***	32	2	8	347	3540	1820	2220	3161	2 x (Ø600)	897	1745	1250	2 x (1350 x 350)	910	1720	2905	2240
NSB325-08x0412	466-604***	32	2	8	347	3540	1820	2220	3361	2 x (Ø650)	897	1745	1225	2 x (1600 x 350)	910	1720	3105	2390
NSB325-12x0407	401-520***	48	3	12	347	5260	1820	2220	2861	3 x (Ø500)	893	1736	1300	3 x (950 x 350)	910	1720	2605	2840
NSB325-12x0410	580-752***	48	3	12	347	5260	1820	2220	3161	3 x (Ø600)	893	1736	1250	3 x (1350 x 350)	910	1720	2905	3040
NSB325-12x0412	699-906***	48	3	12	347	5260	1820	2220	3361	3 x (Ø650)	893	1736	1225	3 x (1600 x 350)	910	1720	3105	3240

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

2. BỘ THU BỤI LÕI LỌC KOMPAC AIR CSB

Bộ thu bụi lõi lọc Kompac Air CSB là một hệ thống lọc khô được sử dụng để làm sạch không khí chứa các hạt rắn lơ lửng. Lắp đặt của nó cho phép xử lý một loạt các chất ô nhiễm. Đầu vào bộ lọc bao gồm một buồng trước, nó thu hồi các hạt bột lớn hơn. Bột thu hồi được cho vào trong một thùng riêng được lắp đặt dưới phễu.

Bộ thu bụi lõi lọc có không khí bẩn đi vào buồng trước, thùng thu

LỢI ÍCH

Bộ thu bụi hộp mực được cấu tạo và cấu hình dựa trên loại hình sử dụng và các yêu cầu cụ thể của khách hàng. Việc làm sạch các lõi lọc được quản lý bằng cách đọc giảm áp, cho phép tiêu thụ khí nén ít hơn và tuổi thọ của lõi lọc lớn hơn. Khoang thu trước giữ lại các hạt bột lớn nhất, bảo vệ các lõi lọc khỏi lượng chất ô nhiễm vượt mức và đảm bảo kéo dài tuổi thọ. Bộ thu bụi lõi lọc Kompac Air CSB cung cấp giải pháp kỹ thuật tốt nhất trong trường hợp nồng độ bụi cao. Nó được trang bị bề mặt lọc cao cấp và thiết kế nhỏ gọn.

THIẾT BỊ TIÊU CHUẨN

- Buồng lọc
- Phễu có chân hỗ trợ
- Cửa kiểm tra
- Hệ thống khí nén để làm sạch các lõi lọc được điều khiển bởi đồng hồ đo áp suất vi sai
- Khoang trước
- Thùng thu bụi

TÙY CHỌN CÓ SẴN

- Thang và lối đi
- Nắp bể
- Nắp bảng điều khiển
- Bộ điều chỉnh áp suất
- Hộp cách âm có quạt

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Áp suất làm việc tối đa	Pa	5000
Nhiệt độ làm việc	°C	-10‹T‹60
Nguồn cấp		230 V AC 50Hz
Hệ thống làm sạch túi		pulse-jet
Áp suất làm việc của bình khí nén	bar	5

ỨNG DỤNG

- Mài kim loại
- Bắn bi thép, sứ hoặc thủy tinh
- Phun cát với sứ hoặc thép
- Hàn nhôm
- Nghiền đá và Phá đá
- Chải thép
- Chải kim loại

NGÀNH CÔNG NGHIỆP

- Nông nghiệp - thực phẩm
- Hàn và cắt nhiệt
- Xử lý bề mặt
- Gia công
- Xi măng và thành phần trơ
- Hóa chất và dược phẩm
- Tái chế

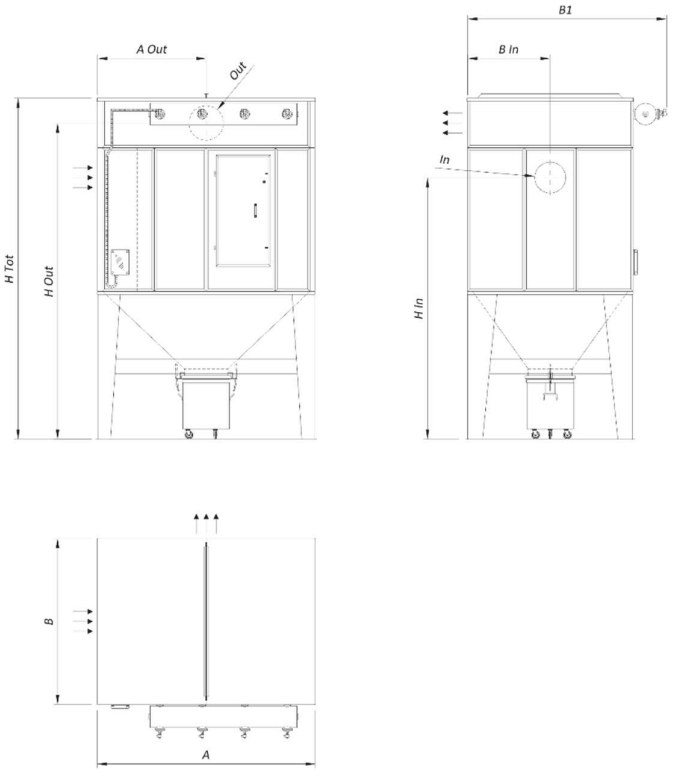

THÔNG SỐ KỸ THUẬT					KÍCH THƯỚC										
Mã	Bề mặt lọc	Số lõi lọc	Số lượng van làm sạch	Khí nén tiêu thụ	A	B	B1	H Tot	In	B In	H In	Out	A Out	H Out	Trọng lượng
	[m2]	[-]	[-]	[N/activa]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
CSB145-02x0207	10	4	2	87	1180	700	1020	2261	Ø120	350	1540	Ø150	590	2005	375
CSB145-02x0210	15	4	2	87	1180	700	1020	2561	Ø150	350	1825	Ø180	590	2305	400
CSB145-02x0212	18	4	2	87	1180	700	1020	2761	Ø150	350	2025	Ø200	590	2505	425
CSB145-02x0407	21	8	2	87	1180	1180	1500	2261	Ø180	590	1510	Ø220	590	2005	540
CSB145-02x0410	30	8	2	87	1180	1180	1500	2561	Ø200	590	1800	Ø280	590	2305	590
CSB145-02x0412	37	8	2	87	1180	1180	1500	2761	Ø220	590	1990	Ø300	590	2505	615
CSB145-03x0307	24	9	3	87	1420	940	1260	2561	Ø180	470	1810	Ø220	710	2305	540
CSB145-03x0310	34	9	3	87	1420	940	1260	2861	Ø220	470	2090	Ø280	710	2605	590
CSB145-03x0312	41	9	3	87	1420	940	1260	3061	Ø250	470	2275	Ø315	710	2805	640
CSB145-03x0407	31	12	3	87	1420	1180	1500	2561	Ø200	590	1800	Ø280	710	2305	620
CSB145-03x0410	45	12	3	87	1420	1180	1500	2861	Ø250	590	2075	Ø315	710	2605	695
CSB145-03x0412	55	12	3	87	1420	1180	1500	3061	Ø280	590	2260	Ø350	710	2805	745
CSB145-04x0407	42	16	4	87	1660	1180	1500	2761	Ø250	590	1975	Ø315	830	2505	705
CSB145-04x0410	61	16	4	87	1660	1180	1500	3061	Ø300	590	2250	350 x 350	830	2805	780
CSB145-04x0412	73	16	4	87	1660	1180	1500	3261	Ø315	590	2442	400 x 350	830	3005	830
CSB145-04x0507	52	20	4	217	1660	1420	1780	2761	Ø280	710	1960	Ø350	830	2505	865
CSB145-04x0510	76	20	4	217	1660	1420	1780	3061	Ø315	710	2242	400 x 350	830	2805	940
CSB145-04x0512	91	20	4	217	1660	1420	1780	3261	Ø350	710	2425	500 x 350	830	3005	990
CSB145-05x0507	66	25	5	217	1900	1420	1780	2761	Ø300	710	1950	350 x 350	950	2505	945
CSB145-05x0510	95	25	5	217	1900	1420	1780	3061	Ø350	710	2225	500 x 350	950	2805	1045
CSB145-05x0512	114	25	5	217	1900	1420	1780	3261	Ø400	710	2400	600 x 350	950	3005	1095
CSB145-05x0607	79	30	5	217	1900	1660	2020	2761	Ø315	830	1942	450 x 350	950	2505	1060
CSB145-05x0610	114	30	5	217	1900	1660	2020	3061	Ø400	830	2200	600 x 350	950	2805	1160
CSB145-05x0612	137	30	5	217	1900	1660	2020	3261	Ø450	830	2375	750 x 350	950	3005	1235
CSB325-02x0207	33-43***	4	2	217	1390	960	1320	2761	Ø250	480	1975	Ø315	695	2505	715
CSB325-02x0210	48-63***	4	2	217	1390	960	1320	3061	Ø300	480	2250	350 x 350	695	2805	765
CSB325-02x0212	58-76***	4	2	217	1390	960	1320	3261	Ø315	480	2442	400 x 350	695	3005	815
CSB325-03x0207	50-65***	6	3	217	1820	960	1320	2761	Ø300	480	1950	350 x 350	910	2505	800
CSB325-03x0210	72-94***	6	3	217	1820	960	1320	3061	350 x 300	480	2250	500 x 350	910	2805	875
CSB325-03x0212	87-113***	6	3	217	1820	960	1320	3261	350 x 400	480	2400	600 x 350	910	3005	925
CSB325-03x0307	75-98***	9	3	217	1820	1390	1750	2761	Ø380	695	1910	550 x 350	910	2505	1020
CSB325-03x0310	109-141***	9	3	217	1820	1390	1750	3061	Ø450	695	2175	750 x 350	910	2805	1120

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

CSB325-03x0312	131-170***	9	3	217	1820	1390	1750	3261	Ø480	695	2360	900 x 350	910	3005	1170
CSB325-04x0307	100-130***	12	4	217	2250	1390	1750	2961	Ø420	695	2090	700 x 350	1125	2705	1155
CSB325-04x0310	145-188***	12	4	217	2250	1390	1750	3261	Ø520	695	2340	1000 x 350	1125	3005	1230
CSB325-04x0312	175-227***	12	4	217	2250	1390	1750	3461	350 x 750	695	2425	1200 x 350	1125	3205	1305
CSB325-04x0407	134-173***	16	4	347	2250	1820	2220	2961	Ø500	910	2050	950 x 350	1125	2705	1530
CSB325-04x0410	193-251***	16	4	347	2250	1820	2220	3261	Ø600	910	2300	1350 x 350	1125	3005	1630
CSB325-04x0412	233-302***	16	4	347	2250	1820	2220	3461	Ø650	910	2475	1600 x 350	1125	3205	1730

*** Bề mặt lọc cho lõi lọc với 175 nếp gấp

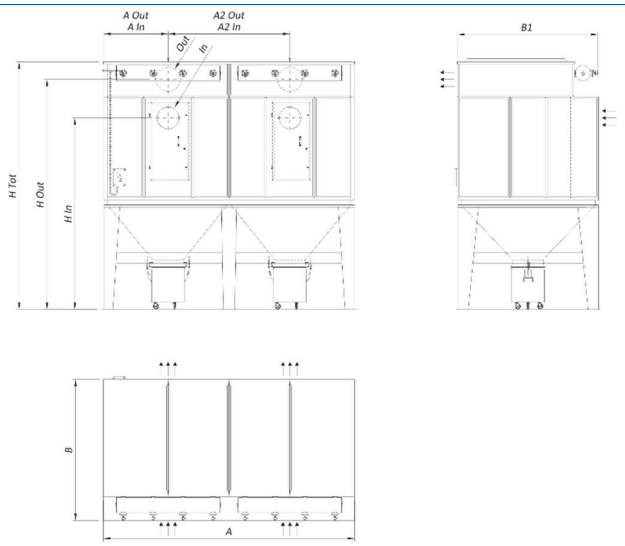

THÔNG SỐ KỸ THUẬT						KÍCH THƯỚC												
Mã	Bề mặt lọc	Số lõi lọc	Số lượng phễu	Số lượng van làm sạch	Khí nén tiêu thụ	A	B	B1	H Tot	In	A In	A2 In	H In	Out	A Out	A2 Out	H Out	Trọng lượng
	[m2]	[-]	[-]	[-]	[Nl/cycle]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
CSB145-08x0407	84	32	1	8	217	2140	1660	1540	2861	1 x (Ø350)	1070	-	2025	1 x (450 x 350)	1070	-	2605	995
CSB145-08x0410	121	32	1	8	217	2140	1660	1540	3161	1 x (Ø420)	1070	-	2290	1 x (650 x 350)	1070	-	2905	1095
CSB145-08x0412	146	32	1	8	217	2140	1660	1540	3361	1 x (Ø450)	1070	-	2475	1 x (800 x 350)	1070	-	3105	1145
CSB145-08x0507	105	40	1	8	217	2140	1900	1780	2861	1 x (Ø380)	1070	-	2010	1 x (550 x 350)	1070	-	2605	1180
CSB145-08x0510	152	40	1	8	217	2140	1900	1780	3161	1 x (Ø450)	1070	-	2275	1 x (800 x 350)	1070	-	2905	1280
CSB145-08x0512	183	40	1	8	217	2140	1900	1780	3361	1 x (Ø500)	1070	-	2450	1 x (1000 x 350)	1070	-	3105	1355
CSB145-08x0607	126	48	1	8	217	2140	2140	2020	2861	1 x (Ø420)	1070	-	1990	1 x (700 x 350)	1070	-	2605	1220
CSB145-08x0610	182	48	1	8	217	2140	2140	2020	3161	1 x (Ø500)	1070	-	2250	1 x (1000 x 350)	1070	-	2905	1345
CSB145-08x0612	219	48	1	8	217	2140	2140	2020	3361	1 x (Ø550)	1070	-	2425	1 x (1150 x 350)	1070	-	3105	1420
CSB145-12x0507	157	60	2	12	217	3220	1900	1780	2861	2 x (Ø315)	1070	1080	2042	2 x (450 x 350)	1070	1080	2605	1720
CSB145-12x0510	227	60	2	12	217	3220	1900	1780	3161	2 x (Ø400)	1070	1080	2300	2 x (600 x 350)	1070	1080	2905	1845
CSB145-12x0512	274	60	2	12	217	3220	1900	1780	3361	2 x (Ø450)	1070	1080	2475	2 x (750 x 350)	1070	1080	3105	1970
CSB145-16x0407	168	64	2	16	87	4180	1660	1500	2961	2 x (Ø350)	1310	1560	2125	2 x (450 x 350)	1310	1560	2705	1780
CSB145-16x0410	243	64	2	16	87	4180	1660	1500	3261	2 x (Ø420)	1310	1560	2390	2 x (650 x 350)	1310	1560	3005	1905
CSB145-16x0412	292	64	2	16	87	4180	1660	1500	3461	2 x (Ø450)	1310	1560	2575	2 x (800 x 350)	1310	1560	3205	2030
CSB145-14x0507	183	70	2	14	217	3700	1900	1780	2861	2 x (Ø350)	1190	1320	2025	2 x (500 x 350)	1190	1320	2605	1885
CSB145-14x0510	265	70	2	14	217	3700	1900	1780	3161	2 x (Ø420)	1190	1320	2290	2 x (700 x 350)	1190	1320	2905	2035
CSB145-14x0512	320	70	2	14	217	3700	1900	1780	3361	2 x (Ø480)	1190	1320	2460	2 x (850 x 350)	1190	1320	3105	2160
CSB145-12x0607	189	72	2	12	217	3220	2140	2020	2961	2 x (Ø350)	1070	1080	2125	2 x (500 x 350)	1070	1080	2705	1835
CSB145-12x0610	273	72	2	12	217	3220	2140	2020	3261	2 x (Ø450)	1070	1080	2375	2 x (750 x 350)	1070	1080	3005	1985
CSB145-12x0612	329	72	2	12	217	3220	2140	2020	3461	2 x (Ø480)	1070	1080	2560	2 x (900 x 350)	1070	1080	3205	2110
CSB145-16x0507	210	80	2	16	217	4180	1900	1780	2961	2 x (Ø380)	1310	1560	2110	2 x (550 x 350)	1310	1560	2705	2075
CSB145-16x0510	303	80	2	16	217	4180	1900	1780	3261	2 x (Ø450)	1310	1560	2375	2 x (800 x 350)	1310	1560	3005	2225
CSB145-16x0512	366	80	2	16	217	4180	1900	1780	3461	2 x (Ø500)	1310	1560	2550	2 x (1000 x 350)	1310	1560	3205	2375
CSB145-14x0607	220	84	2	14	217	3700	2140	2020	2961	2 x (Ø400)	1190	1320	2100	2 x (600 x 350)	1190	1320	2705	2030
CSB145-14x0610	318	84	2	14	217	3700	2140	2020	3261	2 x (Ø480)	1190	1320	2360	2 x (850 x 350)	1190	1320	3005	2180
CSB145-14x0612	384	84	2	14	217	3700	2140	2020	3461	2x (350 x 650)	1190	1320	2475	2 x (1050 x 350)	1190	1320	3205	2330
CSB145-16x0607	252	96	2	16	217	4180	2140	2020	2961	2 x (Ø420)	1310	1560	2090	2 x (700 x 350)	1310	1560	2705	2200
CSB145-16x0610	364	96	2	16	217	4180	2140	2020	3261	2 x (Ø500)	1310	1560	2350	2 x (1000 x 350)	1310	1560	3005	2375
CSB145-16x0612	439	96	2	16	217	4180	2140	2020	3461	2 x (Ø550)	1310	1560	2525	2 x (1150 x 350)	1310	1560	3205	2525
CSB145-20x0507	262	100	2	20	217	5140	1900	1780	2861	2 x (Ø420)	1790	1560	1990	2 x (700 x 350)	1790	1560	2605	2410
CSB145-20x0510	379	100	2	20	217	5140	1900	1780	3161	2 x (Ø520)	1790	1560	2240	2 x (1000 x 350)	1790	1560	2905	2585

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

CSB145-20x0512	457	100	2	20	217	5140	1900	1780	3361	2 x (Ø580)	1790	1560	2410	2 x (1200 x 350)	1790	1560	3105	2760
CSB325-04x0207	67-87***	8	1	4	217	1820	1390	1320	2761	1 x (Ø350)	910	-	1925	1 x (500 x 350)	910	-	2505	975
CSB325-04x0210	97-125***	8	1	4	217	1820	1390	1320	3061	1 x (Ø420)	910	-	2190	1 x (700 x 350)	910	-	2805	1025
CSB325-04x0212	117-151***	8	1	4	217	1820	1390	1320	3261	1 x (Ø450)	910	-	2375	1 x (800 x 350)	910	-	3005	1075
CSB325-05x0307	125-163***	15	1	5	217	2250	1820	1750	2961	1 x (Ø480)	1125	-	2060	1 x (900 x 350)	1125	-	2705	1305
CSB325-05x0310	181-235***	15	1	5	217	2250	1820	1750	3261	1 x (Ø580)	1125	-	2310	1 x (1250 x 350)	1125	-	3005	1380
CSB325-05x0312	219-283***	15	1	5	217	2250	1820	1750	3461	1 x (Ø630)	1125	-	2485	1 x (1500 x 350)	1125	-	3205	1480
CSB325-05x0407	167-217***	20	1	5	347	2250	2250	2220	2961	1 x (Ø550)	1125	-	2025	1 x (1150 x 350)	1125	-	2705	1580
CSB325-05x0410	242-313***	20	1	5	347	2250	2250	2220	3261	1 x (Ø650)	1125	-	2275	****	1125	-	3005	1680
CSB325-05x0412	291-378***	20	1	5	347	2250	2250	2220	3461	1 x (Ø710)	1125	-	2445	****	1125	-	3205	1780
CSB325-06x0407	201-260***	24	2	6	347	2680	2250	2220	2961	2 x (Ø420)	480	1720	2090	2 x (700 x 350)	480	1720	2705	1925
CSB325-06x0410	290-376***	24	2	6	347	2680	2250	2220	3261	2 x (Ø520)	480	1720	2340	2 x (1000 x 350)	480	1720	3005	2050
CSB325-06x0412	350-453***	24	2	6	347	2680	2250	2220	3461	2 x (Ø550)	480	1720	2525	2 x (1200 x 350)	480	1720	3205	2150
CSB325-08x0407	268-347***	32	2	8	347	3540	2250	2220	2961	2 x (Ø500)	1340	860	2050	2 x (950 x 350)	1340	860	2705	2240
CSB325-08x0410	387-501***	32	2	8	347	3540	2250	2220	3261	2 x (Ø600)	1340	860	2300	2 x (1350 x 350)	1340	860	3005	2390
CSB325-08x0412	466-604***	32	2	8	347	3540	2250	2220	3461	2 x (Ø650)	1340	860	2475	2 x (1600 x 350)	1340	860	3205	2540
CSB325-12x0407	401-520***	48	3	12	347	5260	2250	2220	2961	3 x (Ø500)	1125	1505	2050	3 x (950 x 350)	1125	1505	2705	3065
CSB325-12x0410	580-752***	48	3	12	347	5260	2250	2220	3261	3 x (Ø600)	1125	1505	2300	3 x (1350 x 350)	1125	1505	3005	3265
CSB325-12x0412	699-906***	48	3	12	347	5260	2250	2220	3461	3 x (Ø650)	1125	1505	2475	3 x (1600 x 350)	1125	1505	3205	3490

*** Bề mặt lọc cho lõi lọc với 175 nếp gấp

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

3. BỘ THU BỤI LÕI LỌC KOMPAC AIR NFB

Bộ thu bụi lõi lọc Kompac Air NFB là một hệ thống lọc khô được sử dụng để làm sạch không khí khỏi chứa các hạt rắn lơ lửng. Lắp đặt của nó cho phép xử lý một loạt các chất ô nhiễm. Đầu vào là không khí bẩn đi vào trực tiếp trong phễu và bụi thu hồi được cho vào thùng chứa riêng. Kompac Air NFB được trang bị hộp cách âm với quạt được lắp đặt trên mái nhà.

Bộ thu bụi lõi lọc với đầu vào không khí bẩn trong phễu, thùng thu gom, hộp quạt trên mái

LỢI ÍCH

Bộ thu bụi lõi lọc được cấu tạo và cấu hình dựa trên loại sử dụng và các yêu cầu cụ thể của khách hàng. Việc làm sạch của các lõi lọc được quản lý bằng cách đọc giảm áp, cho phép tiêu thụ khí nén ít hơn và tuổi thọ của lõi lọc lớn hơn. Kompac Air NFB được trang bị hộp cách âm được thiết kế để giảm tiếng ồn do quạt tạo ra. Bộ thu bụi lõi lọc được trang bị bề mặt lọc mức cấp cao và thiết kế nhỏ gọn.

THIẾT BỊ TIÊU CHUẨN

- Buồng lọc
- Phễu có chân hỗ trợ
- Cửa bảo trì
- Hệ thống khí nén để làm sạch các lõi lọc được điều khiển bởi đồng hồ đo áp suất vi sai
- Bộ thu bụi
- Hộp cách âm không có quạt

TÙY CHỌN CÓ SẴN

- Bảng điều khiển
- Thang và lối đi
- Nắp bình
- Nắp bảng điều khiển
- Bộ hướng dòng trong phễu
- Điều chỉnh áp suất

THÔNG SỐ KỸ THUẬT		
Áp suất làm việc tối đa	Pa	5000
Nhiệt độ làm việc	°C	-10‹T‹60
Nguồn cấp	230 VAC 50Hz	
Hệ thống làm sạch lõi lọc	pulse-jet	
Áp suất làm việc của bình khí nén	bar	5
Mức áp suất âm trung bình LpA_1,5 m (UNI EN ISO 3746: 1997) *	dB(A)	‹80

ỨNG DỤNG

- Hàn nhôm
- Chải thép
- Chải kim loại

NGÀNH CÔNG NGHIỆP

- Nông nghiệp - thực phẩm
- Hàn và cắt nhiệt
- Xử lý bề mặt
- Gia công
- Xi măng và thành phần trơ
- Tái chế
- Thủy tinh và gốm

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

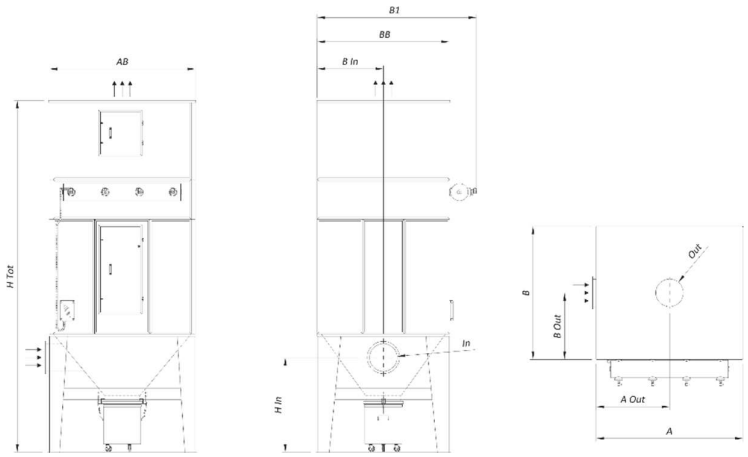

THÔNG SỐ KỸ THUẬT					KÍCH THƯỚC												
Mã	Bề mặt lọc	Số lõi lọc	Số lượng van làm sạch	Khí nén tiêu thụ	A	B	B1	AB*	BB*	H Tot	In	B In	H In	Out	A Out*	B Out*	Trọng lượng
	[m2]	[-]	[-]	[Nl/cycle]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
NFB145-02x0207	10	4	2	87	700	700	1020	850	950	3058	Ø120	350	790	Ø150	425	475	425
NFB145-02x0210	15	4	2	87	700	700	1020	1000	1100	3458	Ø150	350	775	Ø180	500	550	475
NFB145-02x0212	18	4	2	87	700	700	1020	1000	1100	3658	Ø150	350	775	Ø200	500	550	500
NFB145-02x0407	21	8	2	87	700	1180	1500	1000	1180	3158	Ø180	590	760	Ø220	500	590	600
NFB145-02x0410	30	8	2	87	700	1180	1500	1100	1250	3558	Ø200	590	750	Ø280	550	625	650
NFB145-02x0412	37	8	2	87	700	1180	1500	1100	1250	3758	Ø220	590	740	Ø300	550	625	675
NFB145-03x0307	24	9	3	87	940	940	1260	940	940	3358	Ø180	470	960	Ø220	470	470	575
NFB145-03x0310	34	9	3	87	940	940	1260	1100	1250	3758	Ø220	470	940	Ø280	550	625	650
NFB145-03x0312	41	9	3	87	940	940	1260	1100	1250	3958	Ø250	470	925	Ø315	550	625	675
NFB145-03x0407	31	12	3	87	940	1180	1500	1100	1250	3458	Ø200	590	950	Ø280	550	625	700
NFB145-03x0410	45	12	3	87	940	1180	1500	1100	1250	3758	Ø250	590	925	Ø315	550	625	725
NFB145-03x0412	55	12	3	87	940	1180	1500	1200	1400	4158	Ø280	590	910	Ø350	600	700	825
NFB145-04x0407	42	16	4	87	1180	1180	1500	1180	1180	3458	Ø250	590	925	Ø315	590	590	750
NFB145-04x0410	61	16	4	87	1180	1180	1500	1200	1400	3958	Ø300	590	900	Ø380	600	700	850
NFB145-04x0412	73	16	4	87	1180	1180	1500	1200	1400	4158	Ø315	590	892	Ø420	600	700	875
NFB145-04x0507	52	20	4	217	1180	1420	1780	1180	1420	3758	Ø280	710	1210	Ø350	590	710	950
NFB145-04x0510	76	20	4	217	1180	1420	1780	1180	1420	4258	Ø315	710	1192	Ø420	590	710	1025
NFB145-04x0512	91	20	4	217	1180	1420	1780	1180	1420	4458	Ø350	710	1175	Ø450	590	710	1075
NFB145-05x0507	66	25	5	217	1420	1420	1780	1420	1420	3958	Ø300	710	1200	Ø400	710	710	1050
NFB145-05x0510	95	25	5	217	1420	1420	1780	1420	1470	4258	Ø350	710	1175	Ø480	710	735	1125
NFB145-05x0512	114	25	5	217	1420	1420	1780	1420	1550	4458	Ø400	710	1150	Ø520	710	775	1175
NFB145-05x0607	79	30	5	217	1420	1660	2020	1420	1660	3958	Ø315	830	1192	Ø420	710	830	1175
NFB145-05x0610	114	30	5	217	1420	1660	2020	1420	1660	4258	Ø400	830	1150	Ø520	710	830	1250
NFB145-05x0612	137	30	5	217	1420	1660	2020	1420	1660	4558	Ø450	830	1125	Ø580	710	830	1300
NFB145-08x0407	84	32	8	217	2140	1180	1540	2140	1180	4058	Ø350	590	1275	Ø450	1070	590	1175
NFB145-08x0410	121	32	8	217	2140	1180	1540	2140	1550	4358	Ø420	590	1240	Ø520	1070	775	1300
NFB145-08x0412	146	32	8	217	2140	1180	1540	2140	1550	4658	Ø450	590	1225	Ø580	1070	775	1400
NFB145-08x0507	105	40	8	217	2140	1420	1780	2140	1420	4058	Ø380	710	1260	Ø500	1070	710	1375
NFB145-08x0510	152	40	8	217	2140	1420	1780	2140	1420	4458	Ø450	710	1225	Ø600	1070	710	1475
NFB145-08x0512	183	40	8	217	2140	1420	1780	2140	1420	4858	Ø500	710	1200	Ø650	1070	710	1575
NFB145-08x0607	126	48	8	217	2140	1660	2020	2140	1660	4058	Ø420	830	1240	Ø550	1070	830	1500
NFB145-08x0610	182	48	8	217	2140	1660	2020	2140	1660	4658	Ø500	830	1200	Ø650	1070	830	1650
NFB145-08x0612	219	48	8	217	2140	1660	2020	2140	1660	4858	Ø550	830	1175	Ø710	1070	830	1725
NFB325-02x0207	33-43***	4	2	217	960	960	1320	1100	1250	3458	Ø250	480	925	Ø315	550	625	800
NFB325-02x0210	48-63***	4	2	217	960	960	1320	1200	1400	3958	Ø300	480	900	Ø380	600	700	875
NFB325-02x0212	58-76***	4	2	217	960	960	1320	1200	1400	4158	Ø315	480	892	Ø420	600	700	900
NFB325-03x0207	50-65***	6	3	217	1390	960	1320	1390	1400	3958	Ø300	480	1200	Ø380	695	700	975
NFB325-03x0210	72-94***	6	3	217	1390	960	1320	1390	1500	4258	Ø350	480	1175	Ø480	695	750	1025
NFB325-03x0212	87-113***	6	3	217	1390	960	1320	1390	1550	4458	Ø400	480	1150	Ø520	695	775	1075
NFB325-04x0207	67-87***	8	4	217	1820	960	1320	1820	1500	3958	Ø350	480	1175	Ø450	910	750	1125
NFB325-04x0210	97-125***	8	4	217	1820	960	1320	1820	1550	4258	Ø420	480	1140	Ø550	910	775	1175
NFB325-04x0212	117-151***	8	4	217	1820	960	1320	1820	1550	4558	Ø450	480	1125	Ø600	910	775	1275
NFB325-03x0307	75-98***	9	3	217	1390	1390	1750	1390	1390	3958	Ø380	695	1160	Ø480	695	695	1150

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

NFB325-03x0310	109-141***	9	3	217	1390	1390	1750	1390	1550	4358	Ø450	695	1125	Ø580	695	775	1225
NFB325-03x0312	131-170***	9	3	217	1390	1390	1750	1390	1550	4658	Ø480	695	1110	Ø630	695	775	1300
NFB325-04x0307	100-130***	12	4	217	1820	1390	1750	1820	1390	4058	Ø420	695	1140	Ø550	910	695	1325
NFB325-04x0310	145-188***	12	4	217	1820	1390	1750	1820	1390	4558	Ø520	695	1090	Ø650	910	695	1400
NFB325-04x0312	175-227***	12	4	217	1820	1390	1750	1820	1390	4758	Ø550	695	1075	Ø710	910	695	1475
NFB325-05x0307	125-163***	15	5	217	2250	1390	1750	2250	1390	4358	Ø480	695	1310	Ø630	1125	695	1500
NFB325-05x0310	181-235***	15	5	217	2250	1390	1750	2250	1390	4758	Ø580	695	1260	Ø750	1125	695	1600
NFB325-05x0312	219-283***	15	5	217	2250	1390	1750	2250	1850	5058	Ø630	695	1235	Ø800	1125	925	1775
NFB325-04x0407	134-173***	16	4	347	1820	1820	2220	1820	1820	4158	Ø500	910	1100	Ø630	910	910	1700
NFB325-04x0410	193-251***	16	4	347	1820	1820	2220	1820	1820	4558	Ø600	910	1050	Ø750	910	910	1800
NFB325-04x0412	233-302***	16	4	347	1820	1820	2220	1820	1820	4858	Ø650	910	1025	Ø850	910	910	1925
NFB325-05x0407	167-217***	20	5	347	2250	1820	2220	2250	1820	4458	Ø550	910	1275	Ø710	1125	910	1950
NFB325-05x0410	242-313***	20	5	347	2250	1820	2220	2250	1820	4858	Ø650	910	1225	Ø850	1125	910	2075
NFB325-05x0412	291-378***	20	5	347	2250	1820	2220	2500	1820	4958	Ø710	910	1195	Ø950	1250	910	2200

* Kích thước được đề cập trong hộp quạt |*** Bề mặt lọc cho lõi lọc 175 nếp gấp

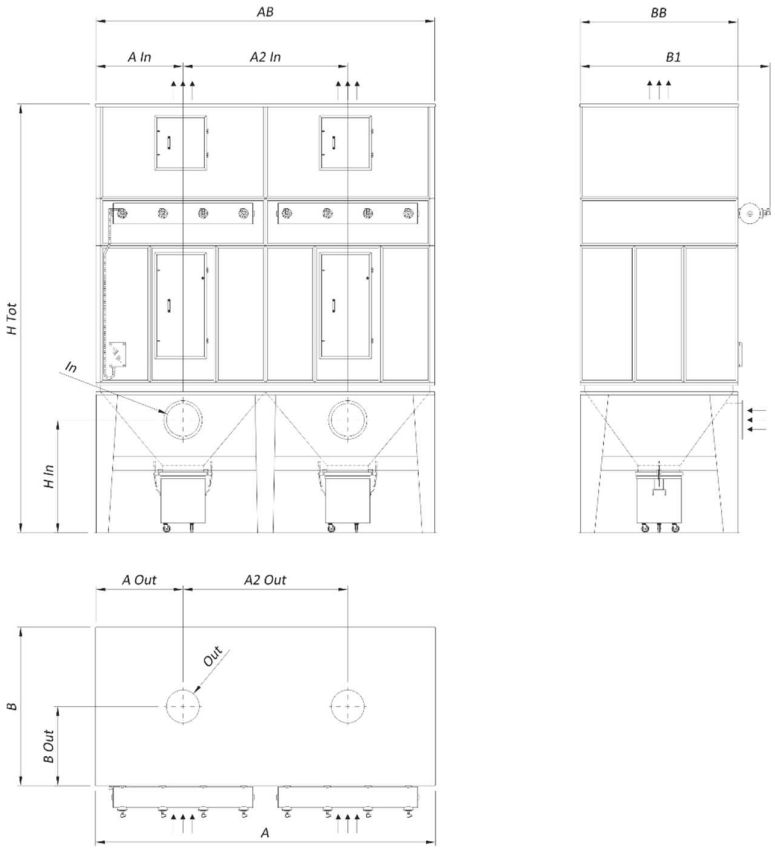

THÔNG SỐ KỸ THUẬT						KÍCH THƯỚC														
Mã	Bề mặt lọc	Số lõi lọc	Số lượng phễu	Số lượng van làm sạch	Khí nén tiêu thụ	A	B	B1	AB*	BB*	H Tot	In	A In	A2 In	H In	Out	A Out*	A2 Out*	B Out *	Trọng lượng
	[m2]	[-]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
NFB145-12x0507	157	60	2	12	217	3220	1420	1780	3220	1420	4058	2 x (Ø315)	817	1585	1292	2 x (Ø420)	830	1560	710	1975
NFB145-12x0510	227	60	2	12	217	3220	1420	1780	3220	1420	4558	2 x (Ø400)	817	1585	1250	2 x (Ø520)	830	1560	710	2150
NFB145-12x0512	274	60	2	12	217	3220	1420	1780	3220	1850	4858	2 x (Ø450)	817	1585	1225	2 x (Ø580)	830	1560	925	2375
NFB145-16x0407	168	64	2	16	87	4180	1180	1500	4180	1550	4358	2 x (Ø350)	1057	2065	1475	2 x (Ø450)	1070	2040	775	2200
NFB145-16x0410	243	64	2	16	87	4180	1180	1500	4180	1700	4758	2 x (Ø420)	1057	2065	1440	2 x (Ø520)	1070	2040	850	2425
NFB145-16x0412	292	64	2	16	87	4180	1180	1500	4180	1850	5058	2 x (Ø450)	1057	2065	1425	2 x (Ø580)	1070	2040	925	2600
NFB145-14x0507	183	70	2	14	217	3700	1420	1780	3700	1420	4358	2 x (Ø350)	937	1825	1375	2 x (Ø450)	950	1800	710	2250
NFB145-14x0510	265	70	2	14	217	3700	1420	1780	3700	1850	4758	2 x (Ø420)	937	1825	1340	2 x (Ø550)	950	1800	925	2525
NFB145-14x0512	320	70	2	14	217	3700	1420	1780	3700	1850	4958	2 x (Ø480)	937	1825	1310	2 x (Ø600)	950	1800	925	2625
NFB145-12x0607	189	72	2	12	217	3220	1660	2020	3220	1660	4258	2 x (Ø350)	817	1585	1275	2 x (Ø480)	830	1560	830	2200
NFB145-12x0610	273	72	2	12	217	3220	1660	2020	3220	1660	4658	2 x (Ø450)	817	1585	1225	2 x (Ø550)	830	1560	830	2375
NFB145-12x0612	329	72	2	12	217	3220	1660	2020	3220	1660	4658	2 x (Ø480)	817	1585	1210	2 x (Ø630)	830	1560	830	2425

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

NFB145-16x0507	210	80	2	16	217	4180	1420	1780	4180	1420	4458	2 x (Ø380)	1057	2065	1460	2 x (Ø500)	1070	2040	710	2500
NFB145-16x0510	303	80	2	16	217	4180	1420	1780	4180	1850	4858	2 x (Ø450)	1057	2065	1425	2 x (Ø600)	1070	2040	925	2800
NFB145-16x0512	366	80	2	16	217	4180	1420	1780	4180	1420	4958	2 x (Ø500)	1057	2065	1400	2 x (Ø650)	1070	2040	710	2775
NFB145-14x0607	220	84	2	14	217	3700	1660	2020	3700	1660	4358	2 x (Ø400)	937	1825	1350	2 x (Ø500)	950	1800	830	2450
NFB145-14x0610	318	84	2	14	217	3700	1660	2020	3700	1660	4758	2 x (Ø480)	937	1825	1310	2 x (Ø600)	950	1800	830	2650
NFB145-14x0612	384	84	2	14	217	3700	1660	2020	3700	1660	4858	2 x (Ø520)	937	1825	1290	2 x (Ø680)	950	1800	830	2750
NFB145-16x0607	252	96	2	16	217	4180	1660	2020	4180	1660	4458	2 x (Ø420)	1057	2065	1440	2 x (Ø550)	1070	2040	830	2700
NFB145-16x0610	364	96	2	16	217	4180	1660	2020	4180	1660	4758	2 x (Ø500)	1057	2065	1400	2 x (Ø650)	1070	2040	830	2875
NFB145-16x0612	439	96	2	16	217	4180	1660	2020	4180	1660	4958	2 x (Ø550)	1057	2065	1375	2 x (Ø710)	1070	2040	830	3025
NFB145-20x0507	262	100	2	20	217	5140	1420	1780	5140	1700	4358	2 x (Ø420)	1297	2545	1340	2 x (Ø550)	1310	2520	850	2975
NFB145-20x0510	379	100	2	20	217	5140	1420	1780	5140	1420	4658	2 x (Ø520)	1297	2545	1290	2 x (Ø680)	1310	2520	710	3050
NFB145-20x0512	457	100	2	20	217	5140	1420	1780	5140	1700	4858	2 x (Ø580)	1297	2545	1260	2 x (Ø750)	1310	2520	850	3300
NFB325-06x0407	201-260***	24	2	6	347	2680	1820	2220	2680	1820	4458	2 x (Ø420)	682	1315	1440	2 x (Ø550)	695	1290	910	2150
NFB325-06x0410	290-376***	24	2	6	347	2680	1820	2220	2680	1820	4758	2 x (Ø520)	682	1315	1390	2 x (Ø650)	695	1290	910	2275
NFB325-06x0412	350-453***	24	2	6	347	2680	1820	2220	2680	1820	4958	2 x (Ø550)	682	1315	1375	2 x (Ø710)	695	1290	910	2375
NFB325-08x0407	268-347***	32	2	8	347	3540	1820	2220	3540	1820	4258	2 x (Ø500)	897	1745	1300	2 x (Ø630)	910	1720	910	2700
NFB325-08x0410	387-501***	32	2	8	347	3540	1820	2220	3540	1820	4658	2 x (Ø600)	897	1745	1250	2 x (Ø750)	910	1720	910	2850
NFB325-08x0412	466-604***	32	2	8	347	3540	1820	2220	3540	1820	4958	2 x (Ø650)	897	1745	1225	2 x (Ø850)	910	1720	910	3025
NFB325-12x0407	401-520***	48	3	12	347	5260	1820	2220	5260	1820	4358	3 x (Ø500)	893	1736	1300	3 x (Ø630)	910	1720	910	3675
NFB325-12x0410	580-752***	48	3	12	347	5260	1820	2220	5260	1820	4658	3 x (Ø600)	893	1736	1250	3 x (Ø750)	910	1720	910	3875
NFB325-12x0412	699-906***	48	3	12	347	5260	1820	2220	5260	1820	4958	3 x (Ø650)	893	1736	1225	3 x (Ø850)	910	1720	910	4100

* Kích thước được đề cập trong hộp quạt |*** Bề mặt lọc cho lõi lọc 175 nếp gấp

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

4. BỘ THU BỤI LÕI LỌC KOMPAC AIR CFB

Bộ thu bụi lõi lọc Kompac Air CFB là một hệ thống lọc khô được sử dụng để làm sạch không khí khỏi chứa các hạt rắn lơ lửng. Lắp đặt của nó cho phép xử lý một loạt các chất ô nhiễm. Đầu vào bộ lọc bao gồm một buồng trước, nó thu hồi các hạt bột lớn hơn. Bột thu hồi được cho vào trong một thùng riêng được lắp đặt dưới phễu. Kompac Air CFB được trang bị hộp cách âm với quạt được lắp đặt trên mái nhà.

Bộ thu bụi lõi lọc có đầu vào không khí bẩn trong buồng trước, thùng thu, hộp quạt trên mái.

LỢI ÍCH

Bộ thu bụi hộp mực được cấu tạo và cấu hình dựa trên loại sử dụng và các yêu cầu cụ thể của khách hàng. Việc làm sạch của các lõi lọc được quản lý bằng cách đọc giảm áp, cho phép tiêu thụ khí nén ít hơn và tuổi thọ của lõi lọc lớn hơn. Khoang trước thu hồi các hạt bột lớn nhất để bảo vệ hộp mực khỏi lượng chất ô nhiễm vượt mức đảm bảo tuổi thọ cao hơn. Kompac Air CFB được trang bị hộp cách âm được thiết kế để giảm tiếng ồn hiệu quả từ quạt và cung cấp giải pháp kỹ thuật tốt nhất trong trường hợp nồng độ bụi cao. Bộ thu bụi lõi lọc Kompac Air CFB được trang bị bề mặt lọc cấp cao và thiết kế nhỏ gọn.

THIẾT BỊ TIÊU CHUẨN

- Buồng lọc
- Phễu có chân hỗ trợ
- Cửa bảo trì
- Hệ thống khí nén để làm sạch các lõi lọc được điều khiển bởi đồng hồ đo áp suất vi sai
- Buồng trước
- Bộ thu bụi
- Hộp cách âm không có quạt

TÙY CHỌN CÓ SẴN

- Bảng điều khiển
- Thang và lối đi
- Nắp bình
- Nắp bảng điều khiển
- Điều chỉnh áp suất

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Áp suất làm việc tối đa	Pa	5000
Nhiệt độ làm việc	°C	-10‹T‹60
Nguồn cấp	230 VAC 50Hz	
Hệ thống làm sạch lõi lọc	pulse-jet	
Áp suất làm việc của bình khí nén	bar	5
Mức áp suất âm trung bình LpA_1,5 m (UNI EN ISO 3746: 1997) *	dB(A)	‹80

ỨNG DỤNG

- Mài thép
- Mài kim loại
- Bắn bi thép, sứ hoặc thủy tinh
- Phun cát với corundum
- Phun cát với sứ hoặc thép
- Hàn nhôm
- Nghiền đá và Phá đá
- Chải sắt
- Chải kim loại

NGÀNH CÔNG NGHIỆP

- Nông nghiệp - thực phẩm
- Hàn và cắt nhiệt
- Xử lý bề mặt
- Gia công
- Xi măng và thành phần trơ
- Hóa chất và dược phẩm
- Tái chế
- Thủy tinh và gốm

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

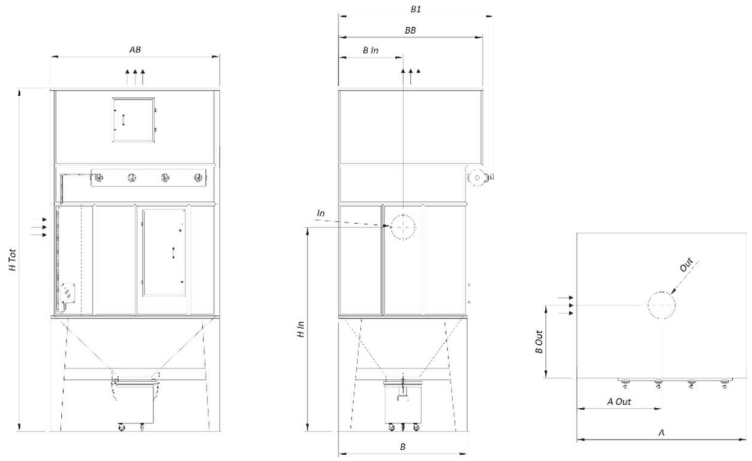

THÔNG SỐ KỸ THUẬT					KÍCH THƯỚC												
Mã	Bề mặt lọc	Số lõi lọc	Số lượng van làm sạch	Khí nén tiêu thụ	A	B	B1	AB*	BB*	H Tot	In	B In	H In	Out	A Out *	B Out*	Trọng lượng
	[m2]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
CFB145-02x0207	10	4	2	87	1180	700	1020	1180	950	3058	Ø120	350	1540	Ø150	590	475	525
CFB145-02x0210	15	4	2	87	1180	700	1020	1180	1100	3458	Ø150	350	1825	Ø180	590	550	575
CFB145-02x0212	18	4	2	87	1180	700	1020	1180	1100	3658	Ø150	350	2025	Ø200	590	550	600
CFB145-02x0407	21	8	2	87	1180	1180	1500	1180	1180	3158	Ø180	350	1510	Ø220	590	590	725
CFB145-02x0410	30	8	2	87	1180	1180	1500	1180	1180	3558	Ø200	350	1800	Ø280	590	590	775
CFB145-02x0412	37	8	2	87	1180	1180	1500	1180	1180	3758	Ø220	350	1990	Ø300	590	590	800
CFB145-03x0307	24	9	3	87	1420	940	1260	1420	940	3458	Ø180	290	1810	Ø220	710	470	700
CFB145-03x0310	34	9	3	87	1420	940	1260	1420	1250	3858	Ø220	290	2090	Ø280	710	625	800
CFB145-03x0312	41	9	3	87	1420	940	1260	1420	1250	4058	Ø250	290	2275	Ø315	710	625	850
CFB145-03x0407	31	12	3	87	1420	1180	1500	1420	1180	3558	Ø200	350	1800	Ø280	710	590	825
CFB145-03x0410	45	12	3	87	1420	1180	1500	1420	1180	3858	Ø250	350	2075	Ø315	710	590	900
CFB145-03x0412	55	12	3	87	1420	1180	1500	1420	1180	4258	Ø280	350	2260	Ø350	710	590	975
CFB145-04x0407	42	16	4	87	1660	1180	1500	1660	1180	3758	Ø250	350	1975	Ø315	830	590	925
CFB145-04x0410	61	16	4	87	1660	1180	1500	1660	1180	4258	Ø300	350	2250	Ø380	830	590	1025
CFB145-04x0412	73	16	4	87	1660	1180	1500	1660	1180	4458	Ø315	350	2442	Ø420	830	590	1075
CFB145-04x0507	52	20	4	217	1660	1420	1780	1660	1420	3758	Ø280	410	1960	Ø350	830	710	1125
CFB145-04x0510	76	20	4	217	1660	1420	1780	1660	1420	4258	Ø315	410	2242	Ø420	830	710	1225
CFB145-04x0512	91	20	4	217	1660	1420	1780	1660	1420	4458	Ø350	410	2425	Ø450	830	710	1275
CFB145-05x0507	66	25	5	217	1900	1420	1780	1900	1420	3958	Ø300	410	1950	Ø400	950	710	1250
CFB145-05x0510	95	25	5	217	1900	1420	1780	1900	1420	4258	Ø350	410	2225	Ø480	950	710	1350
CFB145-05x0512	114	25	5	217	1900	1420	1780	1900	1420	4458	Ø400	410	2400	Ø520	950	710	1400
CFB145-05x0607	79	30	5	217	1900	1660	2020	1900	1660	3958	Ø315	830	1942	Ø420	950	830	1400
CFB145-05x0610	114	30	5	217	1900	1660	2020	1900	1660	4258	Ø400	830	2200	Ø520	950	830	1500
CFB145-05x0612	137	30	5	217	1900	1660	2020	1900	1660	4558	Ø450	830	2375	Ø580	950	830	1575
CFB325-02x0207	33-43***	4	2	217	1390	960	1320	1390	960	3758	Ø250	265	1975	Ø315	695	480	900
CFB325-02x0210	48-63***	4	2	217	1390	960	1320	1390	1400	4258	Ø300	265	2250	Ø380	695	700	1025
CFB325-02x0212	58-76***	4	2	217	1390	960	1320	1390	1400	4458	Ø315	265	2442	Ø420	695	700	1075
CFB325-03x0207	50-65***	6	3	217	1820	960	1320	1820	1400	3958	Ø300	265	1950	Ø380	910	700	1100
CFB325-03x0210	72-94***	6	3	217	1820	960	1320	1820	1500	4258	350 x 300	265	2250	Ø480	910	750	1200
CFB325-03x0212	87-113***	6	3	217	1820	960	1320	1820	1550	4458	350 x 400	265	2400	Ø520	910	775	1250
CFB325-03x0307	75-98***	9	3	217	1820	1390	1750	1820	1390	3958	Ø380	373	1910	Ø480	910	695	1300
CFB325-03x0310	109-141***	9	3	217	1820	1390	1750	1820	1390	4358	Ø450	373	2175	Ø580	910	695	1425
CFB325-03x0312	131-170***	9	3	217	1820	1390	1750	1820	1390	4658	Ø480	373	2360	Ø630	910	695	1500
CFB325-04x0307	100-130***	12	4	217	2250	1390	1750	2250	1390	4258	Ø420	373	2090	Ø550	1125	695	1500
CFB325-04x0310	145-188***	12	4	217	2250	1390	1750	2250	1390	4758	Ø520	373	2340	Ø650	1125	695	1625
CFB325-04x0312	175-227***	12	4	217	2250	1390	1750	2250	1390	4958	350 x 750	373	2425	Ø710	1125	695	1700
CFB325-04x0407	134-173***	16	4	347	2250	1820	2220	2250	1820	4358	Ø500	480	2050	Ø630	1125	910	1950
CFB325-04x0410	193-251***	16	4	347	2250	1820	2220	2250	1820	4758	Ø600	480	2300	Ø750	1125	910	2075
CFB325-04x0412	233-302***	16	4	347	2250	1820	2220	2250	1820	5058	Ø650	480	2475	Ø850	1125	910	2200

* Kích thước được đề cập trong hộp quạt |*** Bề mặt lọc cho lõi lọc 175 nếp gấp

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

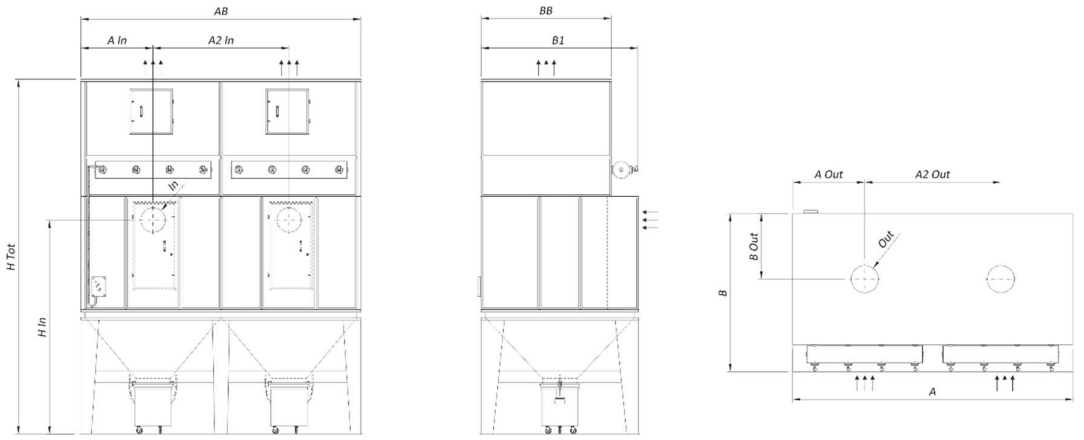

THÔNG SỐ KỸ THUẬT						KÍCH THƯỚC														
Mã	Bề mặt lọc	Số lõi lọc	Số lượng phễu	Số lượng van làm sạch	Khí nén tiêu thụ	A	B	B1	AB*	BB*	H Tot	In	A In	A2 In	H In	Out	A Out*	A2 Out*	B Out*	Trọng lượng
	[m2]	[-]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
CFB145-08x0407	84	32	1	8	217	2140	1660	1540	2140	1180	4058	1 x (Ø350)	1070-1070*	-	2025	1x(Ø450)	1070	-	590	1300
CFB145-08x0410	121	32	1	8	217	2140	1660	1540	2140	1550	4358	1 x (Ø420)	1070*	-	2290	1x(Ø520)	1070	-	775	1450
CFB145-08x0412	146	32	1	8	217	2140	1660	1540	2140	1550	4658	1 x (Ø450)	1070*	-	2475	1x(Ø580)	1070	-	775	1525
CFB145-08x0507	105	40	1	8	217	2140	1900	1780	2140	1420	4058	1 x (Ø380)	1070	-	2010	1x(Ø500)	1070	-	710	1500
CFB145-08x0510	152	40	1	8	217	2140	1900	1780	2140	1420	4458	1 x (Ø450)	1070	-	2275	1x(Ø600)	1070	-	710	1625
CFB145-08x0512	183	40	1	8	217	2140	1900	1780	2140	1420	4858	1 x (Ø500)	1070	-	2450	1x(Ø650)	1070	-	710	1725
CFB145-08x0607	126	48	1	8	217	2140	2140	2020	2140	1660	4058	1 x (Ø420)	1070	-	1990	1x(Ø550)	1070	-	830	1575
CFB145-08x0610	182	48	1	8	217	2140	2140	2020	2140	1660	4658	1 x (Ø500)	1070	-	2250	1x(Ø650)	1070	-	830	1750
CFB145-08x0612	219	48	1	8	217	2140	2140	2020	2140	1660	4858	1 x (Ø550)	1070	-	2425	1x(Ø710)	1070	-	830	1825
CFB145-12x0507	157	60	2	12	217	3220	1900	1780	3220	1420	4158	2 x (Ø315)	1070	1080	2042	2x(Ø420)	1070	1080	710	2175
CFB145-12x0510	227	60	2	12	217	3220	1900	1780	3220	1420	4658	2 x (Ø400)	1070-1070*	1080	2300	2x(Ø520)	1070	1080	710	2350
CFB145-12x0512	274	60	2	12	217	3220	1900	1780	3220	1850	4958	2 x (Ø450)	1070*	1080	2475	2x(Ø580)	1070	1080	925	2600
CFB145-16x0407	168	64	2	16	87	4180	1660	1500	4180	1550	4358	2 x (Ø350)	1310*	1560	2125	2x(Ø450)	1310	1560	775	2425
CFB145-16x0410	243	64	2	16	87	4180	1660	1500	4180	1700	4758	2 x (Ø420)	1310*	1560	2390	2x(Ø520)	1310	1560	850	2625
CFB145-16x0412	292	64	2	16	87	4180	1660	1500	4180	1850	5058	2 x (Ø450)	1310*	1560	2575	2x(Ø580)	1310	1560	925	2825
CFB145-14x0507	183	70	2	14	217	3700	1900	1780	3700	1420	4358	2 x (Ø350)	1190	1320	2025	2x(Ø450)	1190	1320	710	2450
CFB145-14x0510	265	70	2	14	217	3700	1900	1780	3700	1850	4758	2 x (Ø420)	1190*	1320	2290	2x(Ø550)	1190	1320	925	2725
CFB145-14x0512	320	70	2	14	217	3700	1900	1780	3700	1850	4958	2 x (Ø480)	1190*	1320	2460	2x(Ø600)	1190	1320	925	2850
CFB145-12x0607	189	72	2	12	217	3220	2140	2020	3220	1660	4458	2 x (Ø350)	1070	1080	2125	2x(Ø480)	1070	1080	830	2375
CFB145-12x0610	273	72	2	12	217	3220	2140	2020	3220	1660	4858	2 x (Ø450)	1070	1080	2375	2x(Ø550)	1070	1080	830	2550
CFB145-12x0612	329	72	2	12	217	3220	2140	2020	3220	1660	4858	2 x (Ø480)	1070	1080	2560	2x(Ø630)	1070	1080	830	2625
CFB145-16x0507	210	80	2	16	217	4180	1900	1780	4180	1420	4458	2 x (Ø380)	1310-1310*	1560	2110	2x(Ø500)	1310	1560	710	2700
CFB145-16x0510	303	80	2	16	217	4180	1900	1780	4180	1850	4858	2 x (Ø450)	1310*	1560	2375	2x(Ø600)	1310	1560	925	3000
CFB145-16x0512	366	80	2	16	217	4180	1900	1780	4180	1420	4958	2 x (Ø500)	1310	1560	2550	2x(Ø650)	1310	1560	710	3000
CFB145-14x0607	220	84	2	14	217	3700	2140	2020	3700	1660	4458	2 x (Ø400)	1190	1320	2100	2x(Ø500)	1190	1320	830	2625
CFB145-14x0610	318	84	2	14	217	3700	2140	2020	3700	1660	4858	2 x (Ø480)	1190	1320	2360	2x(Ø600)	1190	1320	830	2800
CFB145-14x0612	384	84	2	14	217	3700	2140	2020	3700	1660	4958	2 x (350 x	1190	1320	2475	2x(Ø680)	1190	1320	830	2925
CFB145-16x0607	252	96	2	16	217	4180	2140	2020	4180	1660	4458	2 x (Ø420)	1310	1560	2090	2x(Ø550)	1310	1560	830	2850
CFB145-16x0610	364	96	2	16	217	4180	2140	2020	4180	1660	4758	2 x (Ø500)	1310	1560	2350	2x(Ø650)	1310	1560	830	3025
CFB145-16x0612	439	96	2	16	217	4180	2140	2020	4180	1660	4958	2 x (Ø550)	1310	1560	2525	2x(Ø710)	1310	1560	830	3175
CFB145-20x0507	262	100	2	20	217	5140	1900	1780	5140	1700	4358	2 x (Ø420)	1790*	1560	1990	2x(Ø550)	1790	1560	850	3225
CFB145-20x0510	379	100	2	20	217	5140	1900	1780	5140	1420	4658	2 x (Ø520)	1790	1560	2240	2x(Ø680)	1790	1560	710	3300
CFB145-20x0512	457	100	2	20	217	5140	1900	1780	5140	1700	4858	2 x (Ø580)	1790*	1560	2410	2x(Ø750)	1790	1560	850	3575
CFB325-04x0207	67-87***	8	1	4	217	1820	1390	1320	1820	1500	3958	1 x (Ø350)	910*	-	1925	1x(Ø450)	910	-	750	1300
CFB325-04x0210	97-125***	8	1	4	217	1820	1390	1320	1820	1550	4258	1 x (Ø420)	910*	-	2190	1x(Ø550)	910	-	775	1350
CFB325-04x0212	117-151***	8	1	4	217	1820	1390	1320	1820	1550	4558	1 x (Ø450)	910*	-	2375	1x(Ø600)	910	-	775	1425
CFB325-05x0307	125-163***	15	1	5	217	2250	1820	1750	2250	1390	4358	1 x (Ø480)	1125	-	2060	1x(Ø630)	1125	-	695	1675
CFB325-05x0310	181-235***	15	1	5	217	2250	1820	1750	2250	1390	4758	1 x (Ø580)	1125-1125*	-	2310	1x(Ø750)	1125	-	695	1775
CFB325-05x0312	219-283***	15	1	5	217	2250	1820	1750	2250	1850	5058	1 x (Ø630)	1125*	-	2485	1x(Ø800)	1125	-	925	1975
CFB325-05x0407	167-217***	20	1	5	347	2250	2250	2220	2250	1820	4458	1 x (Ø550)	1125	-	2025	1x(Ø710)	1125	-	910	2025
CFB325-05x0410	242-313***	20	1	5	347	2250	2250	2220	2250	1820	4858	1 x (Ø650)	1125	-	2275	1x(Ø850)	1125	-	910	2150
CFB325-05x0412	291-378***	20	1	5	347	2250	2250	2220	2500	1820	4958	1 x (Ø710)	1250*	-	2445	1x(Ø950)	1125	-	910	2275
CFB325-06x0407	201-260***	24	2	6	347	2680	2250	2220	2680	1820	4458	2 x (Ø420)	480	1720	2090	2x(Ø550)	480	1720	910	2425
CFB325-06x0410	290-376***	24	2	6	347	2680	2250	2220	2680	1820	4758	2 x (Ø520)	480	1720	2340	2x(Ø650)	480	1720	910	2550
CFB325-06x0412	350-453***	24	2	6	347	2680	2250	2220	2680	1820	4958	2 x (Ø550)	480-515*	1720	2525	2x(Ø710)	480	1720	910	2650
CFB325-08x0407	268-347***	32	2	8	347	3540	2250	2220	3540	1820	4358	2 x (Ø500)	1340	860	2050	2x(Ø630)	1340	860	910	2825
CFB325-08x0410	387-501***	32	2	8	347	3540	2250	2220	3540	1820	4758	2 x (Ø600)	1340	860	2300	2x(Ø750)	1340	860	910	3000
CFB325-08x0412	466-604***	32	2	8	347	3540	2250	2220	3540	1820	5058	2 x (Ø650)	1340	860	2475	2x(Ø850)	1340	860	910	3175
CFB325-12x0407	401-520***	48	3	12	347	5260	2250	2220	5260	1820	4458	3 x (Ø500)	1125	1505	2050	3x(Ø630)	1125	1505	910	3900
CFB325-12x0410	580-752***	48	3	12	347	5260	2250	2220	5260	1820	4758	3 x (Ø600)	1125	1505	2300	3x(Ø750)	1125	1505	910	4100
CFB325-12x0412	699-906***	48	3	12	347	5260	2250	2220	5260	1820	5058	3 x (Ø650)	1125	1505	2475	3x(Ø850)	1125	1505	910	4350

*** Bề mặt lọc cho lõi lọc 175 nếp gấp

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

5. BỘ THU BỤI LÕI LỌC KOMPAC AIR ATEX NSVA

Bộ thu bụi lõi lọc Kompac Air ATEX NSVA là một hệ thống lọc khô được sử dụng trong môi trường có khả năng cháy nổ để làm sạch không khí chứa các hạt rắn lơ lửng. Lắp đặt của nó cho phép xử lý một loạt các chất ô nhiễm. Đầu vào là không khí bẩn đi vào trực tiếp trong phễu và bụi thu hồi được cho vào van quay. Các tấm chống nổ rất cần thiết, giúp giải phóng áp lực dư khi nổ, được lắp đặt trong trong một bộ phận nâng cụ thể.

Bộ thu bụi lõi lọc ATEX có phễu chứa khí bẩn, van quay, tấm chống cháy nổ.

LỢI ÍCH

Bộ thu bụi lõi lọc được cấu tạo và cấu hình dựa trên loại hình sử dụng và các yêu cầu cụ thể của khách hàng. Việc làm sạch của các lõi lọc được quản lý bằng cách đọc giảm áp, cho phép tiêu thụ khí nén ít hơn và tuổi thọ của lõi lọc lớn hơn. Phễu bao gồm một van quay để liên tục dỡ bỏ bụi bên trong. Lắp đặt các tấm chống cháy nổ cho phép lọc các hỗn hợp có khả năng gây nổ. Máy hút bụi lõi lọc Kompac Air ATEX NSVA được trang bị bề mặt lọc mức cao và thiết kế nhỏ gọn.

THIẾT BỊ TIÊU CHUẨN

- Buồng lọc
- Phễu có chân hỗ trợ
- Cửa bảo trì
- Hệ thống khí nén để làm sạch các lõi lọc được điều khiển bởi đồng hồ đo áp suất vi sai
- van xoay chiều
- Lõi lọc chống tĩnh điện
- Tấm chống cháy nổ để cách ly nổ
- Chứng nhận thành phần ATEX

NGÀNH CÔNG NGHIỆP

- Nông nghiệp - thực phẩm
- Hàn và cắt nhiệt
- Xử lý bề mặt
- Gia công
- Hóa chất và dược phẩm
- Tái chế
- Thủy tinh và gốm

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã	II 3 D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C‹T‹40°C	
Áp suất làm việc tối đa	Pa	5000
Nhiệt độ làm việc	°C	-10‹T‹40
Nguồn cấp	230 VAC 50Hz	
Hệ thống làm sạch lõi lọc	pulse-jet	
Áp suất làm việc của bình khí nén	bar	5
Van xả rắn**	mc/h	2
Công suất van quay**	kW	0,5

ỨNG DỤNG

Bụi ngành chế biến dược phẩm
Mài bóng nhôm
Chải nhôm
Chải kim loại nổ
Chải bằng đồng
Chải titan

Sơn tĩnh điện với polyester, polyurethane, polyester-epoxy (được gọi là hybrid), epoxy trực tiếp (epoxy nấu chảy dính kết) và acrylics.

TÙY CHỌN CÓ SẴN

- Thang và lối đi
- Nắp bình
- Nắp bảng điều khiển
- Bộ lệch hướng trong phễu
- Bộ giảm áp
- Hệ thống phòng cháy chữa cháy với ống, vòi phun và bộ cảm biến nhiệt độ

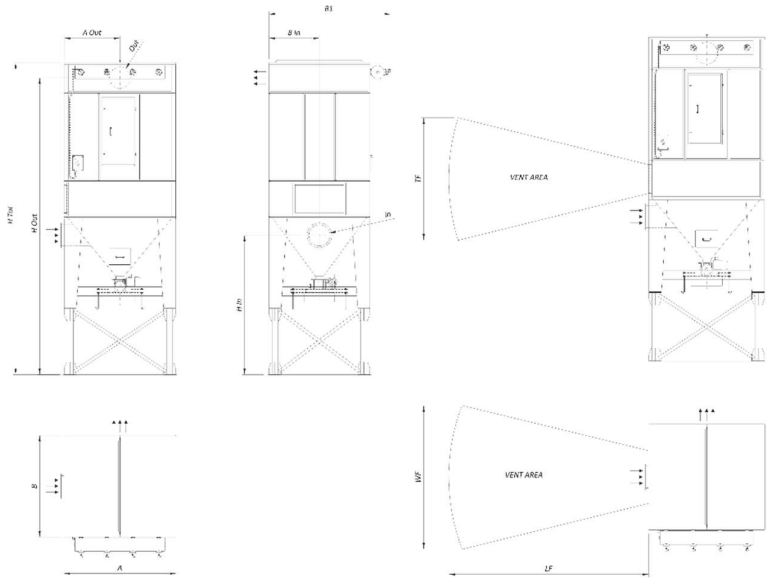

THÔNG SỐ KỸ THUẬT					KÍCH THƯỚC										
Mã	Bề mặt lọc	Số lớp lọc	Số lượng van làm sạch	Khí nén tiêu thụ	A	B	B1	H Tot	In	B In	H In	Out	A Out	H Out	Trọng lượng
	[m2]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
NSVA145-02x0207	10	4	2	87	700	700	1020	4261	Ø120	350	2290	Ø150	350	4005	540
NSVA145-02x0210	15	4	2	87	700	700	1020	4561	Ø150	350	2275	Ø180	350	4305	565
NSVA145-02x0212	18	4	2	87	700	700	1020	4761	Ø150	350	2275	Ø200	350	4505	590
NSVA145-02x0407	21	8	2	87	700	1180	1500	3961	Ø180	590	1960	Ø220	350	3705	650
NSVA145-02x0410	30	8	2	87	700	1180	1500	4261	Ø200	590	1950	Ø280	350	4005	675
NSVA145-02x0412	37	8	2	87	700	1180	1500	4461	Ø220	590	1940	Ø300	350	4205	700
NSVA145-03x0307	24	9	3	87	940	940	1260	4361	Ø180	470	2360	Ø220	470	4105	700
NSVA145-03x0310	34	9	3	87	940	940	1260	4661	Ø220	470	2340	Ø280	470	4405	725
NSVA145-03x0312	41	9	3	87	940	940	1260	4861	Ø250	470	2325	Ø315	470	4605	750
NSVA145-03x0407	31	12	3	87	940	1180	1500	4261	Ø200	590	2250	Ø280	470	4005	755
NSVA145-03x0410	45	12	3	87	940	1180	1500	4561	Ø250	590	2225	Ø315	470	4305	780
NSVA145-03x0412	55	12	3	87	940	1180	1500	4761	Ø280	590	2210	Ø350	470	4505	830
NSVA145-04x0407	42	16	4	87	1180	1180	1500	4261	Ø250	590	2225	Ø315	590	4005	815
NSVA145-04x0410	61	16	4	87	1180	1180	1500	4561	Ø300	590	2200	350 x 350	590	4305	865
NSVA145-04x0412	73	16	4	87	1180	1180	1500	4761	Ø315	590	2192	400 x 350	590	4505	890
NSVA145-04x0507	52	20	4	217	1180	1420	1780	4561	Ø280	710	2510	Ø350	590	4305	995
NSVA145-04x0510	76	20	4	217	1180	1420	1780	4861	Ø315	710	2492	400 x 350	590	4605	1045
NSVA145-04x0512	91	20	4	217	1180	1420	1780	5061	Ø350	710	2475	500 x 350	590	4805	1095
NSVA145-05x0507	66	25	5	217	1420	1420	1780	4561	Ø300	710	2500	350 x 350	710	4305	1080
NSVA145-05x0510	95	25	5	217	1420	1420	1780	4861	Ø350	710	2475	500 x 350	710	4605	1130
NSVA145-05x0512	114	25	5	217	1420	1420	1780	5061	Ø400	710	2450	600 x 350	710	4805	1180
NSVA145-05x0607	79	30	5	217	1420	1660	2020	4561	Ø315	830	2492	450 x 350	710	4305	1190
NSVA145-05x0610	114	30	5	217	1420	1660	2020	4861	Ø400	830	2450	600 x 350	710	4605	1265
NSVA145-05x0612	137	30	5	217	1420	1660	2020	5061	Ø450	830	2425	750 x 350	710	4805	1315
NSVA145-08x0407	84	32	8	217	2140	1180	1540	4761	Ø350	590	2675	450 x 350	1070	4505	1195
NSVA145-08x0410	121	32	8	217	2140	1180	1540	5061	Ø420	590	2640	650 x 350	1070	4805	1295
NSVA145-08x0412	146	32	8	217	2140	1180	1540	5261	Ø450	590	2625	800 x 350	1070	5005	1370
NSVA145-08x0507	105	40	8	217	2140	1420	1780	4661	Ø380	710	2560	550 x 350	1070	4405	1380
NSVA145-08x0510	152	40	8	217	2140	1420	1780	4961	Ø450	710	2525	800 x 350	1070	4705	1455
NSVA145-08x0512	183	40	8	217	2140	1420	1780	5161	Ø500	710	2500	1000 x 350	1070	4905	1530
NSVA145-08x0607	126	48	8	217	2140	1660	2020	4661	Ø420	830	2540	700 x 350	1070	4405	1470
NSVA145-08x0610	182	48	8	217	2140	1660	2020	4961	Ø500	830	2500	1000 x 350	1070	4705	1570
NSVA145-08x0612	219	48	8	217	2140	1660	2020	5161	Ø550	830	2475	1150 x 350	1070	4905	1645
NSVA325-02x0207	33-43***	4	2	217	960	960	1320	4361	Ø250	480	2325	Ø315	480	4105	855
NSVA325-02x0210	48-63***	4	2	217	960	960	1320	4661	Ø300	480	2300	350 x 350	480	4405	880
NSVA325-02x0212	58-76***	4	2	217	960	960	1320	4861	Ø315	480	2292	400 x 350	480	4605	905
NSVA325-03x0207	50-65***	6	3	217	1390	960	1320	4861	Ø300	480	2800	350 x 350	695	4605	1015
NSVA325-03x0210	72-94***	6	3	217	1390	960	1320	5161	Ø350	480	2775	500 x 350	695	4905	1040
NSVA325-03x0212	87-113***	6	3	217	1390	960	1320	5361	Ø400	480	2750	600 x 350	695	5105	1090

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

NSVA325-04x0207	67-87***	8	4	217	1820	960	1320	4861	Ø350	480	2775	500 x 350	910	4605	1125
NSVA325-04x0210	97-125***	8	4	217	1820	960	1320	5161	Ø420	480	2740	700 x 350	910	4905	1175
NSVA325-04x0212	117-151***	8	4	217	1820	960	1320	5361	Ø450	480	2725	800 x 350	910	5105	1250
NSVA325-03x0307	75-98***	9	3	217	1390	1390	1750	4561	Ø380	695	2460	550 x 350	695	4305	1180
NSVA325-03x0310	109-141***	9	3	217	1390	1390	1750	4861	Ø450	695	2425	750 x 350	695	4605	1230
NSVA325-03x0312	131-170***	9	3	217	1390	1390	1750	5061	Ø480	695	2410	900 x 350	695	4805	1280
NSVA325-04x0307	100-130***	12	4	217	1820	1390	1750	4561	Ø420	695	2440	700 x 350	910	4305	1295
NSVA325-04x0310	145-188***	12	4	217	1820	1390	1750	4861	Ø520	695	2390	1000 x 350	910	4605	1345
NSVA325-04x0312	175-227***	12	4	217	1820	1390	1750	5061	Ø550	695	2375	1200 x 350	910	4805	1420
NSVA325-05x0307	125-163***	15	5	217	2250	1390	1750	4861	Ø480	695	2710	900 x 350	1125	4605	1480
NSVA325-05x0310	181-235***	15	5	217	2250	1390	1750	5161	Ø580	695	2660	1250 x 350	1125	4905	1555
NSVA325-05x0312	219-283***	15	5	217	2250	1390	1750	5361	Ø630	695	2635	1500 x 350	1125	5105	1630
NSVA325-04x0407	134-173***	16	4	347	1820	1820	2220	4461	Ø500	910	2300	950 x 350	910	4205	1660
NSVA325-04x0410	193-251***	16	4	347	1820	1820	2220	4761	Ø600	910	2250	1350 x 350	910	4505	1735
NSVA325-04x0412	233-302***	16	4	347	1820	1820	2220	4961	Ø650	910	2225	1600 x 350	910	4705	1835
NSVA325-05x0407	167-217***	20	5	347	2250	1820	2220	4761	Ø550	910	2575	1150 x 350	1125	4505	1855

*** Bề mặt lọc cho lõi lọc với 175 nếp gấp

ĐẶC TÍNH NỔ				KÍCH THƯỚC		
Mã	Số tấm thông gió	P max	Kst	LF	WF	TF
	[-]	[bar]	[m bar/s]	[m]	[m]	[m]
NSVA145-02x0207	1	8	150	9	3	3
NSVA145-02x0210	1	8	120	9	3	3
NSVA145-02x0212	1	8	80	9	3	3
NSVA145-02x0407	1	8,9	199	11	3	3
NSVA145-02x0410	1	8,9	199	11	3	3
NSVA145-02x0412	1	8,9	199	11	4	4
NSVA145-03x0307	1	8,9	199	11	3	3
NSVA145-03x0310	1	8,9	199	11	4	4
NSVA145-03x0312	1	8	150	12	4	4
NSVA145-03x0407	1	8,9	199	12	4	4
NSVA145-03x0410	1	8,9	199	13	4	4
NSVA145-03x0412	1	8,9	199	13	4	4
NSVA145-04x0407	1	8,9	199	13	4	4
NSVA145-04x0410	1	8,9	199	14	4	4
NSVA145-04x0412	1	8	150	14	4	4
NSVA145-04x0507	1	8,9	199	14	4	4
NSVA145-04x0510	1	8	150	15	4	4
NSVA145-04x0512	1	8	150	15	5	5
NSVA145-05x0507	1	8,9	199	15	5	5
NSVA145-05x0510	1	8	150	16	5	5
NSVA145-05x0512	1	8	150	16	5	5
NSVA145-05x0607	1	8,9	199	16	5	5
NSVA145-05x0610	1	8	150	16	5	5
NSVA145-05x0612	1	8	150	17	5	5
NSVA145-08x0407	1	8,9	199	16	5	5
NSVA145-08x0410	2	8,9	199	17	6	5
NSVA145-08x0412	2	8,9	199	17	6	5
NSVA145-08x0507	2	8,9	199	17	6	5
NSVA145-08x0510	2	8,9	199	18	6	5
NSVA145-08x0512	2	8,9	199	18	6	5
NSVA145-08x0607	2	8,9	199	18	6	5
NSVA145-08x0610	2	8,9	199	19	7	6
NSVA145-08x0612	2	8,9	199	19	7	6
NSVA325-02x0207	1	8,9	199	10	3	3
NSVA325-02x0210	1	8,9	199	11	3	3
NSVA325-02x0212	1	8,9	199	11	3	3
NSVA325-03x0207	1	8,9	199	12	4	4
NSVA325-03x0210	1	8,9	199	12	4	4
NSVA325-03x0212	1	8,9	199	12	4	4
NSVA325-04x0207	1	8,9	199	13	4	4
NSVA325-04x0210	1	8,9	199	13	4	4
NSVA325-04x0212	1	8,9	199	14	4	4
NSVA325-03x0307	1	8,9	199	14	4	4
NSVA325-03x0310	1	8,9	199	14	4	4
NSVA325-03x0312	1	8,9	199	14	4	4
NSVA325-04x0307	1	8,9	199	15	5	5
NSVA325-04x0310	1	8,9	199	15	5	5
NSVA325-04x0312	1	8	150	15	5	5
NSVA325-05x0307	2	8,9	199	16	6	5
NSVA325-05x0310	2	8,9	199	17	6	5
NSVA325-05x0312	2	8,9	199	17	6	5
NSVA325-04x0407	1	8,9	199	16	5	5
NSVA325-04x0410	1	8	150	17	5	5
NSVA325-04x0412	1	8	150	17	5	5
NSVA325-05x0407	2	8,9	199	18	6	5
NSVA325-05x0410	2	8,9	199	18	6	5
NSVA325-05x0412	2	8,9	199	18	6	5

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

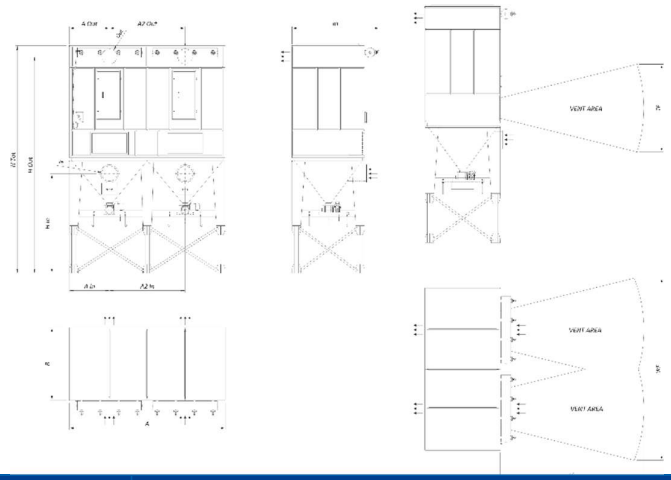

THÔNG SỐ KỸ THUẬT						KÍCH THƯỚC												
Mã	Bề mặt lọc	Số lõi lọc	Số lượng phễu	Số lượng van làm sạch	Khí nén tiêu thụ	A	B	B1	H Tot	In	A In	A2 In	H In	Out	A Out	A2 Out	H Out	Trọng lượng
	[m2]	[-]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
NSVA145-12x0507	157	60	2	12	217	3220	1420	1780	4661	2 x (Ø315)	817	1585	2492	2 x (450 x 350)	830	1560	4405	2020
NSVA145-12x0510	227	60	2	12	217	3220	1420	1780	4961	2 x (Ø400)	817	1585	2450	2 x (600 x 350)	830	1560	4705	2145
NSVA145-12x0512	274	60	2	12	217	3220	1420	1780	5161	2 x (Ø450)	817	1585	2425	2 x (750 x 350)	830	1560	4905	2245
NSVA145-16x0407	168	64	2	16	87	4180	1180	1500	5061	2 x (Ø350)	1057	2065	2875	2 x (450 x 350)	1070	2040	4805	2105
NSVA145-16x0410	243	64	2	16	87	4180	1180	1500	5361	2 x (Ø420)	1057	2065	2840	2 x (650 x 350)	1070	2040	5105	2255
NSVA145-16x0412	292	64	2	16	87	4180	1180	1500	5561	2 x (Ø450)	1057	2065	2825	2 x (800 x 350)	1070	2040	5305	2355
NSVA145-14x0507	183	70	2	14	217	3700	1420	1780	4761	2 x (Ø350)	937	1825	2575	2 x (500 x 350)	950	1800	4505	2185
NSVA145-14x0510	265	70	2	14	217	3700	1420	1780	5061	2 x (Ø420)	937	1825	2540	2 x (700 x 350)	950	1800	4805	2335
NSVA145-14x0512	320	70	2	14	217	3700	1420	1780	5261	2 x (Ø480)	937	1825	2510	2 x (850 x 350)	950	1800	5005	2435
NSVA145-12x0607	189	72	2	12	217	3220	1660	2020	4661	2 x (Ø350)	817	1585	2475	2 x (500 x 350)	830	1560	4405	2160
NSVA145-12x0610	273	72	2	12	217	3220	1660	2020	4961	2 x (Ø450)	817	1585	2425	2 x (750 x 350)	830	1560	4705	2310
NSVA145-12x0612	329	72	2	12	217	3220	1660	2020	5161	2 x (Ø480)	817	1585	2410	2 x (900 x 350)	830	1560	4905	2410
NSVA145-16x0507	210	80	2	16	217	4180	1420	1780	4961	2 x (Ø380)	1057	2065	2760	2 x (550 x 350)	1070	2040	4705	2400
NSVA145-16x0510	303	80	2	16	217	4180	1420	1780	5261	2 x (Ø450)	1057	2065	2725	2 x (800 x 350)	1070	2040	5005	2550
NSVA145-16x0512	366	80	2	16	217	4180	1420	1780	5461	2 x (Ø500)	1057	2065	2700	2 x (1000 x 350)	1070	2040	5205	2675
NSVA145-14x0607	220	84	2	14	217	3700	1660	2020	4761	2 x (Ø400)	937	1825	2550	2 x (600 x 350)	950	1800	4505	2380
NSVA145-14x0610	318	84	2	14	217	3700	1660	2020	5061	2 x (Ø480)	937	1825	2510	2 x (850 x 350)	950	1800	4805	2555
NSVA145-14x0612	384	84	2	14	217	3700	1660	2020	5261	2 x (Ø520)	937	1825	2490	2 x (1050 x 350)	950	1800	5005	2680
NSVA145-16x0607	252	96	2	16	217	4180	1660	2020	4861	2 x (Ø420)	1057	2065	2640	2 x (700 x 350)	1070	2040	4605	2600
NSVA145-16x0610	364	96	2	16	217	4180	1660	2020	5161	2 x (Ø500)	1057	2065	2600	2 x (1000 x 350)	1070	2040	4905	2775
NSVA145-16x0612	439	96	2	16	217	4180	1660	2020	5361	2 x (Ø550)	1057	2065	2575	2 x (1150 x 350)	1070	2040	5105	2925
NSVA145-20x0507	262	100	2	20	217	5140	1420	1780	4761	2 x (Ø420)	1297	2545	2540	2 x (700 x 350)	1310	2520	4505	2735
NSVA145-20x0510	379	100	2	20	217	5140	1420	1780	5061	2 x (Ø520)	1297	2545	2490	2 x (1000 x 350)	1310	2520	4805	2910
NSVA145-20x0512	457	100	2	20	217	5140	1420	1780	5261	2 x (Ø580)	1297	2545	2460	2 x (1200 x 350)	1310	2520	5005	3060
NSVA325-06x0407	201-260***	24	2	6	347	2680	1820	2220	4761	2 x (Ø420)	682	1315	2540	1 x (700 x 350)	695	1290	4505	2275
NSVA325-06x0410	290-376***	24	2	6	347	2680	1820	2220	5061	2 x (Ø520)	682	1315	2490	1 x (1000 x 350)	695	1290	4805	2400
NSVA325-06x0412	350-453***	24	2	6	347	2680	1820	2220	5261	2 x (Ø550)	682	1315	2475	1 x (1200 x 350)	695	1290	5005	2500
NSVA325-08x0407	268-347***	32	2	8	347	3540	1820	2220	4761	2 x (Ø500)	897	1745	2500	1 x (950 x 350)	910	1720	4505	2615
NSVA325-08x0410	387-501***	32	2	8	347	3540	1820	2220	5061	2 x (Ø600)	897	1745	2450	1 x (1350 x 350)	910	1720	4805	2740
NSVA325-08x0412	466-604***	32	2	8	347	3540	1820	2220	5261	2 x (Ø650)	897	1745	2425	1 x (1600 x 350)	910	1720	5005	2890
NSVA325-12x0407	401-520***	48	3	12	347	5260	1820	2220	4761	3 x (Ø500)	893	1736	2500	2 x (950 x 350)	910	1720	4505	3565
NSVA325-12x0410	580-752***	48	3	12	347	5260	1820	2220	5061	3 x (Ø600)	893	1736	2450	2 x (1350 x 350)	910	1720	4805	3765
NSVA325-12x0412	699-906***	48	3	12	347	5260	1820	2220	5261	3 x (Ø650)	893	1736	2425	2 x (1600 x 350)	910	1720	5005	3965

*** Bề mặt lọc cho lõi lọc với 175 nếp gấp

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

ĐẶC TÍNH NỔ				KÍCH THƯỚC		
Mã	Số tấm thông gió	P max	Kst	LF	WF	TF
	[-]	[bar]	[m bar/s]	[m]	[m]	[m]
NSVA145-12x0507	2	8,9	199	20	8	6
NSVA145-12x0510	2	8,9	199	21	8	6
NSVA145-12x0512	2	8,9	199	21	8	6
NSVA145-16x0407	2	8,9	199	21	8	6
NSVA145-16x0410	2	8,9	199	21	8	6
NSVA145-16x0412	2	8,9	199	22	8	6
NSVA145-14x0507	2	8,9	199	21	8	6
NSVA145-14x0510	2	8,9	199	22	8	6
NSVA145-14x0512	2	8,9	199	22	9	7
NSVA145-12x0607	2	8,9	199	21	8	6
NSVA145-12x0610	2	8,9	199	22	8	6
NSVA145-12x0612	2	8,9	199	22	9	7
NSVA145-16x0507	2	8,9	199	22	8	6
NSVA145-16x0510	3	8,9	199	23	10	7
NSVA145-16x0512	3	8,9	199	23	10	7
NSVA145-14x0607	2	8,9	199	22	9	7
NSVA145-14x0610	3	8,9	199	23	10	7
NSVA145-14x0612	3	8,9	199	23	10	7
NSVA145-16x0607	3	8,9	199	23	10	7
NSVA145-16x0610	3	8,9	199	24	10	7
NSVA145-16x0612	3	8,9	199	25	10	7
NSVA145-20x0507	3	8,9	199	24	10	7
NSVA145-20x0510	3	8,9	199	24	10	7
NSVA145-20x0512	3	8,9	199	25	10	7
NSVA325-06x0407	2	8,9	199	19	8	6
NSVA325-06x0410	2	8,9	199	19	8	6
NSVA325-06x0412	2	8,9	199	19	8	6
NSVA325-08x0407	2	8,9	199	21	8	6
NSVA325-08x0410	2	8,9	199	21	8	6
NSVA325-08x0412	2	8,9	199	21	8	6
NSVA325-12x0407	3	8,9	199	24	10	7
NSVA325-12x0410	3	8,9	199	24	10	7
NSVA325-12x0412	3	8,9	199	24	10	7

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

6. BỘ THU BỤI LÕI LỌC KOMPAC AIR ATEX CSVA

Bộ thu bụi lõi lọc Kompac Air ATEX CSVA là một hệ thống lọc khô được sử dụng trong môi trường có khả năng cháy nổ để làm sạch không khí chứa các hạt rắn lơ lửng. Đầu vào của bộ thu bụi bao gồm một buồng trước, thu hồi các hạt bột lớn hơn. Bụi thu hồi được dỡ trong van quay. Các vật liệu thu hồi được tháo vào van quay. Các tấm chống nổ rất cần thiết, giúp giải phóng áp lực dư khi nổ, được lắp đặt trong trong một bộ phận nâng cụ thể.

Bộ thu bụi lõi lọc ATEX với không khí bẩn đi vào buồng trước, phễu dỡ tải với van quay, tấm chống cháy nổ.

LỢI ÍCH

Bộ thu bụi lõi lọc được cấu tạo và cấu hình dựa trên loại hình sử dụng và các yêu cầu cụ thể của khách hàng. Việc làm sạch các lõi lọc được quản lý bằng cách đọc áp suất giảm, cho mức tiêu thụ khí nén ít hơn và tuổi thọ của lõi lọc lớn hơn Phễu bao gồm một van quay để liên tục dỡ bụi. Việc lắp đặt các tấm chống cháy nổ cho phép lọc các hỗn hợp có khả năng gây nổ. Bộ thu bụi lõi lọc Kompac Air ATEX CSVA có hiệu quả giảm tiếng ồn do quạt tạo ra, với bề mặt lọc mức cao và thiết kế nhỏ gọn.

THIẾT BỊ TIÊU CHUẨN

- Buồng lọc
- Phễu có chân hỗ trợ
- Cửa bảo trì
- Hệ thống khí nén để làm sạch các lõi lọc được điều khiển bởi đồng hồ đo áp suất vi sai
- Buồng trước
- Van xoay chiều
- Lõi lọc chống tĩnh điện
- Tấm chống cháy nổ để cách ly nổ
- Chứng nhận thành phần ATEX

NGÀNH CÔNG NGHIỆP

- Nông nghiệp - thực phẩm
- Hàn và cắt nhiệt
- Xử lý bề mặt
- Gia công
- Hóa chất và dược phẩm
- Tái chế
- Thủy tinh và gốm

TÙY CHỌN CÓ SẴN

- Thang và lối đi
- Nắp bình
- Nắp bảng điều khiển
- Bộ giảm áp
- Hệ thống phòng cháy chữa cháy với ống, vòi phun và bộ cảm biến nhiệt độ

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã	II 3 D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C‹T‹40°C	
Áp suất làm việc tối đa	Pa	5000
Nhiệt độ làm việc	°C	-10‹T‹40
Nguồn cấp	230 VAC 50Hz	
Hệ thống làm sạch lõi lọc	pulse-jet	
Áp suất làm việc của bình khí nén	bar	5
Van xả rắn**	mc/h	2
Công suất van quay**	kW	0,5

ỨNG DỤNG

- Bụi ngành chế biến dược phẩm
- Mài bóng nhôm
- Mài kim loại nổ
- Bắn bi nhôm với thép, sứ hoặc thủy tinh
- Phun bi thép với corundum
- Phun bi nhôm với corundum
- Phun bi nhôm với sứ, nhôm hoặc thép
- Mài nhôm
- Chải nhôm
- Bụi chải từ bàn làm việc
- Chải kim loại nổ
- Chải đồng
- Chải Titan
- Cắt laser nhôm
- Cắt laser Titan
- Cắt plasma và cắt ô xy nhôm
- Cắt plasma và cắt ô xy titan
- Sơn tĩnh điện với polyester, polyurethane, polyester-epoxy (được gọi là hybrid), epoxy trực tiếp (epoxy nấu chảy dính kết) và acrylics.

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

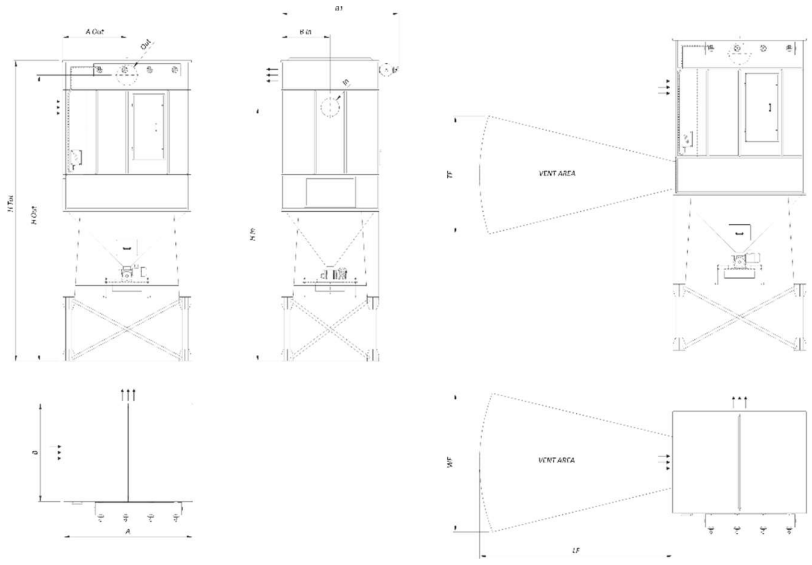

THÔNG SỐ KỸ THUẬT					KÍCH THƯỚC										
Mã	Bề mặt lọc	Số lõi lọc	Số lượng van làm sạch	Khí nén tiêu thụ	A	B	B1	H Tot	In	B In	H In	Out	A Out	H Out	Trọng lượng
	[m2]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
CSVA145-02x0207	10	4	2	87	1180	700	1020	4261	Ø120	350	3540	Ø150	590	4005	650
CSVA145-02x0210	15	4	2	87	1180	700	1020	4561	Ø150	350	3825	Ø180	590	4305	675
CSVA145-02x0212	18	4	2	87	1180	700	1020	4761	Ø150	350	4025	Ø200	590	4505	700
CSVA145-02x0407	21	8	2	87	1180	1180	1500	3961	Ø180	350	3210	Ø220	590	3705	790
CSVA145-02x0410	30	8	2	87	1180	1180	1500	4261	Ø200	350	3500	Ø280	590	4005	840
CSVA145-02x0412	37	8	2	87	1180	1180	1500	4461	Ø220	350	3690	Ø300	590	4205	865
CSVA145-03x0307	24	9	3	87	1420	940	1260	4561	Ø180	290	3810	Ø220	710	4305	840
CSVA145-03x0310	34	9	3	87	1420	940	1260	4861	Ø220	290	4090	Ø280	710	4605	890
CSVA145-03x0312	41	9	3	87	1420	940	1260	5061	Ø250	290	4275	Ø315	710	4805	940
CSVA145-03x0407	31	12	3	87	1420	1180	1500	4361	Ø200	350	3600	Ø280	710	4105	870
CSVA145-03x0410	45	12	3	87	1420	1180	1500	4661	Ø250	350	3875	Ø315	710	4405	945
CSVA145-03x0412	55	12	3	87	1420	1180	1500	4861	Ø280	350	4060	Ø350	710	4605	995
CSVA145-04x0407	42	16	4	87	1660	1180	1500	4661	Ø250	350	3875	Ø315	830	4405	1005
CSVA145-04x0410	61	16	4	87	1660	1180	1500	4961	Ø300	350	4150	350 x 350	830	4705	1080
CSVA145-04x0412	73	16	4	87	1660	1180	1500	5161	Ø315	350	4342	400 x 350	830	4905	1130
CSVA145-04x0507	52	20	4	217	1660	1420	1780	4561	Ø280	410	3760	Ø350	830	4305	1165
CSVA145-04x0510	76	20	4	217	1660	1420	1780	4861	Ø315	410	4042	400 x 350	830	4605	1240
CSVA145-04x0512	91	20	4	217	1660	1420	1780	5061	Ø350	410	4225	500 x 350	830	4805	1290
CSVA145-05x0507	66	25	5	217	1900	1420	1780	4561	Ø300	410	3750	350 x 350	950	4305	1245
CSVA145-05x0510	95	25	5	217	1900	1420	1780	4861	Ø350	410	4025	500 x 350	950	4605	1345
CSVA145-05x0512	114	25	5	217	1900	1420	1780	5061	Ø400	410	4200	600 x 350	950	4805	1395
CSVA145-05x0607	79	30	5	217	1900	1660	2020	4561	Ø315	830	3742	450 x 350	950	4305	1360
CSVA145-05x0610	114	30	5	217	1900	1660	2020	4861	Ø400	830	4000	600 x 350	950	4605	1460
CSVA145-05x0612	137	30	5	217	1900	1660	2020	5061	Ø450	830	4175	750 x 350	950	4805	1535
CSVA325-02x0207	33-43***	4	2	217	1390	960	1320	4861	Ø250	265	4075	Ø315	695	4605	1015
CSVA325-02x0210	48-63***	4	2	217	1390	960	1320	5161	Ø300	265	4350	350 x 350	695	4905	1065
CSVA325-02x0212	58-76***	4	2	217	1390	960	1320	5361	Ø315	265	4542	400 x 350	695	5105	1115
CSVA325-03x0207	50-65***	6	3	217	1820	960	1320	4861	Ø300	265	4050	350 x 350	910	4605	1125
CSVA325-03x0210	72-94***	6	3	217	1820	960	1320	5161	350 x 300	265	4350	500 x 350	910	4905	1200
CSVA325-03x0212	87-113***	6	3	217	1820	960	1320	5361	350 x 400	265	4500	600 x 350	910	5105	1250
CSVA325-03x0307	75-98***	9	3	217	1820	1390	1750	4561	Ø380	373	3710	550 x 350	910	4305	1295
CSVA325-03x0310	109-141***	9	3	217	1820	1390	1750	4861	Ø450	373	3975	750 x 350	910	4605	1395
CSVA325-03x0312	131-170***	9	3	217	1820	1390	1750	5061	Ø480	373	4160	900 x 350	910	4805	1445
CSVA325-04x0307	100-130***	12	4	217	2250	1390	1750	4861	Ø420	373	3990	700 x 350	1125	4605	1505
CSVA325-04x0310	145-188***	12	4	217	2250	1390	1750	5161	Ø520	373	4240	1000 x 350	1125	4905	1580
CSVA325-04x0312	175-227***	12	4	217	2250	1390	1750	5361	350 x 750	373	4325	1200 x 350	1125	5105	1655
CSVA325-04x0407	134-173***	16	4	347	2250	1820	2220	4761	Ø500	480	3850	950 x 350	1125	4505	1880
CSVA325-04x0410	193-251***	16	4	347	2250	1820	2220	5061	Ø600	480	4100	1350 x 350	1125	4805	1980
CSVA325-04x0412	233-302***	16	4	347	2250	1820	2220	5261	Ø650	480	4275	1600 x 350	1125	5005	2080

*** Bề mặt lọc cho lõi lọc với 175 nếp gấp

ĐẶC TÍNH NỔ				KÍCH THƯỚC		
Mã	Số tấm thông gió	P max	Kst	LF	WF	TF
	[-]	[bar]	[m bar/s]	[m]	[m]	[m]
CSVA145-02x0207	1	8,9	199	12	4	4
CSVA145-02x0210	1	8,9	199	12	4	4
CSVA145-02x0212	1	8,9	199	12	4	4
CSVA145-02x0407	1	8,9	199	13	4	4
CSVA145-02x0410	1	8,9	199	14	4	4
CSVA145-02x0412	1	8	150	14	4	4
CSVA145-03x0307	1	8,9	199	13	4	4
CSVA145-03x0310	1	8,9	199	14	4	4
CSVA145-03x0312	1	8	150	14	4	4
CSVA145-03x0407	1	8,9	199	14	4	4
CSVA145-03x0410	1	8	150	15	4	4
CSVA145-03x0412	1	8	150	15	5	5
CSVA145-04x0407	1	8,9	199	15	5	5
CSVA145-04x0410	1	8	150	16	5	5
CSVA145-04x0412	1	8	150	16	5	5
CSVA145-04x0507	1	8,9	199	16	5	5
CSVA145-04x0510	1	8	150	17	5	5
CSVA145-04x0512	1	8	150	17	5	5
CSVA145-05x0507	1	8,9	199	17	5	5
CSVA145-05x0510	1	8	180	17	5	5
CSVA145-05x0512	1	8	150	18	5	5
CSVA145-05x0607	1	8,9	180	18	5	5
CSVA145-05x0610	1	8	160	18	5	5
CSVA145-05x0612	1	8	150	19	6	6
CSVA325-02x0207	1	8,9	199	13	4	4
CSVA325-02x0210	1	8,9	199	13	4	4
CSVA325-02x0212	1	8,9	199	13	4	4
CSVA325-03x0207	1	8,9	199	14	4	4
CSVA325-03x0210	1	8,9	199	14	4	4
CSVA325-03x0212	1	8	150	14	4	4
CSVA325-03x0307	1	8,9	199	15	5	5
CSVA325-03x0310	1	8	150	16	5	5
CSVA325-03x0312	1	8	150	16	5	5
CSVA325-04x0307	2	8,9	199	17	6	5
CSVA325-04x0310	2	8,9	199	17	6	5
CSVA325-04x0312	2	8,9	199	17	6	5
CSVA325-04x0407	2	8,9	199	18	6	5
CSVA325-04x0410	2	8,9	199	19	7	6
CSVA325-04x0412	2	8,9	199	19	7	6

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

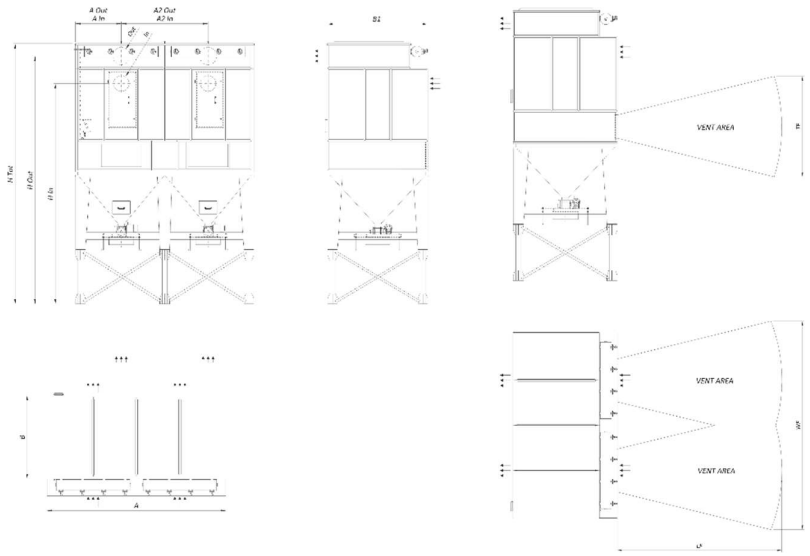

THÔNG SỐ KỸ THUẬT						KÍCH THƯỚC												
Mã	Bề mặt lọc	Số lõi lọc	Số lượng phễu	Số lượng van làm sạch	Khí nén tiêu thụ	A	B	B1	H Tot	In	A In	A2 In	H In	Out	A Out	A2 Out	H Out	Trọng lượng
	[m2]	[-]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
CSVA145-08x0407	84	32	1	8	217	2140	1660	1540	4661	1 x (Ø350)	1070	-	3825	1 x (450 x 350)	1070	-	4405	1320
CSVA145-08x0410	121	32	1	8	217	2140	1660	1540	4961	1 x (Ø420)	1070	-	4090	1 x (650 x 350)	1070	-	4705	1420
CSVA145-08x0412	146	32	1	8	217	2140	1660	1540	5161	1 x (Ø450)	1070	-	4275	1 x (800 x 350)	1070	-	4905	1470
CSVA145-08x0507	105	40	1	8	217	2140	1900	1780	4561	1 x (Ø380)	1070	-	3710	1 x (550 x 350)	1070	-	4305	1505
CSVA145-08x0510	152	40	1	8	217	2140	1900	1780	4861	1 x (Ø450)	1070	-	3975	1 x (800 x 350)	1070	-	4605	1605
CSVA145-08x0512	183	40	1	8	217	2140	1900	1780	5061	1 x (Ø500)	1070	-	4150	1 x (1000 x 350)	1070	-	4805	1680
CSVA145-08x0607	126	48	1	8	217	2140	2140	2020	4561	1 x (Ø420)	1070	-	3690	1 x (700 x 350)	1070	-	4305	1570
CSVA145-08x0610	182	48	1	8	217	2140	2140	2020	4861	1 x (Ø500)	1070	-	3950	1 x (1000 x 350)	1070	-	4605	1695
CSVA145-08x0612	219	48	1	8	217	2140	2140	2020	5061	1 x (Ø550)	1070	-	4125	1 x (1150 x 350)	1070	-	4805	1770
CSVA145-12x0507	157	60	2	12	217	3220	1900	1780	4661	2 x (Ø315)	1070	1080	3842	2 x (450 x 350)	1070	1080	4405	2195
CSVA145-12x0510	227	60	2	12	217	3220	1900	1780	4961	2 x (Ø400)	1070	1080	4100	2 x (600 x 350)	1070	1080	4705	2345
CSVA145-12x0512	274	60	2	12	217	3220	1900	1780	5161	2 x (Ø450)	1070	1080	4275	2 x (750 x 350)	1070	1080	4905	2470
CSVA145-16x0407	168	64	2	16	87	4180	1660	1500	4861	2 x (Ø350)	1310	1560	4025	2 x (450 x 350)	1310	1560	4605	2330
CSVA145-16x0410	243	64	2	16	87	4180	1660	1500	5161	2 x (Ø420)	1310	1560	4290	2 x (650 x 350)	1310	1560	4905	2455
CSVA145-16x0412	292	64	2	16	87	4180	1660	1500	5361	2 x (Ø450)	1310	1560	4475	2 x (800 x 350)	1310	1560	5105	2580
CSVA145-14x0507	183	70	2	14	217	3700	1900	1780	4661	2 x (Ø350)	1190	1320	3825	2 x (500 x 350)	1190	1320	4405	2385
CSVA145-14x0510	265	70	2	14	217	3700	1900	1780	4961	2 x (Ø420)	1190	1320	4090	2 x (700 x 350)	1190	1320	4705	2535
CSVA145-14x0512	320	70	2	14	217	3700	1900	1780	5161	2 x (Ø480)	1190	1320	4260	2 x (850 x 350)	1190	1320	4905	2660
CSVA145-12x0607	189	72	2	12	217	3220	2140	2020	4761	2 x (Ø350)	1070	1080	3925	2 x (500 x 350)	1070	1080	4505	2335
CSVA145-12x0610	273	72	2	12	217	3220	2140	2020	5061	2 x (Ø450)	1070	1080	4175	2 x (750 x 350)	1070	1080	4805	2485
CSVA145-12x0612	329	72	2	12	217	3220	2140	2020	5261	2 x (Ø480)	1070	1080	4360	2 x (900 x 350)	1070	1080	5005	2610
CSVA145-16x0507	210	80	2	16	217	4180	1900	1780	4861	2 x (Ø380)	1310	1560	4010	2 x (550 x 350)	1310	1560	4605	2625
CSVA145-16x0510	303	80	2	16	217	4180	1900	1780	5161	2 x (Ø450)	1310	1560	4275	2 x (800 x 350)	1310	1560	4905	2775
CSVA145-16x0512	366	80	2	16	217	4180	1900	1780	5361	2 x (Ø500)	1310	1560	4450	2 x (1000 x 350)	1310	1560	5105	2925
CSVA145-14x0607	220	84	2	14	217	3700	2140	2020	4761	2 x (Ø400)	1190	1320	3900	2 x (600 x 350)	1190	1320	4505	2580
CSVA145-14x0610	318	84	2	14	217	3700	2140	2020	5061	2 x (Ø480)	1190	1320	4160	2 x (850 x 350)	1190	1320	4805	2730
CSVA145-14x0612	384	84	2	14	217	3700	2140	2020	5261	2 x (350 x 650)	1190	1320	4275	2 x (1050 x 350)	1190	1320	5005	2880
CSVA145-16x0607	252	96	2	16	217	4180	2140	2020	4761	2 x (Ø420)	1310	1560	3890	2 x (700 x 350)	1310	1560	4505	2750
CSVA145-16x0610	364	96	2	16	217	4180	2140	2020	5061	2 x (Ø500)	1310	1560	4150	2 x (1000 x 350)	1310	1560	4805	2925
CSVA145-16x0612	439	96	2	16	217	4180	2140	2020	5261	2 x (Ø550)	1310	1560	4325	2 x (1150 x 350)	1310	1560	5005	3100
CSVA145-20x0507	262	100	2	20	217	5140	1900	1780	4661	2 x (Ø420)	1790	1560	3790	2 x (700 x 350)	1790	1560	4405	2985
CSVA145-20x0510	379	100	2	20	217	5140	1900	1780	4961	2 x (Ø520)	1790	1560	4040	2 x (1000 x 350)	1790	1560	4705	3185
CSVA145-20x0512	457	100	2	20	217	5140	1900	1780	5161	2 x (Ø580)	1790	1560	4210	2 x (1200 x 350)	1790	1560	4905	3360
CSVA325-04x0207	67-87***	8	1	4	217	1820	1390	1320	4561	1 x (Ø350)	910	-	3725	1 x (500 x 350)	910	-	4305	1250
CSVA325-04x0210	97-125***	8	1	4	217	1820	1390	1320	4861	1 x (Ø420)	910	-	3990	1 x (700 x 350)	910	-	4605	1300

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

CSVA325-04x0212	117-151***	8	1	4	217	1820	1390	1320	5061	1 x (Ø450)	910	-	4175	1 x (800 x 350)	910	-	4805	1350
CSVA325-05x0307	125-163***	15	1	5	217	2250	1820	1750	4761	1 x (Ø480)	1125	-	3860	1 x (900 x 350)	1125	-	4505	1655
CSVA325-05x0310	181-235***	15	1	5	217	2250	1820	1750	5061	1 x (Ø580)	1125	-	4110	1 x (1250 x 350)	1125	-	4805	1730
CSVA325-05x0312	219-283***	15	1	5	217	2250	1820	1750	5261	1 x (Ø630)	1125	-	4285	1 x (1500 x 350)	1125	-	5005	1830
CSVA325-05x0407	167-217***	20	1	5	347	2250	2250	2220	4661	1 x (Ø550)	1125	-	3725	1 x (1150 x 350)	1125	-	4405	1930
CSVA325-05x0410	242-313***	20	1	5	347	2250	2250	2220	4961	1 x (Ø650)	1125	-	3975	****	1125	-	4705	2030
CSVA325-05x0412	291-378***	20	1	5	347	2250	2250	2220	5161	1 x (Ø710)	1125	-	4145	****	1125	-	4905	2130
CSVA325-06x0407	201-260***	24	2	6	347	2680	2250	2220	4761	2 x (Ø420)	480	1720	3890	2 x (700 x 350)	480	1720	4505	2425
CSVA325-06x0410	290-376***	24	2	6	347	2680	2250	2220	5061	2 x (Ø520)	480	1720	4140	2 x (1000 x 350)	480	1720	4805	2550
CSVA325-06x0412	350-453***	24	2	6	347	2680	2250	2220	5261	2 x (Ø550)	480	1720	4325	2 x (1200 x 350)	480	1720	5005	2650
CSVA325-08x0407	268-347***	32	2	8	347	3540	2250	2220	4761	2 x (Ø500)	1340	860	3850	2 x (950 x 350)	1340	860	4505	2765
CSVA325-08x0410	387-501***	32	2	8	347	3540	2250	2220	5061	2 x (Ø600)	1340	860	4100	2 x (1350 x 350)	1340	860	4805	2915
CSVA325-08x0412	466-604***	32	2	8	347	3540	2250	2220	5261	2 x (Ø650)	1340	860	4275	2 x (1600 x 350)	1340	860	5005	3065
CSVA325-12x0407	401-520***	48	3	12	347	5260	2250	2220	4761	3 x (Ø500)	1125	1505	3850	3 x (950 x 350)	1125	1505	4505	3790
CSVA325-12x0410	580-752***	48	3	12	347	5260	2250	2220	5061	3 x (Ø600)	1125	1505	4100	3 x (1350 x 350)	1125	1505	4805	3990
CSVA325-12x0412	699-906***	48	3	12	347	5260	2250	2220	5261	3 x (Ø650)	1125	1505	4275	3 x (1600 x 350)	1125	1505	5005	4215

*** Bề mặt lọc cho lõi lọc với 175 nếp gấp | **** Vui lòng liên hệ Formula Air

ĐẶC TÍNH NỔ				KÍCH THƯỚC		
Mã	Số tấm thông gió	P max	Kst	LF	WF	TF
	[-]	[bar]	[m bar/s]	[m]	[m]	[m]
CSVA145-08x0407	2	8,9	199	18	6	5
CSVA145-08x0410	2	8,9	199	19	7	6
CSVA145-08x0412	2	8,9	199	20	7	6
CSVA145-08x0507	2	8,9	199	19	7	6
CSVA145-08x0510	2	8,9	199	20	7	6
CSVA145-08x0512	2	8,9	199	21	7	6
CSVA145-08x0607	2	8,9	199	20	7	6
CSVA145-08x0610	2	8,9	199	21	7	6
CSVA145-08x0612	2	8,9	199	21	7	6
CSVA145-12x0507	2	8,9	199	22	9	7
CSVA145-12x0510	3	8,9	199	23	9	7
CSVA145-12x0512	3	8,9	199	24	9	7
CSVA145-16x0407	3	8,9	199	23	10	7
CSVA145-16x0410	3	8,9	199	24	10	7
CSVA145-16x0412	3	8,9	199	25	10	7
CSVA145-14x0507	3	8,9	199	23	10	7
CSVA145-14x0510	3	8,9	199	24	10	7
CSVA145-14x0512	3	8,9	199	25	10	7
CSVA145-12x0607	3	8,9	199	23	9	7
CSVA145-12x0610	3	8,9	199	24	9	7
CSVA145-12x0612	3	8,9	199	25	9	7
CSVA145-16x0507	3	8,9	199	24	10	7
CSVA145-16x0510	3	8,9	199	25	10	7
CSVA145-16x0512	3	8,9	199	26	11	8
CSVA145-14x0607	3	8,9	199	24	10	7
CSVA145-14x0610	3	8,9	199	25	10	7
CSVA145-14x0612	3	8,9	199	26	11	8
CSVA145-16x0607	3	8,9	199	25	10	7
CSVA145-16x0610	3	8,9	199	26	11	8
CSVA145-16x0612	4	8,9	199	27	11	8
CSVA145-20x0507	3	8,9	199	26	11	8
CSVA145-20x0510	4	8,9	199	27	12	8
CSVA145-20x0512	4	8,9	199	28	12	8
CSVA325-04x0207	1	8,9	199	16	5	5
CSVA325-04x0210	1	8	150	16	5	5
CSVA325-04x0212	1	8	150	16	5	5
CSVA325-05x0307	2	8,9	199	18	6	5
CSVA325-05x0310	2	8,9	199	19	7	6
CSVA325-05x0312	2	8,9	199	19	7	6
CSVA325-05x0407	2	8,9	199	20	7	6
CSVA325-05x0410	2	8,9	199	20	7	6
CSVA325-05x0412	2	8,9	199	20	7	6
CSVA325-06x0407	2	8,9	199	21	8	6
CSVA325-06x0410	2	8,9	199	21	8	6
CSVA325-06x0412	2	8,9	199	22	8	6
CSVA325-08x0407	3	8,9	199	23	10	7
CSVA325-08x0410	3	8,9	199	23	10	7
CSVA325-08x0412	3	8,9	199	24	10	7
CSVA325-12x0407	4	8,9	199	26	12	8
CSVA325-12x0410	4	8,9	199	27	12	8
CSVA325-12x0412	4	8,9	199	27	12	8

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

7. BỘ THU BỤI LÕI LỌC KOMPAC AIR ATEX NFVA

Bộ thu bụi lõi lọc Kompac Air ATEX NFVA là một hệ thống lọc khô được sử dụng trong môi trường có khả năng cháy nổ để làm sạch không khí chứa các hạt rắn lơ lửng. Đầu vào là không khí bẩn đi vào trực tiếp trong phễu và bụi thu hồi được cho vào van quay. Kompac Air ATEX NFVA được trang bị hộp cách âm với quạt đặt trên mái. Các tấm chống nổ rất cần thiết, giúp giải phóng áp lực dư khi nổ, được lắp đặt trong trong một bộ phận nâng cụ thể.

Bộ thu bụi ATEX với không khí bẩn đi vào trong phễu, hộp quạt, van quay, tấm chống cháy nổ.

LỢI ÍCH

Việc làm sạch các lõi lọc được quản lý bằng cách đọc giảm áp, cho phép tiêu thụ khí nén ít hơn và tuổi thọ của lõi lọc lớn hơn. Phễu bao gồm một van quay để liên tục dỡ bụi. Lắp đặt các tấm chống cháy nổ cho phép lọc các hỗn hợp có khả năng gây nổ. Bộ thu bụi lõi lọc Kompac Air ATEX NFVA được trang bị hộp cách âm được thiết kế để giảm tiếng ồn do quạt tạo ra với bề mặt lọc mức cao và thiết kế nhỏ gọn.

THIẾT BỊ TIÊU CHUẨN

- Buồng lọc
- Phễu có chân hỗ trợ
- Cửa bảo trì
- Hệ thống khí nén để làm sạch các lõi lọc được điều khiển bởi đồng hồ đo áp suất vi sai
- Van xoay chiều
- Lõi lọc chống tĩnh điện
- Tấm chống cháy nổ để cách ly nổ
- Chứng nhận thành phần ATEX
- Hộp cách âm không có quạt

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã	II 3 D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C‹T‹40°C	
Áp suất làm việc tối đa	Pa	5000
Nhiệt độ làm việc	°C	-10‹T‹40
Nguồn cấp	230 VAC 50Hz	
Hệ thống làm sạch lõi lọc	pulse-jet	
Áp suất làm việc của bình khí nén	bar	5
Van xả rắn**	mc/h	2
Công suất van quay**	kW	0,5
Mức áp suất âm trung bình LpA_1,5 m (UNI EN ISO 3746: 1997) *	dB(A)	‹80

TÙY CHỌN CÓ SẴN

- Thang và lối đi
- Nắp bình
- Nắp bảng điều khiển
- Bộ lệch hướng trong phễu
- Bộ giảm áp
- Hệ thống phòng cháy chữa cháy với ống, vòi phun và bộ cảm biến nhiệt độ

ỨNG DỤNG

- Bụi ngành chế biến dược phẩm
- Mài bóng nhôm
- Chải đồng
- Chải đồng TitanSơn tĩnh điện với polyester, polyurethane, polyester-epoxy (được gọi là hybrid), epoxy trực tiếp (epoxy nấu chảy dính kết) và acrylics.

NGÀNH CÔNG NGHIỆP

- Nông nghiệp - thực phẩm
- Hàn và cắt nhiệt
- Xử lý bề mặt
- Gia công
- Hóa chất và dược phẩm
- Tái chế
- Thủy tinh và gốm

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

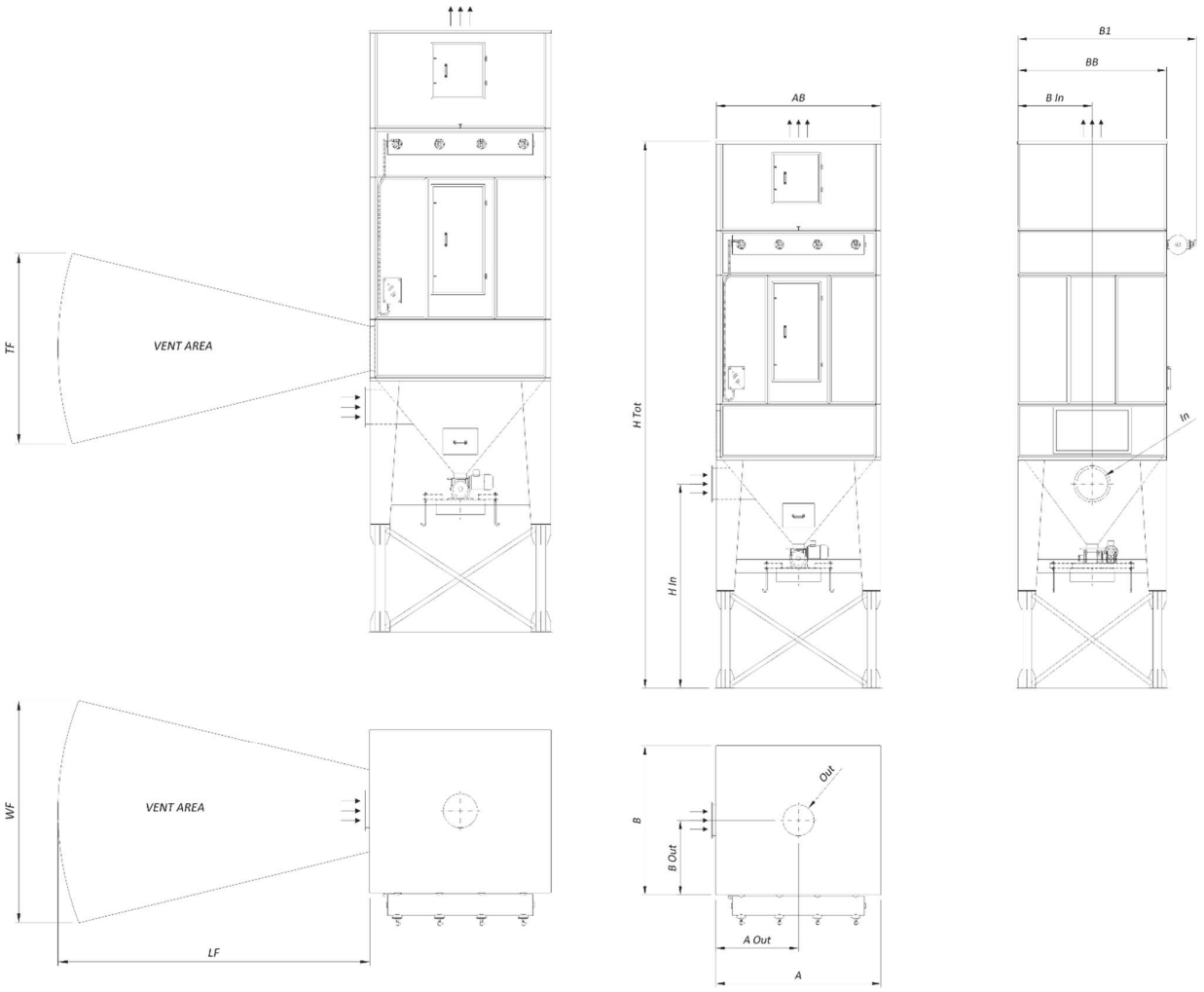

THÔNG SỐ KỸ THUẬT					KÍCH THƯỚC												
Mã	Bề mặt lọc	Số lõi lọc	Số lượng van làm sạch	Khí nén tiêu thụ	A	B	B1	AB*	BB*	H Tot	In	B In	H In	Out	A Out*	B Out*	Trọng lượng
	[m2]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
NFVA145-02x0207	10	4	2	87	700	700	1020	850	950	5058	Ø120	350	2290	Ø150	425	475	675
NFVA145-02x0210	15	4	2	87	700	700	1020	1000	1100	5458	Ø150	350	2275	Ø180	500	550	725
NFVA145-02x0212	18	4	2	87	700	700	1020	1000	1100	5658	Ø150	350	2275	Ø200	500	550	750
NFVA145-02x0407	21	8	2	87	700	1180	1500	1000	1180	4858	Ø180	590	1960	Ø220	500	590	825
NFVA145-02x0410	30	8	2	87	700	1180	1500	1100	1250	5258	Ø200	590	1950	Ø280	550	625	875
NFVA145-02x0412	37	8	2	87	700	1180	1500	1100	1250	5458	Ø220	590	1940	Ø300	550	625	900
NFVA145-03x0307	24	9	3	87	940	940	1260	940	940	5258	Ø180	470	2360	Ø220	470	470	850
NFVA145-03x0310	34	9	3	87	940	940	1260	1100	1250	5658	Ø220	470	2340	Ø280	550	625	925
NFVA145-03x0312	41	9	3	87	940	940	1260	1100	1250	5858	Ø250	470	2325	Ø315	550	625	950
NFVA145-03x0407	31	12	3	87	940	1180	1500	1100	1250	5258	Ø200	590	2250	Ø280	550	625	950
NFVA145-03x0410	45	12	3	87	940	1180	1500	1100	1250	5558	Ø250	590	2225	Ø315	550	625	975
NFVA145-03x0412	55	12	3	87	940	1180	1500	1200	1400	5958	Ø280	590	2210	Ø350	600	700	1075
NFVA145-04x0407	42	16	4	87	1180	1180	1500	1180	1180	5258	Ø250	590	2225	Ø315	590	590	1000
NFVA145-04x0410	61	16	4	87	1180	1180	1500	1200	1400	5758	Ø300	590	2200	Ø380	600	700	1100
NFVA145-04x0412	73	16	4	87	1180	1180	1500	1200	1400	5958	Ø315	590	2192	Ø420	600	700	1125
NFVA145-04x0507	52	20	4	217	1180	1420	1780	1180	1420	5558	Ø280	710	2510	Ø350	590	710	1200
NFVA145-04x0510	76	20	4	217	1180	1420	1780	1180	1420	6058	Ø315	710	2492	Ø420	590	710	1275
NFVA145-04x0512	91	20	4	217	1180	1420	1780	1180	1420	6258	Ø350	710	2475	Ø450	590	710	1325
NFVA145-05x0507	66	25	5	217	1420	1420	1780	1420	1420	5758	Ø300	710	2500	Ø400	710	710	1325
NFVA145-05x0510	95	25	5	217	1420	1420	1780	1420	1470	6058	Ø350	710	2475	Ø480	710	735	1400
NFVA145-05x0512	114	25	5	217	1420	1420	1780	1420	1550	6258	Ø400	710	2450	Ø520	710	775	1450
NFVA145-05x0607	79	30	5	217	1420	1660	2020	1420	1660	5758	Ø315	830	2492	Ø420	710	830	1475
NFVA145-05x0610	114	30	5	217	1420	1660	2020	1420	1660	6058	Ø400	830	2450	Ø520	710	830	1550
NFVA145-05x0612	137	30	5	217	1420	1660	2020	1420	1660	6358	Ø450	830	2425	Ø580	710	830	1600
NFVA145-08x0407	84	32	8	217	2140	1180	1540	2140	1180	5958	Ø350	590	2675	Ø450	1070	590	1500
NFVA145-08x0410	121	32	8	217	2140	1180	1540	2140	1550	6258	Ø420	590	2640	Ø520	1070	775	1650
NFVA145-08x0412	146	32	8	217	2140	1180	1540	2140	1550	6558	Ø450	590	2625	Ø580	1070	775	1750
NFVA145-08x0507	105	40	8	217	2140	1420	1780	2140	1420	5858	Ø380	710	2560	Ø500	1070	710	1700

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

NFVA145-08x0510	152	40	8	217	2140	1420	1780	2140	1420	6258	Ø450	710	2525	Ø600	1070	710	1800
NFVA145-08x0512	183	40	8	217	2140	1420	1780	2140	1420	6658	Ø500	710	2500	Ø650	1070	710	1900
NFVA145-08x0607	126	48	8	217	2140	1660	2020	2140	1660	5858	Ø420	830	2540	Ø550	1070	830	1825
NFVA145-08x0610	182	48	8	217	2140	1660	2020	2140	1660	6458	Ø500	830	2500	Ø650	1070	830	1975
NFVA145-08x0612	219	48	8	217	2140	1660	2020	2140	1660	6658	Ø550	830	2475	Ø710	1070	830	2050
NFVA325-02x0207	33-43***	4	2	217	960	960	1320	1100	1250	5358	Ø250	480	2325	Ø315	550	625	1050
NFVA325-02x0210	48-63***	4	2	217	960	960	1320	1200	1400	5858	Ø300	480	2300	Ø380	600	700	1125
NFVA325-02x0212	58-76***	4	2	217	960	960	1320	1200	1400	6058	Ø315	480	2292	Ø420	600	700	1150
NFVA325-03x0207	50-65***	6	3	217	1390	960	1320	1390	1400	6058	Ø300	480	2800	Ø380	695	700	1275
NFVA325-03x0210	72-94***	6	3	217	1390	960	1320	1390	1500	6358	Ø350	480	2775	Ø480	695	750	1325
NFVA325-03x0212	87-113***	6	3	217	1390	960	1320	1390	1550	6558	Ø400	480	2750	Ø520	695	775	1375
NFVA325-04x0207	67-87***	8	4	217	1820	960	1320	1820	1500	6058	Ø350	480	2775	Ø450	910	750	1450
NFVA325-04x0210	97-125***	8	4	217	1820	960	1320	1820	1550	6358	Ø420	480	2740	Ø550	910	775	1500
NFVA325-04x0212	117-151***	8	4	217	1820	960	1320	1820	1550	6658	Ø450	480	2725	Ø600	910	775	1600
NFVA325-03x0307	75-98***	9	3	217	1390	1390	1750	1390	1390	5758	Ø380	695	2460	Ø480	695	695	1425
NFVA325-03x0310	109-141***	9	3	217	1390	1390	1750	1390	1550	6158	Ø450	695	2425	Ø580	695	775	1500
NFVA325-03x0312	131-170***	9	3	217	1390	1390	1750	1390	1550	6458	Ø480	695	2410	Ø630	695	775	1575
NFVA325-04x0307	100-130***	12	4	217	1820	1390	1750	1820	1390	5858	Ø420	695	2440	Ø550	910	695	1600
NFVA325-04x0310	145-188***	12	4	217	1820	1390	1750	1820	1390	6358	Ø520	695	2390	Ø650	910	695	1675
NFVA325-04x0312	175-227***	12	4	217	1820	1390	1750	1820	1390	6558	Ø550	695	2375	Ø710	910	695	1750
NFVA325-05x0307	125-163***	15	5	217	2250	1390	1750	2250	1390	6258	Ø480	695	2710	Ø630	1125	695	1850
NFVA325-05x0310	181-235***	15	5	217	2250	1390	1750	2250	1390	6658	Ø580	695	2660	Ø750	1125	695	1950
NFVA325-05x0312	219-283***	15	5	217	2250	1390	1750	2250	1850	6958	Ø630	695	2635	Ø800	1125	925	2125
NFVA325-04x0407	134-173***	16	4	347	1820	1820	2220	1820	1820	5858	Ø500	910	2300	Ø630	910	910	2025
NFVA325-04x0410	193-251***	16	4	347	1820	1820	2220	1820	1820	6258	Ø600	910	2250	Ø750	910	910	2125
NFVA325-04x0412	233-302***	16	4	347	1820	1820	2220	1820	1820	6558	Ø650	910	2225	Ø850	910	910	2250
NFVA325-05x0407	167-217***	20	5	347	2250	1820	2220	2250	1820	6258	Ø550	910	2575	Ø710	1125	910	2300
NFVA325-05x0410	242-313***	20	5	347	2250	1820	2220	2250	1820	6658	Ø650	910	2525	Ø850	1125	910	2425
NFVA325-05x0412	291-378***	20	5	347	2250	1820	2220	2500	1820	6758	Ø710	910	2495	Ø950	1250	910	2550

** Kích thước được đề cập trong hộp quạt |*** Bề mặt lọc cho lõi lọc 175 nếp gấp*

ĐẶC TÍNH NỔ				KÍCH THƯỚC		
Mã	Số tấm thông gió	P max	Kst	LF	WF	TF
	[-]	[bar]	[m bar/s]	[m]	[m]	[m]
NFVA145-02x0207	1	8	150	9	3	3
NFVA145-02x0210	1	8	120	9	3	3
NFVA145-02x0212	1	8	80	9	3	3
NFVA145-02x0407	1	8,9	199	11	3	3
NFVA145-02x0410	1	8,9	199	11	3	3
NFVA145-02x0412	1	8,9	199	11	4	4
NFVA145-03x0307	1	8,9	199	11	3	3
NFVA145-03x0310	1	8,9	199	11	4	4
NFVA145-03x0312	1	8	150	12	4	4
NFVA145-03x0407	1	8,9	199	12	4	4
NFVA145-03x0410	1	8,9	199	13	4	4
NFVA145-03x0412	1	8,9	199	13	4	4
NFVA145-04x0407	1	8,9	199	13	4	4
NFVA145-04x0410	1	8,9	199	14	4	4
NFVA145-04x0412	1	8	150	14	4	4
NFVA145-04x0507	1	8,9	199	14	4	4
NFVA145-04x0510	1	8	150	15	4	4
NFVA145-04x0512	1	8	150	15	5	5
NFVA145-05x0507	1	8,9	199	15	5	5
NFVA145-05x0510	1	8	150	16	5	5
NFVA145-05x0512	1	8	150	16	5	5
NFVA145-05x0607	1	8,9	199	16	5	5
NFVA145-05x0610	1	8	150	16	5	5
NFVA145-05x0612	1	8	150	17	5	5
NFVA145-08x0407	1	8,9	199	16	5	5
NFVA145-08x0410	2	8,9	199	17	6	5
NFVA145-08x0412	2	8,9	199	17	6	5
NFVA145-08x0507	2	8,9	199	17	6	5
NFVA145-08x0510	2	8,9	199	18	6	5
NFVA145-08x0512	2	8,9	199	18	6	5
NFVA145-08x0607	2	8,9	199	18	6	5
NFVA145-08x0610	2	8,9	199	19	7	6
NFVA145-08x0612	2	8,9	199	19	7	6
NFVA325-02x0207	1	8,9	199	10	3	3
NFVA325-02x0210	1	8,9	199	11	3	3
NFVA325-02x0212	1	8,9	199	11	3	3
NFVA325-03x0207	1	8,9	199	12	4	4
NFVA325-03x0210	1	8,9	199	12	4	4
NFVA325-03x0212	1	8,9	199	12	4	4
NFVA325-04x0207	1	8,9	199	13	4	4
NFVA325-04x0210	1	8,9	199	13	4	4
NFVA325-04x0212	1	8,9	199	14	4	4
NFVA325-03x0307	1	8,9	199	14	4	4
NFVA325-03x0310	1	8,9	199	14	4	4
NFVA325-03x0312	1	8,9	199	14	4	4
NFVA325-04x0307	1	8,9	199	15	5	5
NFVA325-04x0310	1	8,9	199	15	5	5
NFVA325-04x0312	1	8	150	15	5	5
NFVA325-05x0307	2	8,9	199	16	6	5
NFVA325-05x0310	2	8,9	199	17	6	5

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

NFVA325-05x0312	2	8,9	199	17	6	5
NFVA325-04x0407	1	8,9	199	16	5	5
NFVA325-04x0410	1	8	150	17	5	5
NFVA325-04x0412	1	8	150	17	5	5
NFVA325-05x0407	2	8,9	199	18	6	5
NFVA325-05x0410	2	8,9	199	18	6	5
NFVA325-05x0412	2	8,9	199	18	6	5

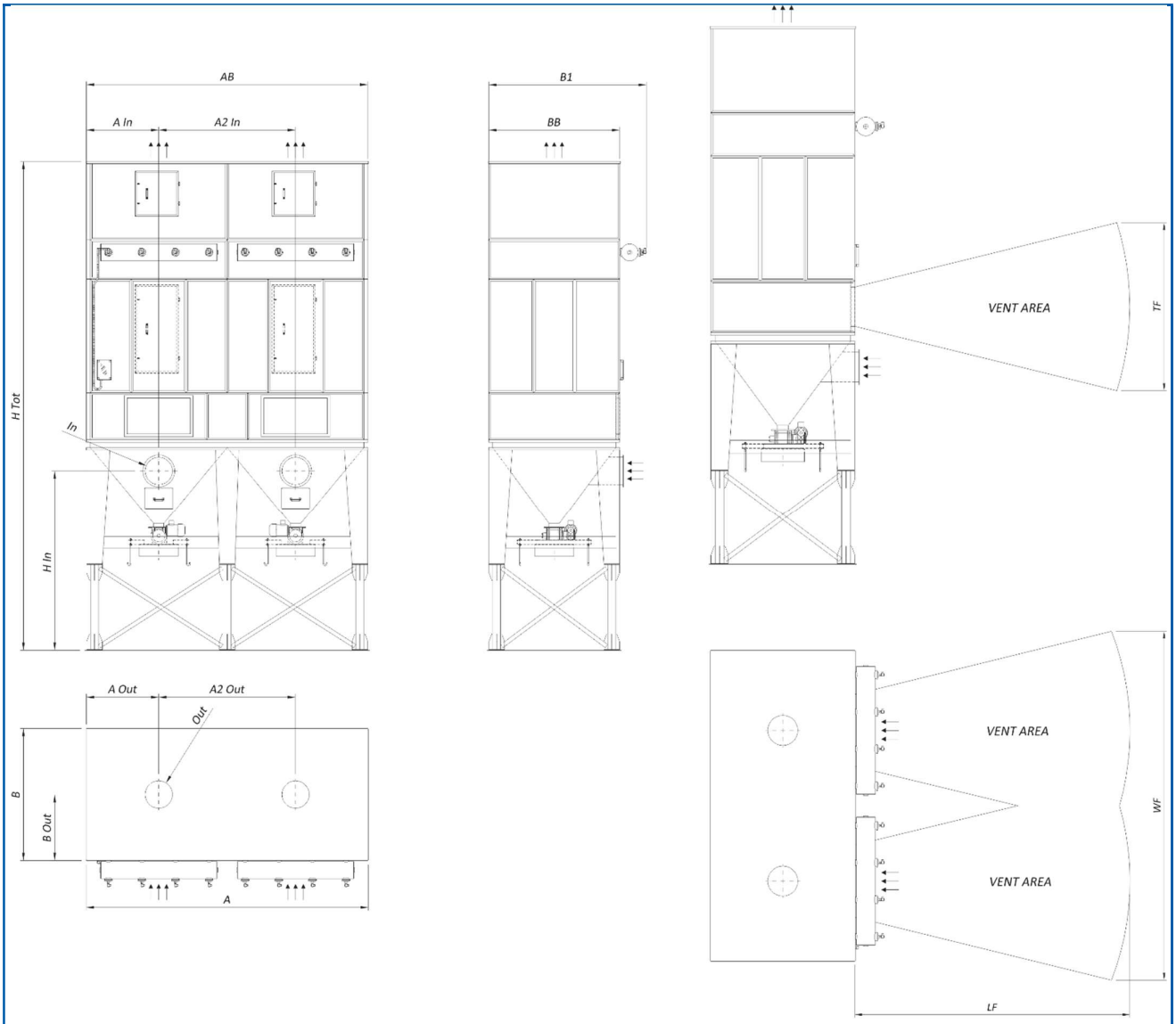

THÔNG SỐ KỸ THUẬT						KÍCH THƯỚC														
Mã	Bề mặt lọc	Số lõi lọc	Số lượng phễu	Số lượng van làm sạch	Khí nén tiêu thụ	A	B	B1	AB*	BB*	H Tot	In	A In	A2 In	H In	Out	A Out*	A2 Out*	B Out*	Trọng lượng
	[m2]	[-]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
NFVA145-12x0507	157	6	2	12	217	3220	1420	1780	3220	1420	5958	2 x (Ø315)	817	1585	2492	2 x (Ø420)	830	1560	710	2475
NFVA145-12x0510	227	6	2	12	217	3220	1420	1780	3220	1420	6458	2 x (Ø400)	817	1585	2450	2 x (Ø520)	830	1560	710	2650
NFVA145-12x0512	274	6	2	12	217	3220	1420	1780	3220	1850	6758	2 x (Ø450)	817	1585	2425	2 x (Ø580)	830	1560	925	2875
NFVA145-16x0407	168	6	2	16	87	4180	1180	1500	4180	1550	6458	2 x (Ø350)	1057	2065	2875	2 x (Ø450)	1070	2040	775	2750

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

NFVA145-16x0410	243	6	2	16	87	4180	1180	1500	4180	1700	6858	2 x (Ø420)	1057	2065	2840	2 x (Ø520)	1070	2040	850	2975
NFVA145-16x0412	292	6	2	16	87	4180	1180	1500	4180	1850	7158	2 x (Ø450)	1057	2065	2825	2 x (Ø580)	1070	2040	925	3150
NFVA145-14x0507	183	7	2	14	217	3700	1420	1780	3700	1420	6258	2 x (Ø350)	937	1825	2575	2 x (Ø450)	950	1800	710	2750
NFVA145-14x0510	265	7	2	14	217	3700	1420	1780	3700	1850	6658	2 x (Ø420)	937	1825	2540	2 x (Ø550)	950	1800	925	3025
NFVA145-14x0512	320	7	2	14	217	3700	1420	1780	3700	1850	6858	2 x (Ø480)	937	1825	2510	2 x (Ø600)	950	1800	925	3125
NFVA145-12x0607	189	7	2	12	217	3220	1660	2020	3220	1660	6158	2 x (Ø350)	817	1585	2475	2 x (Ø480)	830	1560	830	2700
NFVA145-12x0610	273	7	2	12	217	3220	1660	2020	3220	1660	6558	2 x (Ø450)	817	1585	2425	2 x (Ø550)	830	1560	830	2875
NFVA145-12x0612	329	7	2	12	217	3220	1660	2020	3220	1660	6558	2 x (Ø480)	817	1585	2410	2 x (Ø630)	830	1560	830	2925
NFVA145-16x0507	210	8	2	16	217	4180	1420	1780	4180	1420	6458	2 x (Ø380)	1057	2065	2760	2 x (Ø500)	1070	2040	710	3025
NFVA145-16x0510	303	8	2	16	217	4180	1420	1780	4180	1850	6858	2 x (Ø450)	1057	2065	2725	2 x (Ø600)	1070	2040	925	3325
NFVA145-16x0512	366	8	2	16	217	4180	1420	1780	4180	1420	6958	2 x (Ø500)	1057	2065	2700	2 x (Ø650)	1070	2040	710	3300
NFVA145-14x0607	220	8	2	14	217	3700	1660	2020	3700	1660	6258	2 x (Ø400)	937	1825	2550	2 x (Ø500)	950	1800	830	2975
NFVA145-14x0610	318	8	2	14	217	3700	1660	2020	3700	1660	6658	2 x (Ø480)	937	1825	2510	2 x (Ø600)	950	1800	830	3175
NFVA145-14x0612	384	8	2	14	217	3700	1660	2020	3700	1660	6758	2 x (Ø520)	937	1825	2490	2 x (Ø680)	950	1800	830	3275
NFVA145-16x0607	252	9	2	16	217	4180	1660	2020	4180	1660	6358	2 x (Ø420)	1057	2065	2640	2 x (Ø550)	1070	2040	830	3250
NFVA145-16x0610	364	9	2	16	217	4180	1660	2020	4180	1660	6658	2 x (Ø500)	1057	2065	2600	2 x (Ø650)	1070	2040	830	3425
NFVA145-16x0612	439	9	2	16	217	4180	1660	2020	4180	1660	6858	2 x (Ø550)	1057	2065	2575	2 x (Ø710)	1070	2040	830	3575
NFVA145-20x0507	262	10	2	20	217	5140	1420	1780	5140	1700	6258	2 x (Ø420)	1297	2545	2540	2 x (Ø550)	1310	2520	850	3550
NFVA145-20x0510	379	10	2	20	217	5140	1420	1780	5140	1420	6558	2 x (Ø520)	1297	2545	2490	2 x (Ø680)	1310	2520	710	3625
NFVA145-20x0512	457	10	2	20	217	5140	1420	1780	5140	1700	6758	2 x (Ø580)	1297	2545	2460	2 x (Ø750)	1310	2520	850	3875
NFVA325-06x0407	201-260***	2	2	6	347	2680	1820	2220	2680	1820	6258	2 x (Ø420)	682	1315	2540	2 x (Ø550)	695	1290	910	2775
NFVA325-06x0410	290-376***	2	2	6	347	2680	1820	2220	2680	1820	6558	2 x (Ø520)	682	1315	2490	2 x (Ø650)	695	1290	910	2900
NFVA325-06x0412	350-453***	2	2	6	347	2680	1820	2220	2680	1820	6758	2 x (Ø550)	682	1315	2475	2 x (Ø710)	695	1290	910	3000
NFVA325-08x0407	268-347***	3	2	8	347	3540	1820	2220	3540	1820	6158	2 x (Ø500)	897	1745	2500	2 x (Ø630)	910	1720	910	3200
NFVA325-08x0410	387-501***	3	2	8	347	3540	1820	2220	3540	1820	6558	2 x (Ø600)	897	1745	2450	2 x (Ø750)	910	1720	910	3350
NFVA325-08x0412	466-604***	3	2	8	347	3540	1820	2220	3540	1820	6858	2 x (Ø650)	897	1745	2425	2 x (Ø850)	910	1720	910	3525
NFVA325-12x0407	401-520***	4	3	12	347	5260	1820	2220	5260	1820	6258	3 x (Ø500)	893	1736	2500	3 x (Ø630)	910	1720	910	4400
NFVA325-12x0410	580-752***	4	3	12	347	5260	1820	2220	5260	1820	6558	3 x (Ø600)	893	1736	2450	3 x (Ø750)	910	1720	910	4600
NFVA325-12x0412	699-906***	4	3	12	347	5260	1820	2220	5260	1820	6858	3 x (Ø650)	893	1736	2425	3 x (Ø850)	910	1720	910	4825

* Kích thước được đề cập trong hộp quạt |*** Bề mặt lọc cho lõi lọc 175 nếp gấp

ĐẶC TÍNH NỔ				KÍCH THƯỚC		
Mã	Số tấm thông gió	P max	Kst	LF	WF	TF
	[-]	[bar]	[m bar/s]	[m]	[m]	[m]
NFVA145-12x0507	2	8,9	199	20	8	6
NFVA145-12x0510	2	8,9	199	21	8	6
NFVA145-12x0512	2	8,9	199	21	8	6
NFVA145-16x0407	2	8,9	199	21	8	6
NFVA145-16x0410	2	8,9	199	21	8	6
NFVA145-16x0412	2	8,9	199	22	8	6
NFVA145-14x0507	2	8,9	199	21	8	6
NFVA145-14x0510	2	8,9	199	22	8	6
NFVA145-14x0512	2	8,9	199	22	9	7
NFVA145-12x0607	2	8,9	199	21	8	6
NFVA145-12x0610	2	8,9	199	22	8	6
NFVA145-12x0612	2	8,9	199	22	9	7
NFVA145-16x0507	2	8,9	199	22	8	6
NFVA145-16x0510	3	8,9	199	23	10	7
NFVA145-16x0512	3	8,9	199	23	10	7
NFVA145-14x0607	2	8,9	199	22	9	7
NFVA145-14x0610	3	8,9	199	23	10	7
NFVA145-14x0612	3	8,9	199	23	10	7
NFVA145-16x0607	3	8,9	199	23	10	7
NFVA145-16x0610	3	8,9	199	24	10	7
NFVA145-16x0612	3	8,9	199	25	10	7
NFVA145-20x0507	3	8,9	199	24	10	7
NFVA145-20x0510	3	8,9	199	24	10	7
NFVA145-20x0512	3	8,9	199	25	10	7
NFVA325-06x0407	2	8,9	199	19	8	6
NFVA325-06x0410	2	8,9	199	19	8	6
NFVA325-06x0412	2	8,9	199	19	8	6
NFVA325-08x0407	2	8,9	199	21	8	6
NFVA325-08x0410	2	8,9	199	21	8	6
NFVA325-08x0412	2	8,9	199	21	8	6
NFVA325-12x0407	3	8,9	199	24	10	7
NFVA325-12x0410	3	8,9	199	24	10	7
NFVA325-12x0412	3	8,9	199	24	10	7

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

8. BỘ THU BỤI LÕI LỌC KOMPAC AIR ATEX CFVA

Bộ thu bụi lõi lọc Kompac Air ATEX CFVA là một hệ thống lọc khô được sử dụng trong môi trường có khả năng cháy nổ để làm sạch không khí chứa các hạt rắn lơ lửng. Đầu vào của bộ thu bụi bao gồm một buồng trước, thu hồi các hạt bột lớn hơn. Bụi thu hồi được dỡ trong van quay. Kompac Air ATEX CFVA được trang bị hộp cách âm với quạt đặt trên mái. Các tấm chống nổ rất cần thiết, giúp giải phóng áp lực dư khi nổ, được lắp đặt trong trong một bộ phận nâng cụ thể.

Bộ thu bụi ATEX với không khí bẩn đi vào buồng trước, hộp quạt, van quay, tấm chống cháy nổ.

LỢI ÍCH

Bộ thu bụi hộp mực được cấu tạo và cấu hình dựa trên loại sử dụng và các yêu cầu cụ thể của khách hàng. Việc làm sạch các bộ phận lọc được quản lý bằng cách đọc áp suất rơi của buồng lọc, cho phép tiêu thụ ít khí nén hơn và tuổi thọ của lõi lọc lớn hơn. Phễu bao gồm một van quay để liên tục dỡ bột. Việc lắp đặt các tấm chống cháy nổ cho phép lọc các hỗn hợp có khả năng gây nổ. Bộ thu bụi của lõi lọc Kompac Air ATEX CFVA được trang bị hộp cách âm được thiết kế để giảm tiếng ồn do quạt tạo ra, với bề mặt lọc mức cao và thiết kế nhỏ gọn.

THIẾT BỊ TIÊU CHUẨN

- Buồng lọc
- Phễu có chân hỗ trợ
- Cửa bảo trì
- Hệ thống khí nén để làm sạch các lõi lọc được điều khiển bởi đồng hồ đo áp suất vi sai
- Buồng trước
- Van xoay chiều
- Lõi lọc chống tĩnh điện
- Tấm chống cháy nổ để cách ly nổ
- Chứng nhận thành phần ATEX
- Hộp cách âm không có quạt

NGÀNH CÔNG NGHIỆP

- Nông nghiệp - thực phẩm
- Hàn và cắt nhiệt
- Xử lý bề mặt
- Gia công
- Hóa chất và dược phẩm
- Tái chế
- Thủy tinh và gốm

TÙY CHỌN CÓ SẴN

- Nắp bình
- Nắp hộp điều khiển
- Bộ lệch hướng trong phễu
- Bộ giảm áp
- Hệ thống phòng cháy chữa cháy với ống, vòi phun và bộ cảm biến nhiệt độ

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã	II 3 D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C‹T‹40°C	
Áp suất làm việc tối đa	Pa	5000
Nhiệt độ làm việc	°C	-10‹T‹40
Nguồn cấp	230 VAC 50Hz	
Hệ thống làm sạch lõi lọc	pulse-jet	
Áp suất làm việc của bình khí nén	bar	5
Van xả rắn**	mc/h	2
Công suất van quay**	kW	0,5
Mức áp suất âm trung bình LpA_1,5 m (UNI EN ISO 3746: 1997) *	dB(A)	‹80

ỨNG DỤNG

- Bụi ngành chế biến dược phẩm
- Mài bóng nhôm
- Mài kim loại nổ
- Mài titan
- Bắn bi nhôm với thép, sứ hoặc thủy tinh
- Phun bi nhôm với corundum
- Phun bi nhôm với sứ, nhôm hoặc thép
- Mài nhôm
- Chải nhôm
- Bụi chải từ bàn làm việc
- Chải kim loại nổ
- Chải đồng
- Chải Titan
- Cắt laser nhôm
- Cắt laser Titan
- Cắt plasma và cắt ô xy nhôm
- Cắt plasma và cắt ô xy titan
- Sơn tĩnh điện với polyester, polyurethane, polyester-epoxy (được gọi là hybrid), epoxy trực tiếp (epoxy nấu chảy dính kết) và acrylics.

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

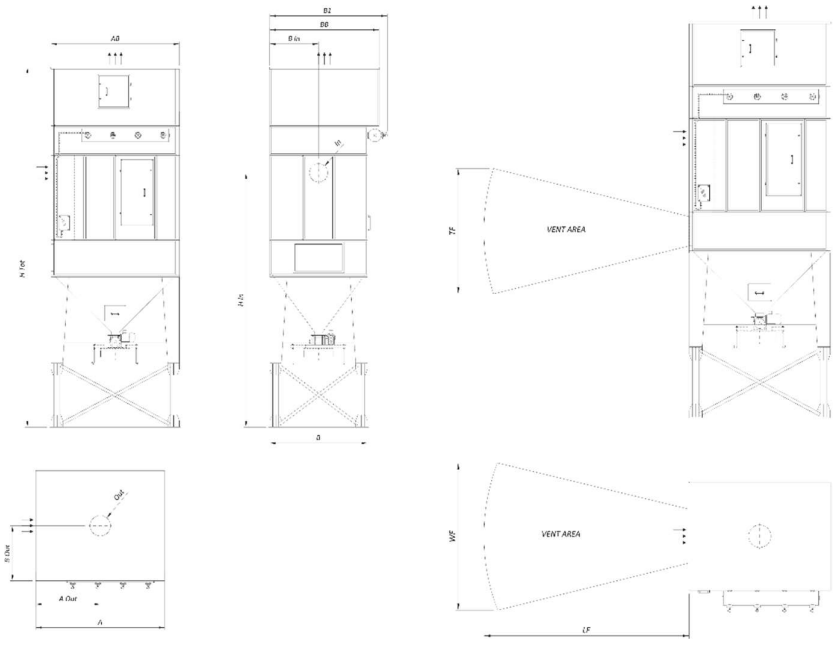

THÔNG SỐ KỸ THUẬT					KÍCH THƯỚC												
Mã	Bề mặt lọc	Số lõi lọc	Số lượng van làm sạch	Khí nén tiêu thụ	A	B	B1	AB*	BB*	H Tot	In	B In	H In	Out	A Out*	B Out*	Trọng lượng
	[m2]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
CFVA145-02x0207	10	4	2	87	1180	700	1020	1180	950	5058	Ø120	350	3540	Ø150	590	475	800
CFVA145-02x0210	15	4	2	87	1180	700	1020	1180	1100	5458	Ø150	350	3825	Ø180	590	550	850
CFVA145-02x0212	18	4	2	87	1180	700	1020	1180	1100	5658	Ø150	350	4025	Ø200	590	550	875
CFVA145-02x0407	21	8	2	87	1180	1180	1500	1180	1180	4858	Ø180	350	3210	Ø220	590	590	975
CFVA145-02x0410	30	8	2	87	1180	1180	1500	1180	1180	5258	Ø200	350	3500	Ø280	590	590	1025
CFVA145-02x0412	37	8	2	87	1180	1180	1500	1180	1180	5458	Ø220	350	3690	Ø300	590	590	1050
CFVA145-03x0307	24	9	3	87	1420	940	1260	1420	940	5458	Ø180	290	3810	Ø220	710	470	1000
CFVA145-03x0310	34	9	3	87	1420	940	1260	1420	1250	5858	Ø220	290	4090	Ø280	710	625	1100
CFVA145-03x0312	41	9	3	87	1420	940	1260	1420	1250	6058	Ø250	290	4275	Ø315	710	625	1150
CFVA145-03x0407	31	12	3	87	1420	1180	1500	1420	1180	5358	Ø200	350	3600	Ø280	710	590	1075
CFVA145-03x0410	45	12	3	87	1420	1180	1500	1420	1180	5658	Ø250	350	3875	Ø315	710	590	1150
CFVA145-03x0412	55	12	3	87	1420	1180	1500	1420	1180	6058	Ø280	350	4060	Ø350	710	590	1225
CFVA145-04x0407	42	16	4	87	1660	1180	1500	1660	1180	5658	Ø250	350	3875	Ø315	830	590	1225
CFVA145-04x0410	61	16	4	87	1660	1180	1500	1660	1180	6158	Ø300	350	4150	Ø380	830	590	1325
CFVA145-04x0412	73	16	4	87	1660	1180	1500	1660	1180	6358	Ø315	350	4342	Ø420	830	590	1375
CFVA145-04x0507	52	20	4	217	1660	1420	1780	1660	1420	5558	Ø280	410	3760	Ø350	830	710	1425
CFVA145-04x0510	76	20	4	217	1660	1420	1780	1660	1420	6058	Ø315	410	4042	Ø420	830	710	1525
CFVA145-04x0512	91	20	4	217	1660	1420	1780	1660	1420	6258	Ø350	410	4225	Ø450	830	710	1575
CFVA145-05x0507	66	25	5	217	1900	1420	1780	1900	1420	5758	Ø300	410	3750	Ø400	950	710	1550
CFVA145-05x0510	95	25	5	217	1900	1420	1780	1900	1420	6058	Ø350	410	4025	Ø480	950	710	1650
CFVA145-05x0512	114	25	5	217	1900	1420	1780	1900	1420	6258	Ø400	410	4200	Ø520	950	710	1700
CFVA145-05x0607	79	30	5	217	1900	1660	2020	1900	1660	5758	Ø315	830	3742	Ø420	950	830	1700
CFVA145-05x0610	114	30	5	217	1900	1660	2020	1900	1660	6058	Ø400	830	4000	Ø520	950	830	1800
CFVA145-05x0612	137	30	5	217	1900	1660	2020	1900	1660	6358	Ø450	830	4175	Ø580	950	830	1875
CFVA325-02x0207	33-43***	4	2	217	1390	960	1320	1390	960	5858	Ø250	265	4075	Ø315	695	480	1200
CFVA325-02x0210	48-63***	4	2	217	1390	960	1320	1390	1400	6358	Ø300	265	4350	Ø380	695	700	1325
CFVA325-02x0212	58-76***	4	2	217	1390	960	1320	1390	1400	6558	Ø315	265	4542	Ø420	695	700	1375
CFVA325-03x0207	50-65***	6	3	217	1820	960	1320	1820	1400	6058	Ø300	265	4050	Ø380	910	700	1425
CFVA325-03x0210	72-94***	6	3	217	1820	960	1320	1820	1500	6358	350 x 300	265	4350	Ø480	910	750	1525
CFVA325-03x0212	87-113***	6	3	217	1820	960	1320	1820	1550	6558	350 x 400	265	4500	Ø520	910	775	1575
CFVA325-03x0307	75-98***	9	3	217	1820	1390	1750	1820	1390	5758	Ø380	373	3710	Ø480	910	695	1575
CFVA325-03x0310	109-141***	9	3	217	1820	1390	1750	1820	1390	6158	Ø450	373	3975	Ø580	910	695	1700
CFVA325-03x0312	131-170***	9	3	217	1820	1390	1750	1820	1390	6458	Ø480	373	4160	Ø630	910	695	1775
CFVA325-04x0307	100-130***	12	4	217	2250	1390	1750	2250	1390	6158	Ø420	373	3990	Ø550	1125	695	1850
CFVA325-04x0310	145-188***	12	4	217	2250	1390	1750	2250	1390	6658	Ø520	373	4240	Ø650	1125	695	1975
CFVA325-04x0312	175-227***	12	4	217	2250	1390	1750	2250	1390	6858	350 x 750	373	4325	Ø710	1125	695	2050
CFVA325-04x0407	134-173***	16	4	347	2250	1820	2220	2250	1820	6158	Ø500	480	3850	Ø630	1125	910	2300
CFVA325-04x0410	193-251***	16	4	347	2250	1820	2220	2250	1820	6558	Ø600	480	4100	Ø750	1125	910	2425
CFVA325-04x0412	233-302***	16	4	347	2250	1820	2220	2250	1820	6858	Ø650	480	4275	Ø850	1125	910	2550

* Kích thước được đề cập trong hộp quạt |*** Bề mặt lọc cho lõi lọc 175 nếp gấp

Mã	ĐẶC TÍNH NỔ			KÍCH THƯỚC		
	Số tấm thông gió	P max	Kst	LF	WF	TF
	[-]	[bar]	[m bar/s]	[m]	[m]	[m]
CFVA145-02x0207	1	8,9	199	12	4	4
CFVA145-02x0210	1	8,9	199	12	4	4
CFVA145-02x0212	1	8,9	199	12	4	4
CFVA145-02x0407	1	8,9	199	13	4	4
CFVA145-02x0410	1	8,9	199	14	4	4
CFVA145-02x0412	1	8	150	14	4	4
CFVA145-03x0307	1	8,9	199	13	4	4
CFVA145-03x0310	1	8,9	199	14	4	4
CFVA145-03x0312	1	8	150	14	4	4
CFVA145-03x0407	1	8,9	199	14	4	4
CFVA145-03x0410	1	8	150	15	4	4
CFVA145-03x0412	1	8	150	15	5	5
CFVA145-04x0407	1	8,9	199	15	5	5
CFVA145-04x0410	1	8	150	16	5	5
CFVA145-04x0412	1	8	150	16	5	5
CFVA145-04x0507	1	8,9	199	16	5	5
CFVA145-04x0510	1	8	150	17	5	5
CFVA145-04x0512	1	8	150	17	5	5
CFVA145-05x0507	1	8,9	199	17	5	5
CFVA145-05x0510	1	8	180	17	5	5
CFVA145-05x0512	1	8	150	18	5	5
CFVA145-05x0607	1	8,9	180	18	5	5
CFVA145-05x0610	1	8	160	18	5	5
CFVA145-05x0612	1	8	150	19	6	6
CFVA325-02x0207	1	8,9	199	13	4	4
CFVA325-02x0210	1	8,9	199	13	4	4
CFVA325-02x0212	1	8,9	199	13	4	4
CFVA325-03x0207	1	8,9	199	14	4	4
CFVA325-03x0210	1	8,9	199	14	4	4
CFVA325-03x0212	1	8	150	14	4	4
CFVA325-03x0307	1	8,9	199	15	5	5
CFVA325-03x0310	1	8	150	16	5	5
CFVA325-03x0312	1	8	150	16	5	5
CFVA325-04x0307	2	8,9	199	17	6	5
CFVA325-04x0310	2	8,9	199	17	6	5
CFVA325-04x0312	2	8,9	199	17	6	5
CFVA325-04x0407	2	8,9	199	18	6	5
CFVA325-04x0410	2	8,9	199	19	7	6
CFVA325-04x0412	2	8,9	199	19	7	6

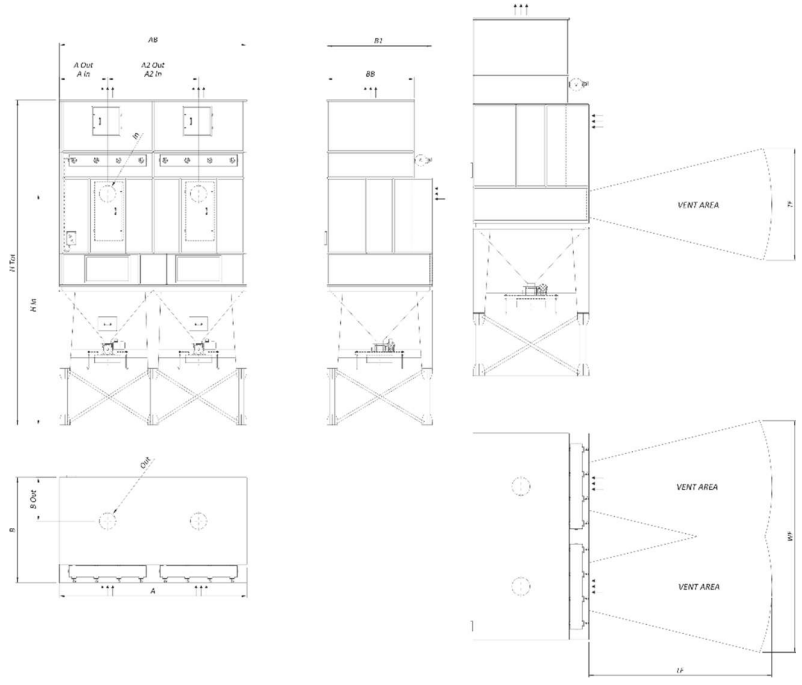

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

THÔNG SỐ KỸ THUẬT						KÍCH THƯỚC													
Mã	Bề mặt lọc	Số lõi lọc	Số lượng phễu	Số lượng van làm sạch	Khí nén tiêu thụ	A	B	B1	AB*	BB*	H Tot	In	A In	A2 In	H In	Out	A Out *	A2 Out *	B Out *	Trọng lượng
	[m2]	[-]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
CFVA145-08x0407	84	32	1	8	217	2140	1660	1540	2140	1180	5858	1 x (Ø350)	1070	-	3825	1 x (Ø450)	1070	-	590	1625
CFVA145-08x0410	121	32	1	8	217	2140	1660	1540	2140	1550	6158	1 x (Ø420)	1070	-	4090	1 x (Ø520)	1070	-	775	1775
CFVA145-08x0412	146	32	1	8	217	2140	1660	1540	2140	1550	6458	1 x (Ø450)	1070	-	4275	1 x (Ø580)	1070	-	775	1850
CFVA145-08x0507	105	40	1	8	217	2140	1900	1780	2140	1420	5758	1 x (Ø380)	1070	-	3710	1 x (Ø500)	1070	-	710	1825
CFVA145-08x0510	152	40	1	8	217	2140	1900	1780	2140	1420	6158	1 x (Ø450)	1070	-	3975	1 x (Ø600)	1070	-	710	1950
CFVA145-08x0512	183	40	1	8	217	2140	1900	1780	2140	1420	6558	1 x (Ø500)	1070	-	4150	1 x (Ø650)	1070	-	710	2050
CFVA145-08x0607	126	48	1	8	217	2140	2140	2020	2140	1660	5758	1 x (Ø420)	1070	-	3690	1 x (Ø550)	1070	-	830	1925
CFVA145-08x0610	182	48	1	8	217	2140	2140	2020	2140	1660	6358	1 x (Ø500)	1070	-	3950	1 x (Ø650)	1070	-	830	2100
CFVA145-08x0612	219	48	1	8	217	2140	2140	2020	2140	1660	6558	1 x (Ø550)	1070	-	4125	1 x (Ø710)	1070	-	830	2175
CFVA145-12x0507	157	60	2	12	217	3220	1900	1780	3220	1420	5958	2 x (Ø315)	1070	1080	3842	2 x (Ø420)	1070	1080	710	2650
CFVA145-12x0510	227	60	2	12	217	3220	1900	1780	3220	1420	6458	2 x (Ø400)	1070	1080	4100	2 x (Ø520)	1070	1080	710	2850
CFVA145-12x0512	274	60	2	12	217	3220	1900	1780	3220	1850	6758	2 x (Ø450)	1070	1080	4275	2 x (Ø580)	1070	1080	925	3100
CFVA145-16x0407	168	64	2	16	87	4180	1660	1500	4180	1550	6258	2 x (Ø350)	1310	1560	4025	2 x (Ø450)	1310	1560	775	2975
CFVA145-16x0410	243	64	2	16	87	4180	1660	1500	4180	1700	6658	2 x (Ø420)	1310	1560	4290	2 x (Ø520)	1310	1560	850	3175
CFVA145-16x0412	292	64	2	16	87	4180	1660	1500	4180	1850	6958	2 x (Ø450)	1310	1560	4475	2 x (Ø580)	1310	1560	925	3375
CFVA145-14x0507	183	70	2	14	217	3700	1900	1780	3700	1420	6158	2 x (Ø350)	1190	1320	3825	2 x (Ø450)	1190	1320	710	2950
CFVA145-14x0510	265	70	2	14	217	3700	1900	1780	3700	1850	6558	2 x (Ø420)	1190	1320	4090	2 x (Ø550)	1190	1320	925	3225
CFVA145-14x0512	320	70	2	14	217	3700	1900	1780	3700	1850	6758	2 x (Ø480)	1190	1320	4260	2 x (Ø600)	1190	1320	925	3350
CFVA145-12x0607	189	72	2	12	217	3220	2140	2020	3220	1660	6258	2 x (Ø350)	1070	1080	3925	2 x (Ø480)	1070	1080	830	2875
CFVA145-12x0610	273	72	2	12	217	3220	2140	2020	3220	1660	6658	2 x (Ø450)	1070	1080	4175	2 x (Ø550)	1070	1080	830	3050
CFVA145-12x0612	329	72	2	12	217	3220	2140	2020	3220	1660	6658	2 x (Ø480)	1070	1080	4360	2 x (Ø630)	1070	1080	830	3125
CFVA145-16x0507	210	80	2	16	217	4180	1900	1780	4180	1420	6358	2 x (Ø380)	1310	1560	4010	2 x (Ø500)	1310	1560	710	3250
CFVA145-16x0510	303	80	2	16	217	4180	1900	1780	4180	1850	6758	2 x (Ø450)	1310	1560	4275	2 x (Ø600)	1310	1560	925	3550
CFVA145-16x0512	366	80	2	16	217	4180	1900	1780	4180	1420	6858	2 x (Ø500)	1310	1560	4450	2 x (Ø650)	1310	1560	710	3550
CFVA145-14x0607	220	84	2	14	217	3700	2140	2020	3700	1660	6258	2 x (Ø400)	1190	1320	3900	2 x (Ø500)	1190	1320	830	3175
CFVA145-14x0610	318	84	2	14	217	3700	2140	2020	3700	1660	6658	2 x (Ø480)	1190	1320	4160	2 x (Ø600)	1190	1320	830	3350
CFVA145-14x0612	384	84	2	14	217	3700	2140	2020	3700	1660	6758	2 x (350 x 650)	1190	1320	4275	2 x (Ø680)	1190	1320	830	3475
CFVA145-16x0607	252	96	2	16	217	4180	2140	2020	4180	1660	6258	2 x (Ø420)	1310	1560	3890	2 x (Ø550)	1310	1560	830	3400
CFVA145-16x0610	364	96	2	16	217	4180	2140	2020	4180	1660	6558	2 x (Ø500)	1310	1560	4150	2 x (Ø650)	1310	1560	830	3575
CFVA145-16x0612	439	96	2	16	217	4180	2140	2020	4180	1660	6758	2 x (Ø550)	1310	1560	4325	2 x (Ø710)	1310	1560	830	3750
CFVA145-20x0507	262	100	2	20	217	5140	1900	1780	5140	1700	6158	2 x (Ø420)	1790	1560	3790	2 x (Ø550)	1790	1560	850	3800
CFVA145-20x0510	379	100	2	20	217	5140	1900	1780	5140	1420	6458	2 x (Ø520)	1790	1560	4040	2 x (Ø680)	1790	1560	710	3900
CFVA145-20x0512	457	100	2	20	217	5140	1900	1780	5140	1700	6658	2 x (Ø580)	1790	1560	4210	2 x (Ø750)	1790	1560	850	4175
CFVA325-04x0207	67-87***	8	1	4	217	1820	1390	1320	1820	1500	5758	1 x (Ø350)	910	-	3725	1 x (Ø450)	910	-	750	1575
CFVA325-04x0210	97-125***	8	1	4	217	1820	1390	1320	1820	1550	6058	1 x (Ø420)	910	-	3990	1 x (Ø550)	910	-	775	1625
CFVA325-04x0212	117-151***	8	1	4	217	1820	1390	1320	1820	1550	6358	1 x (Ø450)	910	-	4175	1 x (Ø600)	910	-	775	1700
CFVA325-05x0307	125-163***	15	1	5	217	2250	1820	1750	2250	1390	6158	1 x (Ø480)	1125	-	3860	1 x (Ø630)	1125	-	695	2025
CFVA325-05x0310	181-235***	15	1	5	217	2250	1820	1750	2250	1390	6558	1 x (Ø580)	1125	-	4110	1 x (Ø750)	1125	-	695	2125
CFVA325-05x0312	219-283***	15	1	5	217	2250	1820	1750	2250	1850	6858	1 x (Ø630)	1125	-	4285	1 x (Ø800)	1125	-	925	2325
CFVA325-05x0407	167-217***	20	1	5	347	2250	2250	2220	2250	1820	6158	1 x (Ø550)	1125	-	3725	1 x (Ø710)	1125	-	910	2375
CFVA325-05x0410	242-313***	20	1	5	347	2250	2250	2220	2250	1820	6558	1 x (Ø650)	1125	-	3975	1 x (Ø850)	1125	-	910	2500
CFVA325-05x0412	291-378***	20	1	5	347	2250	2250	2220	2500	1820	6658	1 x (Ø710)	1125	-	4145	1 x (Ø950)	1125	-	910	2625
CFVA325-06x0407	201-260***	24	2	6	347	2680	2250	2220	2680	1820	6258	2 x (Ø420)	480	1720	3890	2 x (Ø550)	480	1720	910	2925
CFVA325-06x0410	290-376***	24	2	6	347	2680	2250	2220	2680	1820	6558	2 x (Ø520)	480	1720	4140	2 x (Ø650)	480	1720	910	3050
CFVA325-06x0412	350-453***	24	2	6	347	2680	2250	2220	2680	1820	6758	2 x (Ø550)	480	1720	4325	2 x (Ø710)	480	1720	910	3150
CFVA325-08x0407	268-347***	32	2	8	347	3540	2250	2220	3540	1820	6158	2 x (Ø500)	1340	860	3850	2 x (Ø630)	1340	860	910	3350
CFVA325-08x0410	387-501***	32	2	8	347	3540	2250	2220	3540	1820	6558	2 x (Ø600)	1340	860	4100	2 x (Ø750)	1340	860	910	3525
CFVA325-08x0412	466-604***	32	2	8	347	3540	2250	2220	3540	1820	6858	2 x (Ø650)	1340	860	4275	2 x (Ø850)	1340	860	910	3700
CFVA325-12x0407	401-520***	48	3	12	347	5260	2250	2220	5260	1820	6258	3 x (Ø500)	1125	1505	3850	3 x (Ø630)	1125	1505	910	4625
CFVA325-12x0410	580-752***	48	3	12	347	5260	2250	2220	5260	1820	6558	3 x (Ø600)	1125	1505	4100	3 x (Ø750)	1125	1505	910	4825
CFVA325-12x0412	699-906***	48	3	12	347	5260	2250	2220	5260	1820	6858	3 x (Ø650)	1125	1505	4275	3 x (Ø850)	1125	1505	910	5075

* Kích thước được đề cập trong hộp quạt |*** Bề mặt lọc cho lõi lọc 175 nếp gấp

ĐẶC TÍNH NỔ				KÍCH THƯỚC		
Mã	Số tấm thông gió	P max	Kst	LF	WF	TF
	[-]	[bar]	[m bar/s]	[m]	[m]	[m]
CFVA145-08x0407	2	8,9	199	18	6	5
CFVA145-08x0410	2	8,9	199	19	7	6
CFVA145-08x0412	2	8,9	199	20	7	6
CFVA145-08x0507	2	8,9	199	19	7	6
CFVA145-08x0510	2	8,9	199	20	7	6
CFVA145-08x0512	2	8,9	199	21	7	6
CFVA145-08x0607	2	8,9	199	20	7	6
CFVA145-08x0610	2	8,9	199	21	7	6

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

CFVA145-08x0612	2	8,9	199	21	7	6
CFVA145-12x0507	2	8,9	199	22	9	7
CFVA145-12x0510	3	8,9	199	23	9	7
CFVA145-12x0512	3	8,9	199	24	9	7
CFVA145-16x0407	3	8,9	199	23	10	7
CFVA145-16x0410	3	8,9	199	24	10	7
CFVA145-16x0412	3	8,9	199	25	10	7
CFVA145-14x0507	3	8,9	199	23	10	7
CFVA145-14x0510	3	8,9	199	24	10	7
CFVA145-14x0512	3	8,9	199	25	10	7
CFVA145-12x0607	3	8,9	199	23	9	7
CFVA145-12x0610	3	8,9	199	24	9	7
CFVA145-12x0612	3	8,9	199	25	9	7
CFVA145-16x0507	3	8,9	199	24	10	7
CFVA145-16x0510	3	8,9	199	25	10	7
CFVA145-16x0512	3	8,9	199	26	11	8
CFVA145-14x0607	3	8,9	199	24	10	7
CFVA145-14x0610	3	8,9	199	25	10	7
CFVA145-14x0612	3	8,9	199	26	11	8
CFVA145-16x0607	3	8,9	199	25	10	7
CFVA145-16x0610	3	8,9	199	26	11	8
CFVA145-16x0612	4	8,9	199	27	11	8
CFVA145-20x0507	3	8,9	199	26	11	8
CFVA145-20x0510	4	8,9	199	27	12	8
CFVA145-20x0512	4	8,9	199	28	12	8
CFVA325-04x0207	1	8,9	199	16	5	5
CFVA325-04x0210	1	8	150	16	5	5
CFVA325-04x0212	1	8	150	16	5	5
CFVA325-05x0307	2	8,9	199	18	6	5
CFVA325-05x0310	2	8,9	199	19	7	6
CFVA325-05x0312	2	8,9	199	19	7	6
CFVA325-05x0407	2	8,9	199	20	7	6
CFVA325-05x0410	2	8,9	199	20	7	6
CFVA325-05x0412	2	8,9	199	20	7	6
CFVA325-06x0407	2	8,9	199	21	8	6
CFVA325-06x0410	2	8,9	199	21	8	6
CFVA325-06x0412	2	8,9	199	22	8	6
CFVA325-08x0407	3	8,9	199	23	10	7
CFVA325-08x0410	3	8,9	199	23	10	7
CFVA325-08x0412	3	8,9	199	24	10	7
CFVA325-12x0407	4	8,9	199	26	12	8
CFVA325-12x0410	4	8,9	199	27	12	8
CFVA325-12x0412	4	8,9	199	27	12	8

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

9. BỘ THU BỤI LÕI LỌC KOMPAC AIR ATEX NSVX

Bộ thu bụi lõi lọc Kompac Air ATEX NSVX là một hệ thống lọc khô được sử dụng trong môi trường có khả năng cháy nổ để làm sạch không khí chứa các hạt rắn lơ lửng. Lắp đặt của nó cho phép xử lý một loạt các chất ô nhiễm. Đầu vào là không khí bẩn đi vào trực tiếp trong phễu và bụi thu hồi được cho vào van quay. Các tấm chống nổ rất cần thiết, giúp giải phóng áp lực dư khi nổ, được lắp đặt trong trong một bộ phận nâng cụ thể.

Bộ thu bụi ATEX với không khí bẩn đi vào trong phễu, van quay, thông hơi hướng lên trên

LỢI ÍCH

Bộ thu bụi lõi lọc được cấu tạo và cấu hình dựa trên loại hình sử dụng và các yêu cầu cụ thể của khách hàng. Việc làm sạch các lõi lọc được quản lý bằng cách đọc giảm áp, cho phép tiêu thụ khí nén ít hơn và tuổi thọ của lõi lọc lớn hơn. Phễu bao gồm một van quay để liên tục dỡ bụi. Lắp đặt các tấm chống cháy nổ trên mái nhà là giải pháp tốt nhất nếu không có đủ không gian để đặt lỗ thông hơi bên cạnh bộ lọc. Máy hút bụi lõi lọc Kompac Air NSVX được trang bị bề mặt lọc cấp cao và thiết kế nhỏ gọn.

THIẾT BỊ TIÊU CHUẨN

- Phễu có chân hỗ trợ
- Buồng lọc
- Hệ thống khí nén để làm sạch các túi lọc được điều khiển bởi công tắc áp suất chênh lệch
- Cửa bảo trì
- Van xoay chiều
- Lõi lọc chống tĩnh điện
- Tấm chống cháy nổ để cách ly nổ, được lắp đặt trên mái nhà
- Chứng nhận thành phần ATEX

TÙY CHỌN CÓ SẴN

- Thang và lối đi
- Nắp bình
- Nắp bảng điều khiển
- Bộ lệch hướng trong phễu
- Bộ giảm áp
- Hệ thống phòng cháy chữa cháy với ống, vòi phun và bộ cảm biến nhiệt độ

NGÀNH CÔNG NGHIỆP

- Nông nghiệp - thực phẩm
- Hàn và cắt nhiệt
- Xử lý bề mặt
- Gia công
- Hóa chất và dược phẩm
- Tái chế
- Thủy tinh và gốm

THÔNG SỐ KỸ THUẬT		
Mã	II 3 D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C‹T‹40°C	
Áp suất làm việc tối đa	Pa	5000
Nhiệt độ làm việc	°C	-10‹T‹40
Nguồn cấp	230 VAC 50Hz	
Hệ thống làm sạch lõi lọc	pulse-jet	
Áp suất làm việc của bình khí nén	bar	5
Van xả rắn**	mc/h	2
Công suất van quay**	kW	0,5

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

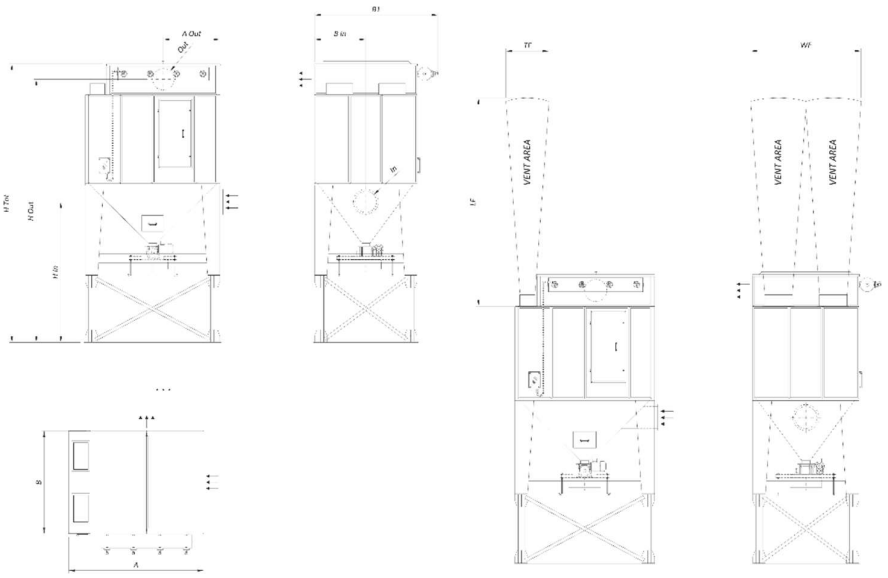

THÔNG SỐ KỸ THUẬT					KÍCH THƯỚC										
Mã	Bề mặt lọc	Số lõi lọc	Số lượng van làm sạch	Khí nén tiêu thụ	A	B	B1	H Tot	In	B In	H In	Out	A Out	H Out	Trọng lượng
	[m2]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
NSVX145-02x0207	10	4	2	87	1180	700	1020	3661	Ø120	350	2290	Ø150	350	3405	540
NSVX145-02x0210	15	4	2	87	1180	700	1020	3961	Ø150	350	2275	Ø180	350	3705	565
NSVX145-02x0212	18	4	2	87	1180	700	1020	4161	Ø150	350	2275	Ø200	350	3905	590
NSVX145-02x0407	21	8	2	87	1180	1180	1500	3361	Ø180	590	1960	Ø220	350	3105	675
NSVX145-02x0410	30	8	2	87	1180	1180	1500	3661	Ø200	590	1950	Ø280	350	3405	725
NSVX145-02x0412	37	8	2	87	1180	1180	1500	3861	Ø220	590	1940	Ø300	350	3605	750
NSVX145-03x0307	24	9	3	87	1420	940	1260	3961	Ø180	470	2560	Ø220	470	3705	725
NSVX145-03x0310	34	9	3	87	1420	940	1260	4261	Ø220	470	2540	Ø280	470	4005	775
NSVX145-03x0312	41	9	3	87	1420	940	1260	4461	Ø250	470	2525	Ø315	470	4205	825
NSVX145-03x0407	31	12	3	87	1420	1180	1500	3761	Ø200	590	2350	Ø280	470	3505	755
NSVX145-03x0410	45	12	3	87	1420	1180	1500	4061	Ø250	590	2325	Ø315	470	3805	830
NSVX145-03x0412	55	12	3	87	1420	1180	1500	4261	Ø280	590	2310	Ø350	470	4005	880
NSVX145-04x0407	42	16	4	87	1660	1180	1500	4061	Ø250	590	2625	Ø315	590	3805	865
NSVX145-04x0410	61	16	4	87	1660	1180	1500	4361	Ø300	590	2600	350 x 350	590	4105	940
NSVX145-04x0412	73	16	4	87	1660	1180	1500	4561	Ø315	590	2592	400 x 350	590	4305	990
NSVX145-04x0507	52	20	4	217	1660	1420	1780	3961	Ø280	710	2510	Ø350	590	3705	1020
NSVX145-04x0510	76	20	4	217	1660	1420	1780	4261	Ø315	710	2492	400 x 350	590	4005	1095
NSVX145-04x0512	91	20	4	217	1660	1420	1780	4461	Ø350	710	2475	500 x 350	590	4205	1145
NSVX145-05x0507	66	25	5	217	1900	1420	1780	3961	Ø300	710	2500	350 x 350	710	3705	1105
NSVX145-05x0510	95	25	5	217	1900	1420	1780	4261	Ø350	710	2475	500 x 350	710	4005	1205
NSVX145-05x0512	114	25	5	217	1900	1420	1780	4461	Ø400	710	2450	600 x 350	710	4205	1255
NSVX145-05x0607	79	30	5	217	1900	1660	2020	3961	Ø315	830	2492	450 x 350	710	3705	1215
NSVX145-05x0610	114	30	5	217	1900	1660	2020	4261	Ø400	830	2450	600 x 350	710	4005	1315
NSVX145-05x0612	137	30	5	217	1900	1660	2020	4461	Ø450	830	2425	750 x 350	710	4205	1390
NSVX325-02x0207	33-	4	2	217	1390	960	1320	4261	Ø250	480	2825	Ø315	480	4005	905
NSVX325-02x0210	48-	4	2	217	1390	960	1320	4561	Ø300	480	2800	350 x 350	480	4305	955
NSVX325-02x0212	58-	4	2	217	1390	960	1320	4761	Ø315	480	2792	400 x 350	480	4505	1005
NSVX325-03x0207	50-	6	3	217	1820	960	1320	4261	Ø300	480	2800	350 x 350	695	4005	990
NSVX325-03x0210	72-	6	3	217	1820	960	1320	4561	Ø350	480	2775	500 x 350	695	4305	1065
NSVX325-03x0212	87-	6	3	217	1820	960	1320	4761	Ø400	480	2750	600 x 350	695	4505	1115
NSVX325-03x0307	75-	9	3	217	1820	1390	1750	3961	Ø380	695	2460	550 x 350	695	3705	1155
NSVX325-03x0310	109-	9	3	217	1820	1390	1750	4261	Ø450	695	2425	750 x 350	695	4005	1255
NSVX325-03x0312	131-	9	3	217	1820	1390	1750	4461	Ø480	695	2410	900 x 350	695	4205	1305
NSVX325-04x0307	100-	12	4	217	2250	1390	1750	4261	Ø420	695	2740	700 x 350	910	4005	1345
NSVX325-04x0310	145-	12	4	217	2250	1390	1750	4561	Ø520	695	2690	1000 x 350	910	4305	1420
NSVX325-04x0312	175-	12	4	217	2250	1390	1750	4761	Ø550	695	2675	1200 x 350	910	4505	1495
NSVX325-04x0407	134-	16	4	347	2250	1820	2220	4161	Ø500	910	2600	950 x 350	910	3905	1685
NSVX325-04x0410	193-	16	4	347	2250	1820	2220	4461	Ø600	910	2550	1350 x 350	910	4205	1785
NSVX325-04x0412	233-	16	4	347	2250	1820	2220	4661	Ø650	910	2525	1600 x 350	910	4405	1885

*** Bề mặt lọc cho lõi lọc 175 nếp gấp

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

ĐẶC TÍNH NỔ				KÍCH THƯỚC		
Mã	Số tấm thông gió	P max	Kst	LF	WF	TF
	[-]	[bar]	[m bar/s]	[m]	[m]	[m]
NSVX145-02x0207	1	8	150	9	3	3
NSVX145-02x0210	1	8	100	10	3	3
NSVX145-02x0212	1	8	90	11	3	3
NSVX145-02x0407	2	8,9	199	11	4	3
NSVX145-02x0410	2	8	180	12	5	4
NSVX145-02x0412	2	8	150	13	5	4
NSVX145-03x0307	1	8	100	11	4	4
NSVX145-03x0310	1	8	80	12	4	4
NSVX145-03x0312	1	8	60	13	4	4
NSVX145-03x0407	2	8,9	180	12	5	4
NSVX145-03x0410	2	8	150	13	5	4
NSVX145-03x0412	2	8	120	14	5	4
NSVX145-04x0407	2	8	160	13	5	4
NSVX145-04x0410	2	8	120	14	5	4
NSVX145-04x0412	2	8	100	14	5	4
NSVX145-04x0507	2	8	160	14	5	4
NSVX145-04x0510	2	8	120	15	5	4
NSVX145-04x0512	2	8	100	15	6	5
NSVX145-05x0507	2	8	160	15	5	4
NSVX145-05x0510	2	8	120	15	6	5
NSVX145-05x0512	2	8	100	16	6	5
NSVX145-05x0607	3	8,9	199	15	7	5
NSVX145-05x0610	3	8	170	16	7	5
NSVX145-05x0612	3	8	140	17	7	5
NSVX325-02x0207	1	8	100	11	3	3
NSVX325-02x0210	1	8	80	11	3	3
NSVX325-02x0212	1	8	70	12	4	4
NSVX325-03x0207	1	8	100	12	4	4
NSVX325-03x0210	1	8	80	12	4	4
NSVX325-03x0212	1	8	70	12	4	4
NSVX325-03x0307	2	8	199	13	5	4
NSVX325-03x0310	2	8	150	14	5	4
NSVX325-03x0312	2	8	130	14	5	4
NSVX325-04x0307	2	8	180	14	5	4
NSVX325-04x0310	2	8	130	15	5	4
NSVX325-04x0312	2	8	120	15	6	5
NSVX325-04x0407	3	8,9	199	15	7	5
NSVX325-04x0410	3	8	199	16	7	5
NSVX325-04x0412	3	8	170	16	7	5

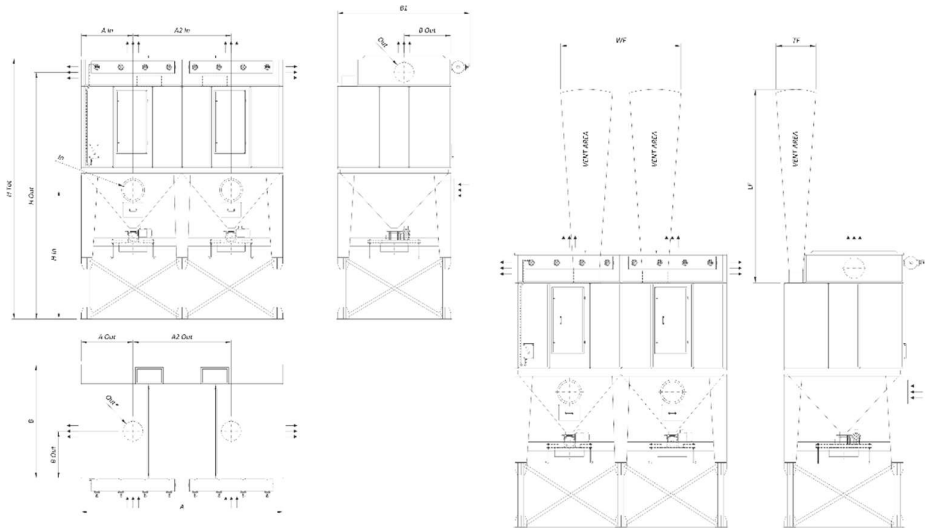

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

THÔNG SỐ KỸ THUẬT						KÍCH THƯỚC													
Mã	Bề mặt lọc	Số lõi lọc	Số lượng phễu	Số lượng van làm sạch	Khí nén tiêu thụ	A	B	B1	H Tot	In	A In	A2 In	H In	Out	A Out	A2 Out	B Out	H Out	Trọng lượng
	[m2]	[-]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
NSVX145-08x0407	84	32	1	8	347	2140	1660	2020	4061	1 x (Ø350)	1070	-	2575	1 x (450 x 350)	-	-	590	3805	1170
NSVX145-08x0410	121	32	1	8	347	2140	1660	2020	4361	1 x (Ø420)	1070	-	2540	1 x (650 x 350)	-	-	590	4105	1270
NSVX145-08x0412	146	32	1	8	347	2140	1660	2020	4561	1 x (Ø450)	1070	-	2525	1 x (800 x 350)	-	-	590	4305	1320
NSVX145-08x0507	105	40	1	8	347	2140	1900	2260	3961	1 x (Ø380)	1070	-	2460	1 x (550 x 350)	-	-	710	3705	1330
NSVX145-08x0510	152	40	1	8	347	2140	1900	2260	4261	1 x (Ø450)	1070	-	2425	1 x (800 x 350)	-	-	710	4005	1430
NSVX145-08x0512	183	40	1	8	347	2140	1900	2260	4461	1 x (Ø500)	1070	-	2400	1 x (1000 x 350)	-	-	710	4205	1505
NSVX145-08x0607	126	48	1	8	347	2140	2140	2500	3961	1 x (Ø420)	1070	-	2440	1 x (700 x 350)	-	-	830	3705	1395
NSVX145-08x0610	182	48	1	8	347	2140	2140	2500	4261	1 x (Ø500)	1070	-	2400	1 x (1000 x 350)	-	-	830	4005	1520
NSVX145-08x0612	219	48	1	8	347	2140	2140	2500	4461	1 x (Ø550)	1070	-	2375	1 x (1150 x 350)	-	-	830	4205	1595
NSVX145-12x0507	157	60	2	12	347	3220	1900	2260	4061	2 x (Ø315)	817	1585	2492	2 x (450 x 350)	-	-	710	3805	1995
NSVX145-12x0510	227	60	2	12	347	3220	1900	2260	4361	2 x (Ø400)	817	1585	2450	2 x (600 x 350)	-	-	710	4105	2120
NSVX145-12x0512	274	60	2	12	347	3220	1900	2260	4561	2 x (Ø450)	817	1585	2425	2 x (750 x 350)	-	-	710	4305	2245
NSVX145-16x0407	168	64	2	16	87	4180	1660	1980	4261	2 x (Ø350)	1057	2065	2675	2 x (450 x 350)	-	-	590	4005	2080
NSVX145-16x0410	243	64	2	16	87	4180	1660	1980	4561	2 x (Ø420)	1057	2065	2640	2 x (650 x 350)	-	-	590	4305	2205
NSVX145-16x0412	292	64	2	16	87	4180	1660	1980	4761	2 x (Ø450)	1057	2065	2625	2 x (800 x 350)	-	-	590	4505	2330
NSVX145-14x0507	183	70	2	14	347	3700	1900	2260	4061	2 x (Ø350)	937	1825	2475	2 x (500 x 350)	-	-	710	3805	2160
NSVX145-14x0510	265	70	2	14	347	3700	1900	2260	4361	2 x (Ø420)	937	1825	2440	2 x (700 x 350)	-	-	710	4105	2310
NSVX145-14x0512	320	70	2	14	347	3700	1900	2260	4561	2 x (Ø480)	937	1825	2410	2 x (850 x 350)	-	-	710	4305	2435
NSVX145-12x0607	189	72	2	12	347	3220	2140	2500	4161	2 x (Ø350)	817	1585	2575	2 x (500 x 350)	-	-	830	3905	2110
NSVX145-12x0610	273	72	2	12	347	3220	2140	2500	4461	2 x (Ø450)	817	1585	2525	2 x (750 x 350)	-	-	830	4205	2260
NSVX145-12x0612	329	72	2	12	347	3220	2140	2500	4661	2 x (Ø480)	817	1585	2510	2 x (900 x 350)	-	-	830	4405	2385
NSVX145-16x0507	210	80	2	16	347	4180	1900	2260	4261	2 x (Ø380)	1057	2065	2660	2 x (550 x 350)	-	-	710	4005	2375
NSVX145-16x0510	303	80	2	16	347	4180	1900	2260	4561	2 x (Ø450)	1057	2065	2625	2 x (800 x 350)	-	-	710	4305	2525
NSVX145-16x0512	366	80	2	16	347	4180	1900	2260	4761	2 x (Ø500)	1057	2065	2600	2 x (1000 x 350)	-	-	710	4505	2675
NSVX145-14x0607	220	84	2	14	347	3700	2140	2500	4161	2 x (Ø400)	937	1825	2550	2 x (600 x 350)	-	-	830	3905	2330
NSVX145-14x0610	318	84	2	14	347	3700	2140	2500	4461	2 x (Ø480)	937	1825	2510	2 x (850 x 350)	-	-	830	4205	2480
NSVX145-14x0612	384	84	2	14	347	3700	2140	2500	4661	2 x (Ø520)	937	1825	2490	2 x (1050 x 350)	-	-	830	4405	2630
NSVX145-16x0607	252	96	2	16	347	4180	2140	2500	4161	2 x (Ø420)	1057	2065	2540	2 x (700 x 350)	-	-	830	3905	2500
NSVX145-16x0610	364	96	2	16	347	4180	2140	2500	4461	2 x (Ø550)	1057	2065	2475	2 x (1150 x 350)	-	-	830	4205	2675
NSVX145-16x0612	439	96	2	16	347	4180	2140	2500	4661	2 x (Ø550)	1057	2065	2475	2 x (1150 x 350)	-	-	830	4405	2825
NSVX145-20x0507	262	100	2	20	347	5140	1900	2260	4061	2 x (Ø420)	1297	2545	2440	2 x (700 x 350)	-	-	710	3805	2710
NSVX145-20x0510	379	100	2	20	347	5140	1900	2260	4361	2 x (Ø520)	1297	2545	2390	2 x (1000 x 350)	-	-	710	4105	2885
NSVX145-20x0512	457	100	2	20	347	5140	1900	2260	4561	2 x (Ø580)	1297	2545	2360	2 x (1200 x 350)	-	-	710	4305	3060
NSVX325-04x0207	67-87***	8	1	4	347	1820	1390	1750	3961	1 x (Ø350)	910	-	2475	1 x (500 x 350)	-	-	480	3705	1125
NSVX325-04x0210	97-125***	8	1	4	347	1820	1390	1750	4261	1 x (Ø420)	910	-	2440	1 x (700 x 350)	-	-	480	4005	1175
NSVX325-04x0212	117-151***	8	1	4	347	1820	1390	1750	4461	1 x (Ø450)	910	-	2425	1 x (800 x 350)	-	-	480	4205	1225
NSVX325-05x0307	125-163***	15	1	5	347	2250	1820	2180	4161	1 x (Ø480)	1125	-	2610	1 x (900 x 350)	-	-	695	3905	1480
NSVX325-05x0310	181-235***	15	1	5	347	2250	1820	2180	4461	1 x (Ø580)	1125	-	2560	1 x (1250 x 350)	-	-	695	4205	1555
NSVX325-05x0312	219-283***	15	1	5	347	2250	1820	2180	4661	1 x (Ø630)	1125	-	2535	1 x (1500 x 350)	-	-	695	4405	1655
NSVX325-05x0407	167-217***	20	1	5	347	2250	2250	2650	4061	1 x (Ø550)	1125	-	2475	1 x (1150 x 350)	-	-	910	3805	1755
NSVX325-05x0410	242-313***	20	1	5	347	2250	2250	2650	4361	1 x (Ø650)	1125	-	2425	****	-	-	910	4105	1855
NSVX325-05x0412	291-378***	20	1	5	347	2250	2250	2650	4561	1 x (Ø710)	1125	-	2395	****	-	-	910	4305	1955
NSVX325-06x0407	201-260***	24	2	6	347	2680	2250	2650	4161	2 x (Ø420)	682	1315	2540	2 x (700 x 350)	-	-	910	3905	2225
NSVX325-06x0410	290-376***	24	2	6	347	2680	2250	2650	4461	2 x (Ø520)	682	1315	2490	2 x (1000 x 350)	-	-	910	4205	2350
NSVX325-06x0412	350-453***	24	2	6	347	2680	2250	2650	4661	2 x (Ø550)	682	1315	2475	2 x (1200 x 350)	-	-	910	4405	2450
NSVX325-08x0407	268-347***	32	2	8	347	3540	2250	2650	4161	2 x (Ø500)	897	1745	2500	2 x (950 x 350)	-	-	910	3905	2540
NSVX325-08x0410	387-501***	32	2	8	347	3540	2250	2650	4461	2 x (Ø600)	897	1745	2450	2 x (1350 x 350)	-	-	910	4205	2690
NSVX325-08x0412	466-604***	32	2	8	347	3540	2250	2650	4661	2 x (Ø650)	897	1745	2425	2 x (1600 x 350)	-	-	910	4405	2840
NSVX325-12x0407	401-520***	48	3	12	347	5260	2250	2650	4161	3 x (Ø500)	893	1736	2500	3 x (Ø630)	910	1720	910	4158	3490
NSVX325-12x0410	580-752***	48	3	12	347	5260	2250	2650	4461	3 x (Ø600)	893	1736	2450	3 x (Ø750)	910	1720	910	4458	3690
NSVX325-12x0412	699-906***	48	3	12	347	5260	2250	2650	4661	3 x (Ø650)	893	1736	2425	3 x (Ø850)	910	1720	910	4658	3915

*** Bề mặt lọc cho lõi lọc 175 nếp gấp

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

ĐẶC TÍNH NỔ				KÍCH THƯỚC		
Mã	Số tấm thông gió	P max	Kst	LF	WF	TF
	[-]	[bar]	[m bar/s]	[m]	[m]	[m]
NSVX145-08x0407	4	8,9	199	16	7	5
NSVX145-08x0410	4	8	199	17	7	5
NSVX145-08x0412	4	8	180	18	7	5
NSVX145-08x0507	4	8,9	199	17	7	5
NSVX145-08x0510	4	8	199	18	7	5
NSVX145-08x0512	4	8	170	18	7	5
NSVX145-08x0607	4	8,9	199	17	7	5
NSVX145-08x0610	4	8	190	18	8	6
NSVX145-08x0612	4	8	170	19	8	6
NSVX145-12x0507	5	8,9	199	19	9	6
NSVX145-12x0510	6	8,9	199	21	9	6
NSVX145-12x0512	6	8	199	21	9	6
NSVX145-16x0407	6	8,9	199	20	10	6
NSVX145-16x0410	7	8,9	199	22	10	6
NSVX145-16x0412	7	8,9	199	22	11	7
NSVX145-14x0507	6	8,9	199	20	9	6
NSVX145-14x0510	7	8,9	199	22	9	6
NSVX145-14x0512	7	8,9	199	22	10	7
NSVX145-12x0607	6	8,9	199	20	9	6
NSVX145-12x0610	6	8	199	22	9	6
NSVX145-12x0612	6	8	180	22	10	7
NSVX145-16x0507	7	8,9	199	21	10	6
NSVX145-16x0510	8	8,9	199	23	11	7
NSVX145-16x0512	8	8,9	199	23	11	7
NSVX145-14x0607	7	8,9	199	21	9	6
NSVX145-14x0610	7	8,9	199	22	10	7
NSVX145-14x0612	7	8	199	23	10	7
NSVX145-16x0607	7	8,9	199	22	10	6
NSVX145-16x0610	8	8,9	199	23	11	7
NSVX145-16x0612	8	8	199	24	11	7
NSVX145-20x0507	7	8,9	199	22	12	7
NSVX145-20x0510	8	8,9	199	24	12	7
NSVX145-20x0512	9	8,9	199	25	12	7
NSVX325-04x0207	3	8,9	199	13	6	4
NSVX325-04x0210	3	8,9	199	14	6	4
NSVX325-04x0212	3	8	199	14	6	4
NSVX325-05x0307	3	8,9	199	16	7	5
NSVX325-05x0310	4	8,9	199	16	7	5
NSVX325-05x0312	4	8,9	199	17	7	5
NSVX325-05x0407	4	8,9	199	17	7	5
NSVX325-05x0410	4	8,9	199	17	7	5
NSVX325-05x0412	4	8,9	199	18	7	5
NSVX325-06x0407	5	8,9	199	18	7	5
NSVX325-06x0410	5	8,9	199	18	7	5
NSVX325-06x0412	5	8,9	199	19	8	6
NSVX325-08x0407	5	8,9	199	19	9	6
NSVX325-08x0410	6	8,9	199	20	9	6
NSVX325-08x0412	6	8,9	199	21	9	6
NSVX325-12x0407	7	8,9	199	22	12	7
NSVX325-12x0410	8	8,9	199	23	12	7
NSVX325-12x0412	8	8,9	199	24	12	7

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

10. BỘ THU BỤI LÕI LỌC HÌNH TRỤ KOMPAC AIR CNSB

Bộ thu bụi lõi lọc hình trụ Kompac Air CNSB là một hệ thống lọc khô được sử dụng để loại bỏ các hạt rắn lơ lửng trong không khí. Lắp đặt của nó cho phép xử lý một loạt các chất ô nhiễm trong một số lĩnh vực, bao gồm: hàn, thực phẩm, dược phẩm. Không khí ô nhiễm đi vào qua phễu hoặc tiếp tuyến với thân máy lọc và các hạt được lọc sẽ được thu lại trong một thùng chứa đặt dưới phễu.

LỢI ÍCH

Máy thu bụi Kompac Air CNSB hình trụ được bảo đảm và sản xuất dựa trên việc sử dụng và nhu cầu cụ thể của khách hàng. Nó được khuyên dùng như một bộ phận lọc trong các cơ sở làm sạch tập trung với mức độ chân không rất cao. Nó được làm bằng các tấm thép có độ dày lớn hơn có thể chịu được độ chân không cao (lên đến -20.000 Pa). Việc bỏ các lõi lọc được thực hiện bằng cách phát hiện giảm áp suất, điều này cũng cho phép tiêu thụ khí nén thấp hơn và thời gian sử dụng lõi lọc lâu hơn. Bộ lọc lõi lọc có bề mặt bộ lọc lớn, nhỏ gọn, dễ di chuyển và vận chuyển, lắp đặt nhanh chóng.

THIẾT BỊ TIÊU CHUẨN

- Thân bộ lọc
- Phễu có chân điều chỉnh
- Thùng chứa bụi
- Cửa kiểm tra bảo trì
- Hệ thống ngắt khí nén được kích hoạt bởi bộ điều khiển chênh lệch áp suất

TÙY CHỌN CÓ SẴN

- Tủ điện
- Thay thế lõi lọc từ phía trên đỉnh
- Van xoay chiều
- Áp suất làm việc tối đa -50.000 pa
- Bộ phận phù hợp với khu vực atex

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

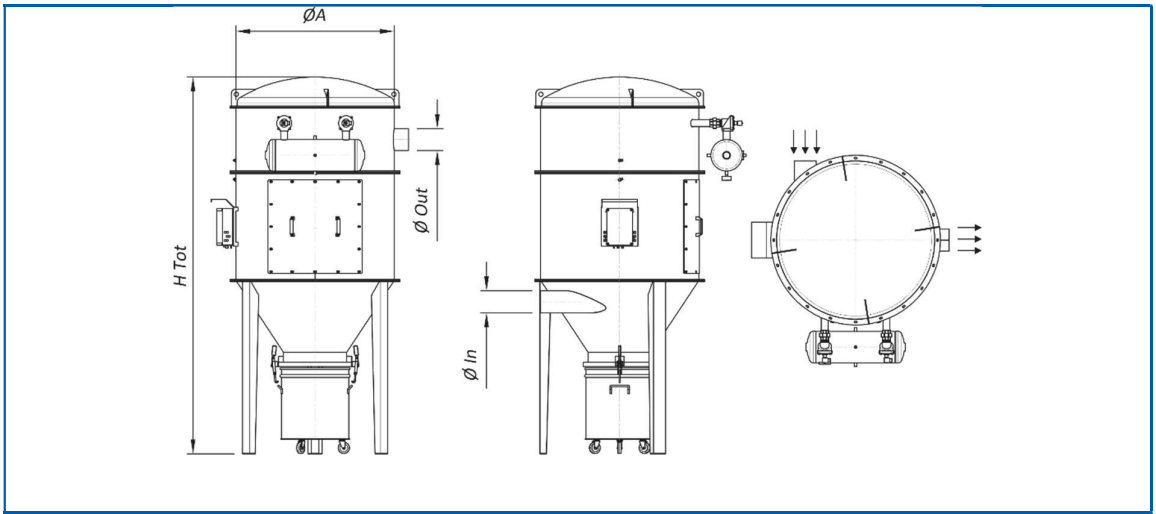

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Áp suất làm việc tối đa	Pa	20000
Nhiệt độ làm việc	°C	-10‹T‹60
Nguồn cấp	230 V AC 50Hz	
Hệ thống làm sạch lõi lọc	pulse-set	
Áp suất làm việc của bình khí nén	bar	5

KÍCH THƯỚC

Mã	Bề mặt lọc	Số lõi lọc	Số lượng van làm sạch	Khí nén tiêu thụ	A	H Tot	Ø In	Ø Out
	[m2]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]
CNSB145-02X0207	10	4	2	87	650	2600	120	150
CNSB145-02X0210	15	4	2	87	650	2850	150	180
CNSB145-02X0212	18	4	2	87	650	3050	150	200
CNSB145-03X0207	16	6	3	87	800	2600	150	200
CNSB145-03X0210	23	6	3	87	800	2850	180	220
CNSB145-03X0212	27	6	3	87	800	3050	200	250
CNSB145-03X0307	24	9	3	87	1000	2800	180	250
CNSB145-03X0310	34	9	3	87	1000	3100	220	280
CNSB145-03X0312	41	9	3	87	1000	3300	250	315
CNSB145-04X0307	31	12	4	87	1100	2800	200	280
CNSB145-04X0310	46	12	4	87	1100	3100	250	315
CNSB145-04X0312	55	12	4	87	1100	3300	280	350
CNSB325-02X0207	43	4	2	217	1100	2800	250	315
CNSB325-02X0210	63	4	2	217	1100	3100	300	380
CNSB325-02X0212	75	4	2	217	1100	3300	315	420
CNSB325-03X0207	65	6	3	217	1300	2800	300	380
CNSB325-03X0210	94	6	3	217	1300	3100	350	400x450
CNSB325-03X0212	113	6	3	217	1300	3300	400	400x550
CNSB325-03X0307	98	9	3	217	1800	3150	380	400x450
CNSB325-03X0310	141	9	3	217	1800	3450	450	400x650
CNSB325-03X0312	169	9	3	217	1800	3650	480	400x800
CNSB325-04X0407	173	16	4	217	2400	3650	500	400x800
CNSB325-04X0410	251	16	4	217	2400	3950	600	400x1100
CNSB325-04X0412	300	16	4	217	2400	4150	650	400x1400

11. BỘ THU BỤI LÕI LỌC KOMPAC AIR WLD

Bộ thu bụi lõi lọc Kompac Air WLD là một hệ thống lọc khô được sử dụng để làm sạch không khí khỏi các hạt rắn lơ lửng. Việc lắp đặt của nó cho phép xử lý một loạt các chất ô nhiễm và đảm bảo chất lượng không khí trong môi trường sản xuất và bảo vệ người lao động. Đầu vào của bộ thu bụi bao gồm một buồng trước, thu hồi các hạt bột lớn hơn. Các vật liệu thu hồi được đưa vào một thùng chứa riêng được lắp đặt dưới phễu.

Bộ thu bụi lõi lọc với không khí bẩn đi vào trong buồng trước, thùng thu gom, bộ lọc lõi teflon

LỢI ÍCH

Bộ thu bụi lõi lọc được cấu tạo và cấu hình dựa trên loại hình sử dụng và các yêu cầu cụ thể của khách hàng. Việc làm sạch các lõi lọc được quản lý bằng cách đọc giảm áp, cho phép tiêu thụ khí nén ít hơn và tuổi thọ của lõi lọc lớn hơn.Buồng trước thu hồi các hạt bột lớn nhất để bảo vệ hộp mực khỏi lượng chất ô nhiễm vượt mức đảm bảo tuổi thọ cao hơn. Máy hút bụi lõi lọc Kompac Air WLD được trang bị bề mặt lọc mức độ cao và thiết kế nhỏ gọn.

THIẾT BỊ TIÊU CHUẨN

- Buồng lọc
- Phễu có chân hỗ trợ
- Cửa kiểm tra
- Hệ thống khí nén để làm sạch các lõi lọc được điều khiển bởi đồng hồ đo áp suất vi sai
- Buồng trước
- Thùng thu bụi
- Vỏ máy điều khiển

TÙY CHỌN CÓ SẴN

- Bảng điều khiển
- Thang và lối đi
- Nắp bình
- Điều chỉnh áp suất
- Hộp cách âm với quạt
- Van xoay chiều
- Quạt

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

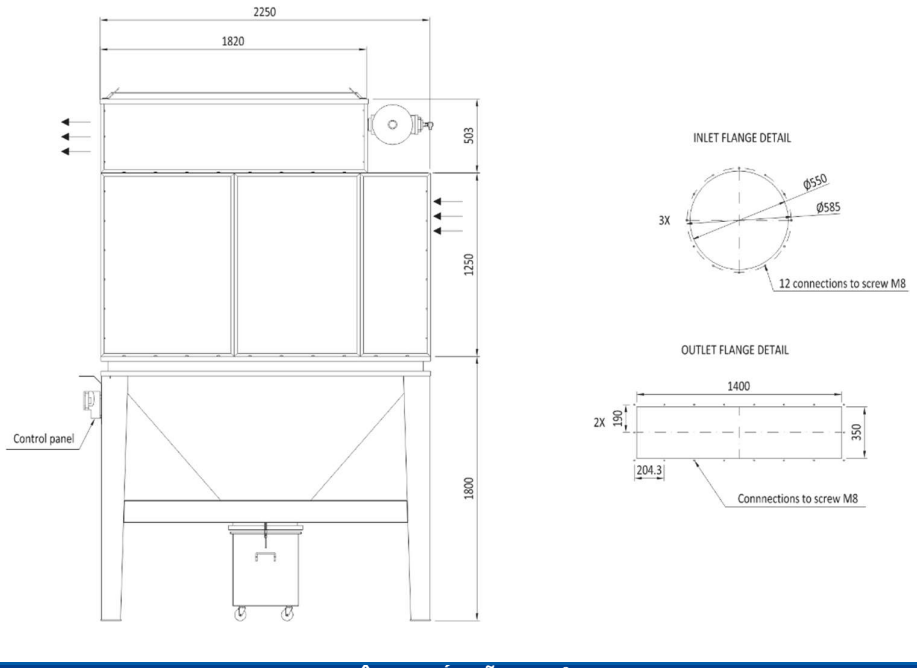

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MÃ	Trọng lượng (kg)	Số lõi lọc (nr)	Bề mặt lọc (m^2)	Áp suất làm việc tối đa (Pa)	Nhiệt độ làm việc (°C)	Ăn giao khí nén (ISO 2.4.1 theo 8573-1: 2010) (Ø)	Nguồn cấp	Hệ thống làm sạch lõi lọc	Số lượng van làm sạch (nr)	Loại van làm sạch	Áp suất làm việc của bình khí nén (bar)	Khí nén tiêu thụ tối đa (Nl/shot)
WLD 2x2	490	4	75	5000	-10<T<60	1"1/2 GAS	230 VAC 50Hz	pulse-jet	2	Ø1"1/2 - 24	5	217
WLD 2x3	600	6	113	5000	-10<T<60	1"1/2 GAS	230 VAC 50Hz	pulse-jet	2	Ø1"1/2 - 24	5	217
WLD 3x3	730	9	169	5000	-10<T<60	1"1/2 GAS	230 VAC 50Hz	pulse-jet	3	Ø1"1/2 - 24	5	217
WLD 4x3	900	12	226	5000	-10<T<60	1"1/2 GAS	230 VAC 50Hz	pulse-jet	4	Ø1"1/2 - 24	5	217
WLD 4x4	1140	16	301	5000	-10<T<60	1"1/2 GAS	230 VAC 50Hz	pulse-jet	4	Ø2 - 24 VDC	5	347
WLD 5x4	1300	20	376	5000	-10<T<60	1"1/2 GAS	230 VAC 50Hz	pulse-jet	5	Ø2 - 24 VDC	5	347
WLD 6x4	1580	24	376	5000	-10<T<60	1"1/2 GAS	230 VAC 50Hz	pulse-jet	6	Ø2 - 24 VDC	5	347
WLD 7x4	1700	28	526	5000	-10<T<60	1"1/2 GAS	230 VAC 50Hz	pulse-jet	7	Ø2 - 24 VDC	5	347
WLD 8x4	1875	32	602	5000	-10<T<60	1"1/2 GAS	230 VAC 50Hz	pulse-jet	8	Ø2 - 24 VDC	5	347
WLD 10x4	2120	40	752	5000	-10<T<60	1"1/2 GAS	230 VAC 50Hz	pulse-jet	10	Ø2 - 24 VDC	5	347
WLD 12x4	2260	48	902	5000	-10<T<60	1"1/2 GAS	230 VAC 50Hz	pulse-jet	12	Ø2 - 24 VDC	5	347

12. BỘ THU BỤI LÕI LỌC KOMPAC AIR MJT

Bộ thu bụi lõi lọc KOMPAC AIR MJT là một hệ thống lọc khô để làm sạch không khí chứa các hạt rắn lơ lửng. Nó thích hợp cho việc khai thác các loại bụi có khả năng gây nổ (ATEX) từ các hoạt động sơn. Đầu vào của bộ thu bụi đã được nghiên cứu để có sự phân phối tối ưu của chất lỏng. Các vật liệu thu hồi được thu hồi được thải ra trong một thùng riêng được lắp đặt dưới phễu. Bộ lọc lõi lọc MJT đặc biệt phù hợp với lượng bụi phát sinh từ lớp phủ bột polyester, epoxy có khả năng gây nổ (ATEX).

ỨNG DỤNG

Sơn tĩnh điện với polyester, polyurethane, polyester-epoxy (được gọi là hybrid), epoxy trực tiếp (epoxy nấu chảy dính kết) và acrylics.

LỢI ÍCH

Các lõi lọc được chạy bằng cách đọc độ sụt áp của chúng để làm sạch hiệu quả hơn với mức tiêu thụ khí nén thấp hơn và tuổi thọ của các lõi lọc lâu hơn. Dễ dàng bảo trì nhờ đi vào các cửa sổ chứa lõi lọc. Bộ thu bụi lõi lọc MJT có thiết kế kiểu mô-đun, nó dễ dàng được xử lý với một xe nâng và thang đỡ. Nhờ chuẩn bị tất cả các kết nối điện, đai và lắp ráp nhanh chóng ba bộ phận (phễu, thân bộ lọc và hộp), MJT nhanh chóng thiết lập cả bên trong và bên ngoài. Mẫu này cũng đảm bảo độ ồn thấp nhờ quạt bên trong hộp cách âm.

THIẾT BỊ TIÊU CHUẨN

- Quạt
- Hộp cách âm
- Bộ phận làm sạch có ngăn đọc dp
- Bộ thu bụi
- Hệ thống làm sạch đa dòng

TÙY CHỌN CÓ SẴN

- Hút bụi với túi lớn và van quay
- Mức lọc bổ sung với các bộ lọc tuyệt đối
- Tầng giả hóa lỏng với hoạt động khí nén
- Vỏ bình
- Vỏ bảng điều khiển
- Bộ điều áp

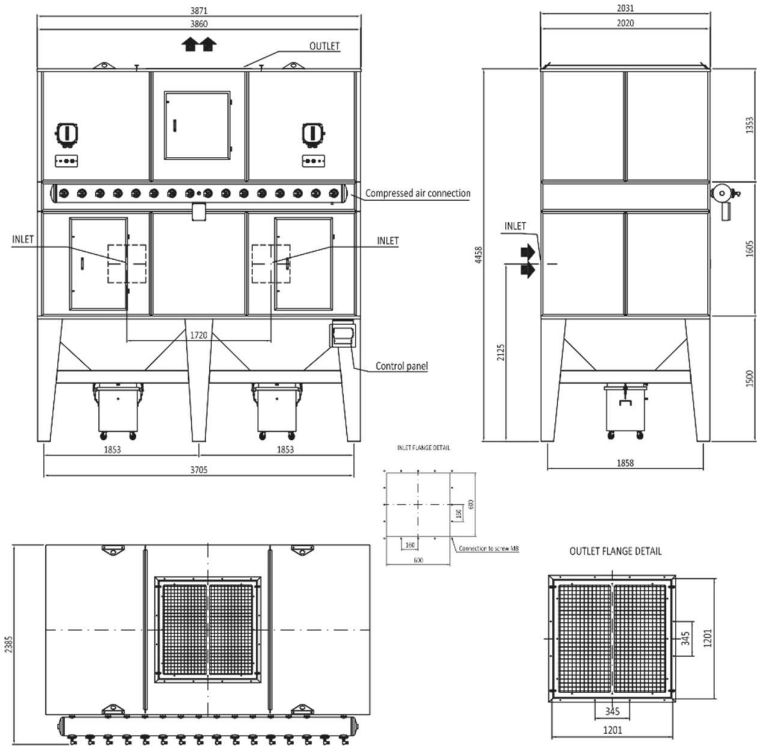

THÔNG SỐ KỸ THUẬT														ĐẶC ĐIỂM HIỆU SUẤT				
MÃ	Mã chứng nhận	Trọng lượng (kg)	Số lõi lọc (nr)	Bề mặt lọc (m2)	Áp suất làm việc tối đa (Pa)	Nhiệt độ làm việc (°C)	Ản giao khí nén (ISO 2.4.1 theo 8573-1:2010) (Ø)	Electric fan feeding	Nguồn cấp	Hệ thống làm sạch lõi lọc	Số lượng van làm sạch (nr)	Loại van làm sạch	Áp suất làm việc của bình khí nén (bar)	Lưu lượng không khí danh nghĩa (m³/h)	Áp suất tĩnh danh nghĩa (Pa)	Công suất quạt danh nghĩa (KW)	Tiêu thụ khí nén tối đa (Nl/min)	Mức áp suất âm trung bình pA_1.5 m (UNI EN ISO 3746 1997) (dB(A))
MJT 9000	II 3 D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C≤T≤40°C	1600	9	135	5000	-10≤T≤40	1"1/2 GAS	400tr / 690st VAC 50 Hz	230 VAC 50Hz	pulse-jet	6	Ø1" 1/2 - 24 VDC	5	9000	4400	18.5	651	‹80
MJT 12000	II 3D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C≤T≤40°C	1900	12	180	5000	-10≤T≤40	1"1/2 GAS	400tr / 690st VAC 50 Hz	230 VAC 50Hz	pulse-jet	6	Ø1" 1/2 - 24 VDC	5	12000	4700	22	651	‹80
MJT 16000	II 3D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C≤T≤40°C	2300	16	240	5000	-10≤T≤40	1"1/2 GAS	400tr / 690st VAC 50 Hz	230 VAC 50Hz	pulse-jet	8	Ø1" 1/2 - 24 VDC	5	16000	4730	30	651	‹80
MJT 20000	II 3D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C≤T≤40°C	2600	20	300	5000	-10≤T≤40	1"1/2 GAS	400tr / 690st VAC 50 Hz	230 VAC 50Hz	pulse-jet	10	Ø1" 1/2 - 24 VDC	5	20000	4100	37	651	‹80
MJT 24000	II 3D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C≤T≤40°C	2900	24	360	5000	-10≤T≤40	1"1/2 GAS	400tr / 690st VAC 50 Hz	230 VAC 50Hz	pulse-jet	10	Ø1" 1/2 - 24 VDC	5	24000	4800	45	651	‹80
MJT 28000	II 3D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C≤T≤40°C	3200	28	420	5000	-10≤T≤40	1"1/2 GAS	400tr / 690st VAC 50 Hz	230 VAC 50Hz	pulse-jet	14	Ø1" 1/2 - 24 VDC	5	28000	5100	60	651	‹80
MJT 32000	II 3D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C≤T≤40°C	3600	32	480	5000	-10≤T≤40	1"1/2 GAS	400tr / 690st VAC 50 Hz	230 VAC 50Hz	pulse-jet	16	Ø1" 1/2 - 24 VDC	5	32000	4730	60	651	‹80

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

13. BỘ THU BỤI LÕI LỌC MÔ ĐUN COLLECTOR KOMPAC AIR

Bộ thu bụi lõi lọc mô-đun Kompac Air là một hệ thống lọc khô được sử dụng để làm sạch không khí chứa các hạt rắn lơ lửng. Bộ thu bụi lõi lọc Kompac Air bao gồm các tấm thép được ép và sơn tĩnh điện và được trang bị hệ thống làm sạch tự động với khí nén "Pulse Jet". Bộ thu bụi lõi lọc cũng có sẵn trong phiên bản ATEX.

Cấu hình tùy chỉnh bộ thu bụi của bạn

TÙY CHỌN CÓ SẴN

- Hộp điều khiển
- Nắp bình
- Vỏ bảng điều khiển
- Bộ lệch hướng trong phễu
- Bộ giảm áp

LỢI ÍCH

Bộ thu bụi lõi lọc Kompac Air được cấu tạo và cấu hình dựa trên loại hình sử dụng và các yêu cầu cụ thể của khách hàng. Bộ lọc mô-đun cho phép bạn chọn các cấu hình hình học khác nhau và chọn loại lõi lọc. Bộ lọc không khí Kompac phù hợp để sử dụng trong rất nhiều ứng dụng cho các luồng không khí thấp, trung bình và cao. Việc làm sạch các lõi lọc được quản lý bằng cách đọc tổn thất tải, đảm bảo mức tiêu thụ khí nén nhỏ và tuổi thọ của lõi lọc lớn hơn. Bộ thu bụi lõi lọc được trang bị bề mặt lọc mức cao, nhỏ gọn, dễ di chuyển, vận chuyển và lắp đặt nhanh.

BỘ PHẬN THEO MÔ-ĐUN

- Buồng lọc trước
- Phễu có chân đỡ
- Hệ thống khí nén để làm sạch túi lọc được điều khiển bởi công tắc áp suất chênh lệch
- Cửa kiểm tra trong phễu
- Cửa bảo trì
- Tấm chống cháy nổ cho lỗ thông hơi
- Bộ phận phù hợp với khu vực atex
- Thang và lan can
- Băng tải trục vít và / hoặc van quay để dỡ tải liên tục
- Lõi lọc chống tĩnh điện
- Hộp cách âm có quạt

NGÀNH CÔNG NGHIỆP

- Nông nghiệp - thực phẩm
- Hàn và cắt nhiệt
- Xử lý bề mặt
- Gia công
- Xi măng và thành phần trơ
- Hóa chất và dược phẩm
- Tái chế
- Thủy tinh và gốm

ỨNG DỤNG

- Bụi trong chế biến dược phẩm
- Đánh bóng nhôm
- Mài thép
- Mài kim loại dễ nổ
- Mài kim loại
- Mài titan
- Bắn bi thép, sứ hoặc thủy tinh
- Phun bi nhôm với thép, sứ, thủy tinh
- Phun cát với corundum
- Phun bi nhôm với corundum
- Phun cát với sứ hoặc thép
- Phun cát nhôm với sứ, nhôm hoặc thép
- Hàn thép
- Hàn nhôm
- Mài nhôm
- Nghiền đá và Phá đá
- Chải sắt
- Chải nhôm
- Bụi chải từ bàn làm việc
- Chải kim loại nổ
- Chải kim loại
- Mạ đồng
- Chải titan
- Cắt laser thép
- Cắt laser nhôm
- Cắt laser titan
- Cắt plasma và cắt ô xy sắt
- Cắt plasma và cắt ô xy nhôm
- Cắt plasma và cắt ô xy titan
- Sơn tĩnh điện với polyester, polyurethane, polyester-epoxy (được gọi là hybrid), epoxy thẳng (epoxy liên kết hợp nhất) và acrylics.

TABLE OF CONTENTS

1. CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR NSB _____ 2
2. CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR CSB _____ 5
3. CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR NFB _____ 9
4. CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR CFB _____ 13
5. CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR ATEX NSVA _____ 17
6. CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR ATEX CSVA _____ 22
7. CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR ATEX NFVA _____ 28
8. CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR ATEX CFVA _____ 34
9. CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR ATEX NSVX _____ 39
10. CYLINDRICAL CARTRIDGE DUSTCOLLECTOR KOMPAC AIR CNSB _____ 44
11. CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR WLD _____ 46
12. CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR MJT _____ 48
13. MODULAR CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR _____ 50

1. CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR NSB

The Kompac Air NSB cartridge dust collector is a dry filtration system used to purify the air of suspended solid particles. Its installation allows treatment of a vast range of pollutants. The dirty air input takes place directly in the hopper and the recovered material is unloaded in the specific bin.

Cartridge dust collector with dirty air input in the hopper, collection bin

BENEFITS

The cartridge dust collector is composed and configured based on the type of use and the specific requirements of the client. Cleaning of the filtering elements is managed by reading the pressure drop, granting less compressed air consumption and greater life of cartridges. The cartridge dust collector is equipped with a high level filtering surface, and a compact design.

STANDARD EQUIPMENT

- Filtration chamber
- Hopper with support legs
- Inspection door/s in hopper
- Pneumatic system to clean the cartridges controlled by the differential pressure gauge
- Collection bin

OPTIONALS AVAILABLE

- Ladder and walkway
- Tank cover
- Control unit cover
- Deflector in hopper
- Pressure damper
- Sound-proof box with fan

APPLICATIONS

- Aluminum welding
- Steel brushing
- Metal brushing

TECHNICAL SPECIFICATIONS		
Max working negative pressure	Pa	5000
Working Temperature	°C	-10‹T‹60
Electric control panel feeding		230 VAC 50Hz
Bag cleaning system		pulse-jet
Compressed air tank working	bar	5

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

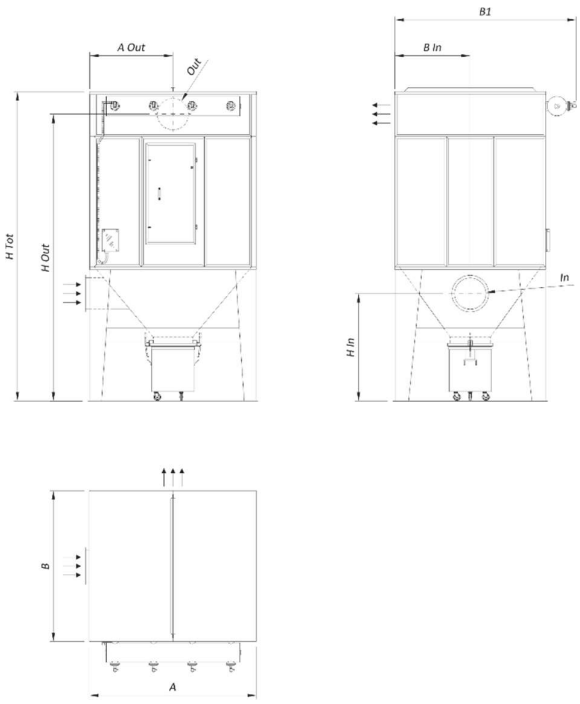

TECHNICAL SPECIFICATIONS					DIMENSIONS										
Model	Filtering surface	Number of filtering elements	Number of cleaning valves	Compressed air consumption	A	B	B1	H Tot	In	B In	H In	Out	A Out	H Out	Weight
	[m2]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
NSB145-02x0207	10	4	2	87	700	700	1020	2261	Ø120	350	790	Ø150	350	2008	290
NSB145-02x0210	15	4	2	87	700	700	1020	2561	Ø150	350	775	Ø180	350	2308	315
NSB145-02x0212	18	4	2	87	700	700	1020	2761	Ø150	350	775	Ø200	350	2508	340
NSB145-02x0407	21	8	2	87	700	1180	1500	2261	Ø180	590	760	Ø220	350	2008	425
NSB145-02x0410	30	8	2	87	700	1180	1500	2561	Ø200	590	750	Ø280	350	2308	450
NSB145-02x0412	37	8	2	87	700	1180	1500	2761	Ø220	590	740	Ø300	350	2508	475
NSB145-03x0307	24	9	3	87	940	940	1260	2461	Ø180	470	960	Ø220	470	2208	425
NSB145-03x0310	34	9	3	87	940	940	1260	2761	Ø220	470	940	Ø280	470	2508	450
NSB145-03x0312	41	9	3	87	940	940	1260	2961	Ø250	470	925	Ø315	470	2708	475
NSB145-03x0407	31	12	3	87	940	1180	1500	2461	Ø200	590	950	Ø280	470	2208	505
NSB145-03x0410	45	12	3	87	940	1180	1500	2761	Ø250	590	925	Ø315	470	2508	530
NSB145-03x0412	55	12	3	87	940	1180	1500	2961	Ø280	590	910	Ø350	470	2708	580
NSB145-04x0407	42	16	4	87	1180	1180	1500	2461	Ø250	590	925	Ø315	590	2208	565
NSB145-04x0410	61	16	4	87	1180	1180	1500	2761	Ø300	590	900	350 x 350	590	2508	615
NSB145-04x0412	73	16	4	87	1180	1180	1500	2961	Ø315	590	892	400 x 350	590	2708	640
NSB145-04x0507	52	20	4	217	1180	1420	1780	2761	Ø280	710	1210	Ø350	590	2508	745
NSB145-04x0510	76	20	4	217	1180	1420	1780	3061	Ø315	710	1192	400 x 350	590	2808	795
NSB145-04x0512	91	20	4	217	1180	1420	1780	3261	Ø350	710	1175	500 x 350	590	3008	845
NSB145-05x0507	66	25	5	217	1420	1420	1780	2761	Ø300	710	1200	350 x 350	710	2508	805
NSB145-05x0510	95	25	5	217	1420	1420	1780	3061	Ø350	710	1175	500 x 350	710	2808	855
NSB145-05x0512	114	25	5	217	1420	1420	1780	3261	Ø400	710	1150	600 x 350	710	3008	905
NSB145-05x0607	79	30	5	217	1420	1660	2020	2761	Ø315	830	1192	450 x 350	710	2508	890
NSB145-05x0610	114	30	5	217	1420	1660	2020	3061	Ø400	830	1150	600 x 350	710	2808	965
NSB145-05x0612	137	30	5	217	1420	1660	2020	3261	Ø450	830	1125	750 x 350	710	3008	1015
NSB145-08x0407	84	32	8	217	2140	1180	1540	2861	Ø350	590	1275	450 x 350	1070	2608	870
NSB145-08x0410	121	32	8	217	2140	1180	1540	3161	Ø420	590	1240	650 x 350	1070	2908	945
NSB145-08x0412	146	32	8	217	2140	1180	1540	3361	Ø450	590	1225	800 x 350	1070	3108	1020
NSB145-08x0507	105	40	8	217	2140	1420	1780	2861	Ø380	710	1260	550 x 350	1070	2608	1055
NSB145-08x0510	152	40	8	217	2140	1420	1780	3161	Ø450	710	1225	800 x 350	1070	2908	1130
NSB145-08x0512	183	40	8	217	2140	1420	1780	3361	Ø500	710	1200	1000 x 350	1070	3108	1205
NSB145-08x0607	126	48	8	217	2140	1660	2020	2861	Ø420	830	1240	700 x 350	1070	2608	1145
NSB145-08x0610	182	48	8	217	2140	1660	2020	3161	Ø500	830	1200	1000 x 350	1070	2908	1245
NSB145-08x0612	219	48	8	217	2140	1660	2020	3361	Ø550	830	1175	1150 x 350	1070	3108	1320
NSB325-02x0207	33-43***	4	2	217	960	960	1320	2461	Ø250	480	925	Ø315	480	2208	605
NSB325-02x0210	48-63***	4	2	217	960	960	1320	2761	Ø300	480	900	350 x 350	480	2508	630
NSB325-02x0212	58-76***	4	2	217	960	960	1320	2961	Ø315	480	892	400 x 350	480	2708	655
NSB325-03x0207	50-65***	6	3	217	1390	960	1320	2761	Ø300	480	1200	350 x 350	695	2508	715
NSB325-03x0210	72-94***	6	3	217	1390	960	1320	3061	Ø350	480	1175	500 x 350	695	2808	740
NSB325-03x0212	87-113***	6	3	217	1390	960	1320	3261	Ø400	480	1150	600 x 350	695	3008	790
NSB325-04x0207	67-87***	8	4	217	1820	960	1320	2761	Ø350	480	1175	500 x 350	910	2508	800
NSB325-04x0210	97-125***	8	4	217	1820	960	1320	3061	Ø420	480	1140	700 x 350	910	2808	850
NSB325-04x0212	117-151***	8	4	217	1820	960	1320	3261	Ø450	480	1125	800 x 350	910	3008	925
NSB325-03x0307	75-98***	9	3	217	1390	1390	1750	2761	Ø380	695	1160	550 x 350	695	2508	905

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

NSB325-03x0310	109-141***	9	3	217	1390	1390	1750	3061	Ø450	695	1125	750 x 350	695	2808	955
NSB325-03x0312	131-170***	9	3	217	1390	1390	1750	3261	Ø480	695	1110	900 x 350	695	3008	1005
NSB325-04x0307	100-130***	12	4	217	1820	1390	1750	2761	Ø420	695	1140	700 x 350	910	2508	1020
NSB325-04x0310	145-188***	12	4	217	1820	1390	1750	3061	Ø520	695	1090	1000 x 350	910	2808	1070
NSB325-04x0312	175-227***	12	4	217	1820	1390	1750	3261	Ø550	695	1075	1200 x 350	910	3008	1145
NSB325-05x0307	125-163***	15	5	217	2250	1390	1750	2961	Ø480	695	1310	900 x 350	1125	2708	1130
NSB325-05x0310	181-235***	15	5	217	2250	1390	1750	3261	Ø580	695	1260	1250 x 350	1125	3008	1205
NSB325-05x0312	219-283***	15	5	217	2250	1390	1750	3461	Ø630	695	1235	1500 x 350	1125	3208	1280
NSB325-04x0407	134-173***	16	4	347	1820	1820	2220	2761	Ø500	910	1100	950 x 350	910	2508	1335
NSB325-04x0410	193-251***	16	4	347	1820	1820	2220	3061	Ø600	910	1050	1350 x 350	910	2808	1410
NSB325-04x0412	233-302***	16	4	347	1820	1820	2220	3261	Ø650	910	1025	1600 x 350	910	3008	1510
NSB325-05x0407	167-217***	20	5	347	2250	1820	2220	2961	Ø550	910	1275	1150 x 350	1125	2708	1505
NSB325-05x0410	242-313***	20	5	347	2250	1820	2220	3261	Ø650	910	1225	****	1125	3008	1605
NSB325-05x0412	291-378***	20	5	347	2250	1820	2220	3461	Ø710	910	1195	****	1125	3208	1705

INDUSTRY SECTORS

- Agri - food
- Thermal welding and cutting
- Surface threatments
- Machining
- Cements and inerts
- Chemical and pharmaceutical
- Recyclying

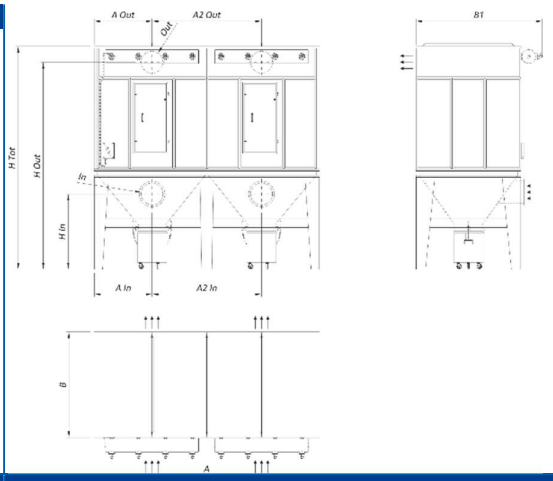

TECHNICAL SPECIFICATIONS

DIMENSIONS

Model	Filtering surface	Number of filtering elements	Number of hoppers	Number of cleaning valves	Compressed air consumption	A	B	B1	H Tot	In	A In	A2 In	H In	Out	A Out	A2 Out	H Out	Weight
	[m2]	[-]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
NSB145-12x0507	157	60	2	12	217	3220	1420	1780	2761	2 x (Ø315)	817	1585	1292	2 x (450 x 350)	830	1560	2505	1520
NSB145-12x0510	227	60	2	12	217	3220	1420	1780	3061	2 x (Ø400)	817	1585	1250	2 x (600 x 350)	830	1560	2805	1645
NSB145-12x0512	274	60	2	12	217	3220	1420	1780	3261	2 x (Ø450)	817	1585	1225	2 x (750 x 350)	830	1560	3005	1745
NSB145-16x0407	168	64	2	16	87	4180	1180	1500	2961	2 x (Ø350)	1057	2065	1475	2 x (450 x 350)	1070	2040	2705	1555
NSB145-16x0410	243	64	2	16	87	4180	1180	1500	3261	2 x (Ø420)	1057	2065	1440	2 x (650 x 350)	1070	2040	3005	1705
NSB145-16x0412	292	64	2	16	87	4180	1180	1500	3461	2 x (Ø450)	1057	2065	1425	2 x (800 x 350)	1070	2040	3205	1805
NSB145-14x0507	183	70	2	14	217	3700	1420	1780	2861	2 x (Ø350)	937	1825	1375	2 x (500 x 350)	950	1800	2605	1685
NSB145-14x0510	265	70	2	14	217	3700	1420	1780	3161	2 x (Ø420)	937	1825	1340	2 x (700 x 350)	950	1800	2905	1835
NSB145-14x0512	320	70	2	14	217	3700	1420	1780	3361	2 x (Ø480)	937	1825	1310	2 x (850 x 350)	950	1800	3105	1935
NSB145-12x0607	189	72	2	12	217	3220	1660	2020	2761	2 x (Ø350)	817	1585	1275	2 x (500 x 350)	830	1560	2505	1660
NSB145-12x0610	273	72	2	12	217	3220	1660	2020	3061	2 x (Ø450)	817	1585	1225	2 x (750 x 350)	830	1560	2805	1810
NSB145-12x0612	329	72	2	12	217	3220	1660	2020	3261	2 x (Ø480)	817	1585	1210	2 x (900 x 350)	830	1560	3005	1910
NSB145-16x0507	210	80	2	16	217	4180	1420	1780	2961	2 x (Ø380)	1057	2065	1460	2 x (550 x 350)	1070	2040	2705	1875
NSB145-16x0510	303	80	2	16	217	4180	1420	1780	3261	2 x (Ø450)	1057	2065	1425	2 x (800 x 350)	1070	2040	3005	2025
NSB145-16x0512	366	80	2	16	217	4180	1420	1780	3461	2 x (Ø500)	1057	2065	1400	2 x (1000 x 350)	1070	2040	3205	2150
NSB145-14x0607	220	84	2	14	217	3700	1660	2020	2861	2 x (Ø400)	937	1825	1350	2 x (600 x 350)	950	1800	2605	1855
NSB145-14x0610	318	84	2	14	217	3700	1660	2020	3161	2 x (Ø480)	937	1825	1310	2 x (850 x 350)	950	1800	2905	2030
NSB145-14x0612	384	84	2	14	217	3700	1660	2020	3361	2 x (Ø520)	937	1825	1290	2 x (1050 x 350)	950	1800	3105	2155
NSB145-16x0607	252	96	2	16	217	4180	1660	2020	2961	2 x (Ø420)	1057	2065	1440	2 x (700 x 350)	1070	2040	2705	2050
NSB145-16x0610	364	96	2	16	217	4180	1660	2020	3261	2 x (Ø500)	1057	2065	1400	2 x (1000 x 350)	1070	2040	3005	2225
NSB145-16x0612	439	96	2	16	217	4180	1660	2020	3461	2 x (Ø550)	1057	2065	1375	2 x (1150 x 350)	1070	2040	3205	2375
NSB145-20x0507	262	100	2	20	217	5140	1420	1780	2861	2 x (Ø420)	1297	2545	1340	2 x (700 x 350)	1310	2520	2605	2160
NSB145-20x0510	379	100	2	20	217	5140	1420	1780	3161	2 x (Ø520)	1297	2545	1290	2 x (1000 x 350)	1310	2520	2905	2335
NSB145-20x0512	457	100	2	20	217	5140	1420	1780	3361	2 x (Ø580)	1297	2545	1260	2 x (1200 x 350)	1310	2520	3105	2485
NSB325-06x0407	201-260***	24	2	6	347	2680	1820	2220	2961	2 x (Ø420)	682	1315	1440	2 x (700 x 350)	695	1290	2705	1650
NSB325-06x0410	290-376***	24	2	6	347	2680	1820	2220	3261	2 x (Ø520)	682	1315	1390	2 x (1000 x 350)	695	1290	3005	1775
NSB325-06x0412	350-453***	24	2	6	347	2680	1820	2220	3461	2 x (Ø550)	682	1315	1375	2 x (1200 x 350)	695	1290	3205	1875
NSB325-08x0407	268-347***	32	2	8	347	3540	1820	2220	2861	2 x (Ø500)	897	1745	1300	2 x (950 x 350)	910	1720	2605	2115
NSB325-08x0410	387-501***	32	2	8	347	3540	1820	2220	3161	2 x (Ø600)	897	1745	1250	2 x (1350 x 350)	910	1720	2905	2240
NSB325-08x0412	466-604***	32	2	8	347	3540	1820	2220	3361	2 x (Ø650)	897	1745	1225	2 x (1600 x 350)	910	1720	3105	2390
NSB325-12x0407	401-520***	48	3	12	347	5260	1820	2220	2861	3 x (Ø500)	893	1736	1300	3 x (950 x 350)	910	1720	2605	2840
NSB325-12x0410	580-752***	48	3	12	347	5260	1820	2220	3161	3 x (Ø600)	893	1736	1250	3 x (1350 x 350)	910	1720	2905	3040
NSB325-12x0412	699-906***	48	3	12	347	5260	1820	2220	3361	3 x (Ø650)	893	1736	1225	3 x (1600 x 350)	910	1720	3105	3240

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

2. CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR CSB

The Kompac Air CSB cartridge dust collector is a dry filtration system used to purify the air from suspended solid particles. Its installation allows treatment of a vast range of pollutants. Filter input is composed of a pre-chamber, which recovers the bigger powder particles. The recovered material is unloaded in a specific bin installed under the hopper.

Cartridge dust collector with dirty air inlet in the pre-chamber, collection bin

BENEFITS

The cartridge dust collector is composed and configured based on the type of use and the specific requirements of the client. Cleaning of the filtering elements is managed by reading the pressure drop, granting less compressed air consumption and greater life of cartridges. The pre-chamber recovers the biggest powder particles, safeguarding the cartridges from excess loads of pollutants and guaranteeing longer duration. The Kompac Air CSB cartridge dust collector provides the best technical solution in case of high powder concentrations. Its equipped with a high level filtering surface, and a compact design.

STANDARD EQUIPMENT

- Filtration chamber
- Hopper with support legs
- Inspection door/s
- Pneumatic system to clean the cartridges controlled by the differential pressure gauge
- Pre-chamber
- Collection bin

OPTIONALS AVAILABLE

- Ladder and walkway
- Tank cover
- Control panel cover
- Pressure regulator
- Sound-proof box with fan

TECHNICAL SPECIFICATIONS

Max working negative pressure	Pa	5000
Working Temperature	°C	-10‹T‹60
Electric control panel feeding		230 VAC 50Hz
Bag cleaning system		pulse-jet
Compressed air tank working	bar	5

APPLICATIONS

- Metal grinding
- Steel shot peening with steel, ceramic or glass balls
- Steel sandblasting with ceramic or steel grit
- Aluminum welding
- Stones crushing & cracking
- Steel brushing
- Metal brushing

INDUSTRY SECTORS

- Agri - food
- Thermal welding and cutting
- Surface threatments
- Machining
- Cements and inerts
- Chemical and pharmaceutical
- Recyclying

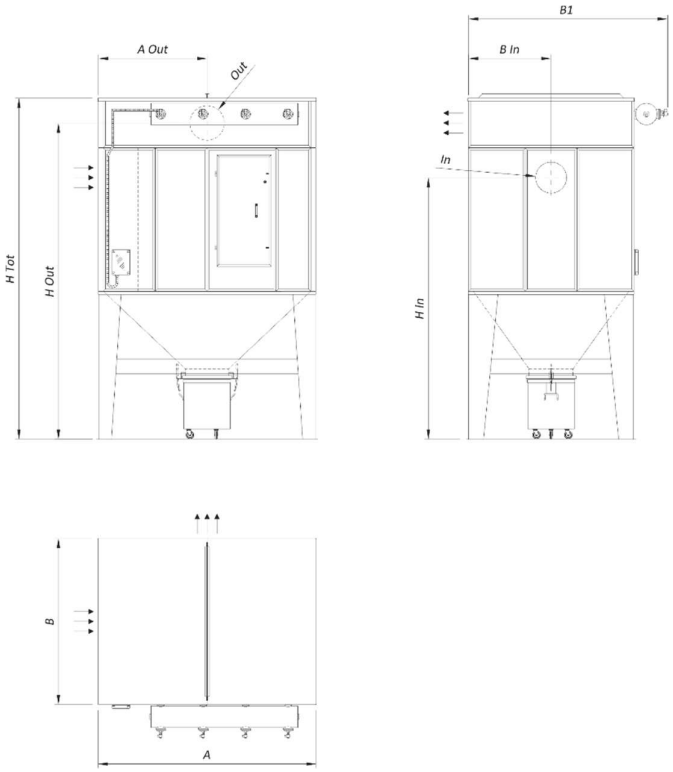

TECHNICAL SPECIFICATIONS					DIMENSIONS										
Model	Filtering surface	Number of filtering elements	Number of cleaning valves	Compressed air consumption	A	B	B1	H Tot	In	B In	H In	Out	A Out	H Out	Weight
	[m2]	[-]	[-]	[Nl/cycle]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
CSB145-02x0207	10	4	2	87	1180	700	1020	2261	Ø120	350	1540	Ø150	590	2005	375
CSB145-02x0210	15	4	2	87	1180	700	1020	2561	Ø150	350	1825	Ø180	590	2305	400
CSB145-02x0212	18	4	2	87	1180	700	1020	2761	Ø150	350	2025	Ø200	590	2505	425
CSB145-02x0407	21	8	2	87	1180	1180	1500	2261	Ø180	590	1510	Ø220	590	2005	540
CSB145-02x0410	30	8	2	87	1180	1180	1500	2561	Ø200	590	1800	Ø280	590	2305	590
CSB145-02x0412	37	8	2	87	1180	1180	1500	2761	Ø220	590	1990	Ø300	590	2505	615
CSB145-03x0307	24	9	3	87	1420	940	1260	2561	Ø180	470	1810	Ø220	710	2305	540
CSB145-03x0310	34	9	3	87	1420	940	1260	2861	Ø220	470	2090	Ø280	710	2605	590
CSB145-03x0312	41	9	3	87	1420	940	1260	3061	Ø250	470	2275	Ø315	710	2805	640
CSB145-03x0407	31	12	3	87	1420	1180	1500	2561	Ø200	590	1800	Ø280	710	2305	620
CSB145-03x0410	45	12	3	87	1420	1180	1500	2861	Ø250	590	2075	Ø315	710	2605	695
CSB145-03x0412	55	12	3	87	1420	1180	1500	3061	Ø280	590	2260	Ø350	710	2805	745
CSB145-04x0407	42	16	4	87	1660	1180	1500	2761	Ø250	590	1975	Ø315	830	2505	705
CSB145-04x0410	61	16	4	87	1660	1180	1500	3061	Ø300	590	2250	350 x 350	830	2805	780
CSB145-04x0412	73	16	4	87	1660	1180	1500	3261	Ø315	590	2442	400 x 350	830	3005	830
CSB145-04x0507	52	20	4	217	1660	1420	1780	2761	Ø280	710	1960	Ø350	830	2505	865
CSB145-04x0510	76	20	4	217	1660	1420	1780	3061	Ø315	710	2242	400 x 350	830	2805	940
CSB145-04x0512	91	20	4	217	1660	1420	1780	3261	Ø350	710	2425	500 x 350	830	3005	990
CSB145-05x0507	66	25	5	217	1900	1420	1780	2761	Ø300	710	1950	350 x 350	950	2505	945
CSB145-05x0510	95	25	5	217	1900	1420	1780	3061	Ø350	710	2225	500 x 350	950	2805	1045
CSB145-05x0512	114	25	5	217	1900	1420	1780	3261	Ø400	710	2400	600 x 350	950	3005	1095
CSB145-05x0607	79	30	5	217	1900	1660	2020	2761	Ø315	830	1942	450 x 350	950	2505	1060
CSB145-05x0610	114	30	5	217	1900	1660	2020	3061	Ø400	830	2200	600 x 350	950	2805	1160
CSB145-05x0612	137	30	5	217	1900	1660	2020	3261	Ø450	830	2375	750 x 350	950	3005	1235
CSB325-02x0207	33-43***	4	2	217	1390	960	1320	2761	Ø250	480	1975	Ø315	695	2505	715
CSB325-02x0210	48-63***	4	2	217	1390	960	1320	3061	Ø300	480	2250	350 x 350	695	2805	765
CSB325-02x0212	58-76***	4	2	217	1390	960	1320	3261	Ø315	480	2442	400 x 350	695	3005	815
CSB325-03x0207	50-65***	6	3	217	1820	960	1320	2761	Ø300	480	1950	350 x 350	910	2505	800
CSB325-03x0210	72-94***	6	3	217	1820	960	1320	3061	350 x 300	480	2250	500 x 350	910	2805	875
CSB325-03x0212	87-113***	6	3	217	1820	960	1320	3261	350 x 400	480	2400	600 x 350	910	3005	925
CSB325-03x0307	75-98***	9	3	217	1820	1390	1750	2761	Ø380	695	1910	550 x 350	910	2505	1020
CSB325-03x0310	109-141***	9	3	217	1820	1390	1750	3061	Ø450	695	2175	750 x 350	910	2805	1120

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

CSB325-03x0312	131-170***	9	3	217	1820	1390	1750	3261	Ø480	695	2360	900 x 350	910	3005	1170
CSB325-04x0307	100-130***	12	4	217	2250	1390	1750	2961	Ø420	695	2090	700 x 350	1125	2705	1155
CSB325-04x0310	145-188***	12	4	217	2250	1390	1750	3261	Ø520	695	2340	1000 x 350	1125	3005	1230
CSB325-04x0312	175-227***	12	4	217	2250	1390	1750	3461	350 x 750	695	2425	1200 x 350	1125	3205	1305
CSB325-04x0407	134-173***	16	4	347	2250	1820	2220	2961	Ø500	910	2050	950 x 350	1125	2705	1530
CSB325-04x0410	193-251***	16	4	347	2250	1820	2220	3261	Ø600	910	2300	1350 x 350	1125	3005	1630
CSB325-04x0412	233-302***	16	4	347	2250	1820	2220	3461	Ø650	910	2475	1600 x 350	1125	3205	1730

*** Filtering surface for cartridges with 175 pleats

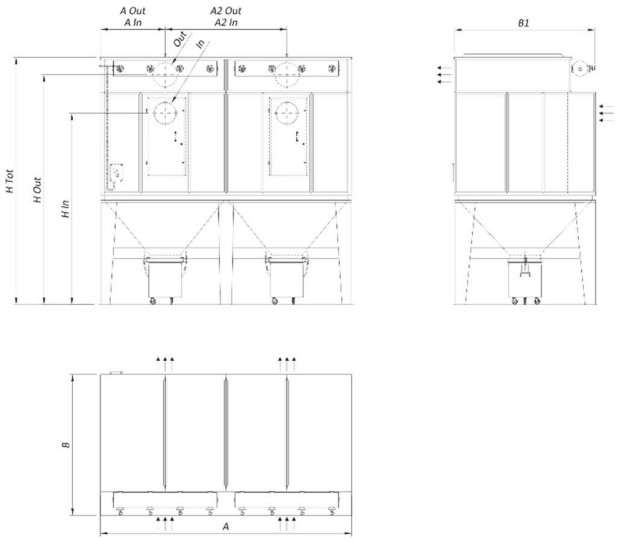

TECHNICAL SPECIFICATIONS / DIMENSIONS

Model	Filtering surface	Number of filtering elements	Number of hoppers	Number of cleaning valves	Compressed air consumption	A	B	B1	H Tot	In	A In	A2 In	H In	Out	A Out	A2 Out	H Out	Weight
	[m2]	[-]	[-]	[-]	[Nl/cycle]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
CSB145-08x0407	84	32	1	8	217	2140	1660	1540	2861	1 x (Ø350)	1070	-	2025	1 x (450 x 350)	1070	-	2605	995
CSB145-08x0410	121	32	1	8	217	2140	1660	1540	3161	1 x (Ø420)	1070	-	2290	1 x (650 x 350)	1070	-	2905	1095
CSB145-08x0412	146	32	1	8	217	2140	1660	1540	3361	1 x (Ø450)	1070	-	2475	1 x (800 x 350)	1070	-	3105	1145
CSB145-08x0507	105	40	1	8	217	2140	1900	1780	2861	1 x (Ø380)	1070	-	2010	1 x (550 x 350)	1070	-	2605	1180
CSB145-08x0510	152	40	1	8	217	2140	1900	1780	3161	1 x (Ø450)	1070	-	2275	1 x (800 x 350)	1070	-	2905	1280
CSB145-08x0512	183	40	1	8	217	2140	1900	1780	3361	1 x (Ø500)	1070	-	2450	1 x (1000 x 350)	1070	-	3105	1355
CSB145-08x0607	126	48	1	8	217	2140	2140	2020	2861	1 x (Ø420)	1070	-	1990	1 x (700 x 350)	1070	-	2605	1220
CSB145-08x0610	182	48	1	8	217	2140	2140	2020	3161	1 x (Ø500)	1070	-	2250	1 x (1000 x 350)	1070	-	2905	1345
CSB145-08x0612	219	48	1	8	217	2140	2140	2020	3361	1 x (Ø550)	1070	-	2425	1 x (1150 x 350)	1070	-	3105	1420
CSB145-12x0507	157	60	2	12	217	3220	1900	1780	2861	2 x (Ø315)	1070	1080	2042	2 x (450 x 350)	1070	1080	2605	1720
CSB145-12x0510	227	60	2	12	217	3220	1900	1780	3161	2 x (Ø400)	1070	1080	2300	2 x (600 x 350)	1070	1080	2905	1845
CSB145-12x0512	274	60	2	12	217	3220	1900	1780	3361	2 x (Ø450)	1070	1080	2475	2 x (750 x 350)	1070	1080	3105	1970
CSB145-16x0407	168	64	2	16	87	4180	1660	1500	2961	2 x (Ø350)	1310	1560	2125	2 x (450 x 350)	1310	1560	2705	1780
CSB145-16x0410	243	64	2	16	87	4180	1660	1500	3261	2 x (Ø420)	1310	1560	2390	2 x (650 x 350)	1310	1560	3005	1905
CSB145-16x0412	292	64	2	16	87	4180	1660	1500	3461	2 x (Ø450)	1310	1560	2575	2 x (800 x 350)	1310	1560	3205	2030
CSB145-14x0507	183	70	2	14	217	3700	1900	1780	2861	2 x (Ø350)	1190	1320	2025	2 x (500 x 350)	1190	1320	2605	1885
CSB145-14x0510	265	70	2	14	217	3700	1900	1780	3161	2 x (Ø420)	1190	1320	2290	2 x (700 x 350)	1190	1320	2905	2035
CSB145-14x0512	320	70	2	14	217	3700	1900	1780	3361	2 x (Ø480)	1190	1320	2460	2 x (850 x 350)	1190	1320	3105	2160
CSB145-12x0607	189	72	2	12	217	3220	2140	2020	2961	2 x (Ø350)	1070	1080	2125	2 x (500 x 350)	1070	1080	2705	1835
CSB145-12x0610	273	72	2	12	217	3220	2140	2020	3261	2 x (Ø450)	1070	1080	2375	2 x (750 x 350)	1070	1080	3005	1985
CSB145-12x0612	329	72	2	12	217	3220	2140	2020	3461	2 x (Ø480)	1070	1080	2560	2 x (900 x 350)	1070	1080	3205	2110
CSB145-16x0507	210	80	2	16	217	4180	1900	1780	2961	2 x (Ø380)	1310	1560	2110	2 x (550 x 350)	1310	1560	2705	2075
CSB145-16x0510	303	80	2	16	217	4180	1900	1780	3261	2 x (Ø450)	1310	1560	2375	2 x (800 x 350)	1310	1560	3005	2225
CSB145-16x0512	366	80	2	16	217	4180	1900	1780	3461	2 x (Ø500)	1310	1560	2550	2 x (1000 x 350)	1310	1560	3205	2375
CSB145-14x0607	220	84	2	14	217	3700	2140	2020	2961	2 x (Ø400)	1190	1320	2100	2 x (600 x 350)	1190	1320	2705	2030
CSB145-14x0610	318	84	2	14	217	3700	2140	2020	3261	2 x (Ø480)	1190	1320	2360	2 x (850 x 350)	1190	1320	3005	2180
CSB145-14x0612	384	84	2	14	217	3700	2140	2020	3461	2x (350 x 650)	1190	1320	2475	2 x (1050 x 350)	1190	1320	3205	2330
CSB145-16x0607	252	96	2	16	217	4180	2140	2020	2961	2 x (Ø420)	1310	1560	2090	2 x (700 x 350)	1310	1560	2705	2200
CSB145-16x0610	364	96	2	16	217	4180	2140	2020	3261	2 x (Ø500)	1310	1560	2350	2 x (1000 x 350)	1310	1560	3005	2375
CSB145-16x0612	439	96	2	16	217	4180	2140	2020	3461	2 x (Ø550)	1310	1560	2525	2 x (1150 x 350)	1310	1560	3205	2525
CSB145-20x0507	262	100	2	20	217	5140	1900	1780	2861	2 x (Ø420)	1790	1560	1990	2 x (700 x 350)	1790	1560	2605	2410
CSB145-20x0510	379	100	2	20	217	5140	1900	1780	3161	2 x (Ø520)	1790	1560	2240	2 x (1000 x 350)	1790	1560	2905	2585

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

CSB145-20x0512	457	100	2	20	217	5140	1900	1780	3361	2 x (Ø580)	1790	1560	2410	2 x (1200 x 350)	1790	1560	3105	2760
CSB325-04x0207	67-87***	8	1	4	217	1820	1390	1320	2761	1 x (Ø350)	910	-	1925	1 x (500 x 350)	910	-	2505	975
CSB325-04x0210	97-125***	8	1	4	217	1820	1390	1320	3061	1 x (Ø420)	910	-	2190	1 x (700 x 350)	910	-	2805	1025
CSB325-04x0212	117-151***	8	1	4	217	1820	1390	1320	3261	1 x (Ø450)	910	-	2375	1 x (800 x 350)	910	-	3005	1075
CSB325-05x0307	125-163***	15	1	5	217	2250	1820	1750	2961	1 x (Ø480)	1125	-	2060	1 x (900 x 350)	1125	-	2705	1305
CSB325-05x0310	181-235***	15	1	5	217	2250	1820	1750	3261	1 x (Ø580)	1125	-	2310	1 x (1250 x 350)	1125	-	3005	1380
CSB325-05x0312	219-283***	15	1	5	217	2250	1820	1750	3461	1 x (Ø630)	1125	-	2485	1 x (1500 x 350)	1125	-	3205	1480
CSB325-05x0407	167-217***	20	1	5	347	2250	2250	2220	2961	1 x (Ø550)	1125	-	2025	1 x (1150 x 350)	1125	-	2705	1580
CSB325-05x0410	242-313***	20	1	5	347	2250	2250	2220	3261	1 x (Ø650)	1125	-	2275	****	1125	-	3005	1680
CSB325-05x0412	291-378***	20	1	5	347	2250	2250	2220	3461	1 x (Ø710)	1125	-	2445	****	1125	-	3205	1780
CSB325-06x0407	201-260***	24	2	6	347	2680	2250	2220	2961	2 x (Ø420)	480	1720	2090	2 x (700 x 350)	480	1720	2705	1925
CSB325-06x0410	290-376***	24	2	6	347	2680	2250	2220	3261	2 x (Ø520)	480	1720	2340	2 x (1000 x 350)	480	1720	3005	2050
CSB325-06x0412	350-453***	24	2	6	347	2680	2250	2220	3461	2 x (Ø550)	480	1720	2525	2 x (1200 x 350)	480	1720	3205	2150
CSB325-08x0407	268-347***	32	2	8	347	3540	2250	2220	2961	2 x (Ø500)	1340	860	2050	2 x (950 x 350)	1340	860	2705	2240
CSB325-08x0410	387-501***	32	2	8	347	3540	2250	2220	3261	2 x (Ø600)	1340	860	2300	2 x (1350 x 350)	1340	860	3005	2390
CSB325-08x0412	466-604***	32	2	8	347	3540	2250	2220	3461	2 x (Ø650)	1340	860	2475	2 x (1600 x 350)	1340	860	3205	2540
CSB325-12x0407	401-520***	48	3	12	347	5260	2250	2220	2961	3 x (Ø500)	1125	1505	2050	3 x (950 x 350)	1125	1505	2705	3065
CSB325-12x0410	580-752***	48	3	12	347	5260	2250	2220	3261	3 x (Ø600)	1125	1505	2300	3 x (1350 x 350)	1125	1505	3005	3265
CSB325-12x0412	699-906***	48	3	12	347	5260	2250	2220	3461	3 x (Ø650)	1125	1505	2475	3 x (1600 x 350)	1125	1505	3205	3490

*** Filtering surface for cartridges with 175 pleats

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

3. CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR NFB

The Kompac Air cartridge NFB dust collector is a dry filtration system used to purify the air from suspended solid particles. Its installation allows treatment of a vast range of pollutants. The dirty air input takes place directly in the hopper and the recovered material is unloaded in the bin. Kompac Air NFB is equipped with a sound-proof box with a fan installed on the roof.

Cartridge dust collector with dirty air input in the hopper, collection bin, fan box on roof

BENEFITS

The cartridge dust collector is composed and configured based on the type of use and the specific requirements of the client. Cleaning of the filtering elements is managed by reading the pressure drop, granting less compressed air consumption and greater life of cartridges. Kompac Air NFB is equipped with a sound-proof box designed to efficiently reduce noise produced by the fan. The cartridge dust collector is equipped with a high level filtering surface, and a compact design.

STANDARD EQUIPMENT

- Filtration chamber
- Hopper with support legs
- Maintenance door/s
- Pneumatic system to clean the cartridges controlled by the differential pressure gauge
- Collection bin
- Sound-proof box without fan

OPTIONALS AVAILABLE

- Control panel
- Ladder and walkway
- Tank cover
- Control unit cover
- Deflector in hopper
- Pressure damper

TECHNICAL SPECIFICATIONS		
Max working negative pressure	Pa	5000
Working Temperature	°C	-10‹T‹60
Electric control panel feeding	230 VAC 50Hz	
Cartridge cleaning system	pulse-jet	
Compressed air tank working pressure	bar	5
Average level of sound pressure LpA_1.5 m (UNI EN ISO 3746:1997)*	dB(A)	‹80

APPLICATIONS

- Aluminum welding
- Steel brushing
- Metal brushing

INDUSTRY SECTORS

- Agri - food
- Thermal welding and cutting
- Surface threatments
- Machining
- Cements and inerts
- Recyclying
- Glass and ceramic

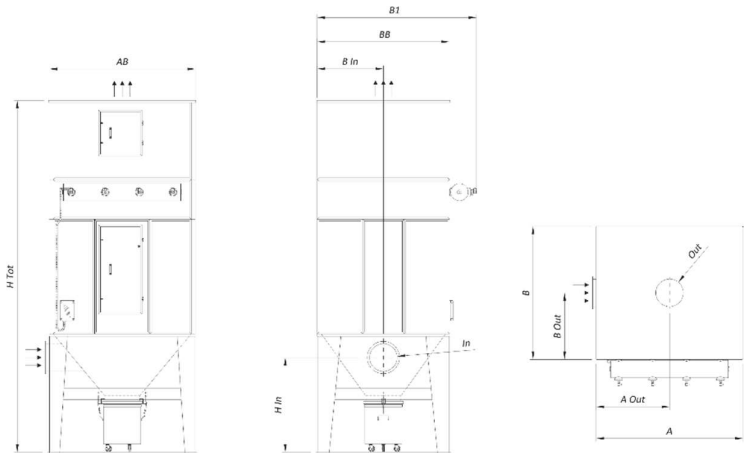

TECHNICAL SPECIFICATIONS					DIMENSIONS												
Model	Filtering surface	Number of filtering elements	Number of cleaning valves	Compressed air consumption	A	B	B1	AB*	BB*	H Tot	In	B In	H In	Out	A Out*	B Out*	Weight
	[m2]	[-]	[-]	[Nl/cycle]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
NFB145-02x0207	10	4	2	87	700	700	1020	850	950	3058	Ø120	350	790	Ø150	425	475	425
NFB145-02x0210	15	4	2	87	700	700	1020	1000	1100	3458	Ø150	350	775	Ø180	500	550	475
NFB145-02x0212	18	4	2	87	700	700	1020	1000	1100	3658	Ø150	350	775	Ø200	500	550	500
NFB145-02x0407	21	8	2	87	700	1180	1500	1000	1180	3158	Ø180	590	760	Ø220	500	590	600
NFB145-02x0410	30	8	2	87	700	1180	1500	1100	1250	3558	Ø200	590	750	Ø280	550	625	650
NFB145-02x0412	37	8	2	87	700	1180	1500	1100	1250	3758	Ø220	590	740	Ø300	550	625	675
NFB145-03x0307	24	9	3	87	940	940	1260	940	940	3358	Ø180	470	960	Ø220	470	470	575
NFB145-03x0310	34	9	3	87	940	940	1260	1100	1250	3758	Ø220	470	940	Ø280	550	625	650
NFB145-03x0312	41	9	3	87	940	940	1260	1100	1250	3958	Ø250	470	925	Ø315	550	625	675
NFB145-03x0407	31	12	3	87	940	1180	1500	1100	1250	3458	Ø200	590	950	Ø280	550	625	700
NFB145-03x0410	45	12	3	87	940	1180	1500	1100	1250	3758	Ø250	590	925	Ø315	550	625	725
NFB145-03x0412	55	12	3	87	940	1180	1500	1200	1400	4158	Ø280	590	910	Ø350	600	700	825
NFB145-04x0407	42	16	4	87	1180	1180	1500	1180	1180	3458	Ø250	590	925	Ø315	590	590	750
NFB145-04x0410	61	16	4	87	1180	1180	1500	1200	1400	3958	Ø300	590	900	Ø380	600	700	850
NFB145-04x0412	73	16	4	87	1180	1180	1500	1200	1400	4158	Ø315	590	892	Ø420	600	700	875
NFB145-04x0507	52	20	4	217	1180	1420	1780	1180	1420	3758	Ø280	710	1210	Ø350	590	710	950
NFB145-04x0510	76	20	4	217	1180	1420	1780	1180	1420	4258	Ø315	710	1192	Ø420	590	710	1025
NFB145-04x0512	91	20	4	217	1180	1420	1780	1180	1420	4458	Ø350	710	1175	Ø450	590	710	1075
NFB145-05x0507	66	25	5	217	1420	1420	1780	1420	1420	3958	Ø300	710	1200	Ø400	710	710	1050
NFB145-05x0510	95	25	5	217	1420	1420	1780	1420	1470	4258	Ø350	710	1175	Ø480	710	735	1125
NFB145-05x0512	114	25	5	217	1420	1420	1780	1420	1550	4458	Ø400	710	1150	Ø520	710	775	1175
NFB145-05x0607	79	30	5	217	1420	1660	2020	1420	1660	3958	Ø315	830	1192	Ø420	710	830	1175
NFB145-05x0610	114	30	5	217	1420	1660	2020	1420	1660	4258	Ø400	830	1150	Ø520	710	830	1250
NFB145-05x0612	137	30	5	217	1420	1660	2020	1420	1660	4558	Ø450	830	1125	Ø580	710	830	1300
NFB145-08x0407	84	32	8	217	2140	1180	1540	2140	1180	4058	Ø350	590	1275	Ø450	1070	590	1175
NFB145-08x0410	121	32	8	217	2140	1180	1540	2140	1550	4358	Ø420	590	1240	Ø520	1070	775	1300
NFB145-08x0412	146	32	8	217	2140	1180	1540	2140	1550	4658	Ø450	590	1225	Ø580	1070	775	1400
NFB145-08x0507	105	40	8	217	2140	1420	1780	2140	1420	4058	Ø380	710	1260	Ø500	1070	710	1375
NFB145-08x0510	152	40	8	217	2140	1420	1780	2140	1420	4458	Ø450	710	1225	Ø600	1070	710	1475
NFB145-08x0512	183	40	8	217	2140	1420	1780	2140	1420	4858	Ø500	710	1200	Ø650	1070	710	1575
NFB145-08x0607	126	48	8	217	2140	1660	2020	2140	1660	4058	Ø420	830	1240	Ø550	1070	830	1500
NFB145-08x0610	182	48	8	217	2140	1660	2020	2140	1660	4658	Ø500	830	1200	Ø650	1070	830	1650
NFB145-08x0612	219	48	8	217	2140	1660	2020	2140	1660	4858	Ø550	830	1175	Ø710	1070	830	1725
NFB325-02x0207	33-43***	4	2	217	960	960	1320	1100	1250	3458	Ø250	480	925	Ø315	550	625	800
NFB325-02x0210	48-63***	4	2	217	960	960	1320	1200	1400	3958	Ø300	480	900	Ø380	600	700	875
NFB325-02x0212	58-76***	4	2	217	960	960	1320	1200	1400	4158	Ø315	480	892	Ø420	600	700	900
NFB325-03x0207	50-65***	6	3	217	1390	960	1320	1390	1400	3958	Ø300	480	1200	Ø380	695	700	975
NFB325-03x0210	72-94***	6	3	217	1390	960	1320	1390	1500	4258	Ø350	480	1175	Ø480	695	750	1025
NFB325-03x0212	87-113***	6	3	217	1390	960	1320	1390	1550	4458	Ø400	480	1150	Ø520	695	775	1075
NFB325-04x0207	67-87***	8	4	217	1820	960	1320	1820	1500	3958	Ø350	480	1175	Ø450	910	750	1125
NFB325-04x0210	97-125***	8	4	217	1820	960	1320	1820	1550	4258	Ø420	480	1140	Ø550	910	775	1175
NFB325-04x0212	117-151***	8	4	217	1820	960	1320	1820	1550	4558	Ø450	480	1125	Ø600	910	775	1275
NFB325-03x0307	75-98***	9	3	217	1390	1390	1750	1390	1390	3958	Ø380	695	1160	Ø480	695	695	1150

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

NFB325-03x0310	109-141***	9	3	217	1390	1390	1750	1390	1550	4358	Ø450	695	1125	Ø580	695	775	1225
NFB325-03x0312	131-170***	9	3	217	1390	1390	1750	1390	1550	4658	Ø480	695	1110	Ø630	695	775	1300
NFB325-04x0307	100-130***	12	4	217	1820	1390	1750	1820	1390	4058	Ø420	695	1140	Ø550	910	695	1325
NFB325-04x0310	145-188***	12	4	217	1820	1390	1750	1820	1390	4558	Ø520	695	1090	Ø650	910	695	1400
NFB325-04x0312	175-227***	12	4	217	1820	1390	1750	1820	1390	4758	Ø550	695	1075	Ø710	910	695	1475
NFB325-05x0307	125-163***	15	5	217	2250	1390	1750	2250	1390	4358	Ø480	695	1310	Ø630	1125	695	1500
NFB325-05x0310	181-235***	15	5	217	2250	1390	1750	2250	1390	4758	Ø580	695	1260	Ø750	1125	695	1600
NFB325-05x0312	219-283***	15	5	217	2250	1390	1750	2250	1850	5058	Ø630	695	1235	Ø800	1125	925	1775
NFB325-04x0407	134-173***	16	4	347	1820	1820	2220	1820	1820	4158	Ø500	910	1100	Ø630	910	910	1700
NFB325-04x0410	193-251***	16	4	347	1820	1820	2220	1820	1820	4558	Ø600	910	1050	Ø750	910	910	1800
NFB325-04x0412	233-302***	16	4	347	1820	1820	2220	1820	1820	4858	Ø650	910	1025	Ø850	910	910	1925
NFB325-05x0407	167-217***	20	5	347	2250	1820	2220	2250	1820	4458	Ø550	910	1275	Ø710	1125	910	1950
NFB325-05x0410	242-313***	20	5	347	2250	1820	2220	2250	1820	4858	Ø650	910	1225	Ø850	1125	910	2075
NFB325-05x0412	291-378***	20	5	347	2250	1820	2220	2500	1820	4958	Ø710	910	1195	Ø950	1250	910	2200

* Dimensions referred to fan box | *** Filtering surface for cartridges with 175 pleats

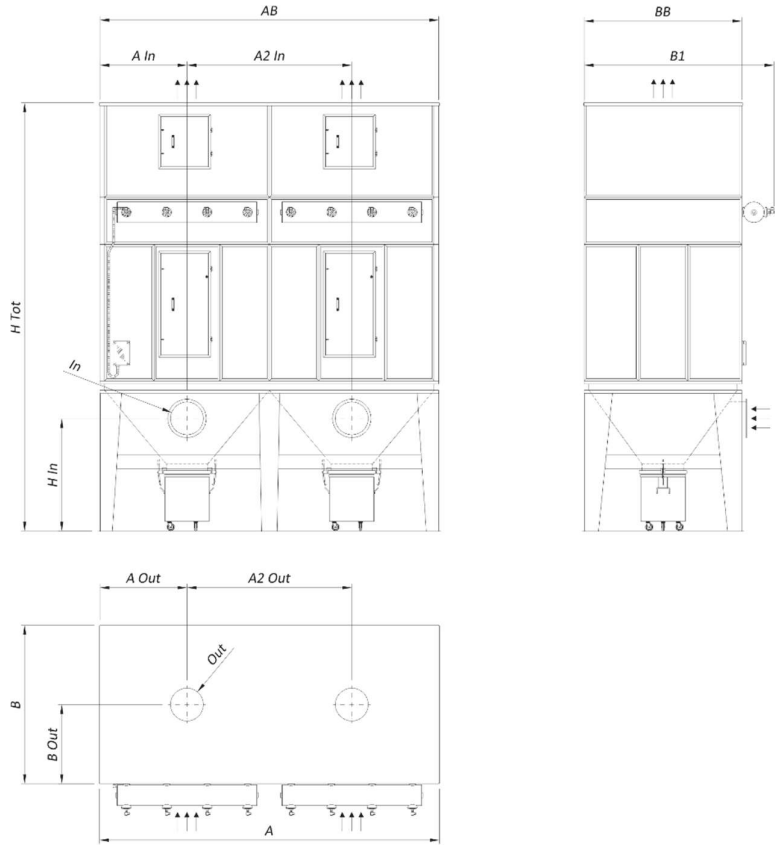

TECHNICAL SPECIFICATIONS / DIMENSIONS

Model	Filtering surface	Number of filtering elements	Number of hoppers	Number of cleaning valves	Compressed air consumption	A	B	B1	AB*	BB*	H Tot	In	A In	A2 In	H In	Out	A Out*	A2 Out*	B Out *	Weight
	[m2]	[-]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
NFB145-12x0507	157	60	2	12	217	3220	1420	1780	3220	1420	4058	2 x (Ø315)	817	1585	1292	2 x (Ø420)	830	1560	710	1975
NFB145-12x0510	227	60	2	12	217	3220	1420	1780	3220	1420	4558	2 x (Ø400)	817	1585	1250	2 x (Ø520)	830	1560	710	2150
NFB145-12x0512	274	60	2	12	217	3220	1420	1780	3220	1850	4858	2 x (Ø450)	817	1585	1225	2 x (Ø580)	830	1560	925	2375
NFB145-16x0407	168	64	2	16	87	4180	1180	1500	4180	1550	4358	2 x (Ø350)	1057	2065	1475	2 x (Ø450)	1070	2040	775	2200
NFB145-16x0410	243	64	2	16	87	4180	1180	1500	4180	1700	4758	2 x (Ø420)	1057	2065	1440	2 x (Ø520)	1070	2040	850	2425
NFB145-16x0412	292	64	2	16	87	4180	1180	1500	4180	1850	5058	2 x (Ø450)	1057	2065	1425	2 x (Ø580)	1070	2040	925	2600
NFB145-14x0507	183	70	2	14	217	3700	1420	1780	3700	1420	4358	2 x (Ø350)	937	1825	1375	2 x (Ø450)	950	1800	710	2250
NFB145-14x0510	265	70	2	14	217	3700	1420	1780	3700	1850	4758	2 x (Ø420)	937	1825	1340	2 x (Ø550)	950	1800	925	2525
NFB145-14x0512	320	70	2	14	217	3700	1420	1780	3700	1850	4958	2 x (Ø480)	937	1825	1310	2 x (Ø600)	950	1800	925	2625
NFB145-12x0607	189	72	2	12	217	3220	1660	2020	3220	1660	4258	2 x (Ø350)	817	1585	1275	2 x (Ø480)	830	1560	830	2200
NFB145-12x0610	273	72	2	12	217	3220	1660	2020	3220	1660	4658	2 x (Ø450)	817	1585	1225	2 x (Ø550)	830	1560	830	2375
NFB145-12x0612	329	72	2	12	217	3220	1660	2020	3220	1660	4658	2 x (Ø480)	817	1585	1210	2 x (Ø630)	830	1560	830	2425

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

NFB145-16x0507	210	80	2	16	217	4180	1420	1780	4180	1420	4458	2 x (Ø380)	1057	2065	1460	2 x (Ø500)	1070	2040	710	2500
NFB145-16x0510	303	80	2	16	217	4180	1420	1780	4180	1850	4858	2 x (Ø450)	1057	2065	1425	2 x (Ø600)	1070	2040	925	2800
NFB145-16x0512	366	80	2	16	217	4180	1420	1780	4180	1420	4958	2 x (Ø500)	1057	2065	1400	2 x (Ø650)	1070	2040	710	2775
NFB145-14x0607	220	84	2	14	217	3700	1660	2020	3700	1660	4358	2 x (Ø400)	937	1825	1350	2 x (Ø500)	950	1800	830	2450
NFB145-14x0610	318	84	2	14	217	3700	1660	2020	3700	1660	4758	2 x (Ø480)	937	1825	1310	2 x (Ø600)	950	1800	830	2650
NFB145-14x0612	384	84	2	14	217	3700	1660	2020	3700	1660	4858	2 x (Ø520)	937	1825	1290	2 x (Ø680)	950	1800	830	2750
NFB145-16x0607	252	96	2	16	217	4180	1660	2020	4180	1660	4458	2 x (Ø420)	1057	2065	1440	2 x (Ø550)	1070	2040	830	2700
NFB145-16x0610	364	96	2	16	217	4180	1660	2020	4180	1660	4758	2 x (Ø500)	1057	2065	1400	2 x (Ø650)	1070	2040	830	2875
NFB145-16x0612	439	96	2	16	217	4180	1660	2020	4180	1660	4958	2 x (Ø550)	1057	2065	1375	2 x (Ø710)	1070	2040	830	3025
NFB145-20x0507	262	100	2	20	217	5140	1420	1780	5140	1700	4358	2 x (Ø420)	1297	2545	1340	2 x (Ø550)	1310	2520	850	2975
NFB145-20x0510	379	100	2	20	217	5140	1420	1780	5140	1420	4658	2 x (Ø520)	1297	2545	1290	2 x (Ø680)	1310	2520	710	3050
NFB145-20x0512	457	100	2	20	217	5140	1420	1780	5140	1700	4858	2 x (Ø580)	1297	2545	1260	2 x (Ø750)	1310	2520	850	3300
NFB325-06x0407	201-260***	24	2	6	347	2680	1820	2220	2680	1820	4458	2 x (Ø420)	682	1315	1440	2 x (Ø550)	695	1290	910	2150
NFB325-06x0410	290-376***	24	2	6	347	2680	1820	2220	2680	1820	4758	2 x (Ø520)	682	1315	1390	2 x (Ø650)	695	1290	910	2275
NFB325-06x0412	350-453***	24	2	6	347	2680	1820	2220	2680	1820	4958	2 x (Ø550)	682	1315	1375	2 x (Ø710)	695	1290	910	2375
NFB325-08x0407	268-347***	32	2	8	347	3540	1820	2220	3540	1820	4258	2 x (Ø500)	897	1745	1300	2 x (Ø630)	910	1720	910	2700
NFB325-08x0410	387-501***	32	2	8	347	3540	1820	2220	3540	1820	4658	2 x (Ø600)	897	1745	1250	2 x (Ø750)	910	1720	910	2850
NFB325-08x0412	466-604***	32	2	8	347	3540	1820	2220	3540	1820	4958	2 x (Ø650)	897	1745	1225	2 x (Ø850)	910	1720	910	3025
NFB325-12x0407	401-520***	48	3	12	347	5260	1820	2220	5260	1820	4358	3 x (Ø500)	893	1736	1300	3 x (Ø630)	910	1720	910	3675
NFB325-12x0410	580-752***	48	3	12	347	5260	1820	2220	5260	1820	4658	3 x (Ø600)	893	1736	1250	3 x (Ø750)	910	1720	910	3875
NFB325-12x0412	699-906***	48	3	12	347	5260	1820	2220	5260	1820	4958	3 x (Ø650)	893	1736	1225	3 x (Ø850)	910	1720	910	4100

* Dimensions referred to fan box
*** Filtering surface for cartridges with 175 pleats

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

4. CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR CFB

The Kompac Air CFB cartridge dust collector is a dry filtration system used to purify the air from suspended solid particles. Its installation allows treatment of a vast range of pollutants. Dust collector input is composed of a pre-chamber, which recovers the bigger powder particles. The recovered material is unloaded in a specific bin installed under the hopper. Kompac Air CFB is equipped with a sound-proof box with a fan installed on the roof

Cartridge dust collector with dirty air inlet in the pre-chamber, collection bin, fan box on the roof.

BENEFITS

The cartridge dust collector is composed and configured based on the type of use and the specific requirements of the client. Cleaning of the filtering elements is managed by reading the pressure drop, granting less compressed air consumption and greater life of cartridges. The pre-chamber recovers the biggest powder particles to protect the cartridges from excess loads of pollutants ensuring longer life. Kompac Air CFB is equipped with a sound-proof box designed to efficiently reduce noise from the fan and provides the best technical solution in case of high powder concentrations. The Kompac Air CFB cartridge dust collector is equipped with a high level filtering surface, and a compact design.

STANDARD EQUIPMENT

- Filtration chamber
- Hopper with support legs
- Maintenance door
- Pneumatic system to clean the cartridges controlled by the differential pressure gauge
- Pre-chamber
- Collection bin
- Sound-proof box without fan

OPTIONALS AVAILABLE

- Control panel
- Ladder and walkway
- Tank cover
- Control unit cover
- Pressure damper

TECHNICAL SPECIFICATIONS

Max working negative pressure	Pa	5000
Working Temperature	°C	-10‹T‹60
Electric control panel feeding	230 VAC 50Hz	
Cartridge cleaning system	pulse-jet	
Compressed air tank working pressure	bar	5
Average level of sound pressure LpA_1.5 m (UNI EN ISO 3746:1997)*	dB(A)	‹80

APPLICATIONS

- Steel grinding
- Metal grinding
- Steel shot peening with steel, ceramic or glass balls
- Steel sandblasting with corundum
- Steel sandblasting with ceramic or steel grit
- Aluminum welding
- Stones crushing & cracking
- Steel brushing
- Metal brushing

INDUSTRY SECTORS

- Agri - food
- Thermal welding and cutting
- Surface threatments
- Machining
- Cements and inerts
- Chemical and pharmaceutical
- Recyclying
- Glass and ceramic

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

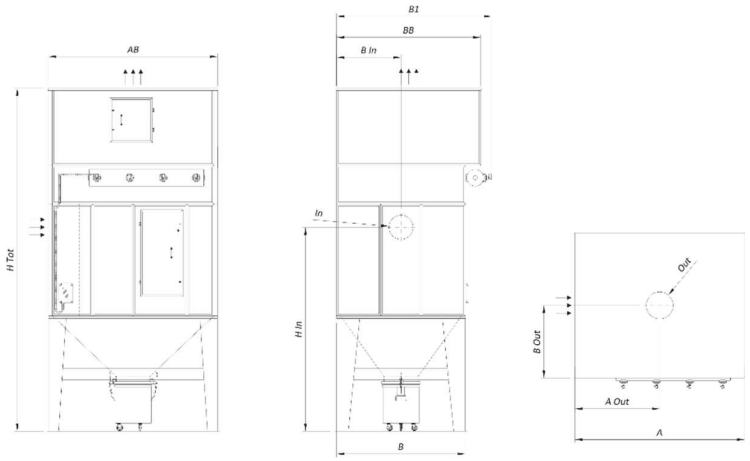

TECHNICAL SPECIFICATIONS					DIMENSIONS												
Model	Filtering surface	Number of filtering elements	Number of cleaning valves	Compressed air consumption	A	B	B1	AB*	BB*	H Tot	In	B In	H In	Out	A Out *	B Out*	Weight
	[m2]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
CFB145-02x0207	10	4	2	87	1180	700	1020	1180	950	3058	Ø120	350	1540	Ø150	590	475	525
CFB145-02x0210	15	4	2	87	1180	700	1020	1180	1100	3458	Ø150	350	1825	Ø180	590	550	575
CFB145-02x0212	18	4	2	87	1180	700	1020	1180	1100	3658	Ø150	350	2025	Ø200	590	550	600
CFB145-02x0407	21	8	2	87	1180	1180	1500	1180	1180	3158	Ø180	350	1510	Ø220	590	590	725
CFB145-02x0410	30	8	2	87	1180	1180	1500	1180	1180	3558	Ø200	350	1800	Ø280	590	590	775
CFB145-02x0412	37	8	2	87	1180	1180	1500	1180	1180	3758	Ø220	350	1990	Ø300	590	590	800
CFB145-03x0307	24	9	3	87	1420	940	1260	1420	940	3458	Ø180	290	1810	Ø220	710	470	700
CFB145-03x0310	34	9	3	87	1420	940	1260	1420	1250	3858	Ø220	290	2090	Ø280	710	625	800
CFB145-03x0312	41	9	3	87	1420	940	1260	1420	1250	4058	Ø250	290	2275	Ø315	710	625	850
CFB145-03x0407	31	12	3	87	1420	1180	1500	1420	1180	3558	Ø200	350	1800	Ø280	710	590	825
CFB145-03x0410	45	12	3	87	1420	1180	1500	1420	1180	3858	Ø250	350	2075	Ø315	710	590	900
CFB145-03x0412	55	12	3	87	1420	1180	1500	1420	1180	4258	Ø280	350	2260	Ø350	710	590	975
CFB145-04x0407	42	16	4	87	1660	1180	1500	1660	1180	3758	Ø250	350	1975	Ø315	830	590	925
CFB145-04x0410	61	16	4	87	1660	1180	1500	1660	1180	4258	Ø300	350	2250	Ø380	830	590	1025
CFB145-04x0412	73	16	4	87	1660	1180	1500	1660	1180	4458	Ø315	350	2442	Ø420	830	590	1075
CFB145-04x0507	52	20	4	217	1660	1420	1780	1660	1420	3758	Ø280	410	1960	Ø350	830	710	1125
CFB145-04x0510	76	20	4	217	1660	1420	1780	1660	1420	4258	Ø315	410	2242	Ø420	830	710	1225
CFB145-04x0512	91	20	4	217	1660	1420	1780	1660	1420	4458	Ø350	410	2425	Ø450	830	710	1275
CFB145-05x0507	66	25	5	217	1900	1420	1780	1900	1420	3958	Ø300	410	1950	Ø400	950	710	1250
CFB145-05x0510	95	25	5	217	1900	1420	1780	1900	1420	4258	Ø350	410	2225	Ø480	950	710	1350
CFB145-05x0512	114	25	5	217	1900	1420	1780	1900	1420	4458	Ø400	410	2400	Ø520	950	710	1400
CFB145-05x0607	79	30	5	217	1900	1660	2020	1900	1660	3958	Ø315	830	1942	Ø420	950	830	1400
CFB145-05x0610	114	30	5	217	1900	1660	2020	1900	1660	4258	Ø400	830	2200	Ø520	950	830	1500
CFB145-05x0612	137	30	5	217	1900	1660	2020	1900	1660	4558	Ø450	830	2375	Ø580	950	830	1575
CFB325-02x0207	33-43***	4	2	217	1390	960	1320	1390	960	3758	Ø250	265	1975	Ø315	695	480	900
CFB325-02x0210	48-63***	4	2	217	1390	960	1320	1390	1400	4258	Ø300	265	2250	Ø380	695	700	1025
CFB325-02x0212	58-76***	4	2	217	1390	960	1320	1390	1400	4458	Ø315	265	2442	Ø420	695	700	1075
CFB325-03x0207	50-65***	6	3	217	1820	960	1320	1820	1400	3958	Ø300	265	1950	Ø380	910	700	1100
CFB325-03x0210	72-94***	6	3	217	1820	960	1320	1820	1500	4258	350 x 300	265	2250	Ø480	910	750	1200
CFB325-03x0212	87-113***	6	3	217	1820	960	1320	1820	1550	4458	350 x 400	265	2400	Ø520	910	775	1250
CFB325-03x0307	75-98***	9	3	217	1820	1390	1750	1820	1390	3958	Ø380	373	1910	Ø480	910	695	1300
CFB325-03x0310	109-141***	9	3	217	1820	1390	1750	1820	1390	4358	Ø450	373	2175	Ø580	910	695	1425
CFB325-03x0312	131-170***	9	3	217	1820	1390	1750	1820	1390	4658	Ø480	373	2360	Ø630	910	695	1500
CFB325-04x0307	100-130***	12	4	217	2250	1390	1750	2250	1390	4258	Ø420	373	2090	Ø550	1125	695	1500
CFB325-04x0310	145-188***	12	4	217	2250	1390	1750	2250	1390	4758	Ø520	373	2340	Ø650	1125	695	1625
CFB325-04x0312	175-227***	12	4	217	2250	1390	1750	2250	1390	4958	350 x 750	373	2425	Ø710	1125	695	1700
CFB325-04x0407	134-173***	16	4	347	2250	1820	2220	2250	1820	4358	Ø500	480	2050	Ø630	1125	910	1950
CFB325-04x0410	193-251***	16	4	347	2250	1820	2220	2250	1820	4758	Ø600	480	2300	Ø750	1125	910	2075
CFB325-04x0412	233-302***	16	4	347	2250	1820	2220	2250	1820	5058	Ø650	480	2475	Ø850	1125	910	2200

* Dimensions referred to fan box
*** Filtering surface for cartridges with 175 pleats

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

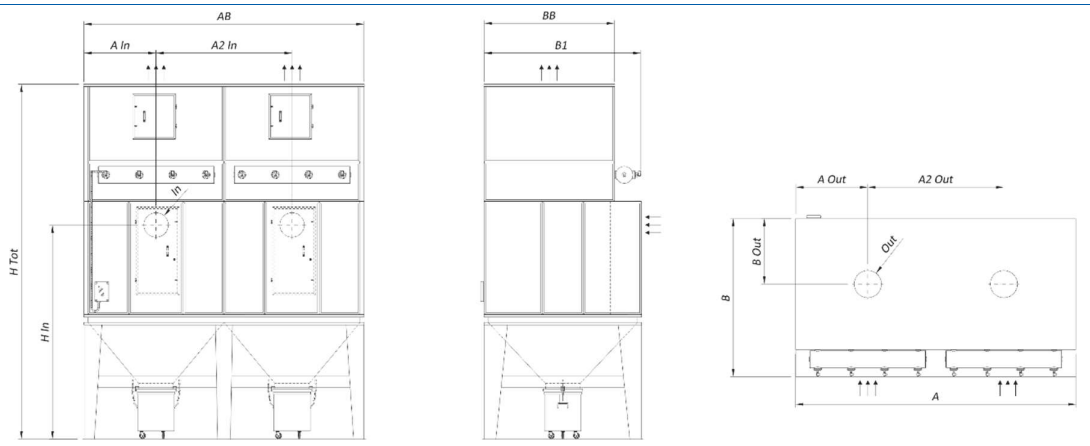

TECHNICAL SPECIFICATIONS						DIMENSIONS														
Model	Filtering surface	Number of filtering elements	Number of hoppers	Number of cleaning valves	Compressed air consumption	A	B	B1	AB*	BB*	H Tot	In	A In	A2 In	H In	Out	A Out*	A2 Out*	B Out*	Weight
	[m2]	[-]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
CFB145-08x0407	84	32	1	8	217	2140	1660	1540	2140	1180	4058	1 x (Ø350)	1070-1070*	-	2025	1x(Ø450)	1070	-	590	1300
CFB145-08x0410	121	32	1	8	217	2140	1660	1540	2140	1550	4358	1 x (Ø420)	1070*	-	2290	1x(Ø520)	1070	-	775	1450
CFB145-08x0412	146	32	1	8	217	2140	1660	1540	2140	1550	4658	1 x (Ø450)	1070*	-	2475	1x(Ø580)	1070	-	775	1525
CFB145-08x0507	105	40	1	8	217	2140	1900	1780	2140	1420	4058	1 x (Ø380)	1070	-	2010	1x(Ø500)	1070	-	710	1500
CFB145-08x0510	152	40	1	8	217	2140	1900	1780	2140	1420	4458	1 x (Ø450)	1070	-	2275	1x(Ø600)	1070	-	710	1625
CFB145-08x0512	183	40	1	8	217	2140	1900	1780	2140	1420	4858	1 x (Ø500)	1070	-	2450	1x(Ø650)	1070	-	710	1725
CFB145-08x0607	126	48	1	8	217	2140	2140	2020	2140	1660	4058	1 x (Ø420)	1070	-	1990	1x(Ø550)	1070	-	830	1575
CFB145-08x0610	182	48	1	8	217	2140	2140	2020	2140	1660	4658	1 x (Ø500)	1070	-	2250	1x(Ø650)	1070	-	830	1750
CFB145-08x0612	219	48	1	8	217	2140	2140	2020	2140	1660	4858	1 x (Ø550)	1070	-	2425	1x(Ø710)	1070	-	830	1825
CFB145-12x0507	157	60	2	12	217	3220	1900	1780	3220	1420	4158	2 x (Ø315)	1070	1080	2042	2x(Ø420)	1070	1080	710	2175
CFB145-12x0510	227	60	2	12	217	3220	1900	1780	3220	1420	4658	2 x (Ø400)	1070-1070*	1080	2300	2x(Ø520)	1070	1080	710	2350
CFB145-12x0512	274	60	2	12	217	3220	1900	1780	3220	1850	4958	2 x (Ø450)	1070*	1080	2475	2x(Ø580)	1070	1080	925	2600
CFB145-16x0407	168	64	2	16	87	4180	1660	1500	4180	1550	4358	2 x (Ø350)	1310*	1560	2125	2x(Ø450)	1310	1560	775	2425
CFB145-16x0410	243	64	2	16	87	4180	1660	1500	4180	1700	4758	2 x (Ø420)	1310*	1560	2390	2x(Ø520)	1310	1560	850	2625
CFB145-16x0412	292	64	2	16	87	4180	1660	1500	4180	1850	5058	2 x (Ø450)	1310*	1560	2575	2x(Ø580)	1310	1560	925	2825
CFB145-14x0507	183	70	2	14	217	3700	1900	1780	3700	1420	4358	2 x (Ø350)	1190	1320	2025	2x(Ø450)	1190	1320	710	2450
CFB145-14x0510	265	70	2	14	217	3700	1900	1780	3700	1850	4758	2 x (Ø420)	1190*	1320	2290	2x(Ø550)	1190	1320	925	2725
CFB145-14x0512	320	70	2	14	217	3700	1900	1780	3700	1850	4958	2 x (Ø480)	1190*	1320	2460	2x(Ø600)	1190	1320	925	2850
CFB145-12x0607	189	72	2	12	217	3220	2140	2020	3220	1660	4458	2 x (Ø350)	1070	1080	2125	2x(Ø480)	1070	1080	830	2375
CFB145-12x0610	273	72	2	12	217	3220	2140	2020	3220	1660	4858	2 x (Ø450)	1070	1080	2375	2x(Ø550)	1070	1080	830	2550
CFB145-12x0612	329	72	2	12	217	3220	2140	2020	3220	1660	4858	2 x (Ø480)	1070	1080	2560	2x(Ø630)	1070	1080	830	2625
CFB145-16x0507	210	80	2	16	217	4180	1900	1780	4180	1420	4458	2 x (Ø380)	1310-1310*	1560	2110	2x(Ø500)	1310	1560	710	2700
CFB145-16x0510	303	80	2	16	217	4180	1900	1780	4180	1850	4858	2 x (Ø450)	1310*	1560	2375	2x(Ø600)	1310	1560	925	3000
CFB145-16x0512	366	80	2	16	217	4180	1900	1780	4180	1420	4958	2 x (Ø500)	1310	1560	2550	2x(Ø650)	1310	1560	710	3000
CFB145-14x0607	220	84	2	14	217	3700	2140	2020	3700	1660	4458	2 x (Ø400)	1190	1320	2100	2x(Ø500)	1190	1320	830	2625
CFB145-14x0610	318	84	2	14	217	3700	2140	2020	3700	1660	4858	2 x (Ø480)	1190	1320	2360	2x(Ø600)	1190	1320	830	2800
CFB145-14x0612	384	84	2	14	217	3700	2140	2020	3700	1660	4958	2 x (350 x	1190	1320	2475	2x(Ø680)	1190	1320	830	2925
CFB145-16x0607	252	96	2	16	217	4180	2140	2020	4180	1660	4458	2 x (Ø420)	1310	1560	2090	2x(Ø550)	1310	1560	830	2850
CFB145-16x0610	364	96	2	16	217	4180	2140	2020	4180	1660	4758	2 x (Ø500)	1310	1560	2350	2x(Ø650)	1310	1560	830	3025
CFB145-16x0612	439	96	2	16	217	4180	2140	2020	4180	1660	4958	2 x (Ø550)	1310	1560	2525	2x(Ø710)	1310	1560	830	3175
CFB145-20x0507	262	100	2	20	217	5140	1900	1780	5140	1700	4358	2 x (Ø420)	1790*	1560	1990	2x(Ø550)	1790	1560	850	3225
CFB145-20x0510	379	100	2	20	217	5140	1900	1780	5140	1420	4658	2 x (Ø520)	1790	1560	2240	2x(Ø680)	1790	1560	710	3300
CFB145-20x0512	457	100	2	20	217	5140	1900	1780	5140	1700	4858	2 x (Ø580)	1790*	1560	2410	2x(Ø750)	1790	1560	850	3575
CFB325-04x0207	67-87***	8	1	4	217	1820	1390	1320	1820	1500	3958	1 x (Ø350)	910*	-	1925	1x(Ø450)	910	-	750	1300
CFB325-04x0210	97-125***	8	1	4	217	1820	1390	1320	1820	1550	4258	1 x (Ø420)	910*	-	2190	1x(Ø550)	910	-	775	1350
CFB325-04x0212	117-151***	8	1	4	217	1820	1390	1320	1820	1550	4558	1 x (Ø450)	910*	-	2375	1x(Ø600)	910	-	775	1425
CFB325-05x0307	125-163***	15	1	5	217	2250	1820	1750	2250	1390	4358	1 x (Ø480)	1125	-	2060	1x(Ø630)	1125	-	695	1675
CFB325-05x0310	181-235***	15	1	5	217	2250	1820	1750	2250	1390	4758	1 x (Ø580)	1125-1125*	-	2310	1x(Ø750)	1125	-	695	1775
CFB325-05x0312	219-283***	15	1	5	217	2250	1820	1750	2250	1850	5058	1 x (Ø630)	1125*	-	2485	1x(Ø800)	1125	-	925	1975
CFB325-05x0407	167-217***	20	1	5	347	2250	2250	2220	2250	1820	4458	1 x (Ø550)	1125	-	2025	1x(Ø710)	1125	-	910	2025
CFB325-05x0410	242-313***	20	1	5	347	2250	2250	2220	2250	1820	4858	1 x (Ø650)	1125	-	2275	1x(Ø850)	1125	-	910	2150
CFB325-05x0412	291-378***	20	1	5	347	2250	2250	2220	2500	1820	4958	1 x (Ø710)	1250*	-	2445	1x(Ø950)	1125	-	910	2275
CFB325-06x0407	201-260***	24	2	6	347	2680	2250	2220	2680	1820	4458	2 x (Ø420)	480	1720	2090	2x(Ø550)	480	1720	910	2425
CFB325-06x0410	290-376***	24	2	6	347	2680	2250	2220	2680	1820	4758	2 x (Ø520)	480	1720	2340	2x(Ø650)	480	1720	910	2550

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

CFB325-06x0412	350-453***	24	2	6	347	2680	2250	2220	2680	1820	4958	2 x (Ø550)	480-515*	1720	2525	2x(Ø710)	480	1720	910	2650
CFB325-08x0407	268-347***	32	2	8	347	3540	2250	2220	3540	1820	4358	2 x (Ø500)	1340	860	2050	2x(Ø630)	1340	860	910	2825
CFB325-08x0410	387-501***	32	2	8	347	3540	2250	2220	3540	1820	4758	2 x (Ø600)	1340	860	2300	2x(Ø750)	1340	860	910	3000
CFB325-08x0412	466-604***	32	2	8	347	3540	2250	2220	3540	1820	5058	2 x (Ø650)	1340	860	2475	2x(Ø850)	1340	860	910	3175
CFB325-12x0407	401-520***	48	3	12	347	5260	2250	2220	5260	1820	4458	3 x (Ø500)	1125	1505	2050	3x(Ø630)	1125	1505	910	3900
CFB325-12x0410	580-752***	48	3	12	347	5260	2250	2220	5260	1820	4758	3 x (Ø600)	1125	1505	2300	3x(Ø750)	1125	1505	910	4100
CFB325-12x0412	699-906***	48	3	12	347	5260	2250	2220	5260	1820	5058	3 x (Ø650)	1125	1505	2475	3x(Ø850)	1125	1505	910	4350

*** Filtering surface for cartridges with 175 pleats

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

5. CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR ATEX NSVA

The Kompac Air ATEX NSVA cartridge dust collector is a dry filtration system used in case of potentially explosive powders contained in the atmosphere to purify the air from suspended solid particles. Its installation allows treatment of a vast range of pollutants. The dirty air input takes place directly in the hopper and the recovered material is unloaded in the rotary valve. The explosion-proof panels, necessary in case of an explosion and excess pressure, are installed in a specific raised section

ATEX cartridge dust collector with dirty air in the hopper, rotary valve, explosion-proof panels.

BENEFITS

The cartridge dust collector is composed and configured based on the type of use and the specific requirements of the client. Cleaning of the filtering elements is managed by reading the pressure drop, granting less compressed air consumption and greater life of cartridges. The hopper includes a rotary valve to continuously unload the powder inside. Installation of explosion-proof panels allows the filtration of the potentially explosive mixtures. The Kompac Air ATEX NSVA cartridge dust collector is equipped with a high level filtering surface, and a compact design.

STANDARD EQUIPMENT

- Filtration chamber
- Hopper with support legs
- Maintenance door
- Pneumatic system to clean the cartridges controlled by the differential pressure switch
- Rotary valve
- Anti-static cartridges
- Explosion-proof panels to release the explosion
- Components atex certified

INDUSTRY SECTORS

- Agri - food
- Thermal welding and cutting
- Surface threatments
- Machining
- Chemical and pharmaceutical
- Recyclying
- Glass and ceramic

TECHNICAL SPECIFICATIONS

Certification code	II 3 D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C‹T‹40°C	
Max working negative pressure	Pa	5000
Working Temperature	°C	-10‹T‹40
Electric control panel feeding	230 VAC 50Hz	
Cartridge cleaning system	pulse-jet	
Compressed air tank working pressure	bar	5
Rotary valve solid discharge**	mc/h	2
Rotary valve power**	kW	0,5

APPLICATIONS

- Pharmaceutical processing dusts
- Aluminum smoothing
- Aluminum brushing
- Explosive metals brushing
- Brass brushing
- Titanium brushing

  Powder coating with polyester, polyurethane, polyester-epoxy (known as hybrid), straight epoxy (fusion bonded epoxy) and acrylics.

OPTIONALS AVAILABLE

- Ladder and walkway
- Tank cover
- Control unit cover
- Deflector in hopper
- Pressure damper
- Fire-prevention system with tubes, sprayer nozzles and probe pt 100

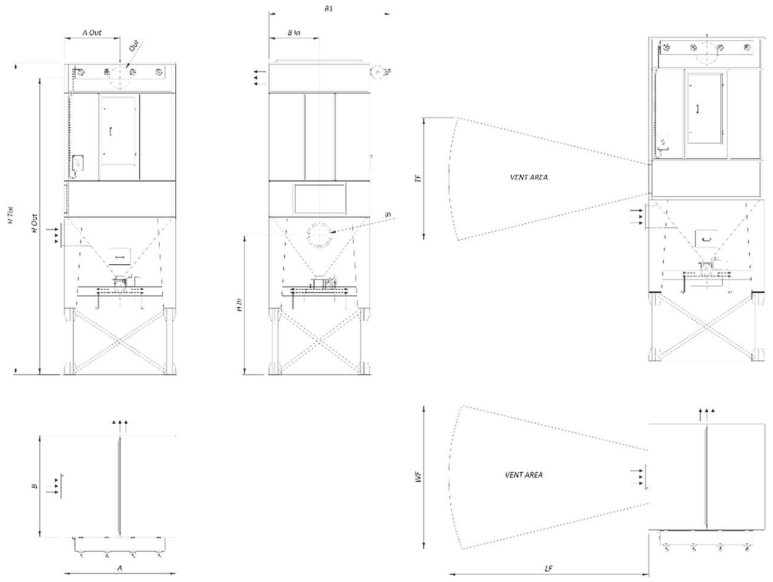

TECHNICAL SPECIFICATIONS					DIMENSIONS										
Model	Filtering surface	Number of filtering elements	Number of cleaning valves	Compressed air consumption	A	B	B1	H Tot	In	B In	H In	Out	A Out	H Out	Weight
	[m2]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
NSVA145-02x0207	10	4	2	87	700	700	1020	4261	Ø120	350	2290	Ø150	350	4005	540
NSVA145-02x0210	15	4	2	87	700	700	1020	4561	Ø150	350	2275	Ø180	350	4305	565
NSVA145-02x0212	18	4	2	87	700	700	1020	4761	Ø150	350	2275	Ø200	350	4505	590
NSVA145-02x0407	21	8	2	87	700	1180	1500	3961	Ø180	590	1960	Ø220	350	3705	650
NSVA145-02x0410	30	8	2	87	700	1180	1500	4261	Ø200	590	1950	Ø280	350	4005	675
NSVA145-02x0412	37	8	2	87	700	1180	1500	4461	Ø220	590	1940	Ø300	350	4205	700
NSVA145-03x0307	24	9	3	87	940	940	1260	4361	Ø180	470	2360	Ø220	470	4105	700
NSVA145-03x0310	34	9	3	87	940	940	1260	4661	Ø220	470	2340	Ø280	470	4405	725
NSVA145-03x0312	41	9	3	87	940	940	1260	4861	Ø250	470	2325	Ø315	470	4605	750
NSVA145-03x0407	31	12	3	87	940	1180	1500	4261	Ø200	590	2250	Ø280	470	4005	755
NSVA145-03x0410	45	12	3	87	940	1180	1500	4561	Ø250	590	2225	Ø315	470	4305	780
NSVA145-03x0412	55	12	3	87	940	1180	1500	4761	Ø280	590	2210	Ø350	470	4505	830
NSVA145-04x0407	42	16	4	87	1180	1180	1500	4261	Ø250	590	2225	Ø315	590	4005	815
NSVA145-04x0410	61	16	4	87	1180	1180	1500	4561	Ø300	590	2200	350 x 350	590	4305	865
NSVA145-04x0412	73	16	4	87	1180	1180	1500	4761	Ø315	590	2192	400 x 350	590	4505	890
NSVA145-04x0507	52	20	4	217	1180	1420	1780	4561	Ø280	710	2510	Ø350	590	4305	995
NSVA145-04x0510	76	20	4	217	1180	1420	1780	4861	Ø315	710	2492	400 x 350	590	4605	1045
NSVA145-04x0512	91	20	4	217	1180	1420	1780	5061	Ø350	710	2475	500 x 350	590	4805	1095
NSVA145-05x0507	66	25	5	217	1420	1420	1780	4561	Ø300	710	2500	350 x 350	710	4305	1080
NSVA145-05x0510	95	25	5	217	1420	1420	1780	4861	Ø350	710	2475	500 x 350	710	4605	1130
NSVA145-05x0512	114	25	5	217	1420	1420	1780	5061	Ø400	710	2450	600 x 350	710	4805	1180
NSVA145-05x0607	79	30	5	217	1420	1660	2020	4561	Ø315	830	2492	450 x 350	710	4305	1190
NSVA145-05x0610	114	30	5	217	1420	1660	2020	4861	Ø400	830	2450	600 x 350	710	4605	1265
NSVA145-05x0612	137	30	5	217	1420	1660	2020	5061	Ø450	830	2425	750 x 350	710	4805	1315
NSVA145-08x0407	84	32	8	217	2140	1180	1540	4761	Ø350	590	2675	450 x 350	1070	4505	1195
NSVA145-08x0410	121	32	8	217	2140	1180	1540	5061	Ø420	590	2640	650 x 350	1070	4805	1295
NSVA145-08x0412	146	32	8	217	2140	1180	1540	5261	Ø450	590	2625	800 x 350	1070	5005	1370
NSVA145-08x0507	105	40	8	217	2140	1420	1780	4661	Ø380	710	2560	550 x 350	1070	4405	1380
NSVA145-08x0510	152	40	8	217	2140	1420	1780	4961	Ø450	710	2525	800 x 350	1070	4705	1455
NSVA145-08x0512	183	40	8	217	2140	1420	1780	5161	Ø500	710	2500	1000 x 350	1070	4905	1530
NSVA145-08x0607	126	48	8	217	2140	1660	2020	4661	Ø420	830	2540	700 x 350	1070	4405	1470
NSVA145-08x0610	182	48	8	217	2140	1660	2020	4961	Ø500	830	2500	1000 x 350	1070	4705	1570
NSVA145-08x0612	219	48	8	217	2140	1660	2020	5161	Ø550	830	2475	1150 x 350	1070	4905	1645
NSVA325-02x0207	33-43***	4	2	217	960	960	1320	4361	Ø250	480	2325	Ø315	480	4105	855
NSVA325-02x0210	48-63***	4	2	217	960	960	1320	4661	Ø300	480	2300	350 x 350	480	4405	880
NSVA325-02x0212	58-76***	4	2	217	960	960	1320	4861	Ø315	480	2292	400 x 350	480	4605	905
NSVA325-03x0207	50-65***	6	3	217	1390	960	1320	4861	Ø300	480	2800	350 x 350	695	4605	1015
NSVA325-03x0210	72-94***	6	3	217	1390	960	1320	5161	Ø350	480	2775	500 x 350	695	4905	1040
NSVA325-03x0212	87-113***	6	3	217	1390	960	1320	5361	Ø400	480	2750	600 x 350	695	5105	1090
NSVA325-04x0207	67-87***	8	4	217	1820	960	1320	4861	Ø350	480	2775	500 x 350	910	4605	1125
NSVA325-04x0210	97-125***	8	4	217	1820	960	1320	5161	Ø420	480	2740	700 x 350	910	4905	1175
NSVA325-04x0212	117-151***	8	4	217	1820	960	1320	5361	Ø450	480	2725	800 x 350	910	5105	1250
NSVA325-03x0307	75-98***	9	3	217	1390	1390	1750	4561	Ø380	695	2460	550 x 350	695	4305	1180
NSVA325-03x0310	109-141***	9	3	217	1390	1390	1750	4861	Ø450	695	2425	750 x 350	695	4605	1230
NSVA325-03x0312	131-170***	9	3	217	1390	1390	1750	5061	Ø480	695	2410	900 x 350	695	4805	1280
NSVA325-04x0307	100-130***	12	4	217	1820	1390	1750	4561	Ø420	695	2440	700 x 350	910	4305	1295

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

NSVA325-04x0310	145-188***	12	4	217	1820	1390	1750	4861	Ø520	695	2390	1000 x 350	910	4605	1345
NSVA325-04x0312	175-227***	12	4	217	1820	1390	1750	5061	Ø550	695	2375	1200 x 350	910	4805	1420
NSVA325-05x0307	125-163***	15	5	217	2250	1390	1750	4861	Ø480	695	2710	900 x 350	1125	4605	1480
NSVA325-05x0310	181-235***	15	5	217	2250	1390	1750	5161	Ø580	695	2660	1250 x 350	1125	4905	1555
NSVA325-05x0312	219-283***	15	5	217	2250	1390	1750	5361	Ø630	695	2635	1500 x 350	1125	5105	1630
NSVA325-04x0407	134-173***	16	4	347	1820	1820	2220	4461	Ø500	910	2300	950 x 350	910	4205	1660
NSVA325-04x0410	193-251***	16	4	347	1820	1820	2220	4761	Ø600	910	2250	1350 x 350	910	4505	1735
NSVA325-04x0412	233-302***	16	4	347	1820	1820	2220	4961	Ø650	910	2225	1600 x 350	910	4705	1835
NSVA325-05x0407	167-217***	20	5	347	2250	1820	2220	4761	Ø550	910	2575	1150 x 350	1125	4505	1855

*** Filtering surface for cartridges with 175 pleats

EXPLOSION CHARACTERISTICS				DIMENSIONS		
Model	Number of venting panels	P max	Kst	LF	WF	TF
	[-]	[bar]	[m bar/s]	[m]	[m]	[m]
NSVA145-02x0207	1	8	150	9	3	3
NSVA145-02x0210	1	8	120	9	3	3
NSVA145-02x0212	1	8	80	9	3	3
NSVA145-02x0407	1	8,9	199	11	3	3
NSVA145-02x0410	1	8,9	199	11	3	3
NSVA145-02x0412	1	8,9	199	11	4	4
NSVA145-03x0307	1	8,9	199	11	3	3
NSVA145-03x0310	1	8,9	199	11	4	4
NSVA145-03x0312	1	8	150	12	4	4
NSVA145-03x0407	1	8,9	199	12	4	4
NSVA145-03x0410	1	8,9	199	13	4	4
NSVA145-03x0412	1	8,9	199	13	4	4
NSVA145-04x0407	1	8,9	199	13	4	4
NSVA145-04x0410	1	8,9	199	14	4	4
NSVA145-04x0412	1	8	150	14	4	4
NSVA145-04x0507	1	8,9	199	14	4	4
NSVA145-04x0510	1	8	150	15	4	4
NSVA145-04x0512	1	8	150	15	5	5
NSVA145-05x0507	1	8,9	199	15	5	5
NSVA145-05x0510	1	8	150	16	5	5
NSVA145-05x0512	1	8	150	16	5	5
NSVA145-05x0607	1	8,9	199	16	5	5
NSVA145-05x0610	1	8	150	16	5	5
NSVA145-05x0612	1	8	150	17	5	5
NSVA145-08x0407	1	8,9	199	16	5	5
NSVA145-08x0410	2	8,9	199	17	6	5
NSVA145-08x0412	2	8,9	199	17	6	5
NSVA145-08x0507	2	8,9	199	17	6	5
NSVA145-08x0510	2	8,9	199	18	6	5
NSVA145-08x0512	2	8,9	199	18	6	5
NSVA145-08x0607	2	8,9	199	18	6	5
NSVA145-08x0610	2	8,9	199	19	7	6
NSVA145-08x0612	2	8,9	199	19	7	6
NSVA325-02x0207	1	8,9	199	10	3	3
NSVA325-02x0210	1	8,9	199	11	3	3
NSVA325-02x0212	1	8,9	199	11	3	3
NSVA325-03x0207	1	8,9	199	12	4	4
NSVA325-03x0210	1	8,9	199	12	4	4
NSVA325-03x0212	1	8,9	199	12	4	4
NSVA325-04x0207	1	8,9	199	13	4	4
NSVA325-04x0210	1	8,9	199	13	4	4
NSVA325-04x0212	1	8,9	199	14	4	4
NSVA325-03x0307	1	8,9	199	14	4	4
NSVA325-03x0310	1	8,9	199	14	4	4
NSVA325-03x0312	1	8,9	199	14	4	4
NSVA325-04x0307	1	8,9	199	15	5	5
NSVA325-04x0310	1	8,9	199	15	5	5
NSVA325-04x0312	1	8	150	15	5	5
NSVA325-05x0307	2	8,9	199	16	6	5
NSVA325-05x0310	2	8,9	199	17	6	5
NSVA325-05x0312	2	8,9	199	17	6	5
NSVA325-04x0407	1	8,9	199	16	5	5
NSVA325-04x0410	1	8	150	17	5	5
NSVA325-04x0412	1	8	150	17	5	5
NSVA325-05x0407	2	8,9	199	18	6	5
NSVA325-05x0410	2	8,9	199	18	6	5
NSVA325-05x0412	2	8,9	199	18	6	5

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

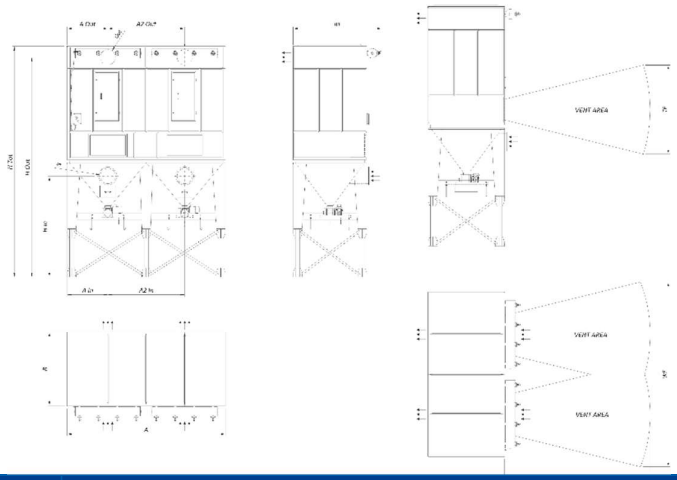

TECHNICAL SPECIFICATIONS						DIMENSIONS												
Model	Filtering surface	Number of filtering elements	Number of hoppers	Number of cleaning valves	Compressed air consumption	A	B	B1	H Tot	In	A In	A2 In	H In	Out	A Out	A2 Out	H Out	Weight
	[m2]	[-]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
NSVA145-12x0507	157	60	2	12	217	3220	1420	1780	4661	2 x (Ø315)	817	1585	2492	2 x (450 x 350)	830	1560	4405	2020
NSVA145-12x0510	227	60	2	12	217	3220	1420	1780	4961	2 x (Ø400)	817	1585	2450	2 x (600 x 350)	830	1560	4705	2145
NSVA145-12x0512	274	60	2	12	217	3220	1420	1780	5161	2 x (Ø450)	817	1585	2425	2 x (750 x 350)	830	1560	4905	2245
NSVA145-16x0407	168	64	2	16	87	4180	1180	1500	5061	2 x (Ø350)	1057	2065	2875	2 x (450 x 350)	1070	2040	4805	2105
NSVA145-16x0410	243	64	2	16	87	4180	1180	1500	5361	2 x (Ø420)	1057	2065	2840	2 x (650 x 350)	1070	2040	5105	2255
NSVA145-16x0412	292	64	2	16	87	4180	1180	1500	5561	2 x (Ø450)	1057	2065	2825	2 x (800 x 350)	1070	2040	5305	2355
NSVA145-14x0507	183	70	2	14	217	3700	1420	1780	4761	2 x (Ø350)	937	1825	2575	2 x (500 x 350)	950	1800	4505	2185
NSVA145-14x0510	265	70	2	14	217	3700	1420	1780	5061	2 x (Ø420)	937	1825	2540	2 x (700 x 350)	950	1800	4805	2335
NSVA145-14x0512	320	70	2	14	217	3700	1420	1780	5261	2 x (Ø480)	937	1825	2510	2 x (850 x 350)	950	1800	5005	2435
NSVA145-12x0607	189	72	2	12	217	3220	1660	2020	4661	2 x (Ø350)	817	1585	2475	2 x (500 x 350)	830	1560	4405	2160
NSVA145-12x0610	273	72	2	12	217	3220	1660	2020	4961	2 x (Ø450)	817	1585	2425	2 x (750 x 350)	830	1560	4705	2310
NSVA145-12x0612	329	72	2	12	217	3220	1660	2020	5161	2 x (Ø480)	817	1585	2410	2 x (900 x 350)	830	1560	4905	2410
NSVA145-16x0507	210	80	2	16	217	4180	1420	1780	4961	2 x (Ø380)	1057	2065	2760	2 x (550 x 350)	1070	2040	4705	2400
NSVA145-16x0510	303	80	2	16	217	4180	1420	1780	5261	2 x (Ø450)	1057	2065	2725	2 x (800 x 350)	1070	2040	5005	2550
NSVA145-16x0512	366	80	2	16	217	4180	1420	1780	5461	2 x (Ø500)	1057	2065	2700	2 x (1000 x 350)	1070	2040	5205	2675
NSVA145-14x0607	220	84	2	14	217	3700	1660	2020	4761	2 x (Ø400)	937	1825	2550	2 x (600 x 350)	950	1800	4505	2380
NSVA145-14x0610	318	84	2	14	217	3700	1660	2020	5061	2 x (Ø480)	937	1825	2510	2 x (850 x 350)	950	1800	4805	2555
NSVA145-14x0612	384	84	2	14	217	3700	1660	2020	5261	2 x (Ø520)	937	1825	2490	2 x (1050 x 350)	950	1800	5005	2680
NSVA145-16x0607	252	96	2	16	217	4180	1660	2020	4861	2 x (Ø420)	1057	2065	2640	2 x (700 x 350)	1070	2040	4605	2600
NSVA145-16x0610	364	96	2	16	217	4180	1660	2020	5161	2 x (Ø500)	1057	2065	2600	2 x (1000 x 350)	1070	2040	4905	2775
NSVA145-16x0612	439	96	2	16	217	4180	1660	2020	5361	2 x (Ø550)	1057	2065	2575	2 x (1150 x 350)	1070	2040	5105	2925
NSVA145-20x0507	262	100	2	20	217	5140	1420	1780	4761	2 x (Ø420)	1297	2545	2540	2 x (700 x 350)	1310	2520	4505	2735
NSVA145-20x0510	379	100	2	20	217	5140	1420	1780	5061	2 x (Ø520)	1297	2545	2490	2 x (1000 x 350)	1310	2520	4805	2910
NSVA145-20x0512	457	100	2	20	217	5140	1420	1780	5261	2 x (Ø580)	1297	2545	2460	2 x (1200 x 350)	1310	2520	5005	3060
NSVA325-06x0407	201-260***	24	2	6	347	2680	1820	2220	4761	2 x (Ø420)	682	1315	2540	1 x (700 x 350)	695	1290	4505	2275
NSVA325-06x0410	290-376***	24	2	6	347	2680	1820	2220	5061	2 x (Ø520)	682	1315	2490	1 x (1000 x 350)	695	1290	4805	2400
NSVA325-06x0412	350-453***	24	2	6	347	2680	1820	2220	5261	2 x (Ø550)	682	1315	2475	1 x (1200 x 350)	695	1290	5005	2500
NSVA325-08x0407	268-347***	32	2	8	347	3540	1820	2220	4761	2 x (Ø500)	897	1745	2500	1 x (950 x 350)	910	1720	4505	2615
NSVA325-08x0410	387-501***	32	2	8	347	3540	1820	2220	5061	2 x (Ø600)	897	1745	2450	1 x (1350 x 350)	910	1720	4805	2740
NSVA325-08x0412	466-604***	32	2	8	347	3540	1820	2220	5261	2 x (Ø650)	897	1745	2425	1 x (1600 x 350)	910	1720	5005	2890
NSVA325-12x0407	401-520***	48	3	12	347	5260	1820	2220	4761	3 x (Ø500)	893	1736	2500	2 x (950 x 350)	910	1720	4505	3565
NSVA325-12x0410	580-752***	48	3	12	347	5260	1820	2220	5061	3 x (Ø600)	893	1736	2450	2 x (1350 x 350)	910	1720	4805	3765
NSVA325-12x0412	699-906***	48	3	12	347	5260	1820	2220	5261	3 x (Ø650)	893	1736	2425	2 x (1600 x 350)	910	1720	5005	3965

*** Filtering surface for cartridges with 175 pleats

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

EXPLOSION CHARACTERISTICS				DIMENSIONS		
Model	Number of venting panels	P max	Kst	LF	WF	TF
	[-]	[bar]	[m bar/s]	[m]	[m]	[m]
NSVA145-12x0507	2	8,9	199	20	8	6
NSVA145-12x0510	2	8,9	199	21	8	6
NSVA145-12x0512	2	8,9	199	21	8	6
NSVA145-16x0407	2	8,9	199	21	8	6
NSVA145-16x0410	2	8,9	199	21	8	6
NSVA145-16x0412	2	8,9	199	22	8	6
NSVA145-14x0507	2	8,9	199	21	8	6
NSVA145-14x0510	2	8,9	199	22	8	6
NSVA145-14x0512	2	8,9	199	22	9	7
NSVA145-12x0607	2	8,9	199	21	8	6
NSVA145-12x0610	2	8,9	199	22	8	6
NSVA145-12x0612	2	8,9	199	22	9	7
NSVA145-16x0507	2	8,9	199	22	8	6
NSVA145-16x0510	3	8,9	199	23	10	7
NSVA145-16x0512	3	8,9	199	23	10	7
NSVA145-14x0607	2	8,9	199	22	9	7
NSVA145-14x0610	3	8,9	199	23	10	7
NSVA145-14x0612	3	8,9	199	23	10	7
NSVA145-16x0607	3	8,9	199	23	10	7
NSVA145-16x0610	3	8,9	199	24	10	7
NSVA145-16x0612	3	8,9	199	25	10	7
NSVA145-20x0507	3	8,9	199	24	10	7
NSVA145-20x0510	3	8,9	199	24	10	7
NSVA145-20x0512	3	8,9	199	25	10	7
NSVA325-06x0407	2	8,9	199	19	8	6
NSVA325-06x0410	2	8,9	199	19	8	6
NSVA325-06x0412	2	8,9	199	19	8	6
NSVA325-08x0407	2	8,9	199	21	8	6
NSVA325-08x0410	2	8,9	199	21	8	6
NSVA325-08x0412	2	8,9	199	21	8	6
NSVA325-12x0407	3	8,9	199	24	10	7
NSVA325-12x0410	3	8,9	199	24	10	7
NSVA325-12x0412	3	8,9	199	24	10	7

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

6. CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR ATEX CSVA

The Kompac Air ATEX CSVA cartridge dust collector is a dry filtration system used in case of potentially explosive powders contained in the atmosphere to purify the air from suspended solid particles. Dust collector is composed of a pre-chamber, which recovers the bigger powder particles. The recovered material is unloaded in the rotary valve. The recovered material is unloaded in the rotary valve. The explosion-proof panels, necessary in case of an explosion and excess pressure, are installed in a specific raised section.

ATEX cartridge dust collector with dirty air inlet in the pre-chamber, hopper unloading with rotary valve, explosion-proof panels.

BENEFITS

The cartridge dust collector is composed and configured based on the type of use and the specific requirements of the client. Cleaning of the filtering elements is managed by reading the pressure drop, granting less compressed air consumption and greater life of cartridges The hopper includes a rotary valve to continuously unload the powder. The installation of explosion-proof panels allows the filtration of the potentially explosive mixtures. The Kompac Air ATEX CSVA cartridge dust collector efficiently reduce noise produced by the fan, with high level of filtering surface and a compact design.

STANDARD EQUIPMENT

- Filtration chamber
- Hopper with support legs
- Maintenance door
- Pneumatic system to clean the cartridges controlled by the differential pressure gauge
- Pre-chamber
- Rotary valve
- Anti-static cartridges
- Explosion-proof panels to release the explosion
- Components atex certified

INDUSTRY SECTORS

- Agri - food
- Thermal welding and cutting
- Surface threatments
- Machining
- Chemical and pharmaceutical
- Recyclying
- Glass and ceramic

OPTIONALS AVAILABLE

- Ladder and walkway
- Tank cover
- Control unit cover
- Pressure damper
- Fire-prevention system with tubes, sprayer nozzles and probe of temperature

TECHNICAL SPECIFICATIONS

Certification code	II 3 D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C‹T‹40°C	
Max working negative pressure	Pa	5000
Working Temperature	°C	-10‹T‹40
Electric control panel feeding	230 VAC 50Hz	
Cartridge cleaning system	pulse-jet	
Compressed air tank working pressure	bar	5
Rotary valve solid discharge**	mc/h	2
Rotary valve power**	kW	0,5

APPLICATIONS

- Pharmaceutical processing dusts
- Aluminum smoothing
- Explosive metals grinding
- Aluminum shot peening with steel, ceramic or glass balls
- Steel sandblasting with corundum
- Aluminum sandblasting with corundum
- Aluminum sandblasting with ceramic, aluminum, or steel grit
- Aluminum grinding
- Aluminum brushing
- Flour powder brushing from worktops
- Explosive metals brushing
- Brass brushing
- Titanium brushing
- Allumunum laser cutting
- Titanium laser cutting
- Aluminum plasma & oxyfuel cutting
- Titanium plasma & oxyfuel cutting
- Powder coating with polyester, polyurethane, polyester-epoxy (known as hybrid), straight epoxy (fusion bonded epoxy) and acrylics.

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

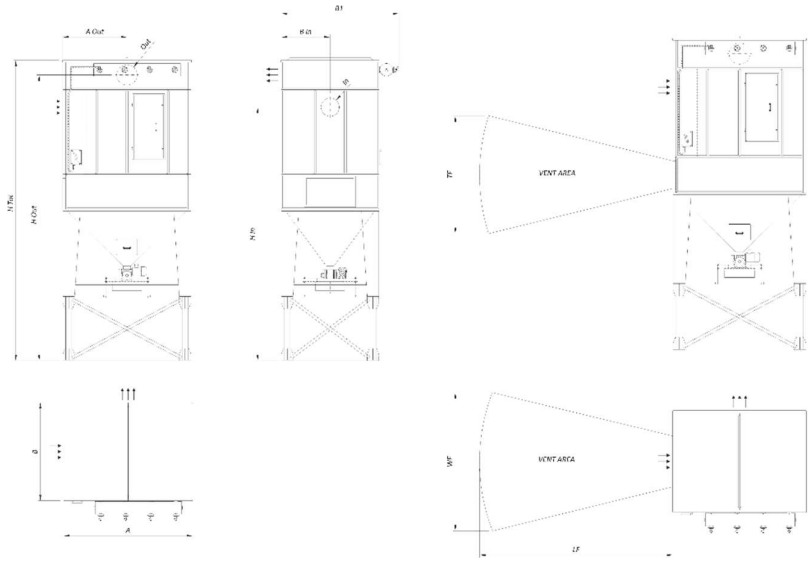

TECHNICAL SPECIFICATIONS					DIMENSIONS										
Model	Filtering surface	Number of filtering elements	Number of cleaning valves	Compressed air consumption	A	B	B1	H Tot	In	B In	H In	Out	A Out	H Out	Weight
	[m2]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
CSVA145-02x0207	10	4	2	87	1180	700	1020	4261	Ø120	350	3540	Ø150	590	4005	650
CSVA145-02x0210	15	4	2	87	1180	700	1020	4561	Ø150	350	3825	Ø180	590	4305	675
CSVA145-02x0212	18	4	2	87	1180	700	1020	4761	Ø150	350	4025	Ø200	590	4505	700
CSVA145-02x0407	21	8	2	87	1180	1180	1500	3961	Ø180	350	3210	Ø220	590	3705	790
CSVA145-02x0410	30	8	2	87	1180	1180	1500	4261	Ø200	350	3500	Ø280	590	4005	840
CSVA145-02x0412	37	8	2	87	1180	1180	1500	4461	Ø220	350	3690	Ø300	590	4205	865
CSVA145-03x0307	24	9	3	87	1420	940	1260	4561	Ø180	290	3810	Ø220	710	4305	840
CSVA145-03x0310	34	9	3	87	1420	940	1260	4861	Ø220	290	4090	Ø280	710	4605	890
CSVA145-03x0312	41	9	3	87	1420	940	1260	5061	Ø250	290	4275	Ø315	710	4805	940
CSVA145-03x0407	31	12	3	87	1420	1180	1500	4361	Ø200	350	3600	Ø280	710	4105	870
CSVA145-03x0410	45	12	3	87	1420	1180	1500	4661	Ø250	350	3875	Ø315	710	4405	945
CSVA145-03x0412	55	12	3	87	1420	1180	1500	4861	Ø280	350	4060	Ø350	710	4605	995
CSVA145-04x0407	42	16	4	87	1660	1180	1500	4661	Ø250	350	3875	Ø315	830	4405	1005
CSVA145-04x0410	61	16	4	87	1660	1180	1500	4961	Ø300	350	4150	350 x 350	830	4705	1080
CSVA145-04x0412	73	16	4	87	1660	1180	1500	5161	Ø315	350	4342	400 x 350	830	4905	1130
CSVA145-04x0507	52	20	4	217	1660	1420	1780	4561	Ø280	410	3760	Ø350	830	4305	1165
CSVA145-04x0510	76	20	4	217	1660	1420	1780	4861	Ø315	410	4042	400 x 350	830	4605	1240
CSVA145-04x0512	91	20	4	217	1660	1420	1780	5061	Ø350	410	4225	500 x 350	830	4805	1290
CSVA145-05x0507	66	25	5	217	1900	1420	1780	4561	Ø300	410	3750	350 x 350	950	4305	1245
CSVA145-05x0510	95	25	5	217	1900	1420	1780	4861	Ø350	410	4025	500 x 350	950	4605	1345
CSVA145-05x0512	114	25	5	217	1900	1420	1780	5061	Ø400	410	4200	600 x 350	950	4805	1395
CSVA145-05x0607	79	30	5	217	1900	1660	2020	4561	Ø315	830	3742	450 x 350	950	4305	1360
CSVA145-05x0610	114	30	5	217	1900	1660	2020	4861	Ø400	830	4000	600 x 350	950	4605	1460
CSVA145-05x0612	137	30	5	217	1900	1660	2020	5061	Ø450	830	4175	750 x 350	950	4805	1535
CSVA325-02x0207	33-43***	4	2	217	1390	960	1320	4861	Ø250	265	4075	Ø315	695	4605	1015
CSVA325-02x0210	48-63***	4	2	217	1390	960	1320	5161	Ø300	265	4350	350 x 350	695	4905	1065
CSVA325-02x0212	58-76***	4	2	217	1390	960	1320	5361	Ø315	265	4542	400 x 350	695	5105	1115
CSVA325-03x0207	50-65***	6	3	217	1820	960	1320	4861	Ø300	265	4050	350 x 350	910	4605	1125
CSVA325-03x0210	72-94***	6	3	217	1820	960	1320	5161	350 x 300	265	4350	500 x 350	910	4905	1200
CSVA325-03x0212	87-113***	6	3	217	1820	960	1320	5361	350 x 400	265	4500	600 x 350	910	5105	1250
CSVA325-03x0307	75-98***	9	3	217	1820	1390	1750	4561	Ø380	373	3710	550 x 350	910	4305	1295
CSVA325-03x0310	109-141***	9	3	217	1820	1390	1750	4861	Ø450	373	3975	750 x 350	910	4605	1395
CSVA325-03x0312	131-170***	9	3	217	1820	1390	1750	5061	Ø480	373	4160	900 x 350	910	4805	1445
CSVA325-04x0307	100-130***	12	4	217	2250	1390	1750	4861	Ø420	373	3990	700 x 350	1125	4605	1505
CSVA325-04x0310	145-188***	12	4	217	2250	1390	1750	5161	Ø520	373	4240	1000 x 350	1125	4905	1580
CSVA325-04x0312	175-227***	12	4	217	2250	1390	1750	5361	350 x 750	373	4325	1200 x 350	1125	5105	1655
CSVA325-04x0407	134-173***	16	4	347	2250	1820	2220	4761	Ø500	480	3850	950 x 350	1125	4505	1880
CSVA325-04x0410	193-251***	16	4	347	2250	1820	2220	5061	Ø600	480	4100	1350 x 350	1125	4805	1980
CSVA325-04x0412	233-302***	16	4	347	2250	1820	2220	5261	Ø650	480	4275	1600 x 350	1125	5005	2080

*** Filtering surface for cartridges with 175 pleats

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

EXPLOSION CHARACTERISTICS				DIMENSIONS		
Model	Number of venting panels	P max	Kst	LF	WF	TF
	[-]	[bar]	[m bar/s]	[m]	[m]	[m]
CSVA145-02x0207	1	8,9	199	12	4	4
CSVA145-02x0210	1	8,9	199	12	4	4
CSVA145-02x0212	1	8,9	199	12	4	4
CSVA145-02x0407	1	8,9	199	13	4	4
CSVA145-02x0410	1	8,9	199	14	4	4
CSVA145-02x0412	1	8	150	14	4	4
CSVA145-03x0307	1	8,9	199	13	4	4
CSVA145-03x0310	1	8,9	199	14	4	4
CSVA145-03x0312	1	8	150	14	4	4
CSVA145-03x0407	1	8,9	199	14	4	4
CSVA145-03x0410	1	8	150	15	4	4
CSVA145-03x0412	1	8	150	15	5	5
CSVA145-04x0407	1	8,9	199	15	5	5
CSVA145-04x0410	1	8	150	16	5	5
CSVA145-04x0412	1	8	150	16	5	5
CSVA145-04x0507	1	8,9	199	16	5	5
CSVA145-04x0510	1	8	150	17	5	5
CSVA145-04x0512	1	8	150	17	5	5
CSVA145-05x0507	1	8,9	199	17	5	5
CSVA145-05x0510	1	8	180	17	5	5
CSVA145-05x0512	1	8	150	18	5	5
CSVA145-05x0607	1	8,9	180	18	5	5
CSVA145-05x0610	1	8	160	18	5	5
CSVA145-05x0612	1	8	150	19	6	6
CSVA325-02x0207	1	8,9	199	13	4	4
CSVA325-02x0210	1	8,9	199	13	4	4
CSVA325-02x0212	1	8,9	199	13	4	4
CSVA325-03x0207	1	8,9	199	14	4	4
CSVA325-03x0210	1	8,9	199	14	4	4
CSVA325-03x0212	1	8	150	14	4	4
CSVA325-03x0307	1	8,9	199	15	5	5
CSVA325-03x0310	1	8	150	16	5	5
CSVA325-03x0312	1	8	150	16	5	5
CSVA325-04x0307	2	8,9	199	17	6	5
CSVA325-04x0310	2	8,9	199	17	6	5
CSVA325-04x0312	2	8,9	199	17	6	5
CSVA325-04x0407	2	8,9	199	18	6	5
CSVA325-04x0410	2	8,9	199	19	7	6
CSVA325-04x0412	2	8,9	199	19	7	6

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

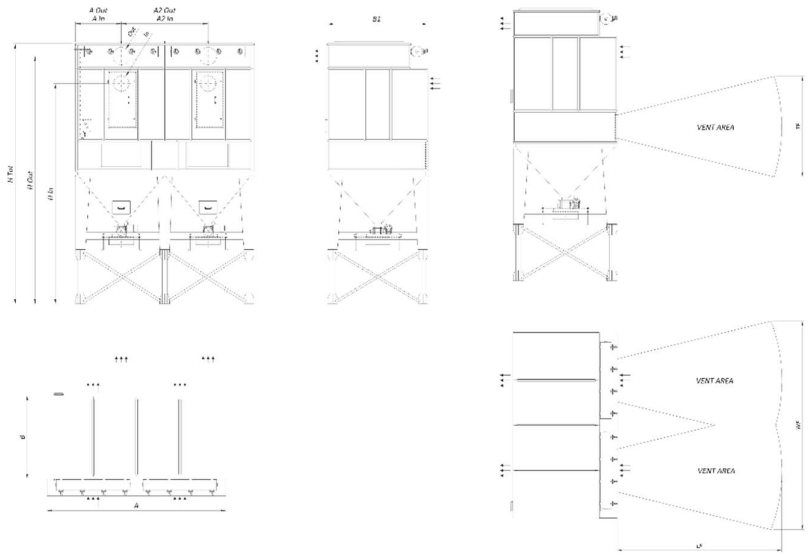

TECHNICAL SPECIFICATIONS						DIMENSIONS												
Model	Filtering surface	Number of filtering elements	Number of hoppers	Number of cleaning valves	Compressed air consumption	A	B	B1	H Tot	In	A In	A2 In	H In	Out	A Out	A2 Out	H Out	Weight
	[m2]	[-]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
CSVA145-08x0407	84	32	1	8	217	2140	1660	1540	4661	1 x (Ø350)	1070	-	3825	1 x (450 x 350)	1070	-	4405	1320
CSVA145-08x0410	121	32	1	8	217	2140	1660	1540	4961	1 x (Ø420)	1070	-	4090	1 x (650 x 350)	1070	-	4705	1420
CSVA145-08x0412	146	32	1	8	217	2140	1660	1540	5161	1 x (Ø450)	1070	-	4275	1 x (800 x 350)	1070	-	4905	1470
CSVA145-08x0507	105	40	1	8	217	2140	1900	1780	4561	1 x (Ø380)	1070	-	3710	1 x (550 x 350)	1070	-	4305	1505
CSVA145-08x0510	152	40	1	8	217	2140	1900	1780	4861	1 x (Ø450)	1070	-	3975	1 x (800 x 350)	1070	-	4605	1605
CSVA145-08x0512	183	40	1	8	217	2140	1900	1780	5061	1 x (Ø500)	1070	-	4150	1 x (1000 x 350)	1070	-	4805	1680
CSVA145-08x0607	126	48	1	8	217	2140	2140	2020	4561	1 x (Ø420)	1070	-	3690	1 x (700 x 350)	1070	-	4305	1570
CSVA145-08x0610	182	48	1	8	217	2140	2140	2020	4861	1 x (Ø500)	1070	-	3950	1 x (1000 x 350)	1070	-	4605	1695
CSVA145-08x0612	219	48	1	8	217	2140	2140	2020	5061	1 x (Ø550)	1070	-	4125	1 x (1150 x 350)	1070	-	4805	1770
CSVA145-12x0507	157	60	2	12	217	3220	1900	1780	4661	2 x (Ø315)	1070	1080	3842	2 x (450 x 350)	1070	1080	4405	2195
CSVA145-12x0510	227	60	2	12	217	3220	1900	1780	4961	2 x (Ø400)	1070	1080	4100	2 x (600 x 350)	1070	1080	4705	2345
CSVA145-12x0512	274	60	2	12	217	3220	1900	1780	5161	2 x (Ø450)	1070	1080	4275	2 x (750 x 350)	1070	1080	4905	2470
CSVA145-16x0407	168	64	2	16	87	4180	1660	1500	4861	2 x (Ø350)	1310	1560	4025	2 x (450 x 350)	1310	1560	4605	2330
CSVA145-16x0410	243	64	2	16	87	4180	1660	1500	5161	2 x (Ø420)	1310	1560	4290	2 x (650 x 350)	1310	1560	4905	2455
CSVA145-16x0412	292	64	2	16	87	4180	1660	1500	5361	2 x (Ø450)	1310	1560	4475	2 x (800 x 350)	1310	1560	5105	2580
CSVA145-14x0507	183	70	2	14	217	3700	1900	1780	4661	2 x (Ø350)	1190	1320	3825	2 x (500 x 350)	1190	1320	4405	2385
CSVA145-14x0510	265	70	2	14	217	3700	1900	1780	4961	2 x (Ø420)	1190	1320	4090	2 x (700 x 350)	1190	1320	4705	2535
CSVA145-14x0512	320	70	2	14	217	3700	1900	1780	5161	2 x (Ø480)	1190	1320	4260	2 x (850 x 350)	1190	1320	4905	2660
CSVA145-12x0607	189	72	2	12	217	3220	2140	2020	4761	2 x (Ø350)	1070	1080	3925	2 x (500 x 350)	1070	1080	4505	2335
CSVA145-12x0610	273	72	2	12	217	3220	2140	2020	5061	2 x (Ø450)	1070	1080	4175	2 x (750 x 350)	1070	1080	4805	2485
CSVA145-12x0612	329	72	2	12	217	3220	2140	2020	5261	2 x (Ø480)	1070	1080	4360	2 x (900 x 350)	1070	1080	5005	2610
CSVA145-16x0507	210	80	2	16	217	4180	1900	1780	4861	2 x (Ø380)	1310	1560	4010	2 x (550 x 350)	1310	1560	4605	2625
CSVA145-16x0510	303	80	2	16	217	4180	1900	1780	5161	2 x (Ø450)	1310	1560	4275	2 x (800 x 350)	1310	1560	4905	2775
CSVA145-16x0512	366	80	2	16	217	4180	1900	1780	5361	2 x (Ø500)	1310	1560	4450	2 x (1000 x 350)	1310	1560	5105	2925
CSVA145-14x0607	220	84	2	14	217	3700	2140	2020	4761	2 x (Ø400)	1190	1320	3900	2 x (600 x 350)	1190	1320	4505	2580
CSVA145-14x0610	318	84	2	14	217	3700	2140	2020	5061	2 x (Ø480)	1190	1320	4160	2 x (850 x 350)	1190	1320	4805	2730
CSVA145-14x0612	384	84	2	14	217	3700	2140	2020	5261	2 x (350 x 650)	1190	1320	4275	2 x (1050 x 350)	1190	1320	5005	2880
CSVA145-16x0607	252	96	2	16	217	4180	2140	2020	4761	2 x (Ø420)	1310	1560	3890	2 x (700 x 350)	1310	1560	4505	2750
CSVA145-16x0610	364	96	2	16	217	4180	2140	2020	5061	2 x (Ø500)	1310	1560	4150	2 x (1000 x 350)	1310	1560	4805	2925

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

CSVA145-16x0612	439	96	2	16	217	4180	2140	2020	5261	2 x (Ø550)	1310	1560	4325	2 x (1150 x 350)	1310	1560	5005	3100
CSVA145-20x0507	262	100	2	20	217	5140	1900	1780	4661	2 x (Ø420)	1790	1560	3790	2 x (700 x 350)	1790	1560	4405	2985
CSVA145-20x0510	379	100	2	20	217	5140	1900	1780	4961	2 x (Ø520)	1790	1560	4040	2 x (1000 x 350)	1790	1560	4705	3185
CSVA145-20x0512	457	100	2	20	217	5140	1900	1780	5161	2 x (Ø580)	1790	1560	4210	2 x (1200 x 350)	1790	1560	4905	3360
CSVA325-04x0207	67-87***	8	1	4	217	1820	1390	1320	4561	1 x (Ø350)	910	-	3725	1 x (500 x 350)	910	-	4305	1250
CSVA325-04x0210	97-125***	8	1	4	217	1820	1390	1320	4861	1 x (Ø420)	910	-	3990	1 x (700 x 350)	910	-	4605	1300
CSVA325-04x0212	117-151***	8	1	4	217	1820	1390	1320	5061	1 x (Ø450)	910	-	4175	1 x (800 x 350)	910	-	4805	1350
CSVA325-05x0307	125-163***	15	1	5	217	2250	1820	1750	4761	1 x (Ø480)	1125	-	3860	1 x (900 x 350)	1125	-	4505	1655
CSVA325-05x0310	181-235***	15	1	5	217	2250	1820	1750	5061	1 x (Ø580)	1125	-	4110	1 x (1250 x 350)	1125	-	4805	1730
CSVA325-05x0312	219-283***	15	1	5	217	2250	1820	1750	5261	1 x (Ø630)	1125	-	4285	1 x (1500 x 350)	1125	-	5005	1830
CSVA325-05x0407	167-217***	20	1	5	347	2250	2250	2220	4661	1 x (Ø550)	1125	-	3725	1 x (1150 x 350)	1125	-	4405	1930
CSVA325-05x0410	242-313***	20	1	5	347	2250	2250	2220	4961	1 x (Ø650)	1125	-	3975	****	1125	-	4705	2030
CSVA325-05x0412	291-378***	20	1	5	347	2250	2250	2220	5161	1 x (Ø710)	1125	-	4145	****	1125	-	4905	2130
CSVA325-06x0407	201-260***	24	2	6	347	2680	2250	2220	4761	2 x (Ø420)	480	1720	3890	2 x (700 x 350)	480	1720	4505	2425
CSVA325-06x0410	290-376***	24	2	6	347	2680	2250	2220	5061	2 x (Ø520)	480	1720	4140	2 x (1000 x 350)	480	1720	4805	2550
CSVA325-06x0412	350-453***	24	2	6	347	2680	2250	2220	5261	2 x (Ø550)	480	1720	4325	2 x (1200 x 350)	480	1720	5005	2650
CSVA325-08x0407	268-347***	32	2	8	347	3540	2250	2220	4761	2 x (Ø500)	1340	860	3850	2 x (950 x 350)	1340	860	4505	2765
CSVA325-08x0410	387-501***	32	2	8	347	3540	2250	2220	5061	2 x (Ø600)	1340	860	4100	2 x (1350 x 350)	1340	860	4805	2915
CSVA325-08x0412	466-604***	32	2	8	347	3540	2250	2220	5261	2 x (Ø650)	1340	860	4275	2 x (1600 x 350)	1340	860	5005	3065
CSVA325-12x0407	401-520***	48	3	12	347	5260	2250	2220	4761	3 x (Ø500)	1125	1505	3850	3 x (950 x 350)	1125	1505	4505	3790
CSVA325-12x0410	580-752***	48	3	12	347	5260	2250	2220	5061	3 x (Ø600)	1125	1505	4100	3 x (1350 x 350)	1125	1505	4805	3990
CSVA325-12x0412	699-906***	48	3	12	347	5260	2250	2220	5261	3 x (Ø650)	1125	1505	4275	3 x (1600 x 350)	1125	1505	5005	4215

*** Filtering surface for cartridges with 175 pleats | **** Please contact Formula Air

EXPLOSION CHARACTERISTICS				DIMENSIONS		
Model	Number of venting panels	P max	Kst	LF	WF	TF
	[-]	[bar]	[m bar/s]	[m]	[m]	[m]
CSVA145-08x0407	2	8,9	199	18	6	5
CSVA145-08x0410	2	8,9	199	19	7	6
CSVA145-08x0412	2	8,9	199	20	7	6
CSVA145-08x0507	2	8,9	199	19	7	6
CSVA145-08x0510	2	8,9	199	20	7	6
CSVA145-08x0512	2	8,9	199	21	7	6
CSVA145-08x0607	2	8,9	199	20	7	6
CSVA145-08x0610	2	8,9	199	21	7	6
CSVA145-08x0612	2	8,9	199	21	7	6
CSVA145-12x0507	2	8,9	199	22	9	7
CSVA145-12x0510	3	8,9	199	23	9	7
CSVA145-12x0512	3	8,9	199	24	9	7
CSVA145-16x0407	3	8,9	199	23	10	7
CSVA145-16x0410	3	8,9	199	24	10	7
CSVA145-16x0412	3	8,9	199	25	10	7
CSVA145-14x0507	3	8,9	199	23	10	7
CSVA145-14x0510	3	8,9	199	24	10	7
CSVA145-14x0512	3	8,9	199	25	10	7
CSVA145-12x0607	3	8,9	199	23	9	7
CSVA145-12x0610	3	8,9	199	24	9	7
CSVA145-12x0612	3	8,9	199	25	9	7
CSVA145-16x0507	3	8,9	199	24	10	7
CSVA145-16x0510	3	8,9	199	25	10	7
CSVA145-16x0512	3	8,9	199	26	11	8
CSVA145-14x0607	3	8,9	199	24	10	7
CSVA145-14x0610	3	8,9	199	25	10	7
CSVA145-14x0612	3	8,9	199	26	11	8
CSVA145-16x0607	3	8,9	199	25	10	7
CSVA145-16x0610	3	8,9	199	26	11	8
CSVA145-16x0612	4	8,9	199	27	11	8
CSVA145-20x0507	3	8,9	199	26	11	8
CSVA145-20x0510	4	8,9	199	27	12	8
CSVA145-20x0512	4	8,9	199	28	12	8
CSVA325-04x0207	1	8,9	199	16	5	5
CSVA325-04x0210	1	8	150	16	5	5
CSVA325-04x0212	1	8	150	16	5	5
CSVA325-05x0307	2	8,9	199	18	6	5
CSVA325-05x0310	2	8,9	199	19	7	6
CSVA325-05x0312	2	8,9	199	19	7	6
CSVA325-05x0407	2	8,9	199	20	7	6

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

CSVA325-05x0410	2	8,9	199	20	7	6
CSVA325-05x0412	2	8,9	199	20	7	6
CSVA325-06x0407	2	8,9	199	21	8	6
CSVA325-06x0410	2	8,9	199	21	8	6
CSVA325-06x0412	2	8,9	199	22	8	6
CSVA325-08x0407	3	8,9	199	23	10	7
CSVA325-08x0410	3	8,9	199	23	10	7
CSVA325-08x0412	3	8,9	199	24	10	7
CSVA325-12x0407	4	8,9	199	26	12	8
CSVA325-12x0410	4	8,9	199	27	12	8
CSVA325-12x0412	4	8,9	199	27	12	8

7. CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR ATEX NFVA

The Kompac Air ATEX NFVA cartridge dust collector is a dry filtration system used in case of potentially explosive powders contained in the atmosphere to purify the air from suspended solid particles. The dirty air input takes place directly in the hopper and the recovered material is unloaded in the rotary valve. Kompac Air ATEX NFVA is equipped with a sound-proof box with a fan placed on the roof. The explosion-proof panels, necessary in case of an explosion and excess pressure, are installed in a specific raised section.

ATEX cartridge dust collector with dirty air inlet in the hopper, fan box, rotary valve, explosion-proof panels.

BENEFITS

Cleaning of the filtering elements is managed by reading the pressure drop, granting less compressed air consumption and greater life of cartridges. The hopper includes a rotary valve to continuously unload the powder. Installation of explosion-proof panels allows the filtration of the potentially explosive mixtures. The Kompac Air ATEX NFVA cartridge dust collector is equipped with a sound-proof box designed to efficiently reduce noise produced by the fan with high level of filtering surface and a compact design.

STANDARD EQUIPMENT

- Filtration chamber
- Hopper with support legs
- Maintenance door
- Pneumatic system to clean the cartridges controlled by the differential pressure gauge
- Rotary valve
- Anti-static cartridges
- Explosion-proof panels to release the explosion
- Components ATEX certified
- Sound – proof box without fan

TECHNICAL SPECIFICATIONS

Certification code	II 3 D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C‹T‹40°C	
Max working negative pressure	Pa	5000
Working Temperature	°C	-10‹T‹40
Electric control panel feeding	230 VAC 50Hz	
Cartridge cleaning system	pulse-jet	
Compressed air tank working pressure	bar	5
Rotary valve solid discharge**	mc/h	2
Rotary valve power**	kW	0,5
Average level of sound pressure LpA_1.5 m (UNI EN ISO 3746:1997)*	dB(A)	‹80

OPTIONALS AVAILABLE

- Ladder and walkway
- Tank cover
- Control unit cover
- Deflector in hopper
- Pressure damper
- Fire-prevention system with tubes, sprayer nozzles and probe of temperature

APPLICATIONS

- Pharmaceutical processing dusts
- Aluminum smoothing
- Brass brushing
- Titanium brushing
- Powder coating with polyester, polyurethane, polyester-epoxy (known as hybrid), straight epoxy (fusion bonded epoxy) and acrylics.

INDUSTRY SECTORS

- Agri - food
- Thermal welding and cutting
- Surface threatments
- Machining
- Chemical and pharmaceutical
- Recyclying
- Glass and ceramic

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

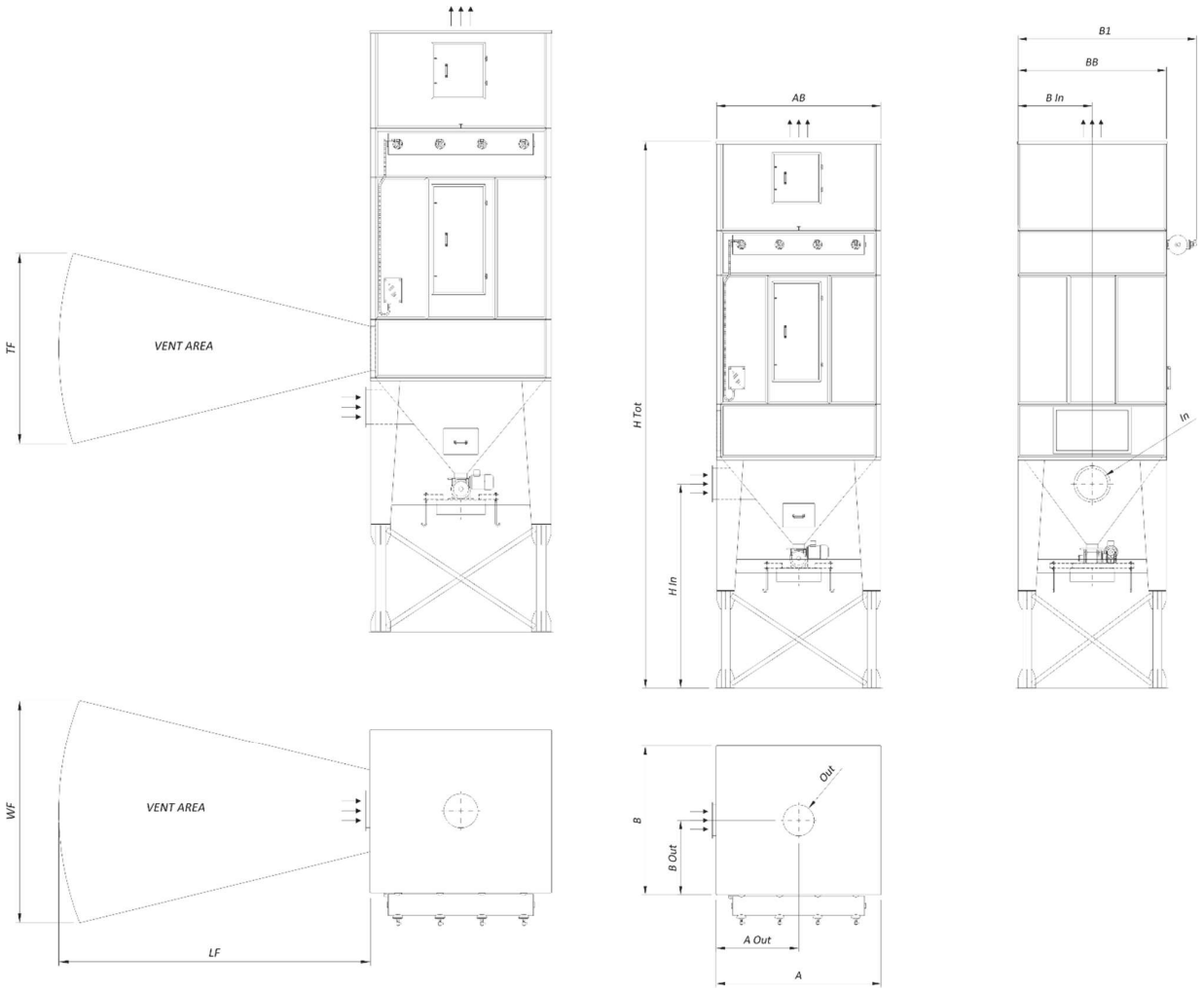

TECHNICAL SPECIFICATIONS					DIMENSIONS												
Model	Filtering surface	Number of filtering elements	Number of cleaning valves	Compressed air consumption	A	B	B1	AB*	BB*	H Tot	In	B In	H In	Out	A Out*	B Out*	Weight
	[m2]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
NFVA145-02x0207	10	4	2	87	700	700	1020	850	950	5058	Ø120	350	2290	Ø150	425	475	675
NFVA145-02x0210	15	4	2	87	700	700	1020	1000	1100	5458	Ø150	350	2275	Ø180	500	550	725
NFVA145-02x0212	18	4	2	87	700	700	1020	1000	1100	5658	Ø150	350	2275	Ø200	500	550	750
NFVA145-02x0407	21	8	2	87	700	1180	1500	1000	1180	4858	Ø180	590	1960	Ø220	500	590	825
NFVA145-02x0410	30	8	2	87	700	1180	1500	1100	1250	5258	Ø200	590	1950	Ø280	550	625	875
NFVA145-02x0412	37	8	2	87	700	1180	1500	1100	1250	5458	Ø220	590	1940	Ø300	550	625	900
NFVA145-03x0307	24	9	3	87	940	940	1260	940	940	5258	Ø180	470	2360	Ø220	470	470	850
NFVA145-03x0310	34	9	3	87	940	940	1260	1100	1250	5658	Ø220	470	2340	Ø280	550	625	925
NFVA145-03x0312	41	9	3	87	940	940	1260	1100	1250	5858	Ø250	470	2325	Ø315	550	625	950
NFVA145-03x0407	31	12	3	87	940	1180	1500	1100	1250	5258	Ø200	590	2250	Ø280	550	625	950
NFVA145-03x0410	45	12	3	87	940	1180	1500	1100	1250	5558	Ø250	590	2225	Ø315	550	625	975
NFVA145-03x0412	55	12	3	87	940	1180	1500	1200	1400	5958	Ø280	590	2210	Ø350	600	700	1075
NFVA145-04x0407	42	16	4	87	1180	1180	1500	1180	1180	5258	Ø250	590	2225	Ø315	590	590	1000
NFVA145-04x0410	61	16	4	87	1180	1180	1500	1200	1400	5758	Ø300	590	2200	Ø380	600	700	1100
NFVA145-04x0412	73	16	4	87	1180	1180	1500	1200	1400	5958	Ø315	590	2192	Ø420	600	700	1125
NFVA145-04x0507	52	20	4	217	1180	1420	1780	1180	1420	5558	Ø280	710	2510	Ø350	590	710	1200
NFVA145-04x0510	76	20	4	217	1180	1420	1780	1180	1420	6058	Ø315	710	2492	Ø420	590	710	1275
NFVA145-04x0512	91	20	4	217	1180	1420	1780	1180	1420	6258	Ø350	710	2475	Ø450	590	710	1325
NFVA145-05x0507	66	25	5	217	1420	1420	1780	1420	1420	5758	Ø300	710	2500	Ø400	710	710	1325
NFVA145-05x0510	95	25	5	217	1420	1420	1780	1420	1470	6058	Ø350	710	2475	Ø480	710	735	1400
NFVA145-05x0512	114	25	5	217	1420	1420	1780	1420	1550	6258	Ø400	710	2450	Ø520	710	775	1450
NFVA145-05x0607	79	30	5	217	1420	1660	2020	1420	1660	5758	Ø315	830	2492	Ø420	710	830	1475
NFVA145-05x0610	114	30	5	217	1420	1660	2020	1420	1660	6058	Ø400	830	2450	Ø520	710	830	1550
NFVA145-05x0612	137	30	5	217	1420	1660	2020	1420	1660	6358	Ø450	830	2425	Ø580	710	830	1600

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

NFVA145-08x0407	84	32	8	217	2140	1180	1540	2140	1180	5958	Ø350	590	2675	Ø450	1070	590	1500
NFVA145-08x0410	121	32	8	217	2140	1180	1540	2140	1550	6258	Ø420	590	2640	Ø520	1070	775	1650
NFVA145-08x0412	146	32	8	217	2140	1180	1540	2140	1550	6558	Ø450	590	2625	Ø580	1070	775	1750
NFVA145-08x0507	105	40	8	217	2140	1420	1780	2140	1420	5858	Ø380	710	2560	Ø500	1070	710	1700
NFVA145-08x0510	152	40	8	217	2140	1420	1780	2140	1420	6258	Ø450	710	2525	Ø600	1070	710	1800
NFVA145-08x0512	183	40	8	217	2140	1420	1780	2140	1420	6658	Ø500	710	2500	Ø650	1070	710	1900
NFVA145-08x0607	126	48	8	217	2140	1660	2020	2140	1660	5858	Ø420	830	2540	Ø550	1070	830	1825
NFVA145-08x0610	182	48	8	217	2140	1660	2020	2140	1660	6458	Ø500	830	2500	Ø650	1070	830	1975
NFVA145-08x0612	219	48	8	217	2140	1660	2020	2140	1660	6658	Ø550	830	2475	Ø710	1070	830	2050
NFVA325-02x0207	33-43***	4	2	217	960	960	1320	1100	1250	5358	Ø250	480	2325	Ø315	550	625	1050
NFVA325-02x0210	48-63***	4	2	217	960	960	1320	1200	1400	5858	Ø300	480	2300	Ø380	600	700	1125
NFVA325-02x0212	58-76***	4	2	217	960	960	1320	1200	1400	6058	Ø315	480	2292	Ø420	600	700	1150
NFVA325-03x0207	50-65***	6	3	217	1390	960	1320	1390	1400	6058	Ø300	480	2800	Ø380	695	700	1275
NFVA325-03x0210	72-94***	6	3	217	1390	960	1320	1390	1500	6358	Ø350	480	2775	Ø480	695	750	1325
NFVA325-03x0212	87-113***	6	3	217	1390	960	1320	1390	1550	6558	Ø400	480	2750	Ø520	695	775	1375
NFVA325-04x0207	67-87***	8	4	217	1820	960	1320	1820	1500	6058	Ø350	480	2775	Ø450	910	750	1450
NFVA325-04x0210	97-125***	8	4	217	1820	960	1320	1820	1550	6358	Ø420	480	2740	Ø550	910	775	1500
NFVA325-04x0212	117-151***	8	4	217	1820	960	1320	1820	1550	6658	Ø450	480	2725	Ø600	910	775	1600
NFVA325-03x0307	75-98***	9	3	217	1390	1390	1750	1390	1390	5758	Ø380	695	2460	Ø480	695	695	1425
NFVA325-03x0310	109-141***	9	3	217	1390	1390	1750	1390	1550	6158	Ø450	695	2425	Ø580	695	775	1500
NFVA325-03x0312	131-170***	9	3	217	1390	1390	1750	1390	1550	6458	Ø480	695	2410	Ø630	695	775	1575
NFVA325-04x0307	100-130***	12	4	217	1820	1390	1750	1820	1390	5858	Ø420	695	2440	Ø550	910	695	1600
NFVA325-04x0310	145-188***	12	4	217	1820	1390	1750	1820	1390	6358	Ø520	695	2390	Ø650	910	695	1675
NFVA325-04x0312	175-227***	12	4	217	1820	1390	1750	1820	1390	6558	Ø550	695	2375	Ø710	910	695	1750
NFVA325-05x0307	125-163***	15	5	217	2250	1390	1750	2250	1390	6258	Ø480	695	2710	Ø630	1125	695	1850
NFVA325-05x0310	181-235***	15	5	217	2250	1390	1750	2250	1390	6658	Ø580	695	2660	Ø750	1125	695	1950
NFVA325-05x0312	219-283***	15	5	217	2250	1390	1750	2250	1850	6958	Ø630	695	2635	Ø800	1125	925	2125
NFVA325-04x0407	134-173***	16	4	347	1820	1820	2220	1820	1820	5858	Ø500	910	2300	Ø630	910	910	2025
NFVA325-04x0410	193-251***	16	4	347	1820	1820	2220	1820	1820	6258	Ø600	910	2250	Ø750	910	910	2125
NFVA325-04x0412	233-302***	16	4	347	1820	1820	2220	1820	1820	6558	Ø650	910	2225	Ø850	910	910	2250
NFVA325-05x0407	167-217***	20	5	347	2250	1820	2220	2250	1820	6258	Ø550	910	2575	Ø710	1125	910	2300
NFVA325-05x0410	242-313***	20	5	347	2250	1820	2220	2250	1820	6658	Ø650	910	2525	Ø850	1125	910	2425
NFVA325-05x0412	291-378***	20	5	347	2250	1820	2220	2500	1820	6758	Ø710	910	2495	Ø950	1250	910	2550

* Dimensions referred to fan box | *** Filtering surface for cartridges with 175 pleats

EXPLOSION CHARACTERISTICS				DIMENSIONS		
Model	Number of venting panels	P max	Kst	LF	WF	TF
	[-]	[bar]	[m bar/s]	[m]	[m]	[m]
NFVA145-02x0207	1	8	150	9	3	3
NFVA145-02x0210	1	8	120	9	3	3
NFVA145-02x0212	1	8	80	9	3	3
NFVA145-02x0407	1	8,9	199	11	3	3
NFVA145-02x0410	1	8,9	199	11	3	3
NFVA145-02x0412	1	8,9	199	11	4	4
NFVA145-03x0307	1	8,9	199	11	3	3
NFVA145-03x0310	1	8,9	199	11	4	4
NFVA145-03x0312	1	8	150	12	4	4
NFVA145-03x0407	1	8,9	199	12	4	4
NFVA145-03x0410	1	8,9	199	13	4	4
NFVA145-03x0412	1	8,9	199	13	4	4
NFVA145-04x0407	1	8,9	199	13	4	4
NFVA145-04x0410	1	8,9	199	14	4	4
NFVA145-04x0412	1	8	150	14	4	4
NFVA145-04x0507	1	8,9	199	14	4	4
NFVA145-04x0510	1	8	150	15	4	4
NFVA145-04x0512	1	8	150	15	5	5
NFVA145-05x0507	1	8,9	199	15	5	5
NFVA145-05x0510	1	8	150	16	5	5
NFVA145-05x0512	1	8	150	16	5	5
NFVA145-05x0607	1	8,9	199	16	5	5
NFVA145-05x0610	1	8	150	16	5	5
NFVA145-05x0612	1	8	150	17	5	5
NFVA145-08x0407	1	8,9	199	16	5	5
NFVA145-08x0410	2	8,9	199	17	6	5
NFVA145-08x0412	2	8,9	199	17	6	5
NFVA145-08x0507	2	8,9	199	17	6	5
NFVA145-08x0510	2	8,9	199	18	6	5
NFVA145-08x0512	2	8,9	199	18	6	5
NFVA145-08x0607	2	8,9	199	18	6	5
NFVA145-08x0610	2	8,9	199	19	7	6
NFVA145-08x0612	2	8,9	199	19	7	6
NFVA325-02x0207	1	8,9	199	10	3	3
NFVA325-02x0210	1	8,9	199	11	3	3

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

NFVA325-02x0212	1	8,9	199	11	3	3
NFVA325-03x0207	1	8,9	199	12	4	4
NFVA325-03x0210	1	8,9	199	12	4	4
NFVA325-03x0212	1	8,9	199	12	4	4
NFVA325-04x0207	1	8,9	199	13	4	4
NFVA325-04x0210	1	8,9	199	13	4	4
NFVA325-04x0212	1	8,9	199	14	4	4
NFVA325-03x0307	1	8,9	199	14	4	4
NFVA325-03x0310	1	8,9	199	14	4	4
NFVA325-03x0312	1	8,9	199	14	4	4
NFVA325-04x0307	1	8,9	199	15	5	5
NFVA325-04x0310	1	8,9	199	15	5	5
NFVA325-04x0312	1	8	150	15	5	5
NFVA325-05x0307	2	8,9	199	16	6	5
NFVA325-05x0310	2	8,9	199	17	6	5
NFVA325-05x0312	2	8,9	199	17	6	5
NFVA325-04x0407	1	8,9	199	16	5	5
NFVA325-04x0410	1	8	150	17	5	5
NFVA325-04x0412	1	8	150	17	5	5
NFVA325-05x0407	2	8,9	199	18	6	5
NFVA325-05x0410	2	8,9	199	18	6	5
NFVA325-05x0412	2	8,9	199	18	6	5

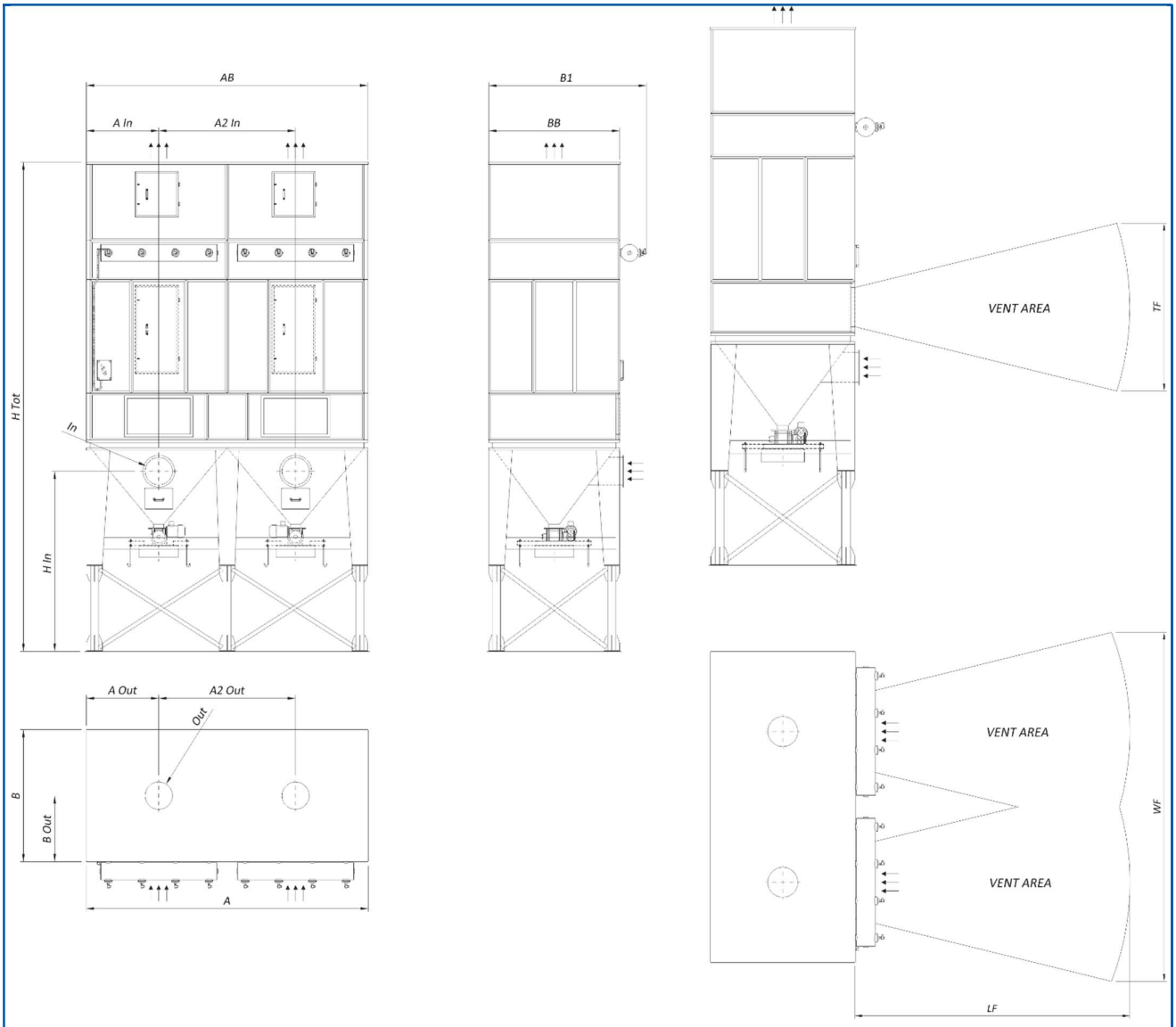

TECHNICAL SPECIFICATIONS — DIMENSIONS

Model	Filtering surface	Number of filtering elements	Number of hoppers	Number of cleaning valves	Compressed air consumption	A	B	B1	AB*	BB*	H Tot	In	A In	A2 In	H In	Out	A Out*	A2 Out*	B Out*	Weight
	[m2]	[-]	[-]	[-]	[Nl/activ	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
NFVA145-12x0507	157	60	2	12	217	3220	1420	1780	3220	1420	5958	2 x (Ø315)	817	1585	2492	2 x (Ø420)	830	1560	710	2475
NFVA145-12x0510	227	60	2	12	217	3220	1420	1780	3220	1420	6458	2 x (Ø400)	817	1585	2450	2 x (Ø520)	830	1560	710	2650
NFVA145-12x0512	274	60	2	12	217	3220	1420	1780	3220	1850	6758	2 x (Ø450)	817	1585	2425	2 x (Ø580)	830	1560	925	2875
NFVA145-16x0407	168	64	2	16	87	4180	1180	1500	4180	1550	6458	2 x (Ø350)	1057	2065	2875	2 x (Ø450)	1070	2040	775	2750
NFVA145-16x0410	243	64	2	16	87	4180	1180	1500	4180	1700	6858	2 x (Ø420)	1057	2065	2840	2 x (Ø520)	1070	2040	850	2975
NFVA145-16x0412	292	64	2	16	87	4180	1180	1500	4180	1850	7158	2 x (Ø450)	1057	2065	2825	2 x (Ø580)	1070	2040	925	3150
NFVA145-14x0507	183	70	2	14	217	3700	1420	1780	3700	1420	6258	2 x (Ø350)	937	1825	2575	2 x (Ø450)	950	1800	710	2750
NFVA145-14x0510	265	70	2	14	217	3700	1420	1780	3700	1850	6658	2 x (Ø420)	937	1825	2540	2 x (Ø550)	950	1800	925	3025
NFVA145-14x0512	320	70	2	14	217	3700	1420	1780	3700	1850	6858	2 x (Ø480)	937	1825	2510	2 x (Ø600)	950	1800	925	3125
NFVA145-12x0607	189	72	2	12	217	3220	1660	2020	3220	1660	6158	2 x (Ø350)	817	1585	2475	2 x (Ø480)	830	1560	830	2700
NFVA145-12x0610	273	72	2	12	217	3220	1660	2020	3220	1660	6558	2 x (Ø450)	817	1585	2425	2 x (Ø550)	830	1560	830	2875

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

NFVA145-12x0612	329	72	2	12	217	3220	1660	2020	3220	1660	6558	2 x (Ø480)	817	1585	2410	2 x (Ø630)	830	1560	830	2925
NFVA145-16x0507	210	80	2	16	217	4180	1420	1780	4180	1420	6458	2 x (Ø380)	1057	2065	2760	2 x (Ø500)	1070	2040	710	3025
NFVA145-16x0510	303	80	2	16	217	4180	1420	1780	4180	1850	6858	2 x (Ø450)	1057	2065	2725	2 x (Ø600)	1070	2040	925	3325
NFVA145-16x0512	366	80	2	16	217	4180	1420	1780	4180	1420	6958	2 x (Ø500)	1057	2065	2700	2 x (Ø650)	1070	2040	710	3300
NFVA145-14x0607	220	84	2	14	217	3700	1660	2020	3700	1660	6258	2 x (Ø400)	937	1825	2550	2 x (Ø500)	950	1800	830	2975
NFVA145-14x0610	318	84	2	14	217	3700	1660	2020	3700	1660	6658	2 x (Ø480)	937	1825	2510	2 x (Ø600)	950	1800	830	3175
NFVA145-14x0612	384	84	2	14	217	3700	1660	2020	3700	1660	6758	2 x (Ø520)	937	1825	2490	2 x (Ø680)	950	1800	830	3275
NFVA145-16x0607	252	96	2	16	217	4180	1660	2020	4180	1660	6358	2 x (Ø420)	1057	2065	2640	2 x (Ø550)	1070	2040	830	3250
NFVA145-16x0610	364	96	2	16	217	4180	1660	2020	4180	1660	6658	2 x (Ø500)	1057	2065	2600	2 x (Ø650)	1070	2040	830	3425
NFVA145-16x0612	439	96	2	16	217	4180	1660	2020	4180	1660	6858	2 x (Ø550)	1057	2065	2575	2 x (Ø710)	1070	2040	830	3575
NFVA145-20x0507	262	100	2	20	217	5140	1420	1780	5140	1700	6258	2 x (Ø420)	1297	2545	2540	2 x (Ø550)	1310	2520	850	3550
NFVA145-20x0510	379	100	2	20	217	5140	1420	1780	5140	1420	6558	2 x (Ø520)	1297	2545	2490	2 x (Ø680)	1310	2520	710	3625
NFVA145-20x0512	457	100	2	20	217	5140	1420	1780	5140	1700	6758	2 x (Ø580)	1297	2545	2460	2 x (Ø750)	1310	2520	850	3875
NFVA325-06x0407	201-260***	24	2	6	347	2680	1820	2220	2680	1820	6258	2 x (Ø420)	682	1315	2540	2 x (Ø550)	695	1290	910	2775
NFVA325-06x0410	290-376***	24	2	6	347	2680	1820	2220	2680	1820	6558	2 x (Ø520)	682	1315	2490	2 x (Ø650)	695	1290	910	2900
NFVA325-06x0412	350-453***	24	2	6	347	2680	1820	2220	2680	1820	6758	2 x (Ø550)	682	1315	2475	2 x (Ø710)	695	1290	910	3000
NFVA325-08x0407	268-347***	32	2	8	347	3540	1820	2220	3540	1820	6158	2 x (Ø500)	897	1745	2500	2 x (Ø630)	910	1720	910	3200
NFVA325-08x0410	387-501***	32	2	8	347	3540	1820	2220	3540	1820	6558	2 x (Ø600)	897	1745	2450	2 x (Ø750)	910	1720	910	3350
NFVA325-08x0412	466-604***	32	2	8	347	3540	1820	2220	3540	1820	6858	2 x (Ø650)	897	1745	2425	2 x (Ø850)	910	1720	910	3525
NFVA325-12x0407	401-520***	48	3	12	347	5260	1820	2220	5260	1820	6258	3 x (Ø500)	893	1736	2500	3 x (Ø630)	910	1720	910	4400
NFVA325-12x0410	580-752***	48	3	12	347	5260	1820	2220	5260	1820	6558	3 x (Ø600)	893	1736	2450	3 x (Ø750)	910	1720	910	4600
NFVA325-12x0412	699-906***	48	3	12	347	5260	1820	2220	5260	1820	6858	3 x (Ø650)	893	1736	2425	3 x (Ø850)	910	1720	910	4825

* Dimensions referred to fan box | *** Filtering surface for cartridges with 175 pleats

EXPLOSION CHARACTERISTICS				DIMENSIONS		
Model	Number of venting panels	P max	Kst	LF	WF	TF
	[-]	[bar]	[m bar/s]	[m]	[m]	[m]
NFVA145-12x0507	2	8,9	199	20	8	6
NFVA145-12x0510	2	8,9	199	21	8	6
NFVA145-12x0512	2	8,9	199	21	8	6
NFVA145-16x0407	2	8,9	199	21	8	6
NFVA145-16x0410	2	8,9	199	21	8	6
NFVA145-16x0412	2	8,9	199	22	8	6
NFVA145-14x0507	2	8,9	199	21	8	6
NFVA145-14x0510	2	8,9	199	22	8	6
NFVA145-14x0512	2	8,9	199	22	9	7
NFVA145-12x0607	2	8,9	199	21	8	6
NFVA145-12x0610	2	8,9	199	22	8	6
NFVA145-12x0612	2	8,9	199	22	9	7
NFVA145-16x0507	2	8,9	199	22	8	6
NFVA145-16x0510	3	8,9	199	23	10	7
NFVA145-16x0512	3	8,9	199	23	10	7
NFVA145-14x0607	2	8,9	199	22	9	7
NFVA145-14x0610	3	8,9	199	23	10	7
NFVA145-14x0612	3	8,9	199	23	10	7
NFVA145-16x0607	3	8,9	199	23	10	7
NFVA145-16x0610	3	8,9	199	24	10	7
NFVA145-16x0612	3	8,9	199	25	10	7
NFVA145-20x0507	3	8,9	199	24	10	7
NFVA145-20x0510	3	8,9	199	24	10	7
NFVA145-20x0512	3	8,9	199	25	10	7
NFVA325-06x0407	2	8,9	199	19	8	6
NFVA325-06x0410	2	8,9	199	19	8	6
NFVA325-06x0412	2	8,9	199	19	8	6
NFVA325-08x0407	2	8,9	199	21	8	6
NFVA325-08x0410	2	8,9	199	21	8	6
NFVA325-08x0412	2	8,9	199	21	8	6
NFVA325-12x0407	3	8,9	199	24	10	7
NFVA325-12x0410	3	8,9	199	24	10	7
NFVA325-12x0412	3	8,9	199	24	10	7

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

8. CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR ATEX CFVA

The Kompac Air ATEX CFVA cartridge dust collector is a dry filtration system used in case of potentially explosive powders contained in the atmosphere to purify the air of suspended solid particles. Dust collector is composed of a pre-chamber, which recovers bigger powder particles. The recovered material is unloaded in the rotary valve. Kompac Air ATEX CFVA is equipped with a sound-proof box with a fan placed on the roof. The explosion-proof panels, necessary in case of an explosion and excess pressure, are installed in a specific raised section.

ATEX cartridge dust collector with dirty air inlet in the pre-chamber, fan box, rotary valve, explosion-proof panels.

BENEFITS

The cartridge dust collector is composed and configured based on the type of use and the specific requirements of the client. Cleaning of the filtering elements is managed by reading the drop pressure of the filtration chamber, granting less compressed air consumption and greater life of cartridges. The hopper includes a rotary valve to continuously unload the powder. The installation of explosion-proof panels allows the filtration of the potentially explosive mixtures. The Kompac Air ATEX CFVA cartridge dust collector is equipped with a sound-proof box designed to efficiently reduce noise produced by the fan, with high level filtering surface and a compact design.

STANDARD EQUIPMENT

- Filtration chamber
- Hopper with support legs
- Maintenance door
- Pneumatic system to clean the cartridges controlled by the differential pressure gauge
- Pre-chamber
- Rotary valve
- Anti-static cartridges
- Explosion-proof panels to release the explosion
- Components atex certified
- Sound – proof box without fan

INDUSTRY SECTORS

- Agri - food
- Thermal welding and cutting
- Surface threatments
- Machining
- Cements and inerts
- Chemical and pharmaceutical
- Recyclying
- Glass and ceramic

OPTIONALS AVAILABLE

- Tank cover
- Control unit cover
- Deflector in hopper
- Pressure damper
- Fire-prevention system with tubes, sprayer nozzles and probe of temperature

TECHNICAL SPECIFICATIONS

Certification code	II 3 D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C‹T‹40°C	
Max working negative pressure	Pa	5000
Working Temperature	°C	-10‹T‹40
Electric control panel feeding	230 VAC 50Hz	
Cartridge cleaning system	pulse-jet	
Compressed air tank working pressure	bar	5
Rotary valve solid discharge**	mc/h	2
Rotary valve power**	kW	0,5
Average level of sound pressure LpA_1.5 m (UNI EN ISO 3746:1997)*	dB(A)	‹80

APPLICATIONS

- Pharmaceutical processing dusts
- Aluminum smoothing
- Explosive metals grinding
- Titanium grinding
- Aluminum shot peening with steel, ceramic or glass balls
- Aluminum sandblasting with corundum
- Flour powder brushing from worktops
- Explosive metals brushing
- Brass brushing
- Titanium brushing
- Allumunum laser cutting
- Titanium laser cutting
- Aluminum plasma & oxyfuel cutting

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

- Aluminum sandblasting with ceramic, aluminum, or steel grit
- Aluminum grinding
- Aluminum brushing
- Titanium plasma & oxyfuel cutting
- Powder coating with polyester, polyurethane, polyester-epoxy (known as hybrid), straight epoxy (fusion bonded epoxy) and acrylics.

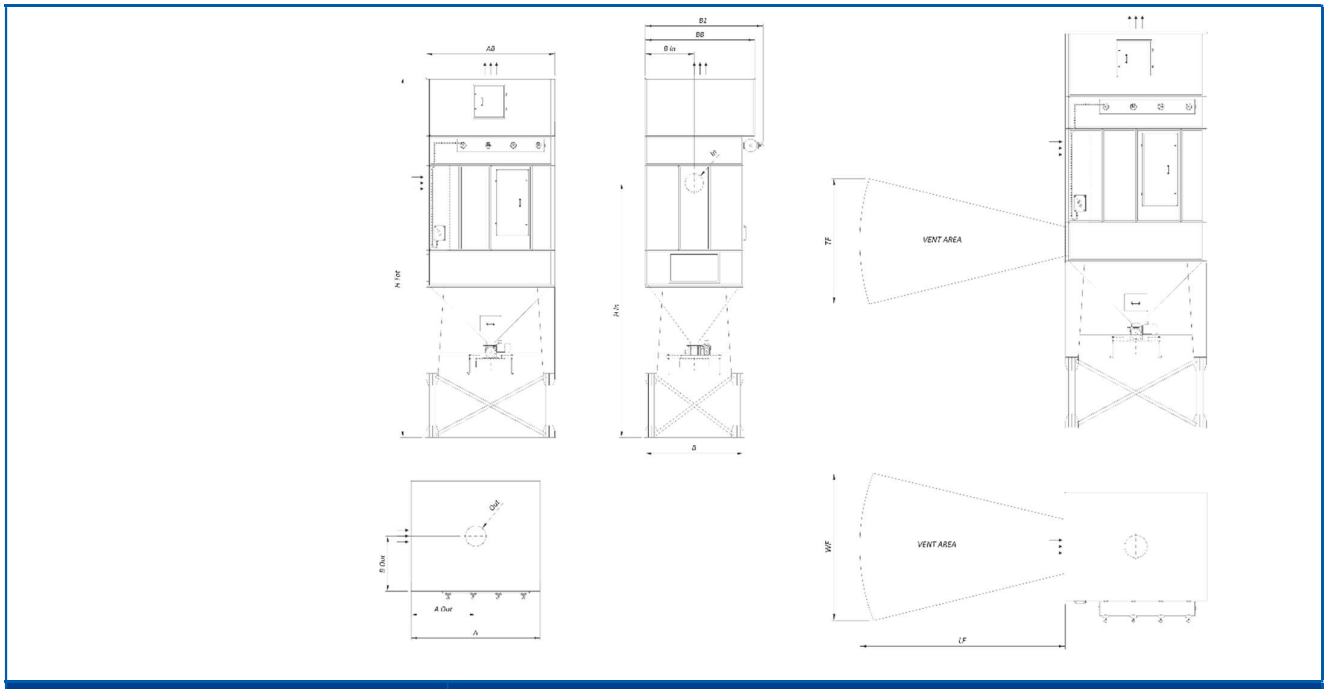

TECHNICAL SPECIFICATIONS					DIMENSIONS												
Model	Filtering surface	Number of filtering elements	Number of cleaning valves	Compressed air consumption	A	B	B1	AB*	BB*	H Tot	In	B In	H In	Out	A Out*	B Out*	Weight
	[m2]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
CFVA145-02x0207	10	4	2	87	1180	700	1020	1180	950	5058	Ø120	350	3540	Ø150	590	475	800
CFVA145-02x0210	15	4	2	87	1180	700	1020	1180	1100	5458	Ø150	350	3825	Ø180	590	550	850
CFVA145-02x0212	18	4	2	87	1180	700	1020	1180	1100	5658	Ø150	350	4025	Ø200	590	550	875
CFVA145-02x0407	21	8	2	87	1180	1180	1500	1180	1180	4858	Ø180	350	3210	Ø220	590	590	975
CFVA145-02x0410	30	8	2	87	1180	1180	1500	1180	1180	5258	Ø200	350	3500	Ø280	590	590	1025
CFVA145-02x0412	37	8	2	87	1180	1180	1500	1180	1180	5458	Ø220	350	3690	Ø300	590	590	1050
CFVA145-03x0307	24	9	3	87	1420	940	1260	1420	940	5458	Ø180	290	3810	Ø220	710	470	1000
CFVA145-03x0310	34	9	3	87	1420	940	1260	1420	1250	5858	Ø220	290	4090	Ø280	710	625	1100
CFVA145-03x0312	41	9	3	87	1420	940	1260	1420	1250	6058	Ø250	290	4275	Ø315	710	625	1150
CFVA145-03x0407	31	12	3	87	1420	1180	1500	1420	1180	5358	Ø200	350	3600	Ø280	710	590	1075
CFVA145-03x0410	45	12	3	87	1420	1180	1500	1420	1180	5658	Ø250	350	3875	Ø315	710	590	1150
CFVA145-03x0412	55	12	3	87	1420	1180	1500	1420	1180	6058	Ø280	350	4060	Ø350	710	590	1225
CFVA145-04x0407	42	16	4	87	1660	1180	1500	1660	1180	5658	Ø250	350	3875	Ø315	830	590	1225
CFVA145-04x0410	61	16	4	87	1660	1180	1500	1660	1180	6158	Ø300	350	4150	Ø380	830	590	1325
CFVA145-04x0412	73	16	4	87	1660	1180	1500	1660	1180	6358	Ø315	350	4342	Ø420	830	590	1375
CFVA145-04x0507	52	20	4	217	1660	1420	1780	1660	1420	5558	Ø280	410	3760	Ø350	830	710	1425
CFVA145-04x0510	76	20	4	217	1660	1420	1780	1660	1420	6058	Ø315	410	4042	Ø420	830	710	1525
CFVA145-04x0512	91	20	4	217	1660	1420	1780	1660	1420	6258	Ø350	410	4225	Ø450	830	710	1575
CFVA145-05x0507	66	25	5	217	1900	1420	1780	1900	1420	5758	Ø300	410	3750	Ø400	950	710	1550
CFVA145-05x0510	95	25	5	217	1900	1420	1780	1900	1420	6058	Ø350	410	4025	Ø480	950	710	1650
CFVA145-05x0512	114	25	5	217	1900	1420	1780	1900	1420	6258	Ø400	410	4200	Ø520	950	710	1700
CFVA145-05x0607	79	30	5	217	1900	1660	2020	1900	1660	5758	Ø315	830	3742	Ø420	950	830	1700
CFVA145-05x0610	114	30	5	217	1900	1660	2020	1900	1660	6058	Ø400	830	4000	Ø520	950	830	1800
CFVA145-05x0612	137	30	5	217	1900	1660	2020	1900	1660	6358	Ø450	830	4175	Ø580	950	830	1875
CFVA325-02x0207	33-43***	4	2	217	1390	960	1320	1390	960	5858	Ø250	265	4075	Ø315	695	480	1200
CFVA325-02x0210	48-63***	4	2	217	1390	960	1320	1390	1400	6358	Ø300	265	4350	Ø380	695	700	1325
CFVA325-02x0212	58-76***	4	2	217	1390	960	1320	1390	1400	6558	Ø315	265	4542	Ø420	695	700	1375
CFVA325-03x0207	50-65***	6	3	217	1820	960	1320	1820	1400	6058	Ø300	265	4050	Ø380	910	700	1425
CFVA325-03x0210	72-94***	6	3	217	1820	960	1320	1820	1500	6358	350 x 300	265	4350	Ø480	910	750	1525
CFVA325-03x0212	87-113***	6	3	217	1820	960	1320	1820	1550	6558	350 x 400	265	4500	Ø520	910	775	1575

CFVA325-03x0307	75-98***	9	3	217	1820	1390	1750	1820	1390	5758	Ø380	373	3710	Ø480	910	695	1575
CFVA325-03x0310	109-141***	9	3	217	1820	1390	1750	1820	1390	6158	Ø450	373	3975	Ø580	910	695	1700
CFVA325-03x0312	131-170***	9	3	217	1820	1390	1750	1820	1390	6458	Ø480	373	4160	Ø630	910	695	1775
CFVA325-04x0307	100-130***	12	4	217	2250	1390	1750	2250	1390	6158	Ø420	373	3990	Ø550	1125	695	1850
CFVA325-04x0310	145-188***	12	4	217	2250	1390	1750	2250	1390	6658	Ø520	373	4240	Ø650	1125	695	1975
CFVA325-04x0312	175-227***	12	4	217	2250	1390	1750	2250	1390	6858	350 x 750	373	4325	Ø710	1125	695	2050
CFVA325-04x0407	134-173***	16	4	347	2250	1820	2220	2250	1820	6158	Ø500	480	3850	Ø630	1125	910	2300
CFVA325-04x0410	193-251***	16	4	347	2250	1820	2220	2250	1820	6558	Ø600	480	4100	Ø750	1125	910	2425
CFVA325-04x0412	233-302***	16	4	347	2250	1820	2220	2250	1820	6858	Ø650	480	4275	Ø850	1125	910	2550

* Dimensions referred to fan box | *** Filtering surface for cartridges with 175 pleats

EXPLOSION CHARACTERISTICS				DIMENSIONS		
Model	Number of venting panels	P max	Kst	LF	WF	TF
	[-]	[bar]	[m bar/s]	[m]	[m]	[m]
CFVA145-02x0207	1	8,9	199	12	4	4
CFVA145-02x0210	1	8,9	199	12	4	4
CFVA145-02x0212	1	8,9	199	12	4	4
CFVA145-02x0407	1	8,9	199	13	4	4
CFVA145-02x0410	1	8,9	199	14	4	4
CFVA145-02x0412	1	8	150	14	4	4
CFVA145-03x0307	1	8,9	199	13	4	4
CFVA145-03x0310	1	8,9	199	14	4	4
CFVA145-03x0312	1	8	150	14	4	4
CFVA145-03x0407	1	8,9	199	14	4	4
CFVA145-03x0410	1	8	150	15	4	4
CFVA145-03x0412	1	8	150	15	5	5
CFVA145-04x0407	1	8,9	199	15	5	5
CFVA145-04x0410	1	8	150	16	5	5
CFVA145-04x0412	1	8	150	16	5	5
CFVA145-04x0507	1	8,9	199	16	5	5
CFVA145-04x0510	1	8	150	17	5	5
CFVA145-04x0512	1	8	150	17	5	5
CFVA145-05x0507	1	8,9	199	17	5	5
CFVA145-05x0510	1	8	180	17	5	5
CFVA145-05x0512	1	8	150	18	5	5
CFVA145-05x0607	1	8,9	180	18	5	5
CFVA145-05x0610	1	8	160	18	5	5
CFVA145-05x0612	1	8	150	19	6	6
CFVA325-02x0207	1	8,9	199	13	4	4
CFVA325-02x0210	1	8,9	199	13	4	4
CFVA325-02x0212	1	8,9	199	13	4	4
CFVA325-03x0207	1	8,9	199	14	4	4
CFVA325-03x0210	1	8,9	199	14	4	4
CFVA325-03x0212	1	8	150	14	4	4
CFVA325-03x0307	1	8,9	199	15	5	5
CFVA325-03x0310	1	8	150	16	5	5
CFVA325-03x0312	1	8	150	16	5	5
CFVA325-04x0307	2	8,9	199	17	6	5
CFVA325-04x0310	2	8,9	199	17	6	5
CFVA325-04x0312	2	8,9	199	17	6	5
CFVA325-04x0407	2	8,9	199	18	6	5
CFVA325-04x0410	2	8,9	199	19	7	6
CFVA325-04x0412	2	8,9	199	19	7	6

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

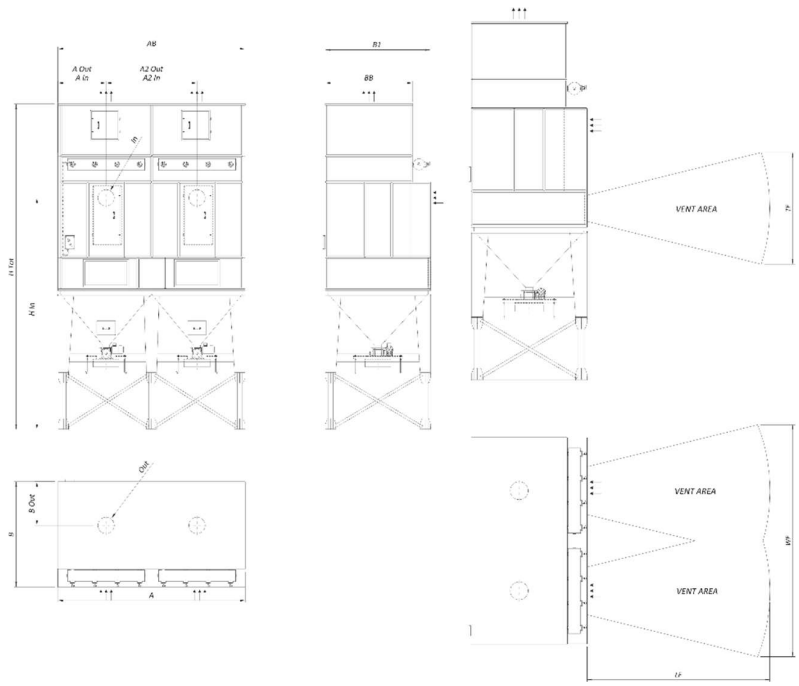

TECHNICAL SPECIFICATIONS — DIMENSIONS

Model	Filtering surface	Number of filtering elements	Number of hoppers	Number of cleaning valves	Compressed air consumption	A	B	B1	AB*	BB*	H Tot	In	A In	A2 In	H In	Out	A Out *	A2 Out *	B Out *	Weight
	[m2]	[-]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
CFVA145-08x0407	84	32	1	8	217	2140	1660	1540	2140	1180	5858	1 x (Ø350)	1070	-	3825	1 x (Ø450)	1070	-	590	1625
CFVA145-08x0410	121	32	1	8	217	2140	1660	1540	2140	1550	6158	1 x (Ø420)	1070	-	4090	1 x (Ø520)	1070	-	775	1775
CFVA145-08x0412	146	32	1	8	217	2140	1660	1540	2140	1550	6458	1 x (Ø450)	1070	-	4275	1 x (Ø580)	1070	-	775	1850
CFVA145-08x0507	105	40	1	8	217	2140	1900	1780	2140	1420	5758	1 x (Ø380)	1070	-	3710	1 x (Ø500)	1070	-	710	1825
CFVA145-08x0510	152	40	1	8	217	2140	1900	1780	2140	1420	6158	1 x (Ø450)	1070	-	3975	1 x (Ø600)	1070	-	710	1950
CFVA145-08x0512	183	40	1	8	217	2140	1900	1780	2140	1420	6558	1 x (Ø500)	1070	-	4150	1 x (Ø650)	1070	-	710	2050
CFVA145-08x0607	126	48	1	8	217	2140	2140	2020	2140	1660	5758	1 x (Ø420)	1070	-	3690	1 x (Ø550)	1070	-	830	1925
CFVA145-08x0610	182	48	1	8	217	2140	2140	2020	2140	1660	6358	1 x (Ø500)	1070	-	3950	1 x (Ø650)	1070	-	830	2100
CFVA145-08x0612	219	48	1	8	217	2140	2140	2020	2140	1660	6558	1 x (Ø550)	1070	-	4125	1 x (Ø710)	1070	-	830	2175
CFVA145-12x0507	157	60	2	12	217	3220	1900	1780	3220	1420	5958	2 x (Ø315)	1070	1080	3842	2 x (Ø420)	1070	1080	710	2650
CFVA145-12x0510	227	60	2	12	217	3220	1900	1780	3220	1420	6458	2 x (Ø400)	1070	1080	4100	2 x (Ø520)	1070	1080	710	2850
CFVA145-12x0512	274	60	2	12	217	3220	1900	1780	3220	1850	6758	2 x (Ø450)	1070	1080	4275	2 x (Ø580)	1070	1080	925	3100
CFVA145-16x0407	168	64	2	16	87	4180	1660	1500	4180	1550	6258	2 x (Ø350)	1310	1560	4025	2 x (Ø450)	1310	1560	775	2975
CFVA145-16x0410	243	64	2	16	87	4180	1660	1500	4180	1700	6658	2 x (Ø420)	1310	1560	4290	2 x (Ø520)	1310	1560	850	3175
CFVA145-16x0412	292	64	2	16	87	4180	1660	1500	4180	1850	6958	2 x (Ø450)	1310	1560	4475	2 x (Ø580)	1310	1560	925	3375
CFVA145-14x0507	183	70	2	14	217	3700	1900	1780	3700	1420	6158	2 x (Ø350)	1190	1320	3825	2 x (Ø450)	1190	1320	710	2950
CFVA145-14x0510	265	70	2	14	217	3700	1900	1780	3700	1850	6558	2 x (Ø420)	1190	1320	4090	2 x (Ø550)	1190	1320	925	3225
CFVA145-14x0512	320	70	2	14	217	3700	1900	1780	3700	1850	6758	2 x (Ø480)	1190	1320	4260	2 x (Ø600)	1190	1320	925	3350
CFVA145-12x0607	189	72	2	12	217	3220	2140	2020	3220	1660	6258	2 x (Ø350)	1070	1080	3925	2 x (Ø480)	1070	1080	830	2875
CFVA145-12x0610	273	72	2	12	217	3220	2140	2020	3220	1660	6658	2 x (Ø450)	1070	1080	4175	2 x (Ø550)	1070	1080	830	3050
CFVA145-12x0612	329	72	2	12	217	3220	2140	2020	3220	1660	6658	2 x (Ø480)	1070	1080	4360	2 x (Ø630)	1070	1080	830	3125
CFVA145-16x0507	210	80	2	16	217	4180	1900	1780	4180	1420	6358	2 x (Ø380)	1310	1560	4010	2 x (Ø500)	1310	1560	710	3250
CFVA145-16x0510	303	80	2	16	217	4180	1900	1780	4180	1850	6758	2 x (Ø450)	1310	1560	4275	2 x (Ø600)	1310	1560	925	3550
CFVA145-16x0512	366	80	2	16	217	4180	1900	1780	4180	1420	6858	2 x (Ø500)	1310	1560	4450	2 x (Ø650)	1310	1560	710	3550
CFVA145-14x0607	220	84	2	14	217	3700	2140	2020	3700	1660	6258	2 x (Ø400)	1190	1320	3900	2 x (Ø500)	1190	1320	830	3175
CFVA145-14x0610	318	84	2	14	217	3700	2140	2020	3700	1660	6658	2 x (Ø480)	1190	1320	4160	2 x (Ø600)	1190	1320	830	3350
CFVA145-14x0612	384	84	2	14	217	3700	2140	2020	3700	1660	6758	2 x (350 x 650)	1190	1320	4275	2 x (Ø680)	1190	1320	830	3475
CFVA145-16x0607	252	96	2	16	217	4180	2140	2020	4180	1660	6258	2 x (Ø420)	1310	1560	3890	2 x (Ø550)	1310	1560	830	3400
CFVA145-16x0610	364	96	2	16	217	4180	2140	2020	4180	1660	6558	2 x (Ø500)	1310	1560	4150	2 x (Ø650)	1310	1560	830	3575
CFVA145-16x0612	439	96	2	16	217	4180	2140	2020	4180	1660	6758	2 x (Ø550)	1310	1560	4325	2 x (Ø710)	1310	1560	830	3750
CFVA145-20x0507	262	100	2	20	217	5140	1900	1780	5140	1700	6158	2 x (Ø420)	1790	1560	3790	2 x (Ø550)	1790	1560	850	3800
CFVA145-20x0510	379	100	2	20	217	5140	1900	1780	5140	1420	6458	2 x (Ø520)	1790	1560	4040	2 x (Ø680)	1790	1560	710	3900
CFVA145-20x0512	457	100	2	20	217	5140	1900	1780	5140	1700	6658	2 x (Ø580)	1790	1560	4210	2 x (Ø750)	1790	1560	850	4175
CFVA325-04x0207	67-87***	8	1	4	217	1820	1390	1320	1820	1500	5758	1 x (Ø350)	910	-	3725	1 x (Ø450)	910	-	750	1575
CFVA325-04x0210	97-125***	8	1	4	217	1820	1390	1320	1820	1550	6058	1 x (Ø420)	910	-	3990	1 x (Ø550)	910	-	775	1625
CFVA325-04x0212	117-151***	8	1	4	217	1820	1390	1320	1820	1550	6358	1 x (Ø450)	910	-	4175	1 x (Ø600)	910	-	775	1700
CFVA325-05x0307	125-163***	15	1	5	217	2250	1820	1750	2250	1390	6158	1 x (Ø480)	1125	-	3860	1 x (Ø630)	1125	-	695	2025
CFVA325-05x0310	181-235***	15	1	5	217	2250	1820	1750	2250	1390	6558	1 x (Ø580)	1125	-	4110	1 x (Ø750)	1125	-	695	2125
CFVA325-05x0312	219-283***	15	1	5	217	2250	1820	1750	2250	1850	6858	1 x (Ø630)	1125	-	4285	1 x (Ø800)	1125	-	925	2325
CFVA325-05x0407	167-217***	20	1	5	347	2250	2250	2220	2250	1820	6158	1 x (Ø550)	1125	-	3725	1 x (Ø710)	1125	-	910	2375
CFVA325-05x0410	242-313***	20	1	5	347	2250	2250	2220	2250	1820	6558	1 x (Ø650)	1125	-	3975	1 x (Ø850)	1125	-	910	2500

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

CFVA325-05x0412	291-378***	20	1	5	347	2250	2250	2220	2500	1820	6658	1 x (Ø710)	1125	-	4145	1 x (Ø950)	1125	-	910	2625
CFVA325-06x0407	201-260***	24	2	6	347	2680	2250	2220	2680	1820	6258	2 x (Ø420)	480	1720	3890	2 x (Ø550)	480	1720	910	2925
CFVA325-06x0410	290-376***	24	2	6	347	2680	2250	2220	2680	1820	6558	2 x (Ø520)	480	1720	4140	2 x (Ø650)	480	1720	910	3050
CFVA325-06x0412	350-453***	24	2	6	347	2680	2250	2220	2680	1820	6758	2 x (Ø550)	480	1720	4325	2 x (Ø710)	480	1720	910	3150
CFVA325-08x0407	268-347***	32	2	8	347	3540	2250	2220	3540	1820	6158	2 x (Ø500)	1340	860	3850	2 x (Ø630)	1340	860	910	3350
CFVA325-08x0410	387-501***	32	2	8	347	3540	2250	2220	3540	1820	6558	2 x (Ø600)	1340	860	4100	2 x (Ø750)	1340	860	910	3525
CFVA325-08x0412	466-604***	32	2	8	347	3540	2250	2220	3540	1820	6858	2 x (Ø650)	1340	860	4275	2 x (Ø850)	1340	860	910	3700
CFVA325-12x0407	401-520***	48	3	12	347	5260	2250	2220	5260	1820	6258	3 x (Ø500)	1125	1505	3850	3 x (Ø630)	1125	1505	910	4625
CFVA325-12x0410	580-752***	48	3	12	347	5260	2250	2220	5260	1820	6558	3 x (Ø600)	1125	1505	4100	3 x (Ø750)	1125	1505	910	4825
CFVA325-12x0412	699-906***	48	3	12	347	5260	2250	2220	5260	1820	6858	3 x (Ø650)	1125	1505	4275	3 x (Ø850)	1125	1505	910	5075

* Dimensions referred to fan box | *** Filtering surface for cartridges with 175 pleats

	EXPLOSION CHARACTERISTICS			DIMENSIONS		
Model	Number of venting panels	P max	Kst	LF	WF	TF
	[-]	[bar]	[m bar/s]	[m]	[m]	[m]
CFVA145-08x0407	2	8,9	199	18	6	5
CFVA145-08x0410	2	8,9	199	19	7	6
CFVA145-08x0412	2	8,9	199	20	7	6
CFVA145-08x0507	2	8,9	199	19	7	6
CFVA145-08x0510	2	8,9	199	20	7	6
CFVA145-08x0512	2	8,9	199	21	7	6
CFVA145-08x0607	2	8,9	199	20	7	6
CFVA145-08x0610	2	8,9	199	21	7	6
CFVA145-08x0612	2	8,9	199	21	7	6
CFVA145-12x0507	2	8,9	199	22	9	7
CFVA145-12x0510	3	8,9	199	23	9	7
CFVA145-12x0512	3	8,9	199	24	9	7
CFVA145-16x0407	3	8,9	199	23	10	7
CFVA145-16x0410	3	8,9	199	24	10	7
CFVA145-16x0412	3	8,9	199	25	10	7
CFVA145-14x0507	3	8,9	199	23	10	7
CFVA145-14x0510	3	8,9	199	24	10	7
CFVA145-14x0512	3	8,9	199	25	10	7
CFVA145-12x0607	3	8,9	199	23	9	7
CFVA145-12x0610	3	8,9	199	24	9	7
CFVA145-12x0612	3	8,9	199	25	9	7
CFVA145-16x0507	3	8,9	199	24	10	7
CFVA145-16x0510	3	8,9	199	25	10	7
CFVA145-16x0512	3	8,9	199	26	11	8
CFVA145-14x0607	3	8,9	199	24	10	7
CFVA145-14x0610	3	8,9	199	25	10	7
CFVA145-14x0612	3	8,9	199	26	11	8
CFVA145-16x0607	3	8,9	199	25	10	7
CFVA145-16x0610	3	8,9	199	26	11	8
CFVA145-16x0612	4	8,9	199	27	11	8
CFVA145-20x0507	3	8,9	199	26	11	8
CFVA145-20x0510	4	8,9	199	27	12	8
CFVA145-20x0512	4	8,9	199	28	12	8
CFVA325-04x0207	1	8,9	199	16	5	5
CFVA325-04x0210	1	8	150	16	5	5
CFVA325-04x0212	1	8	150	16	5	5
CFVA325-05x0307	2	8,9	199	18	6	5
CFVA325-05x0310	2	8,9	199	19	7	6
CFVA325-05x0312	2	8,9	199	19	7	6
CFVA325-05x0407	2	8,9	199	20	7	6
CFVA325-05x0410	2	8,9	199	20	7	6
CFVA325-05x0412	2	8,9	199	20	7	6
CFVA325-06x0407	2	8,9	199	21	8	6
CFVA325-06x0410	2	8,9	199	21	8	6
CFVA325-06x0412	2	8,9	199	22	8	6
CFVA325-08x0407	3	8,9	199	23	10	7
CFVA325-08x0410	3	8,9	199	23	10	7
CFVA325-08x0412	3	8,9	199	24	10	7
CFVA325-12x0407	4	8,9	199	26	12	8
CFVA325-12x0410	4	8,9	199	27	12	8
CFVA325-12x0412	4	8,9	199	27	12	8

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

9. CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR ATEX NSVX

The Kompac Air ATEX NSVX cartridge dust collector is a dry filtration system used in case of potentially explosive powders contained in the atmosphere to purify the air from suspended solid particles. Its installation allows treatment of a vast range of pollutants. The dirty air input takes place directly in the hopper and the recovered material is unloaded in the rotary valve. The explosion-proof panels, necessary in case of an explosion and excess pressure, are installed in a specific raised section.

ATEX cartridge dust collector with dirty air input in hopper, rotary valve, explosion vent upwards

BENEFITS

The cartridge dust collector is composed and configured based on the type of use and the specific requirements of the client. Cleaning of the filtering elements is managed by reading the pressure drop, granting less compressed air consumption and greater life of cartridges. The hopper includes a rotary valve to continuously unload the powder. Installation of explosion-proof panels on the roof is the best solution if there is not enough space to place the explosion vent on the side of the filter. The Kompac Air NSVX cartridge dust collector is equipped with a high level filtering surface and a compact design.

STANDARD EQUIPMENT

- Hopper with support legs
- Filtration chamber
- Pneumatic system to clean the baghouses controlled by the differential pressure switch
- Maintenance door
- Rotary valve
- Anti-static cartridges
- Explosion-proof panels to release the explosion, installed on the roof
- Components ATEX certified

OPTIONALS AVAILABLE

- Ladder and walkway
- Tank cover
- Control unit cover
- Deflector in hopper
- Pressure damper
- Fire-prevention system with tubes, sprayer nozzles and probe of temperature

INDUSTRY SECTORS

- Agri - food
- Thermal welding and cutting
- Surface threatments
- Machining
- Chemical and pharmaceutical
- Recyclying
- Glass and ceramic

TECHNICAL SPECIFICATIONS		
Certification code	II 3 D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C‹T‹40°C	
Max working negative pressure	Pa	5000
Working Temperature	°C	-10‹T‹40
Electric control panel feeding	230 VAC 50Hz	
Cartridge cleaning system	pulse-jet	
Compressed air tank working pressure	bar	5
Rotary valve solid discharge**	mc/h	2
Rotary valve power**	kW	0,5

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

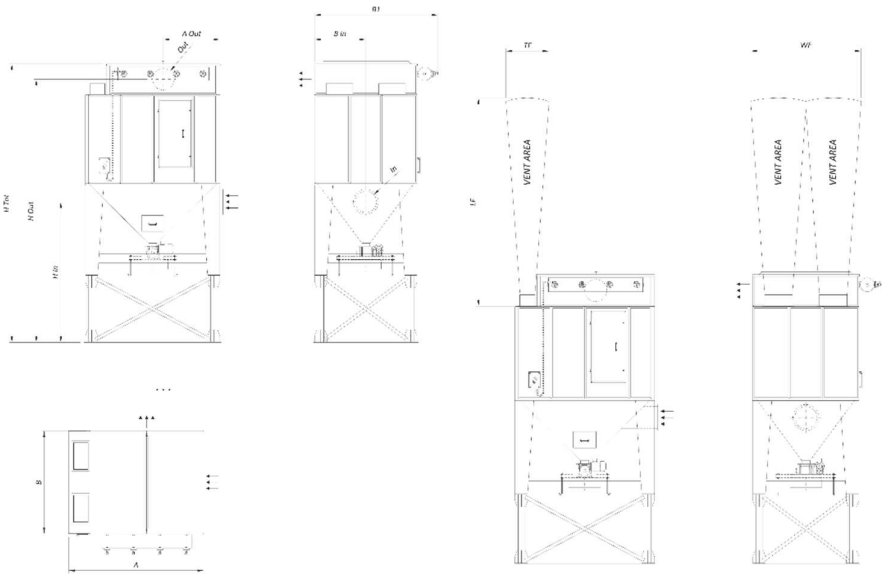

TECHNICAL SPECIFICATIONS					DIMENSIONS										
Model	Filtering surface	Number of filtering elements	Number of cleaning valves	Compressed air consumption	A	B	B1	H Tot	In	B In	H In	Out	A Out	H Out	Weight
	[m2]	[-]	[-]	[Nl/cycle]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
NSVX145-02x0207	10	4	2	87	1180	700	1020	3661	Ø120	350	2290	Ø150	350	3405	540
NSVX145-02x0210	15	4	2	87	1180	700	1020	3961	Ø150	350	2275	Ø180	350	3705	565
NSVX145-02x0212	18	4	2	87	1180	700	1020	4161	Ø150	350	2275	Ø200	350	3905	590
NSVX145-02x0407	21	8	2	87	1180	1180	1500	3361	Ø180	590	1960	Ø220	350	3105	675
NSVX145-02x0410	30	8	2	87	1180	1180	1500	3661	Ø200	590	1950	Ø280	350	3405	725
NSVX145-02x0412	37	8	2	87	1180	1180	1500	3861	Ø220	590	1940	Ø300	350	3605	750
NSVX145-03x0307	24	9	3	87	1420	940	1260	3961	Ø180	470	2560	Ø220	470	3705	725
NSVX145-03x0310	34	9	3	87	1420	940	1260	4261	Ø220	470	2540	Ø280	470	4005	775
NSVX145-03x0312	41	9	3	87	1420	940	1260	4461	Ø250	470	2525	Ø315	470	4205	825
NSVX145-03x0407	31	12	3	87	1420	1180	1500	3761	Ø200	590	2350	Ø280	470	3505	755
NSVX145-03x0410	45	12	3	87	1420	1180	1500	4061	Ø250	590	2325	Ø315	470	3805	830
NSVX145-03x0412	55	12	3	87	1420	1180	1500	4261	Ø280	590	2310	Ø350	470	4005	880
NSVX145-04x0407	42	16	4	87	1660	1180	1500	4061	Ø250	590	2625	Ø315	590	3805	865
NSVX145-04x0410	61	16	4	87	1660	1180	1500	4361	Ø300	590	2600	350 x 350	590	4105	940
NSVX145-04x0412	73	16	4	87	1660	1180	1500	4561	Ø315	590	2592	400 x 350	590	4305	990
NSVX145-04x0507	52	20	4	217	1660	1420	1780	3961	Ø280	710	2510	Ø350	590	3705	1020
NSVX145-04x0510	76	20	4	217	1660	1420	1780	4261	Ø315	710	2492	400 x 350	590	4005	1095
NSVX145-04x0512	91	20	4	217	1660	1420	1780	4461	Ø350	710	2475	500 x 350	590	4205	1145
NSVX145-05x0507	66	25	5	217	1900	1420	1780	3961	Ø300	710	2500	350 x 350	710	3705	1105
NSVX145-05x0510	95	25	5	217	1900	1420	1780	4261	Ø350	710	2475	500 x 350	710	4005	1205
NSVX145-05x0512	114	25	5	217	1900	1420	1780	4461	Ø400	710	2450	600 x 350	710	4205	1255
NSVX145-05x0607	79	30	5	217	1900	1660	2020	3961	Ø315	830	2492	450 x 350	710	3705	1215
NSVX145-05x0610	114	30	5	217	1900	1660	2020	4261	Ø400	830	2450	600 x 350	710	4005	1315
NSVX145-05x0612	137	30	5	217	1900	1660	2020	4461	Ø450	830	2425	750 x 350	710	4205	1390
NSVX325-02x0207	33-	4	2	217	1390	960	1320	4261	Ø250	480	2825	Ø315	480	4005	905
NSVX325-02x0210	48-	4	2	217	1390	960	1320	4561	Ø300	480	2800	350 x 350	480	4305	955
NSVX325-02x0212	58-	4	2	217	1390	960	1320	4761	Ø315	480	2792	400 x 350	480	4505	1005
NSVX325-03x0207	50-	6	3	217	1820	960	1320	4261	Ø300	480	2800	350 x 350	695	4005	990
NSVX325-03x0210	72-	6	3	217	1820	960	1320	4561	Ø350	480	2775	500 x 350	695	4305	1065
NSVX325-03x0212	87-	6	3	217	1820	960	1320	4761	Ø400	480	2750	600 x 350	695	4505	1115
NSVX325-03x0307	75-	9	3	217	1820	1390	1750	3961	Ø380	695	2460	550 x 350	695	3705	1155
NSVX325-03x0310	109-	9	3	217	1820	1390	1750	4261	Ø450	695	2425	750 x 350	695	4005	1255
NSVX325-03x0312	131-	9	3	217	1820	1390	1750	4461	Ø480	695	2410	900 x 350	695	4205	1305
NSVX325-04x0307	100-	12	4	217	2250	1390	1750	4261	Ø420	695	2740	700 x 350	910	4005	1345
NSVX325-04x0310	145-	12	4	217	2250	1390	1750	4561	Ø520	695	2690	1000 x 350	910	4305	1420
NSVX325-04x0312	175-	12	4	217	2250	1390	1750	4761	Ø550	695	2675	1200 x 350	910	4505	1495
NSVX325-04x0407	134-	16	4	347	2250	1820	2220	4161	Ø500	910	2600	950 x 350	910	3905	1685
NSVX325-04x0410	193-	16	4	347	2250	1820	2220	4461	Ø600	910	2550	1350 x 350	910	4205	1785
NSVX325-04x0412	233-	16	4	347	2250	1820	2220	4661	Ø650	910	2525	1600 x 350	910	4405	1885

*** Filtering surface for cartridges with 175 pleats

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

EXPLOSION CHARACTERISTICS				DIMENSIONS		
Model	Number of venting panels	P max	Kst	LF	WF	TF
	[-]	[bar]	[m bar/s]	[m]	[m]	[m]
NSVX145-02x0207	1	8	150	9	3	3
NSVX145-02x0210	1	8	100	10	3	3
NSVX145-02x0212	1	8	90	11	3	3
NSVX145-02x0407	2	8,9	199	11	4	3
NSVX145-02x0410	2	8	180	12	5	4
NSVX145-02x0412	2	8	150	13	5	4
NSVX145-03x0307	1	8	100	11	4	4
NSVX145-03x0310	1	8	80	12	4	4
NSVX145-03x0312	1	8	60	13	4	4
NSVX145-03x0407	2	8,9	180	12	5	4
NSVX145-03x0410	2	8	150	13	5	4
NSVX145-03x0412	2	8	120	14	5	4
NSVX145-04x0407	2	8	160	13	5	4
NSVX145-04x0410	2	8	120	14	5	4
NSVX145-04x0412	2	8	100	14	5	4
NSVX145-04x0507	2	8	160	14	5	4
NSVX145-04x0510	2	8	120	15	5	4
NSVX145-04x0512	2	8	100	15	6	5
NSVX145-05x0507	2	8	160	15	5	4
NSVX145-05x0510	2	8	120	15	6	5
NSVX145-05x0512	2	8	100	16	6	5
NSVX145-05x0607	3	8,9	199	15	7	5
NSVX145-05x0610	3	8	170	16	7	5
NSVX145-05x0612	3	8	140	17	7	5
NSVX325-02x0207	1	8	100	11	3	3
NSVX325-02x0210	1	8	80	11	3	3
NSVX325-02x0212	1	8	70	12	4	4
NSVX325-03x0207	1	8	100	12	4	4
NSVX325-03x0210	1	8	80	12	4	4
NSVX325-03x0212	1	8	70	12	4	4
NSVX325-03x0307	2	8	199	13	5	4
NSVX325-03x0310	2	8	150	14	5	4
NSVX325-03x0312	2	8	130	14	5	4
NSVX325-04x0307	2	8	180	14	5	4
NSVX325-04x0310	2	8	130	15	5	4
NSVX325-04x0312	2	8	120	15	6	5
NSVX325-04x0407	3	8,9	199	15	7	5
NSVX325-04x0410	3	8	199	16	7	5
NSVX325-04x0412	3	8	170	16	7	5

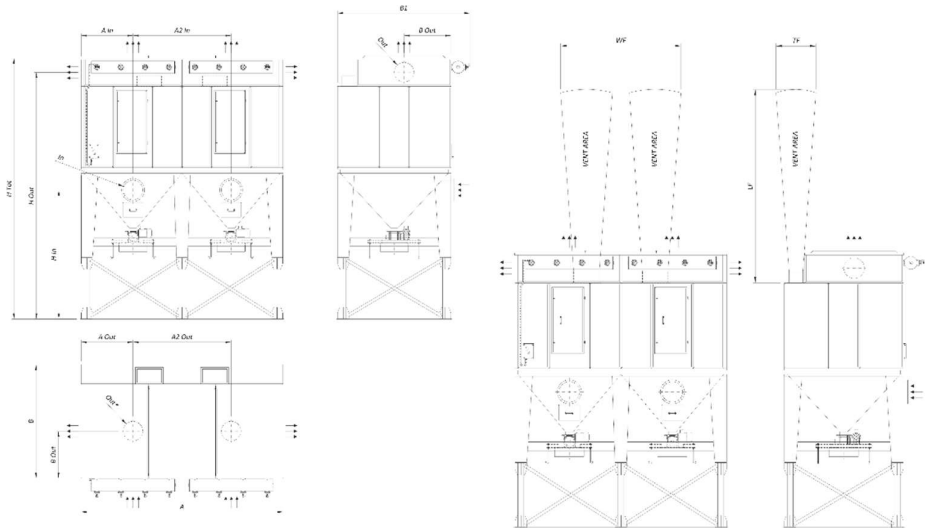

TECHNICAL SPECIFICATIONS						DIMENSIONS													
Model	Filtering surface	Number of filtering elements	Number of hoppers	Number of cleaning valves	Compressed air consumption	A	B	B1	H Tot	In	A In	A2 In	H In	Out	A Out	A2 Out	B Out	H Out	Weight
	[m2]	[-]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]	[kg]
NSVX145-08x0407	84	32	1	8	347	2140	1660	2020	4061	1 x (Ø350)	1070	-	2575	1 x (450 x 350)	-	-	590	3805	1170
NSVX145-08x0410	121	32	1	8	347	2140	1660	2020	4361	1 x (Ø420)	1070	-	2540	1 x (650 x 350)	-	-	590	4105	1270
NSVX145-08x0412	146	32	1	8	347	2140	1660	2020	4561	1 x (Ø450)	1070	-	2525	1 x (800 x 350)	-	-	590	4305	1320
NSVX145-08x0507	105	40	1	8	347	2140	1900	2260	3961	1 x (Ø380)	1070	-	2460	1 x (550 x 350)	-	-	710	3705	1330
NSVX145-08x0510	152	40	1	8	347	2140	1900	2260	4261	1 x (Ø450)	1070	-	2425	1 x (800 x 350)	-	-	710	4005	1430
NSVX145-08x0512	183	40	1	8	347	2140	1900	2260	4461	1 x (Ø500)	1070	-	2400	1 x (1000 x 350)	-	-	710	4205	1505
NSVX145-08x0607	126	48	1	8	347	2140	2140	2500	3961	1 x (Ø420)	1070	-	2440	1 x (700 x 350)	-	-	830	3705	1395
NSVX145-08x0610	182	48	1	8	347	2140	2140	2500	4261	1 x (Ø500)	1070	-	2400	1 x (1000 x 350)	-	-	830	4005	1520
NSVX145-08x0612	219	48	1	8	347	2140	2140	2500	4461	1 x (Ø550)	1070	-	2375	1 x (1150 x 350)	-	-	830	4205	1595
NSVX145-12x0507	157	60	2	12	347	3220	1900	2260	4061	2 x (Ø315)	817	1585	2492	2 x (450 x 350)	-	-	710	3805	1995
NSVX145-12x0510	227	60	2	12	347	3220	1900	2260	4361	2 x (Ø400)	817	1585	2450	2 x (600 x 350)	-	-	710	4105	2120
NSVX145-12x0512	274	60	2	12	347	3220	1900	2260	4561	2 x (Ø450)	817	1585	2425	2 x (750 x 350)	-	-	710	4305	2245
NSVX145-16x0407	168	64	2	16	87	4180	1660	1980	4261	2 x (Ø350)	1057	2065	2675	2 x (450 x 350)	-	-	590	4005	2080
NSVX145-16x0410	243	64	2	16	87	4180	1660	1980	4561	2 x (Ø420)	1057	2065	2640	2 x (650 x 350)	-	-	590	4305	2205
NSVX145-16x0412	292	64	2	16	87	4180	1660	1980	4761	2 x (Ø450)	1057	2065	2625	2 x (800 x 350)	-	-	590	4505	2330
NSVX145-14x0507	183	70	2	14	347	3700	1900	2260	4061	2 x (Ø350)	937	1825	2475	2 x (500 x 350)	-	-	710	3805	2160
NSVX145-14x0510	265	70	2	14	347	3700	1900	2260	4361	2 x (Ø420)	937	1825	2440	2 x (700 x 350)	-	-	710	4105	2310
NSVX145-14x0512	320	70	2	14	347	3700	1900	2260	4561	2 x (Ø480)	937	1825	2410	2 x (850 x 350)	-	-	710	4305	2435
NSVX145-12x0607	189	72	2	12	347	3220	2140	2500	4161	2 x (Ø350)	817	1585	2575	2 x (500 x 350)	-	-	830	3905	2110
NSVX145-12x0610	273	72	2	12	347	3220	2140	2500	4461	2 x (Ø450)	817	1585	2525	2 x (750 x 350)	-	-	830	4205	2260
NSVX145-12x0612	329	72	2	12	347	3220	2140	2500	4661	2 x (Ø480)	817	1585	2510	2 x (900 x 350)	-	-	830	4405	2385
NSVX145-16x0507	210	80	2	16	347	4180	1900	2260	4261	2 x (Ø380)	1057	2065	2660	2 x (550 x 350)	-	-	710	4005	2375
NSVX145-16x0510	303	80	2	16	347	4180	1900	2260	4561	2 x (Ø450)	1057	2065	2625	2 x (800 x 350)	-	-	710	4305	2525
NSVX145-16x0512	366	80	2	16	347	4180	1900	2260	4761	2 x (Ø500)	1057	2065	2600	2 x (1000 x 350)	-	-	710	4505	2675
NSVX145-14x0607	220	84	2	14	347	3700	2140	2500	4161	2 x (Ø400)	937	1825	2550	2 x (600 x 350)	-	-	830	3905	2330
NSVX145-14x0610	318	84	2	14	347	3700	2140	2500	4461	2 x (Ø480)	937	1825	2510	2 x (850 x 350)	-	-	830	4205	2480
NSVX145-14x0612	384	84	2	14	347	3700	2140	2500	4661	2 x (Ø520)	937	1825	2490	2 x (1050 x 350)	-	-	830	4405	2630
NSVX145-16x0607	252	96	2	16	347	4180	2140	2500	4161	2 x (Ø420)	1057	2065	2540	2 x (700 x 350)	-	-	830	3905	2500
NSVX145-16x0610	364	96	2	16	347	4180	2140	2500	4461	2 x (Ø550)	1057	2065	2475	2 x (1150 x 350)	-	-	830	4205	2675
NSVX145-16x0612	439	96	2	16	347	4180	2140	2500	4661	2 x (Ø550)	1057	2065	2475	2 x (1150 x 350)	-	-	830	4405	2825
NSVX145-20x0507	262	100	2	20	347	5140	1900	2260	4061	2 x (Ø420)	1297	2545	2440	2 x (700 x 350)	-	-	710	3805	2710
NSVX145-20x0510	379	100	2	20	347	5140	1900	2260	4361	2 x (Ø520)	1297	2545	2390	2 x (1000 x 350)	-	-	710	4105	2885
NSVX145-20x0512	457	100	2	20	347	5140	1900	2260	4561	2 x (Ø580)	1297	2545	2360	2 x (1200 x 350)	-	-	710	4305	3060
NSVX325-04x0207	67-87***	8	1	4	347	1820	1390	1750	3961	1 x (Ø350)	910	-	2475	1 x (500 x 350)	-	-	480	3705	1125
NSVX325-04x0210	97-125***	8	1	4	347	1820	1390	1750	4261	1 x (Ø420)	910	-	2440	1 x (700 x 350)	-	-	480	4005	1175
NSVX325-04x0212	117-151***	8	1	4	347	1820	1390	1750	4461	1 x (Ø450)	910	-	2425	1 x (800 x 350)	-	-	480	4205	1225
NSVX325-05x0307	125-163***	15	1	5	347	2250	1820	2180	4161	1 x (Ø480)	1125	-	2610	1 x (900 x 350)	-	-	695	3905	1480
NSVX325-05x0310	181-235***	15	1	5	347	2250	1820	2180	4461	1 x (Ø580)	1125	-	2560	1 x (1250 x 350)	-	-	695	4205	1555
NSVX325-05x0312	219-283***	15	1	5	347	2250	1820	2180	4661	1 x (Ø630)	1125	-	2535	1 x (1500 x 350)	-	-	695	4405	1655
NSVX325-05x0407	167-217***	20	1	5	347	2250	2250	2650	4061	1 x (Ø550)	1125	-	2475	1 x (1150 x 350)	-	-	910	3805	1755
NSVX325-05x0410	242-313***	20	1	5	347	2250	2250	2650	4361	1 x (Ø650)	1125	-	2425	****	-	-	910	4105	1855
NSVX325-05x0412	291-378***	20	1	5	347	2250	2250	2650	4561	1 x (Ø710)	1125	-	2395	****	-	-	910	4305	1955
NSVX325-06x0407	201-260***	24	2	6	347	2680	2250	2650	4161	2 x (Ø420)	682	1315	2540	2 x (700 x 350)	-	-	910	3905	2225
NSVX325-06x0410	290-376***	24	2	6	347	2680	2250	2650	4461	2 x (Ø520)	682	1315	2490	2 x (1000 x 350)	-	-	910	4205	2350
NSVX325-06x0412	350-453***	24	2	6	347	2680	2250	2650	4661	2 x (Ø550)	682	1315	2475	2 x (1200 x 350)	-	-	910	4405	2450
NSVX325-08x0407	268-347***	32	2	8	347	3540	2250	2650	4161	2 x (Ø500)	897	1745	2500	2 x (950 x 350)	-	-	910	3905	2540
NSVX325-08x0410	387-501***	32	2	8	347	3540	2250	2650	4461	2 x (Ø600)	897	1745	2450	2 x (1350 x 350)	-	-	910	4205	2690
NSVX325-08x0412	466-604***	32	2	8	347	3540	2250	2650	4661	2 x (Ø650)	897	1745	2425	2 x (1600 x 350)	-	-	910	4405	2840
NSVX325-12x0407	401-520***	48	3	12	347	5260	2250	2650	4161	3 x (Ø500)	893	1736	2500	3 x (Ø630)	910	1720	910	4158	3490
NSVX325-12x0410	580-752***	48	3	12	347	5260	2250	2650	4461	3 x (Ø600)	893	1736	2450	3 x (Ø750)	910	1720	910	4458	3690
NSVX325-12x0412	699-906***	48	3	12	347	5260	2250	2650	4661	3 x (Ø650)	893	1736	2425	3 x (Ø850)	910	1720	910	4658	3915

*** Filtering surface for cartridges with 175 pleats

EXPLOSION CHARACTERISTICS				DIMENSIONS		
Model	Number of venting panels	P max	Kst	LF	WF	TF
	[-]	[bar]	[m bar/s]	[m]	[m]	[m]
NSVX145-08x0407	4	8,9	199	16	7	5
NSVX145-08x0410	4	8	199	17	7	5
NSVX145-08x0412	4	8	180	18	7	5
NSVX145-08x0507	4	8,9	199	17	7	5
NSVX145-08x0510	4	8	199	18	7	5
NSVX145-08x0512	4	8	170	18	7	5
NSVX145-08x0607	4	8,9	199	17	7	5

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

NSVX145-08x0610	4	8	190	18	8	6
NSVX145-08x0612	4	8	170	19	8	6
NSVX145-12x0507	5	8,9	199	19	9	6
NSVX145-12x0510	6	8,9	199	21	9	6
NSVX145-12x0512	6	8	199	21	9	6
NSVX145-16x0407	6	8,9	199	20	10	6
NSVX145-16x0410	7	8,9	199	22	10	6
NSVX145-16x0412	7	8,9	199	22	11	7
NSVX145-14x0507	6	8,9	199	20	9	6
NSVX145-14x0510	7	8,9	199	22	9	6
NSVX145-14x0512	7	8,9	199	22	10	7
NSVX145-12x0607	6	8,9	199	20	9	6
NSVX145-12x0610	6	8	199	22	9	6
NSVX145-12x0612	6	8	180	22	10	7
NSVX145-16x0507	7	8,9	199	21	10	6
NSVX145-16x0510	8	8,9	199	23	11	7
NSVX145-16x0512	8	8,9	199	23	11	7
NSVX145-14x0607	7	8,9	199	21	9	6
NSVX145-14x0610	7	8,9	199	22	10	7
NSVX145-14x0612	7	8	199	23	10	7
NSVX145-16x0607	7	8,9	199	22	10	6
NSVX145-16x0610	8	8,9	199	23	11	7
NSVX145-16x0612	8	8	199	24	11	7
NSVX145-20x0507	7	8,9	199	22	12	7
NSVX145-20x0510	8	8,9	199	24	12	7
NSVX145-20x0512	9	8,9	199	25	12	7
NSVX325-04x0207	3	8,9	199	13	6	4
NSVX325-04x0210	3	8,9	199	14	6	4
NSVX325-04x0212	3	8	199	14	6	4
NSVX325-05x0307	3	8,9	199	16	7	5
NSVX325-05x0310	4	8,9	199	16	7	5
NSVX325-05x0312	4	8,9	199	17	7	5
NSVX325-05x0407	4	8,9	199	17	7	5
NSVX325-05x0410	4	8,9	199	17	7	5
NSVX325-05x0412	4	8,9	199	18	7	5
NSVX325-06x0407	5	8,9	199	18	7	5
NSVX325-06x0410	5	8,9	199	18	7	5
NSVX325-06x0412	5	8,9	199	19	8	6
NSVX325-08x0407	5	8,9	199	19	9	6
NSVX325-08x0410	6	8,9	199	20	9	6
NSVX325-08x0412	6	8,9	199	21	9	6
NSVX325-12x0407	7	8,9	199	22	12	7
NSVX325-12x0410	8	8,9	199	23	12	7
NSVX325-12x0412	8	8,9	199	24	12	7

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

10. CYLINDRICAL CARTRIDGE DUSTCOLLECTOR KOMPAC AIR CNSB

The cylindrical cartridge dust collector Kompac Air CNSB is a dry filtering system used to remove suspended solid particles from the air. Its installation allows to treat a wide range of pollutants in several fields, including: welding, food, pharmacy. The polluted air enters through the hopper or tangentially to the level of the filter body and the filtered particles are then collected in a container placed under the hopper.

BENEFITS

The cylindrical Kompac Air CNSB dust collector is configured and manufactured based on its use and the specific customer needs. It is recommended as a filtering component in centralized cleaning facilities with a very high level of vacuum. It is made of high-thickness steel sheets than can withstand high degrees of vacuum (up to -20.000 Pa). The unclogging of the filter elements is carried out by detecting pressure drops, which also allows a lower consumption of compressed air and a longer duration of the filter cartridges. The cartridge filter has a large filter surface, is compact, easy to move and transport and quick to install.

STANDARD EQUIPMENT

- Filter body
- Hopper with adjustable feet
- Dust container
- Inspection door for maintenance
- Compressed-air unclogging system activated by a differential pressure controller

OPTIONALS AVAILABLE

- Electrical cabinet
- Replacement of cartridge from the top
- Rotary valve
- Max working negative pressure -50.000 pa
- Components suitable for the atex zone

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

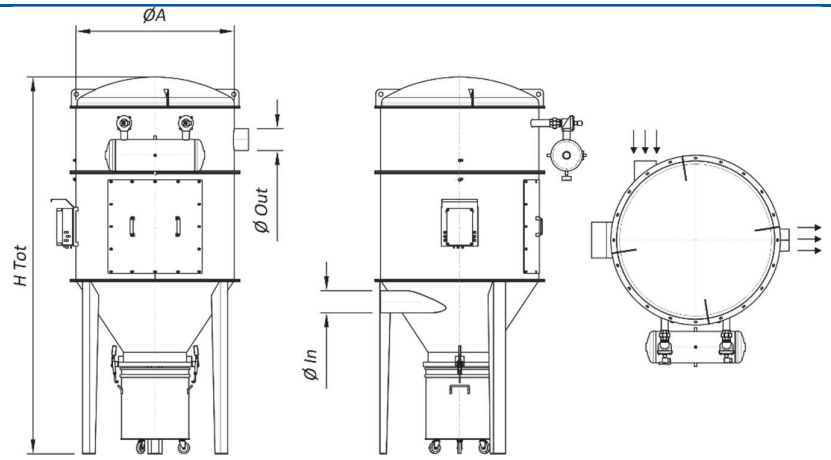

TECHNICAL SPECIFICATIONS

Max working negative pressure	Pa	20000
Working temperature	°C	-10‹T‹60
Electric control panel feeding	230 V AC 50Hz	
Cartridges cleaning system	pulse-set	
Compressed air tank working pressure	bar	5
	DIMENSIONS	

Model	Filtering surface	Number of filtering elements	Number of cleaning valves	Compressed air consumption	A	H Tot	Ø In	Ø Out
	[m2]	[-]	[-]	[Nl/activ]	[mm]	[mm]	[mm]	[mm]
CNSB145-02X0207	10	4	2	87	650	2600	120	150
CNSB145-02X0210	15	4	2	87	650	2850	150	180
CNSB145-02X0212	18	4	2	87	650	3050	150	200
CNSB145-03X0207	16	6	3	87	800	2600	150	200
CNSB145-03X0210	23	6	3	87	800	2850	180	220
CNSB145-03X0212	27	6	3	87	800	3050	200	250
CNSB145-03X0307	24	9	3	87	1000	2800	180	250
CNSB145-03X0310	34	9	3	87	1000	3100	220	280
CNSB145-03X0312	41	9	3	87	1000	3300	250	315
CNSB145-04X0307	31	12	4	87	1100	2800	200	280
CNSB145-04X0310	46	12	4	87	1100	3100	250	315
CNSB145-04X0312	55	12	4	87	1100	3300	280	350
CNSB325-02X0207	43	4	2	217	1100	2800	250	315
CNSB325-02X0210	63	4	2	217	1100	3100	300	380
CNSB325-02X0212	75	4	2	217	1100	3300	315	420
CNSB325-03X0207	65	6	3	217	1300	2800	300	380
CNSB325-03X0210	94	6	3	217	1300	3100	350	400x450
CNSB325-03X0212	113	6	3	217	1300	3300	400	400x550
CNSB325-03X0307	98	9	3	217	1800	3150	380	400x450
CNSB325-03X0310	141	9	3	217	1800	3450	450	400x650
CNSB325-03X0312	169	9	3	217	1800	3650	480	400x800
CNSB325-04X0407	173	16	4	217	2400	3650	500	400x800
CNSB325-04X0410	251	16	4	217	2400	3950	600	400x1100
CNSB325-04X0412	300	16	4	217	2400	4150	650	400x1400

11. CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR WLD

The Kompac Air WLD cartridge dust collector is a dry filtration system used to purify the air from suspended solid particles. Its installation allows treatment of a vast range of pollutants and guarantees the quality of the air in the production environment and protection of workers. Dust collector input is composed of a pre-chamber, which recovers the bigger powder particles. The recovered material is unloaded in a specific bin installed under the hopper.

Cartridge dust collector with dirty air inlet in the pre-chamber, collection bin, teflon cartridge filters

BENEFITS

The cartridge dust collector is composed and configured based on the type of use and the specific requirements of the client. Cleaning of the filtering elements is managed by reading the pressure drop, granting less compressed air consumption and greater life of cartridges. The pre-chamber recovers the biggest powder particles to protect the cartridges from excess loads of pollutants ensuring longer life. The Kompac Air WLD cartridge dust collector is equipped with a high level filtering surface, and a compact design.

STANDARD EQUIPMENT

- Filtration chamber
- Hopper with support legs
- Inspection door/s
- Pneumatic system to clean the cartridges controlled by the differential pressure gauge
- Pre-chamber
- Collection bin
- Control unit cover

OPTIONALS AVAILABLE

- Control panel
- Ladder and walkway
- Tank cover
- Pressure damper
- Sound-proof box with fan
- Rotary valve
- Fan

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

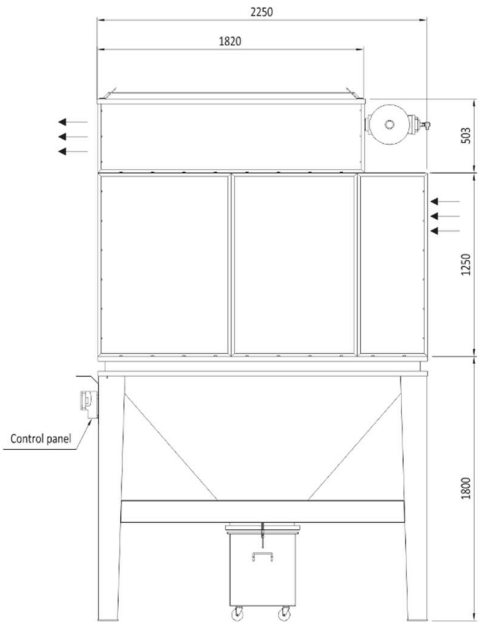

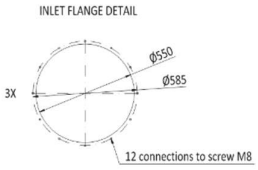

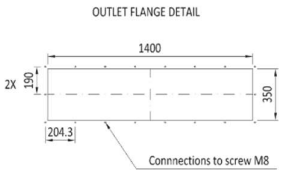

TECHNICAL SPECIFICATIONS

ITEM CODE	Weight (kg)	Number of filtering elements (nr)	Filtering surface (m^2)	Max working negative pressure (Pa)	Working Temperature (°C)	Pneumatic feeding (ISO Class 2.4.1 according 8573-1:2010) (Ø)	Electric control panel feeding	Cartridge cleaning system	Number of cleaning valves (nr)	Type of cleaning valves	Compressed air tank working pressure (bar)	Max compressed air consumption (Nl/shot)
WLD 2x2	490	4	75	5000	-10‹T‹60	1"1/2 GAS	230 VAC 50Hz	pulse-jet	2	Ø1"1/2 - 24	5	217
WLD 2x3	600	6	113	5000	-10‹T‹60	1"1/2 GAS	230 VAC 50Hz	pulse-jet	2	Ø1"1/2 - 24	5	217
WLD 3x3	730	9	169	5000	-10‹T‹60	1"1/2 GAS	230 VAC 50Hz	pulse-jet	3	Ø1"1/2 - 24	5	217
WLD 4x3	900	12	226	5000	-10‹T‹60	1"1/2 GAS	230 VAC 50Hz	pulse-jet	4	Ø1"1/2 - 24	5	217
WLD 4x4	1140	16	301	5000	-10‹T‹60	1"1/2 GAS	230 VAC 50Hz	pulse-jet	4	Ø2 - 24 VDC	5	347
WLD 5x4	1300	20	376	5000	-10‹T‹60	1"1/2 GAS	230 VAC 50Hz	pulse-jet	5	Ø2 - 24 VDC	5	347
WLD 6x4	1580	24	376	5000	-10‹T‹60	1"1/2 GAS	230 VAC 50Hz	pulse-jet	6	Ø2 - 24 VDC	5	347
WLD 7x4	1700	28	526	5000	-10‹T‹60	1"1/2 GAS	230 VAC 50Hz	pulse-jet	7	Ø2 - 24 VDC	5	347
WLD 8x4	1875	32	602	5000	-10‹T‹60	1"1/2 GAS	230 VAC 50Hz	pulse-jet	8	Ø2 - 24 VDC	5	347
WLD 10x4	2120	40	752	5000	-10‹T‹60	1"1/2 GAS	230 VAC 50Hz	pulse-jet	10	Ø2 - 24 VDC	5	347
WLD 12x4	2260	48	902	5000	-10‹T‹60	1"1/2 GAS	230 VAC 50Hz	pulse-jet	12	Ø2 - 24 VDC	5	347

12. CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR MJT

The cartridge dust collector MJT is a filtration system to purify the air used to dry the solid particles in suspension. It's suitable for the extraction of potentially explosive dusts (ATEX) from painting operations. The input of the dust collector has been studied to have an optimum distribution of the fluid. The recovered material recovered discharged in a special bin installed under the hopper. The cartridge filter MJT is especially suitable for the intake of dust arising from powder coating of polyester, epoxy which may potentially cause explosive atmospheres (ATEX).

APPLICATIONS

- Powder coating with polyester, polyurethane, polyester-epoxy (known as hybrid), straight epoxy (fusion bonded epoxy) and acrylics.

BENEFITS

The cartridges are run by reading the pressure drop of the filter elements for a more efficient cleaning with a lower compressed air consumption and longer life of filter elements. Maintenance can be easily carried out thanks to special cartridge access door. The cartridge dust collector MJT has a modular design, it is easy to be handled with a fork lift and carry. Thanks to the preparation of all electrical connections, tires and quick assembly of the three components (hopper, the filter body and box) the MJT is quick to set up both inside and outside. This model also ensures a low noise level thanks to the inclusion of the fan inside the sound proof box.

STANDARD EQUIPMENT

- Fan
- Soundproof box
- Cleaning unit with reading dp bin
- Collection bin
- Multijet cleaning system

OPTIONALS AVAILABLE

- Dust extraction with big bag and rotary valve
- Additional filtration level with absolute filters
- Fluidized bed with pneumatic action
- Tank cover
- Control panel cover
- Pressure regulator

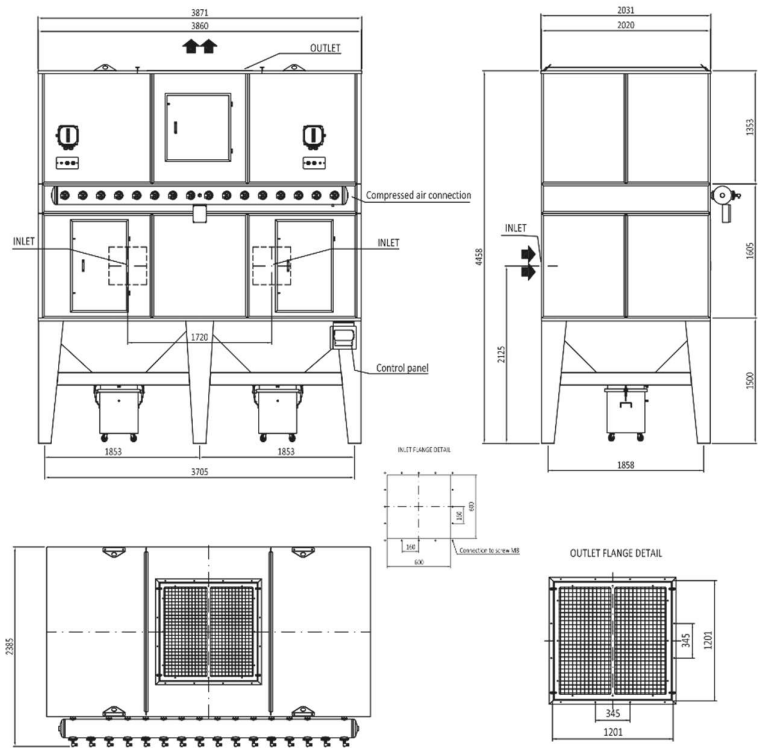

TECHNICAL SPECIFICATIONS													PERFORMANCE CHARACTERISTICS				
ITEM CODE	Certification code	Weight (kg)	Number of filtering elements (nr)	Filtering surface (m2)	Max working negative pressure (Pa)	Working Temperature (°C)	Pneumatic feeding (ISO Class 2.4.1 according 8573-1:2010) (Ø)	Electric fan feeding	Electric control panel feeding	Cartridge cleaning system	Number of cleaning valves (nr)	Type of cleaning valves	ompressed air tank working pressure (ba	Nominal air flow (m³/h)	Nominal static pressure (Pa)	Nominal fan power (Kw)	Max compressed air consumption (Nl/min)	verage level of sound pressu LpA_1.5m (UNIS EN ISO 3746:1997) (dB(A))
MJT 9000	II 3 D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C≤T≤40°C	1600	9	135	5000	-10≤T≤40	1"1/2 GAS	400tr / 690st VAC 50 Hz	230 VAC 50Hz	pulse-jet	6	Ø1" 1/2 - 24 VDC	5	9000	4400	18.5	651	‹80
MJT 12000	II 3D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C≤T≤40°C	1900	12	180	5000	-10≤T≤40	1"1/2 GAS	400tr / 690st VAC 50 Hz	230 VAC 50Hz	pulse-jet	6	Ø1" 1/2 - 24 VDC	5	12000	4700	22	651	‹80
MJT 16000	II 3D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C≤T≤40°C	2300	16	240	5000	-10≤T≤40	1"1/2 GAS	400tr / 690st VAC 50 Hz	230 VAC 50Hz	pulse-jet	8	Ø1" 1/2 - 24 VDC	5	16000	4730	30	651	‹80
MJT 20000	II 3D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C≤T≤40°C	2600	20	300	5000	-10≤T≤40	1"1/2 GAS	400tr / 690st VAC 50 Hz	230 VAC 50Hz	pulse-jet	10	Ø1" 1/2 - 24 VDC	5	20000	4100	37	651	‹80
MJT 24000	II 3D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C≤T≤40°C	2900	24	360	5000	-10≤T≤40	1"1/2 GAS	400tr / 690st VAC 50 Hz	230 VAC 50Hz	pulse-jet	10	Ø1" 1/2 - 24 VDC	5	24000	4800	45	651	‹80
MJT 28000	II 3D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C≤T≤40°C	3200	28	420	5000	-10≤T≤40	1"1/2 GAS	400tr / 690st VAC 50 Hz	230 VAC 50Hz	pulse-jet	14	Ø1" 1/2 - 24 VDC	5	28000	5100	60	651	‹80
MJT 32000	II 3D Ex h IIIC T200°C Dc -10°C≤T≤40°C	3600	32	480	5000	-10≤T≤40	1"1/2 GAS	400tr / 690st VAC 50 Hz	230 VAC 50Hz	pulse-jet	16	Ø1" 1/2 - 24 VDC	5	32000	4730	60	651	‹80

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

13. MODULAR CARTRIDGE DUST COLLECTOR KOMPAC AIR

The modular Kompac Air cartridge dust collector is a dry filtration system used to purify the air of suspended solid particles. The Kompac Air cartridge dust collector is composed of press-formed and powder painted steel panels and is equipped with an automatic cleaning system with "Pulse Jet" compressed air. The cartridge dust collector is also available in an ATEX version.

Compose your customised cartridge dust collector

OPTIONALS AVAILABLE

- Control box
- Tank cover for the tank
- Control unit cover for the control unit
- Deflector in hopper
- Pressure damper

BENEFITS

The Kompac Air cartridge dust collector is composed and configured based on the type of use and the specific requirements of the client. The modular filter allows you to choose the various geometric configurations and choose the kind type of cartridges. The Kompac Air filter is suitable for use in a vast range of applications for low, medium and high air flows. Cleaning of the filtering elements is managed by reading the load loss, ensuring minor compressed air consumption and greater life of the cartridges. The cartridge dust collector is equipped with a high level filtering surface, is compact, easy to move, transport and is fast to install.

MODULAR PARTS

- Filtration pre chamber
- Hopper with support legs support
- Pneumatic system to clean the baghouse controlled by the differential pressure switch
- Inspection door/s in hopper
- Maintenance door
- Explosion-proof panels for explosion vent
- Parts suitable for atex zone
- Ladder and railings
- Screw conveyor and/or rotary valve for continuous unloading
- Antistatic cartridges
- Sound-proof box with fan

INDUSTRY SECTORS

- Agri - food
- Thermal welding and cutting
- Surface threatments
- Machining
- Cements and inerts
- Chemical and pharmaceutical
- Recyclying
- Glass and ceramic

APPLICATIONS

- Pharmaceutical processing dusts
- Aluminum smoothing
- Steel grinding
- Explosive metals grinding
- Metal grinding
- Titanium grinding
- Steel shot peening with steel, ceramic or glass balls
- Aluminum shot peening with steel, ceramic or glass balls
- Steel sandblasting with corundum
- Aluminum sandblasting with corundum
- Steel sandblasting with ceramic or steel grit
- Aluminum sandblasting with ceramic, aluminum, or steel grit
- Steel welding
- Aluminum welding
- Aluminum grinding
- Stones crushing & cracking
- Steel brushing
- Aluminum brushing
- Flour powder brushing from worktops
- Explosive metals brushing
- Metal brushing
- Brass brushing
- Titanium brushing
- Steel laser cutting
- Allumunum laser cutting
- Titanium laser cutting
- Steel plasma & oxyfuel cutting
- Aluminum plasma & oxyfuel cutting
- Titanium plasma & oxyfuel cutting
- Powder coating with polyester, polyurethane, polyester-epoxy (known as hybrid), straight epoxy (fusion bonded epoxy) and acrylics.

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com

FORMULA AIR JSC - #33, Lot 2, Den Lu 1, Hoang Van Thu Ward, Hoang Mai District, Hanoi
Tel: +84 24 3862 6801 - Fax:+84 24 3862 9663 - Website: www.formula-air.vn - Email: info@vinaduct.com